

DƯƠNG THU HƯƠNG
QUẢNG ĐỜI
ĐÁNH MẮT



NHÀ XUẤT BẢN
HẢI PHÒNG

Quãng Đời Đánh Mất

Dương Thu Hương

vietmessenger.com

Mặt trời mù sau lớp mây bạc, nhưng vòm trời và mặt đất trắng ánh lên. Các đôi cây đan tiêu hơn hờ nô giỡn trước gió, ném vào không trung ngọn lửa cuồng nhiệt và thất thường của những vòm lá đỏ như đồng. Trên con lộ chạy vắt qua những trái đồi ngoại ô, chợt xuất hiện một cỗ xe thổ mộ. Nó tiến thẳng vào thành phố, tiếng vó ngựa và tiếng lục lạc mỗi lúc mỗi rõ dần.

Lão già Ngạn dừng tai nghe. Rồi từ trong bếp, hấp tấp lao ra sân, đưa mắt dõi theo, cỗ xe ngựa vượt qua tòa biệt thự trắng, xưa là nhà nghỉ của quan công sứ Pháp, nay lũ trẻ đọc sách và chơi đu quay. Rồi cỗ xe lăn qua khuôn viên, khu trường phổ thông, nhà trẻ... Vượt qua hai cánh cổng để ngỏ của lão, nó đi hút về cuối phố. Lão già bắt giắc thở dài, đôi vai như còng xuống. Từ mảnh sân bên kia, phân cắt bởi hàng đồ leo, một ông già cao lớn bước sang. Đưa mắt nhìn khuôn mặt ủ ê của lão Ngạn, ông cất tiếng:

- Thôi đi, đừng mất công vô ích. Về được, nó khắc về.

- Nhưng tôi nóng ruột...

Lão Ngạn đáp, vẻ hằn học không che đậy: Ông có con đâu mà ông biết xót?...

Ông già hàng xóm không mảy may phật ý, đáp:

- Tôi không có con nhưng trên đời này chẳng riêng ông được quyền làm cha. Không người cha nào xử sự như ông cả... Nhưng thôi, đừng cãi cọ nhau buổi sớm. Pha ấm trà đi.

Nói xong, ông kéo ghế ngồi, đôi chân bắt chéo lại. Lão Ngạn súc ấm, bỏ trà pha nước mới. Vừa làm, lão vừa nghĩ: Lúc nào hấn cũng đang hoàng, mạnh mẽ hơn ta. Dù ngồi ở xó rừng hay ngồi trên ghế của người khác... Trông kìa, dường như chính hấn mới là chủ nhân ngôi nhà này, bộ bàn ghế mây đáng tiền này, cả bình trà bằng sứ đời Thanh này nữa. Đến con trai ta cũng thuộc về hấn. Nó tin hấn như dân đạo tin Chúa Jesu. Cái thằng khốn...

Ông già lảng giềng vẫn ngồi yên lặng, mắt đắm đắm nhìn dãy đồi đan tiêu nơi chân trời. Tóc ông dày và đen, lưng thẳng. Lão Ngạn đặt bình trà xuống bàn:

- Được rồi đây.

Ông già rót nước:

- Ông uống luôn cho nóng.

Lão Ngạn gật đầu:

- Phải...Nhưng tôi vào bếp đã. Chặn lại cái thớt kéo sổng mấy con cua. Chúng nó cạo nồi cả đêm, không ngủ được.

Lão vào bếp vì không muốn người láng giềng đọc được ý nghĩ của mình. Thực tình, lão căm ghét ông Hai đến mức thầm ước rằng bỗng dưng có cơn gió độc thổi tới, ông Hai trúng phong ngã lăn quay trên mảnh sân này, lão sẽ hả hê bao nhiêu. Trong chiếc nồi đồng lớn, lũ cua biển giương những đôi mắt lồi tí xíu nhìn lão. Móng cua sắc cạo xào xạo nghe rợn tai. Bất chợt, lão già đập chiếc thớt gỗ lên miệng nồi:

- Lũ khốn, trưa nay ta đem luộc ráo.

Lão quay ra sân. Ông già Hai đã uống xong chén trà, khoan thai bước về mảnh sân bên kia. Lão Ngạn nhìn theo, nghẹn cổ. Trưa hôm ấy, lão luộc cả mớ cua biển. Một mình, ăn mãi tới nửa đêm mới hết. Dù uống nửa lít rượu, lão vẫn bị đau bụng. Từ hai giờ rưỡi đêm, lão chạy đi chạy lại từ nhà trên xuống chuồng tiêu như con thoi. Lũ nặng đêm kêu như ong trong không, gian hôi thối. Lão đành uống năm viên rửa có á phiện. Rồi sau đó, khoảng bốn giờ sáng, lão ngủ thiếp đi cho tới non trưa ngày hôm sau. Giữa đám sương bông bành, lãng đãng những vệt nắng vàng. Lão già nghe tiếng xe lăn ngoài phố. Lần này, xe dừng lại trước cổng. Đưa con trai bước xuống, nện gót giày trên sân:

- Chào ba, con đã về.

Nó giơ cao chiếc mũ dạ xanh thẫm, đánh mở neo vàng. Mắt lão hoa lên. Lão ngẩng nghía bộ đồng phục bó sát tấm thân trai trẻ của nó, nước mắt rớt xuống má...

- Thành thành...thành...Thành thành...

- Ba ơi i i...

Hai cánh cửa rung bần bật. Và giọng một người đàn bà:

- Chú Hai, ba cháu ốm à?
- Không rõ. Đêm qua tao thấy ông ấy chong đèn tới ba giờ sáng.
- Mọi ngày ông cụ tỉnh ngủ lắm, ho khế đã trở dậy rồi.
- Có thể ngủ mệt không nghe được.
- Cháu phá cửa đây.
- Hãy gọi thêm lát nữa xem sao?...

Tiếng gọi cất lên:

- Ba ơi, ba ơi i i...

Lão Ngạn rùng mình. Không phải tiếng nói của thằng Cường, đưa con trai lão chờ đợi. Giọng của một người đàn bà, như từ cõi âm vọng tới. Lão già cố mở mắt, nhìn thấy cánh tay xanh nhợt của mình vắt trên ngực. Lão cố định thần, lắng nghe tiếng gọi:

- Ba ơi...

Lão Ngạn thầm kêu:

- Con Bích.

Rồi chống tay ngồi lên, lão lê từng bước ra mở cửa. Bàn tay lão lạnh ngắt, run run đặt trên quả đấm sứ:

- Tao đây.

Cánh cửa bật mở. Cô con gái kêu:

- Ba làm sao vậy?

Thay vì trả lời con, lão Ngạn quay sang người hàng xóm:

- Tôi bị tháo dạ, vì lữ của biển hôm qua.

Ông Hai hỏi:

- Ông có cần thuốc không?
- Không. Giờ cầm rồi.

- Có cần gì thì gọi tôi.

Người láng giềng quay đi. Lão Ngạn lần về giường nằm, chút nữa bật tiếng rên thất vọng:

- Mình mong thằng bé. Lại hóa ra con trời đánh này.

Lão đã kịp nuốt những lời đó vào họng. Kê đầu trên tấm gối sa tanh cẩu ghét, lão he hé mắt nhìn đứa con gái người vợ trước. Bích đang xếp mấy hộp bánh lên bàn, lưng xây lại. Vai xuôi, lưng núng nính: Sao nó giống mẹ ta đến thế?...Ba mươi tuổi đã phát phì. Hai năm rưỡi, biệt tăm tích. Hẳn có chuyện gì mới dẫn xác về đây...

- Ba già rồi, ăn cua làm gì cho sinh chuyện?...Giờ ba đã đỡ chưa?

- Chưa.

- Con nấu cháo nhé?

- Thôi.

- Thế thì cụ nghỉ đi. Rồi có việc phải giúp con đấy... Bây giờ, con rửa mặt đã...

Nói xong, cô con gái rút chiếc khăn bông trong làn, ra sân sau. Lão Ngạn nằm nghe tiếng trục quay cọt kẹt, tiếng gàu va vào thành giếng, và tiếng nước xối xuống thau. Bất chợt, lão bật tiếng rên:

- Trời hành ta. Sao nó giống mẹ ấy đến như vậy?...

Một gương mặt luôn luôn đỏ rực. Cặp môi ướm dày và cháy bỏng. Đôi mắt nhỏ đờ đẫn, người biết xem tướng thường gọi là Trư nhãn, lúc nào cũng phủ làn khói của cơn say ái ân. Phải, gương mặt ấy đã hiện ra trong ánh sáng nhấp nhোang của một rạp chiếu bóng, năm lão mười chín tuổi. Lúc ấy, lão là một chàng trai khờ khạo. Cậu ấm Ngạn, con trai thứ bảy trong đàn con chín đứa của ông thủy sư đô đốc. Kết quả của một cuộc mây mưa trong cơn say rượu, Ngạn oèo oặt từ nhỏ. Mẹ anh đã nuôi anh bằng sữa cộng với nhân sâm. Cha anh, bù lại cho con phần thiếu hụt thể lực và hình thức đã cho anh một hiệu đại lý thuốc tây từ năm anh mười tám. Năm sau, Ngạn mười chín, nhân dịp Tết Nguyên tiêu, ông lại cho anh quyền sở hữu

một cửa hàng kem có hai máy. Với gia tài đó, Ngạn trở thành con mồi khiến tất cả các gia đình có con gái lớn trong thành phố thêm khát. Người ta săn đuổi anh tứ phía. Nhưng anh vẫn còn là một thiếu niên to xác: thích xem phim Tác-dăng, thích đánh tam cúc và bài tây ăn tiền với đám trẻ quanh nhà. Anh đi chơi với đám trẻ, lộc ngộc như con gà trống giữa bầy gà choai, ngang nhiên gác chân lên hàng ghế chuồng gà trong rạp hát, ngang nhiên mút kem rong trên hè phố, ngang nhiên hát những bài hát tục tĩu tụi lính kèn du nhập vào phố biển...Bỗng dưng, một tối, trong rạp chiếu bóng, có ai đó áp bộ ngực nóng hổi vào lưng Ngạn. Chàng trai giật thót người, quay lại. Và anh hoàn toàn sửng sốt khi thấy trước mặt mình hiện ra một gương mặt thiếu nữ. Ngạn không nói được gì, há miệng nhìn. Cô gái cười, hai má đỏ như gấc chín. Rồi cô nói, tự nhiên:

- Đổi vé cho em nhé, đầu anh cao thế em làm sao xem được?...

Trong thành phố không gia đình nào dám cho con gái đi xem phim cao bồi. Vì thế, Ngạn bàng hoàng mãi như mê ngủ. Khi anh chưa đáp lời, cô gái lạ đã đặt bàn tay lên vai anh:

- Nào, đi đi...

Chàng trai mềm nhũn ra tức khắc, theo bàn tay cô gái điều khiển ngồi xuống chiếc ghế phía sau. Buổi xem phim ấy, Ngạn như bị ma ám. Người anh lúc nóng bừng, lúc lạnh toát tùy thuộc vào những tiếng thì thầm, những nụ cười, những cái va chạm nhẹ nhàng nhưng đầy nhục tính. Hình ảnh những anh chàng vạm vỡ, phi ngựa như gió, phóng dao và bắn súng lục thiện nghệ không còn hút hồn anh như xưa. Anh đã bị chi phối bởi một gương mặt khác...Nụ hôn đầu tiên cô ta ban phát cho anh, sau tấm phong rách lỗ chỗ và nhàu nát của một găng hát rong, vừa cay vừa mặn vì có mùi thịt bò khô nộm đu đủ. Cô bá cổ anh, cọ bên má nóng rục vào má anh, thì thầm:

- Thích không?...

Rồi cô chìa cho anh một nắm lạc ngọt của người Tàu, dặn:

- Mai anh mang nhiều tiền đi, chúng mình đến tiệm chú Voòng.

Hôm sau, anh theo cô tới tiệm chú Voòng, một quán ăn thụt sâu trong ngõ, cái ngõ đó nằm giữa khu phố cổ mà anh ít bén mảng tới.

Quán nhỏ, bốn bức tường quét vôi vàng nhòe mờ và các vết ố, lúc nào cũng quần tụ một thứ khói hương trầm lẫn khói đèn dầu hỏa. Chủ quán lẫn những người phục vụ đều béo tốt, nhóp nhúa và hiện ra trong làn ánh sáng vàng vọt như những bóng ma. Ngạn sợ, anh bảo cô:

- Tối quá. Mình tìm hiệu ăn khác ngoài phố.

Cô bấu môi:

- Ngốc. Quán chú Voòng ngon nhất cảng.

Anh chàng nhát nhúa ngồi im. Cô bắt đầu gọi các món ăn, không cần bằng thực đơn. Những tiếng “Dạ” kéo dài vọng giữa đám hơi nước mù mịt trong bếp. Và sau đó, người hầu bàn mặc quần áo Tàu vải thô, lần lượt bưng lên. Cô nói đúng, các món ăn ở cái tiệm kỳ quái này ngon nhất thành phố biển. Chốc lát, một tay thủy thủ già, dáng trụ lạc hoặc một gã trai da xanh mướt bước vào, lẳng lặng ném mũ xuống bàn và ngồi tựa vào bức tường dơ dáy với dáng điệu của kẻ sắp trầm mình.

- Dạ, ông dùng gì?

- Tiết kẻ tử tù.

- Dạ, vâng Boóc-đô. Có ngay. Và sau đó?

- Còn bóp tim.

- Rượu mạnh, thưa ông, có thứ thượng hạng đấy.

- Cậu dùng như mọi bữa?

- Không. Súp-lơ trắng với nấm hương.

Ngạn ngờ ngác, anh hỏi cô rằng tại sao người ta tìm được rau súp-lơ giữa mùa này?...Cô cười và giải thích cho chàng công tử hiểu súp-lơ trắng nghĩa là những chiếc chân vịt rút xương tẩm bột trứng rán giòn lên, hình giống những miếng súp-lơ thái mỏng. Cô còn giải thích cho anh nhiều điều nữa, tất cả mớ từ ngữ và kiến thức của các tiệm ăn đen, các quán trà đen, các ngõ tối nơi tụ hội những số kiếp oái oăm, các có nhát của cõi đời. Trong mê cung của cô, cậu ấm Ngạn không còn tìm thấy lối ra. Người thầy đầu tiên về tình

ái bao giờ cũng là người nắm giữ sinh mệnh học trò đối với những tâm hồn yếu mềm, trơ trọi.

Cậu ấm Ngạn vốn trơ trọi về đời sống tâm linh, cậu đã đi theo cô như một kẻ tông phục Ngọc Bảo, tên cô. Một căn nhà gỗ ven chợ nơi trú náu của mẹ con cô. Ngạn đã tới...

Tiếng chân bước của đứa con gái khiến lão giật mình. Bích cất giọng hỏi:

- Sao ba không ngủ đi?...

Lão Ngạn đưa mắt nhìn Bích:

- Mà về đây có việc gì?

Cô gái ngồi xuống ghế:

- Sao ba hỏi con thế?

Lão già nhắc lại bướng bỉnh:

- Mà về đây có việc gì?

- Thăm ba, điều đó không được hay sao?

- Hai năm rưỡi trời mà không có lấy một dòng chữ, thăm nom gì.

- Con bận. Có phải suốt ngày ngồi ngóng ra ngõ như ba được đâu?

- Tao không ăn đến hạt cơm của mà. Ngồi hay đứng là quyền của tao.

Cô con gái nhìn bố hồi lâu, hạ giọng:

- Thôi, ba bỏ qua cho con. Ba khó tính khiếp lên được.

- Mà cần gì tao?

- Ba già quá rồi, không nên ở hiu quạnh mãi thế này. Lúc trái gió trở trời, con và em Cường làm sao biết được?

- Tao đã ở một mình mười mấy năm nay. Mà không cần lo.

- Mọi việc khó khăn nhờ cậy chú Hai. Nhưng ba không thể nhờ chú ấy mãi.

Lão Ngạn nhòm dậy:

- Tao không cần nhờ cậy ai hết.

Bích cười nhạt:

- Thôi, ba nằm xuống đi.

Lão Ngạn chống tay nhìn con. Nụ cười còn đọng trên cặp môi dày của cô ta. Nụ cười khinh thị và hiểm độc. Cặp môi không trộn lẫn được với bất kỳ cặp môi nào khác, với lớp da mỏng như ứ máu, nét gọn nơi khóe mép, hứa hẹn no nê tình dục và ẩn giấu những lời lẽ nhọn như gai đâm. Hơn ba năm trước, mỗi nụ cười ấy kéo theo một cơn xóc của lão, những tràng ho bỏng rát lồng ngực, và lão cúi xuống, cúi xuống chiếc ống nhổ sứ trắng miệng loe đặt cuối giường...từng dòng máu đỏ vọt ra.

- Mày cút khỏi đây...

Lão Ngạn rít lên, trước khi nằm vật xuống giường. Bích đến gần bố nhìn hồi lâu gương mặt xám ngoét, cạn kiệt sinh khí và in rõ những nét hằn đau khổ. Cô ta hồi hải chạy sang sân bên kia:

- Chú Hai ơi, chú sang xem giùm. Ba cháu vừa ngất...

- Chờ tôi lấy túi thuốc. Lại cãi cọ nhau phải không?...Lần nào cô về ông ấy cũng ngất. Tại sao?...

o o o

Trời tím dần một cách mau lẹ rồi sau đó, các lớp mây tro tan vào mặt sóng. Không còn gì ngoài một vệt đen thẫm chạy vòng quanh chân mây. Phía trên vành cung đen ấy, trời lục, nhẹ như khói với dăm bảy vì sao tan vụn ra thành bụi, sau đó chúng hợp lại và chuẩn bị cho một lần tan vỡ khác. Anh nhắm nháp từng hột lạc rang cháy. Anh nhắm nháp như thế từ chiều khi nhận chân gác tàu cho anh em lên thành phố.

Túi lạc đã vơi quá nửa, Cường rút cuốn sách trong ngăn kéo dưới giường ngủ. Cuốn sách nhàu nát, sức mùi dầu máy mùi mồ hôi

và mùi tanh khó tả của tất cả những con tàu. Cường lật trang 87 đánh dấu bằng mảnh nhựa mỏng anh vẫn dùng gảy ghi-ta. Chuyện kể về vụ án mà tội nhân là người da đỏ. Y đã từ bỏ xứ sở của mình, đã tìm đủ phương pháp để xóa đi màu da, dấu vết tổ tông, âm sắc của tiếng nói mẹ đẻ để rượt theo kẻ thù từ Châu Mỹ qua Châu Úc, từ Châu Úc qua Châu Âu và cuối cùng hạ thủ y trong một lâu đài đồ nát vùng Scốt-len. Cường đặt cuốn truyện lên gối, đọc tiếp. Đoạn văn miêu tả cảnh tên tội đồ trở lại vùng quê, sau khi đã đạt được mục đích cuộc trả thù:

“...Trăng sáng đến nỗi y thấy lạnh. Trăng là một thứ tuyết đá tan chảy, nhuộm bụi vàng. Y lột giày, đập trên cỏ nháp, nghe những ngọn cỏ sắc cọ vào lớp da chân đã mỏng qua nhiều năm quen đi giày. Hồi bé, y đã lăn trong cỏ, chơi đùa như chú ngựa non. Hồi đó, Hét-tơ thường mang cho y những miếng bánh ngô tẩm mật ong ngọt sắc. Hồi đó... thôi đừng thêm nghĩ tới tuổi thơ vì những ý nghĩ ấy chỉ làm cho người đàn ông yếu lòng. Cái chính là phải sống cho tương lai... Tương lai... Y ngược nhìn những ngọn núi chọc vào bầu trời như răng cá sấu. Chưa ở nơi nào, núi có hình dáng ghê rợn như những ngọn núi quê hương. Các thớ đá bóng như sừng mà ánh trăng quét lên lượt nhũ vàng thấm trên các khe núi âm u đâm vào tim con người như lưỡi dao. Còn những con thác nhỏ óng ánh, chảy như reo. Y ngồi phệt xuống cỏ, nhìn mãi. Ngày hôm nay, ở các lữ quán dọc đường bộ hành, những người dân xứ sở này đều chối bỏ y. Họ không chấp nhận gã đàn ông để ria kiểu Anh, mặc bộ đồ như những tay bán thịt ngoại ô Luân-đôn và đi đôi giày giá một trăm năm mươi bảng. Còn y, khi trở lại núi non này, ngồi xuống cỏ, y thấy mình tan hòa vào núi, vào cỏ, vào ánh trăng, vào khí trời xứ sở. Những thành phố trong ký ức rơi lả tả như tàn tro: Nào Săng-chi- a-gô, nào Niu-ước, nào Pa-ri, nào Luân-đôn, Cai-rô, Síp... Tất cả chỉ là các phòng trọ với khung cửa vuông, bồn rửa mặt hoặc sạch sẽ hoặc nhơ bẩn, tấm chăn dấp và chiếc giường,... Không, y vẫn chỉ là đứa con của xứ sở này. Bởi vì khi y từ bỏ màu da, y phục, tiếng nói của mẹ đẻ, chính là để cho tái cả ân huệ và tai ương của tổ tông sống lâu bền mãi mãi trong huyết quản y, trong tâm hồn sâu kín của y, và trong mỗi thớ thịt của y...”

Một tiếng quát thô lỗ vang lên, cắt đứt những dòng chữ:

- Đồ con lợn, mày không tìm được trò gì khác hay sao mà suốt ngày ru rú như con lợn chờ xuất chuồng thế này?

Cường chưa kịp trả lời, Đính đã xô anh vào sát vách. Đính ngồi xuống giường, lột đôi giày và đôi tất ném vào góc phòng. Hai bàn chân anh ta bốc mùi thối. Cường quay đi. Đính đã thấy. Anh ta cười gằn:

- A, chân tao thối lắm phải không?

Cường im lặng không đáp. Nhưng Đính đã túm tóc anh, quay mặt anh lại và nhìn chăm chăm vào mắt anh bằng đôi mắt vằn đỏ tia máu:

- Công tử Cường không chịu được mùi chân thối. Công tử quen hít nước hoa. Thế mà dân đi biển thì chỉ bốc lên mùi tanh và mùi thối.

Hơi thở Đính nồng nặc rượu. Hắn anh ta đã uống liên miên suốt buổi chiều, cả tàu, không ai uống rượu như Đính. Anh ta có thể nốc hai ba lít rượu trong một ngày. Nếu lượng rượu đó làm người khác đứt mạch máu não thì chỉ khiến Đính đập tan chiếc cối đá, đập bẹp dí chiếc xoong nhôm dày năm ly rồi sau đó ngủ liền hai ngày không nhúc nhích. Cường ôn tồn nói:

- Anh về phòng ngủ đi.

Đính trừng mắt:

- Mày đuổi tao về, phải không?

Cường lắc đầu:

- Anh mệt rồi. Anh đi ngủ cho dễ chịu.

- Tao không muốn ngủ, tao ngồi đây dễ chịu hơn.

- Vậy thì tùy anh.

Cường đáp, cầm cuốn truyện định đọc tiếp. Nhưng Đính giật cuốn sách trên tay anh:

- Mày không thèm nói chuyện. Mày khinh tao phải không, thằng nhãi?

- Nhưng tôi biết nói chuyện gì với anh bây giờ? Anh say rồi.

- Tao mà say à?... Này, bố bảo cho con biết, ba mươi năm nữa bố cũng chưa say.

- Anh Đính.

Cường gần như van vãn:

- Tốt nhất là anh nên đi ngủ, cho dịu thần kinh. Anh uống nhiều hơn cả lần trước đây.

Đính không nghe Cường nói. Mắt anh ta đỏ vằn. Những đường gân xanh tím bằng chiếc đũa nổi lên trên cấn cổ vạm vỡ:

- Thằng nhãi... Tôi biết nói chuyện gì với anh bây giờ?...Mày khinh tao. Mày khinh tao từ lâu rồi...đừng hòng che dấu điều đó.

Bàn tay cứng như thép của anh ta bóp chặt cổ Cường lắc như lắc chai rượu:

- Mày là thá gì mà dám khinh tao?... Lẽ ra, tao phải bóp cổ mày như bóp một con nhái mà quẳng xuống biển. Cái điệu bộ của mày chỉ đáng làm thằng thợ may suốt ngày kéo thước dây đo đùi đo đít lũ đàn bà. Cái mớ chữ nghĩa trong đầu mày đem mà bán lấy vài đồng xu rỉ. Đối với dân đi biển, mớ chữ nghĩa ấy không đáng là mớ giẻ cọ sần tàu.

Nước bọt của Đính phun ra bắn vào mặt Cường. Anh không dám đưa tay lau.

Cử chỉ đó sẽ kích động Đính và khiến gã đánh đập anh tàn nhẫn hơn. Con người này, khi đã lên cơn hung bạo, không gì kiềm chế nổi.

Vả lại, tay gã xiết chặt cổ anh như hai gọng kìm. Chàng trai nhắm mắt, anh không dám nhìn lâu bộ mặt đỏ rực của Đính, với hai nhãn cầu lồi lên như mắt cá vàng chạy ngoằn ngoèo những tia máu. Đính thở hào hển, những tràng chửi rửa tuôn xối xả:

- Bao lâu nay, chúng tao đã chịu đựng mày như chịu chở theo tàu một cái xác thối, cả mày, cả những bãi nôn vàng ệnh của mày, bộ mặt tái xanh tái tử của mày... Tất cả đều làm ngứa mắt tao. Biển

không cần thứ mèo ôm mặc áo thủy thủ. Biển chỉ cần những thằng đi biển thật như tao. Mà hiểu chưa? Thằng thối thây...loài ăn bám.

Hết tràng chửi rửa, chừng đã hả cơn tức, Đính buông Cường ra. Anh ta nhếch môi cười, bọt sùi trắng xóa. Một dòng nước bọt chảy từ mép Đính xuống cằm. Anh ta đưa tay chùi, đoạn quẹt bàn tay đầy nước rãi vào môi Cường. Cường định giơ tay đẩy Đính ra, nhưng kinh nghiệm của những lần trước khiến anh phải buông lỏng cánh tay xuống. Chàng trai ngồi im, cố chịu đựng cơn say của Đính, vẻ cam chịu của anh khiến gã dịu đi. Gã nhổ bọt phì phì, tỏ vẻ khinh miệt. Rồi, móc túi lấy một nắm tiền, gã ném vào mặt Cường:

- Cầm lấy, vào phố mua rượu cho tao. Nửa tiếng nữa chưa mang rượu về tao sẽ cho mày ném bã trầu.

Cường nghĩ: Đây là dịp tốt nhất để mình thoát khỏi hắn. Anh cầm tiền, xách chiếc vỏ chai, lên cầu tàu. Đính co chân đạp gối và cuốn sách của chàng trai xuống sàn, nằm vật ra. Phút đó, gã còn ném theo chàng trai một cái nhìn thù ghét, cay độc. Cường leo qua cầu tàu, xuống bến. Anh đi về phía khu nhà bảo vệ cảng, mức nước trong phuy, rửa mặt.

Ông già gác cảng hỏi vọng ra:

-Ai thế?

- Cháu, Cường đây. Cháu xin ít nước rửa mặt.

- Sao không vào bể trong này, nước ấm hơn.

Tiếng ông già khàn như bị viêm phế quản. Thanh âm vọng trong không gian yên tĩnh. Nước ấm hơn... Cường bỗng trào nước mắt. Anh vốc nước rửa mãi vết nước rãi như nhớp của gã say trên môi, rửa cả những dòng nước mắt nóng hổi tràn xuống hai má... Lúc ấy, trên khoảng xi-măng trống vắng, có một người đàn ông bước tới. Anh ta cao lớn, vóc dáng chắc chắn với những bước đi sải dài, đều đặn. Người đàn ông dừng lại trước khu nhà bảo vệ một lát, chăm chú nhìn và nhận ra Cường. Anh bước tới sau lưng chàng trai:

- Cường.

Chàng trai sực tỉnh, ngẩng đầu lên. Anh nhận ra thợ máy trưởng Bá. Bá ngạc nhiên hỏi:

- Sao cậu xuống đây?
- Anh Đính đang ở trên tàu. Anh ấy bắt em đi mua rượu.
- Lại thằng Đính. Nó có gây sự với cậu không?
- Không.

Cường đáp. Nhưng chính anh và Bá đều hiểu rằng đó là một câu nói dối. Hai người im lặng. Rồi Cường nuốt nước bọt, hạ giọng:

- Chuyện ấy...anh đừng để tâm. Anh ta cũng có lý.
- Lý gì?
- Vì...vì em là kẻ vô dụng. Còn Đính, dù có bao nhiêu thói xấu vẫn là một thủy thủ giỏi. Tàu cần anh ta.

Bá dần giọng:

- Cậu thật lạ lùng... Tôi không hiểu...

Anh bỏ lên tàu. Bóng anh lướt qua khoảng không màu lục treo lơ lửng giữa trời với cây cầu tàu lắt lẻo. Cường ngồi xuống kè. Đá thấm hơi sương làm ẩm lớp vải quần. Chàng trai khẽ rung mình vì lạnh. Anh khoanh hai tay, dựng cổ sơ mi lên. Lúc đó, một câu hỏi quen thuộc lại lờn vờn trong tâm trí:

- Tại sao?...

Tại sao gã đàn ông tàn bạo ấy thù hằn anh? Tại sao anh phải cam chịu sự hà hiếp trơ tráo của gã? Tại sao mọi cố gắng hòa dịu của anh và thiện chí của những người xung quanh hoàn toàn vô nghĩa. Càng ngày, mối thù độc địa của Đính với anh càng cay nồng và luôn luôn, trong đôi mắt vằn máu của gã, hiện lên ước muốn điên cuồng và âm hiểm của kẻ sát nhân... Bất giác, chàng trai đưa hai tay ôm đầu. Anh nhớ lại buổi chiều hôm ấy, một chiều hè ấm nóng cách đây đã ngót năm năm. Tàu cũng neo tại bến này. Lúc đó khu nhà bảo vệ chưa xây lại, chỉ là một gian nhỏ lợp ngói xi măng đen sần. Hàng đã dỡ xong, chờ ăn hàng mới. Đám thủy thủ tụ họp trên boong

vì buổi tối có cuộc tổng kết các chuyến đi trong ba tháng qua. Họ vẫn còn thềm xuống phố chơi, nên ai nấy nháp nhóm mong tàu trưởng từ tổng công ty tàu biển trở về. Vài anh sắm sửa đồ đạc, là quần áo. Vài anh ăn mặc tươm tất, đứng hóng gió. Còn tất cả xúm quanh Tuấn hói, danh ca của đám thủy thủ cảng. Tuấn hói ngoại bốn mươi, to béo, bụng bắt đầu phệ, tóc chỉ còn một vành đai bao từ hai tai tới gáy. Anh ta khỏe hơn bất cứ người đàn ông nào cùng lứa tuổi. Trí nhớ tốt, thuộc bài hát, có giọng hát nghiệp dư nhưng cũng khá điêu luyện, sở tay anh ta có ảnh các ca sĩ nổi tiếng trong và ngoài nước. Ngoài ảnh của các ca sĩ là ảnh đàn ông khỏa thân. Tuấn hói có cái thú kỳ lạ là sưu tập ảnh đàn ông khỏa thân. Tối thành phố nào anh ta cũng lùng sục, mua bằng được.

Trong va ly quần áo của anh ta có tới sáu cuốn sổ ngoại, hàng tư bản đồ-luých, cực kỳ đắt tiền và đẹp. Sáu cuốn sổ đầy ắp ảnh ca sĩ và đàn ông khỏa thân, vừa màu, vừa đen trắng. Anh ta buồn giỗi và có kha khá tiền vì ngoài thú chơi ảnh và gảy đàn, anh ta không ham mê gì khác. Hình như Tuấn hói đã có vợ con ở nhà quê, quê anh ta ở một làng xa tít mù khơi tỉnh Thanh, nhưng Tuấn mập mờ lảng tránh mỗi bận đụng chạm tới điều đó nên cũng không ai rõ thực hư. Nói chung, Tuấn hói là một người đàn ông dễ chịu, ngoại trừ thói ăn cắp vặt. Anh ta không thể từ bỏ thói quen đó. Cứ trông thấy vật gì đó khả dĩ, dù chiếc bật lửa, chiếc đồng hồ đeo tay, cuốn an-bom xinh xẻo, thậm chí hộp kẹo cao su của ai hớ hênh, Tuấn hói phải lấy cho kỳ được. Anh ta không thiếu nhưng thích lấy của người khác. Thế thôi. Đó là một căn bệnh, và đám thủy thủ, vì cuộc đời lênh đênh sóng nước cần tới sự liên kết giữa các cá nhân và vì đều giàu có coi rẻ đồng tiền, đã bỏ qua thói xấu của chàng danh ca. Vả chăng, Tuấn hói cũng là một tay võ nghệ cao cường. Anh ta ít tham gia các cuộc đánh lộn, nhưng những kẻ hiểu biết đoán chắc rằng anh ta là một cao thủ trong làng võ Thiếu Lâm. Chiều đó, Tuấn hói ngồi trên chiếc ghế vải bố, gảy ghi-ta và hát. Giọng mượt, có đôi phần trau chuốt:

Biển hiền hòa muôn cánh buồm xa xa

Lòng ta như muốn hát ngàn câu ca...

Càng yên tĩnh, tiếng hát vang động bầu không gian êm ả, hòa nhập với tiếng nước vỗ dào dạt quanh tàu. Đám thủy thủ lắng nghe,

người ru lắc nhẹ nhẹ trong cơn chao lắc của con tàu và nỗi buồn muôn thừa của kiếp sống trên sóng nước. Lấn trong tiếng ca điệu vơi, là tiếng còi tàu nào đó ngoài khơi, chắc hẳn ở phao số 0 vọng tới. Tiếng còi kéo là là như một giải khói bay trên mặt biển, nhắc nhở tới những chân trời, đại dương xanh hoang vu, những nỗi âu lo và tình yêu cách trở. Các chàng trai trẻ mơ màng mãi khi bài ca đã kết thúc. Tuấn hói bồng thả cây đàn xuống sàn tàu, vươn vai:

- Cậu nào cho tớ một chai bia lạnh.

- Nhưng anh phải hát nữa cơ...

Một chàng thủy thủ nài:

- Rồi em sẽ đãi anh ba chai bia hẳn hoi. Có cả xúc xích Hà Lan nữa.

Tuấn hói cười:

- Được rồi, nhưng hãy mang bia ra đây trước.

Phía sau, Đính đang ngồi trên đồng xích bồng cất tiếng:

- Hôm nay ông hát hay đấy. Nhưng không phải vì giọng hát mà là vì bài hát. Bài này của thằng cha nhạc sĩ Liên Xô. Chính nó làm bài “Chiều Mát-xơ-va” nữa đấy.

Tuấn hói nhìn chăm chăm vào mặt Đính. Rồi đôi mắt nhỏ như chuột nhắt của anh ta bồng tóa lên những tia lửa giễu cợt, nhạo báng.

Anh ta phá lên cười, cười sảng sặc.

Rồi, khi chàng thủy thủ trẻ đưa chai bia ra, Tuấn vừa cầm chai bia vừa gặng hỏi Đính:

- Thế nào, ông nói lại tôi nghe. Nhạc sĩ Liên Xô phải không? Mà lại sáng tác cả bài “Chiều Mát-xơ-va” nữa chứ?

Mặt Đính đỏ rực lên. Cả cổ và hai bắp tay anh ta cũng đỏ. Các đường gân bắt đầu nổi quanh cổ.

Anh ta trừng mắt:

- Đúng. Chính tai tôi nghe đài Tiếng nói Mát-xcơ-va...

Hai mắt Đính đỏ vằn lên, nhưng trong giọng nói gay cấn đã biểu hiện rõ sự thua cuộc. Anh ta vùng đứng dậy, hoa tay:

- Thằng em tôi làm phiên dịch trên Bộ ngoại giao cũng nghe nhé. Nó bảo thằng cha nhạc sĩ này đã biểu diễn cả một chương trình tại nhà hát Ban-xôi...

Càng nói, Đính càng thua một cách thảm hại. Trong khi đó Tuấn hói đã tu nửa chai bia, nửa chai còn lại cầm trong tay, mắt chăm chú nhìn Đính với ánh mắt của một con mèo nhìn con chuột ngộ nguậy trong nanh vuốt của mình. Đám thủy thủ im lặng. Họ lo ngại trước bầu không khí nhiều độc tố. Tuấn hói vẫn cười cợt, chờ Đính nói xong. Và anh ta hỏi:

- Thế cái Ban-xôi ấy là gì vậy?

- Nhà hát lớn.

Đính hét lên, cảm nhận rõ rệt Tuấn đang chòng ghẹo mình.

Tuấn hói bảo:

- Thế mà tôi không biết đấy. Tôi đã bao giờ đặt chân lên đất Mát-xcơ-va đâu... Còn cái thằng cha nhạc sĩ ấy tên gì hả ông?

- Tên là...tên là...

Tới đấy, Đính tắc họng, mặt anh ta từ màu đỏ chuyển sang tím ngắt. Bỗng dưng, anh ta hét lên:

- Tên là...dài bỏ mẹ đi. Đ...ai mà nhớ được.

Tuấn hói ngọt ngào nói tiếp:

- Thế hả?...Nhưng dù tên dài hay ngắn thì ông ta cũng sinh ra trên đất Ý.

- Sao lại thế được?

Đính tròn mắt hỏi:

- Người Nga chính công cơ mà?.

Tuấn hỏi mỉm cười, nói rõ rọt:

- Bởi vì bản Sê-rê-nát ấy là của một nhạc sĩ khác.

Rồi, quay sang Cường, Tuấn bảo:

- Mà hãy đọc cho ông Đính nghe tên tác giả bản nhạc ấy. Tao chẳng trí, quên rồi.

Cường ngần ngại, nhưng rồi cảm thấy không thể im lặng được, anh đáp:

- Nếu em không nhầm, đó là Tô-ri-xen-li.

Tuấn hỏi, một lần nữa ném vào mặt Đính cái nhìn cao ngạo của kẻ thắng trận, và lại ôm cây ghi-ta lên. Còn Đính, toàn thân tím ngắt như kẻ trúng phong, trừng trừng nhìn Cường. Tuấn hỏi là một đối thủ khá mạnh, còn thẳng thắn ranh một chữ kia chỉ là thứ gà què bất cứ lúc nào hấn cũng có thể vật trụi lông đuôi lông cánh, Đính khạc nước bọt xuống sàn tàu, dằn giọng:

- Vứt mẹ nó thẳng Tô-ri-xen-li của mày cho chó gặm. Đồ một chữ...

Đoạn, gã dứt tay vào túi quần như một thằng cà lơ mưòi sáu tuổi, khệnh khạng bước lên cầu tàu... Phải, chính từ chiều hôm ấy, tai họa đã giáng xuống đầu anh. Chàng trai lừa tay vò mái tóc. Anh biết mình không có lỗi, hoàn toàn không có lỗi. Nhưng số phận oan nghiệt xô đẩy anh. Anh phải chấp nhận nó, như người chơi tam cúc phải chấp nhận cỗ bài được chia dù chỉ cộc cạch vài quân tốt với những pháo lẻ và xe thiếu cặp.

Trên tàu, Bá cất tiếng gọi vọng xuống:

- Cường, lên đây.

Cường đứng lên. Anh bỗng thấy đôi vai như còng xuống vì mang vật nặng. Cây cầu tàu treo lơ lửng giữa khoảng trời lục huyền ảo. Nó chênh vênh. Giống như sợi dây treo không bảo hiểm của người làm xiếc. Chàng trai rùng mình, thấy trong bầu không gian bao la sóng, trong cơn say mê mệt của những con tàu nơi vụng nước,

trong mùi tanh mặn muôn thuở của biển nổi hiểm nguy mà anh không dò biết được.

o o o

- Ba ơi, tới nơi rồi.

Bích vỗ nhẹ lên vai lão Ngạn khi chiếc ô tô lượn vào bến. Lão Ngạn choàng mắt hơi choáng váng. Vài giây sau, lão định thần, nhận được khung cảnh bến xe ngoại vi thành phố, người ta thường gọi là bến phụ cách cảng ngót nghét hai chục cây số. Cuối cùng, lão đã chấp nhận gửi nhà cho ông Hai để đi theo Bích, đưa con gái lão không mấy may yêu quý. Tất nhiên, với dụng tâm lão không nói cho ai biết là nhân cơ hội này lão sẽ tới cảng thăm Cường.

- Xuống xe đi ba.

Cô con gái nói. Xe đã đỗ lại hẳn, sau khi tuôn ra làn khói hôi xì làm hành khách nhức đầu. Lão già xuống xe, đưa mắt nhìn khung cảnh cái bến xe đã lâu không tới. Không có gì thay đổi ở nơi đây. Vẫn các quán cơm chạy thành hai dãy ven đường, treo các tấm biển xiên lệch: Cơm bình dân, xin kính mời. Có cơm. Thịt cày bảy món. Những dòng chữ nhỏ nhằng, không theo kiểu gì, sơn quét sặc sỡ với các hình vẽ minh họa vụng dại như bất kỳ thứ nghệ thuật quảng cáo ba xu nào ở các tỉnh lẻ ven đường.

Phía trước bến xe vẫn còn tấm biển trắng loang lổ hình ngọn lửa, tín hiệu cho trạm bơm xăng ngày xưa. Lão Ngạn thấy hai thái dương nhức, lão tìm chỗ vắng. Cô con gái chạy đi tìm người đàn ông mà cô đã giới thiệu với lão:

“Rồi ba sẽ thích bạn trai của con. Anh ấy tên là Trọng, hiền ời là hiền”.

Chỉ lát sau, Bích quay lại, dắt theo một người đàn ông vạm vỡ, cao tới gần một thước tám, da đen, tóc đen. Anh ta bận đồ bộ cổ úa, như nhiều sĩ quan chuyển ngành. Một gương mặt dầu dãi nhưng thành thực:

- Cháu chào bác ạ.

Người đàn ông đưa cả hai tay nắm tay lão, vồn vã chào, và ánh mắt thân thiện của anh tố cáo niềm si mê anh đã giành cho Bích.

- Vâng chào anh.

Lão già đáp, thăm so sánh hình vóc người đàn ông với tên Ân Kiều bán vải, nhân tình của mẹ vợ trước: To gần như nhau, da đen gần như nhau, nhưng thẳng này hiền hơn... Lòng lão dấy lên mối thương hại. Người đàn ông đỡ chiếc túi quần áo trong tay lão:

- Bác đi đường có mệt không ạ?

- Cảm ơn anh, cũng thường thường.

- Cháu sẽ đưa bác về nhà ngay.

Đoạn, quay sang Bích:

- Đưa ba về nhà rồi anh sẽ quay lại đón em.

Giọng yêu chiều của người chồng tận tụy. Lão già ngồi lên xe, nhắm mắt lại:

- Con quỷ cái, nó cũng ghê gớm như mẹ nó ngày xưa.

Lão không nghe tiếng Trọng nhắc nhở:

- Đường xóc lắm, bác ngồi cho vững nhé...

Non nửa giờ sau, Trọng đã đưa lão Ngạn tới nhà. Đó là một biệt thự nhỏ, nếu có thể gọi như thế, một ngôi nhà hai tầng xinh xắn như tổ chim cu với những khuôn cửa sổ nhỏ sơn màu ghi và cẩm thạch, lấp lánh mờ, với những bồn hoa nhỏ trồng thứ hoa giấy hai màu với những mảng vôi còn thơm nồng mùi nắng. Nơi trú náu thần tiên cho một cặp uyên ương - lão già thăm nghĩ - nhưng khốn thay cho mày, hỡi gã đàn ông khờ khạo kia, nó cũng sẽ là nắm mộ táng. Lão lại nhớ tới căn nhà rộng rênh, sang trọng của mình ngày xưa, giờ chỉ còn là những vụn gạch vùi dưới một cửa hàng bán sơn, vôi ve, kính vụn khả ố trong thành phố. Trọng dìu lão Ngạn ngồi vào sa-lông, pha trà như một chủ nhân hiếu khách rồi mới quay xe đón Bích.

Lão Ngạn ngồi nhắm nháp chén trà đen, thứ trà trồng trên cao nguyên Blao. Từ khuôn cửa sổ phòng khách, một khóm nhài tỏa mùi

hương dĩ thỏa, lẫn mùi sơn cửa hăng hăng vì chưa kịp khô dầu. Ước chừng non nửa giờ sau, cô con gái trở về thay quần áo rồi nhanh chóng bước ra phòng khách:

- Ba chờ con có lâu không hả ba?

Bích hỏi, không chờ ông bố trả lời đã quay sang bảo người yêu:

- Cho em cốc nước chanh, ít đường thôi nhé.

Lão già khinh khỉnh nhìn cô con gái, không nói gì. Bích ngửa cổ về phía sau, kêu:

- Ôi chao, mệt quá.

Giọng nói nhỏ, lời nọ dính vào tiếng kia, nhưng lại kéo dài sau mỗi âm tiết... Khốn nạn, đến cả giọng nói nó cũng giống mẹ ấy. Thế mà mẹ ấy đã bỏ nó không thương tiếc chạy theo trai. Còn mình, cho tới lúc già lom khom này vẫn chưa thoát nợ.

Trọng đã quay ra với cốc nước quả. Anh ta đặt cốc nước xuống bàn, đoạn đưa mắt âu yếm nhìn Bích. Trái tai anh đỏ hồng lên. Trọng mặc may ô, ngực và cổ nổi cuộn cuộn những thớ thịt màu đồng hun, như được đẽo ra từ loài gỗ tứ thiết. Hai bắp vai và cánh tay cũng thế, giống như vai và tay của chàng bốc-xơ chính hiệu. “Mặt mũi vậy, thân xác vậy, kiếm đâu chẳng được một đứa con gái ngon lành. Sao nó lại dính vào quỷ cái này cơ chứ... Nhưng mà, chính mình, chính mình ngày xưa cũng bị con mẹ nó trối bằng cái lười của bà Nữ Oa. Không sao tính xuể sự mù lòa của kiếp người...” Lão bỗng thấy thương Trọng, lần này không chỉ là sự thương hại mà là mối đồng cảm. Rồi lão sực nhớ tới Nghĩa, chàng rể lão đang ở với đứa con gái sáu tuổi trong thành phố. Nghĩa hơn Bích mười sáu tuổi, gương mặt đẹp nhưng dáng người thanh mảnh yếu ớt. Anh ta mắc chứng đau gan. Năm họ cưới nhau, Nghĩa là phó ty thương nghiệp còn Bích mới tham gia hoạt động không lương ở khối phố. Anh chồng tuyển dụng cô vợ trẻ vào làm nhân viên mật dịch. Đã mười một năm qua, giờ đây Nghĩa được cử làm trưởng ty, có chân trong thường vụ tỉnh, còn Bích đã là cửa hàng trưởng cửa hàng bách hóa lớn nhất thành phố. Nghĩa là một anh chồng lý tưởng, theo cách đánh giá của mọi người. Ngoại trừ việc sấm sấn, lo tạo đủ điều

kiện cho vợ leo lên bậc thang danh vọng, anh ta còn chú ý săn sóc vợ con đến từng chi tiết. Từ đôi dép kiêu mới, từ tấm áo ngủ, lọ nước hoa đến mảnh vải trải giường. Anh ta yêu đứa con gái một cách đặc biệt, si mê và thờ phụng. Con bé có cặp mắt nai, khác hẳn mẹ, vẻ đẹp của nó trong trắng. Nghĩa thường nói với mọi người rằng đứa bé rất giống bà nội.

Mẹ Nghĩa chết từ năm anh còn ở chiến khu Việt Bắc. Chắc hẳn, xưa kia anh đã từng yêu mẹ với tình yêu tôn giáo. Khi bà đã xa, tình yêu ấy được ký thác vào đứa nhỏ. Người ta chứng kiến nhiều lần Nghĩa ngồi ngắm đứa bé ngủ đăm mê hơn tất cả những họa sĩ nhìn ngắm tác phẩm của mình. Bịch uống hết cốc nước, cất tiếng hỏi đột ngột khiến lão giật thót: - Ba đỡ mệt chưa?

Tim lão Ngạn đập thình thình. Thay vì trả lời con gái, lão cau có hỏi:

- Mà đưa tao đến đây làm gì?

- Ba ơi...

Cô con gái nài nỉ:

- Rồi chuyện đâu có đó. Ba đừng làm con mất mặt với người ta. Anh ấy lên đây bây giờ.

Quả thực, Trọng đã bùng mâm cơm lên, tươi cười:

- Mời cả nhà xơi cơm. Hôm nay, bác thử kiểm tra tài nấu ăn của cháu xem sao.

o o o

Cái ngày anh chàng Ngạn tuyên bố thành hôn với cô Ngọc Bảo, con bà buôn ngũ cốc ở Chợ Chính, cả nhà rầu rĩ như có tang. Bà mẹ nhỏ như chim sẻ, nhưng chẳng mấy tinh ranh khóc sưng mắt, một điều rằng sẽ nhảy xuống sông, hai điều rằng sẽ đâm đầu vào đường ray chết nếu con trai đại dột như thế. Các bà cô, bà thím, các ông chú, ông bác từ dưới quê lên, các ông anh làm đốc học, làm thẩm phán từ trong Nam ra, từ mạn ngược xuống đều răn đe, dọa nạt Ngạn. Bà nội anh, tám mươi tư nhưng mắt chưa đeo kính, có giọng nói trong trẻo, im lặng. Một tối, bà gọi Ngạn tới, dỗ sẽ sàng:

- Con ơi, nghĩ lại đi. Trời sinh ra cho con người đủ thứ, có may lại có rủi, có nhân duyên lại có duyên nghiệt. May lấy nó, sợi dây oan nghiệt quấn quanh cổ không gỡ được ra.

Ngạn cúi đầu, lắp bắp:

- Thưa bà, cô ấy...

Bà lão nhìn hồi lâu vào đôi mắt bạc nhược của đứa cháu trai, rồi lắc đầu. Bà cụ không nói thêm lời nào nữa. Ngạn lẩn tránh các cuộc gặp gỡ với mọi người thân. Suốt ngày anh lang thang trong thành phố với cô Ngọc Bảo. Da thịt cô ấm nồng, các trò vui, các quán rượu, các màn kịch hay các bộ phim cô đưa anh đi xem đều hấp dẫn hơn mọi lời khuyên nhủ của gia đình. Hai người thường xuyên hú hí với nhau trong ngôi nhà gỗ vớ vớ của Bảo ở gần kề chợ Chính.

Ở đó, mùi bụi cám, bụi ngô bám vào các bức vách gỗ, vào chăn màn, vào quần áo. Cái bến nhỏ phía sau nhầy nhụa thức ăn thừa và thỉnh thoảng những con chuột ngày to bằng bắp chuối non đứng đỉnh bờ trong cống ra ngó nghiêng nhìn mọi vật. Cái nhà tắm che tạm bợ bằng mấy tấm gỗ thùng sữa hiệu Tổ chim. Bảo tắm trong đó hở từng mảng da thịt trắng phốp, chẳng những Ngạn ngồi trong nhà mà cả khách qua đường cũng nhìn rõ mồn một. Bên nhà hàng xóm tiếng những đám người đánh bạc chửi bới, cãi cọ cả ngày lẫn đêm vắng sang. Đôi khi tiếng rú man rợ của một gã thua bạc hoặc tiếng dao chém, tiếng đám đá vật lộn kéo đám người bốn xung quanh bu lại, hết như một đàn kiến cụng râu quanh giọt mật rơi. Không khí nồng mùi xào nấu, mùi cống rãnh, mùi thối rửa của các đồng lá rau

già, bắp cải thối, ruột lợn, ruột cá... Tất cả, kích thích một tâm hồn nhạy cảm nhưng bạc nhược và thiếu từng trải.

Ban ngày, mẹ Bảo đi chợ. Chiều về, rũ bộ quần áo trắng xóa bụi ngũ cốc, bà bận một bộ đồ lụa, sức thứ nước hoa mua ở quán tạp hóa trong chợ, gài một chiếc trâm có gắn mặt đá giả lên búi tóc. Bà gọi Ngạn:

- Chàng công tử, chẳng mấy khi rông hạ cố xuống nhà tôm, xin mời nâng vớی chúng tôi ly rượu đắng.

Trong lúc nói, mắt bà đã khám xét chiếc giường, và ghi nhận dấu vết cuộc mây mưa của cô con gái với chàng công tử con ông thủy sư đô đốc, về đắч thắng. Hai mẹ con bà chuốc rượu cho chàng công tử say khướt, rồi khiêng chàng vào giường. Cứ như thế, ngày nọ nối tiếp ngày kia. Tới một ngày, bà không vựс Ngạn vào giường mà khiêng thẳng ra chiếc xích-lô, kéo tới nhà ông thủy sư đô đốc. Bà biết chắc chắn dịp đó, ông chủ từ hải cảng trở về. Tàu của ông, có ba lá cờ đuôi nheo vẩy gió vừa cập bến. Trước sự náo loạn của gia đình, ông thủy sư cất tiếng cười hảo hớn mà rằng:

- Không một ai được khóc, không một ai được bàn tán. Cho cậu Ngạn làm lễ cưới ngay. Nó thích ném quả đắч cho ăn hắч mặt cá mè. Khi nó tỉnh ra khắч tính lại. Đòi thắч con trai cưới năm bảy lượt cũng là lẽ thường...

Đám cưới được cử hành ngay, sau lời tuyên bố của ông thủy sư đô đốc bốn mươi tám giờ. Cô Ngọc Bảo từ giã căn nhà gỗ ngọt ngào bụi cám mặc áo gấm vàng, đội khăn vành dây kiềng hoàng hậu Nam Phương, đi hài gấm lên chiếc Xi-tô-rô-oen trở về nhà chồng. Ngày hôm sau cô nghiễm nhiên thành bà chủ đại lý thuốc tây Thủy Tiên, và hắч kem sữa gói. Sáng sáng, cô cùng chồng đi ăn điểm tâm bằng xe riêng của nhà rồi trở về đại lý, ngồi sau chiếc bàn bầu dục dài một thước tám, rộng một thước hai, sai phái người ăn kẻ ở. Cô bắt đầu ăn nói nhẹ nhàng thưa dạ, bắt đầu học thói cảnh về của các cô gái trâm anh thế phiệt, đi lại một cách từ tốn và may sắm một tá quần áo mới cho tương xứng với địa vị mới của mình. Lúc đầu, Ngạn thấy ngộ nghĩnh. Sau anh chàng đăm hoảng sợ vì những thay đổi đột ngột của cô con gái bà buôn ngũ cốc. Trước kia, mỗi lần đối,

Ngọc Bảo thường làm một chảo cơm rang, hoặc bánh đa thái chỉ, rồi cô đổ tất tậ những thứ thức ăn thừa bữa trước vào thành món hẩu lốn, sau đó rút hai cái thìa nhôm ngấn cán, cô chia cho Ngạn một chiếc, một chiếc cho mình, không ra một hiệu lệnh nào khác ngoài cái hất hàm ra hiệu: Ăn. Cô vục thìa vào chảo, cầm cúi xúc ăn, vừa há miệng hà hơi cho bớt nóng. Giờ, cô bắt chồng ngồi vào bàn rải khăn trắng lên đầu gối, rung chuông chờ chị bếp bưng mâm cơm lên mới thông thả so đĩa. Trước, cô thì thầm rót vào tai công tử Ngạn những chuyện ái tình tục tĩu, những chuyện tiểu lâm dọc cầu chợ, máy nước, những chuyện vô luân bại lý mà đám dân kẻ chợ góp nhặt từ khắp các ngã đường, khắp các quán trọ mang về. Và khi chàng thiếu niên đỏ mặt tía tai vì xấu hổ, vì bị kích thích bởi ham muốn của thân xác thì cô dẫn chàng đi vào hang động lạc thú một cách hờ hững và bí ẩn như thầy phủ thủy làm phép ếm hồn ma. Giờ, bất cứ ai đùa cợt hoặc nhắc tới chuyện lứa đôi, cô cau mày nghiêm mặt bỏ đi tức khắc. Và những quan khách bề bàng trước một bà chủ quá đoan chính, không còn cách nào hơn là cúi mũ lễ phép cúi chào... Gia đình Ngạn cũng ngạc nhiên không kém gì anh. Bà mẹ chồng bán tín bán nghi nhiều lần tới tận nơi xem xét. Bà cho là cung phúc đức của họ nội, họ ngoại quá tốt nên đã cải hoán được cô con dâu. Nhân dịp cô sinh cháu gái đầu lòng, bà đã tới tận nơi đặt tên cháu là Ngọc Bích và thừa cho cháu một cặp khánh vàng lẫn chiếc vòng ngọc bích đắt tiền nhất thành phố. Chỉ riêng ông thủy sư đô đốc là không tin phép màu nhiệm đó. Ngồi ngả lưng vào chiếc ghế bành lớn bọc nhung, ông đang cặp chân khỏe như chân ngựa trên tấm thảm Ba-Tư, và cất tiếng cười ha hả:

- Quạ là quạ mà công vẫn là công. Có nhỏ hết lớp lông này nó cũng sẽ mọc lớp lông khác. Rồi đấy mà xem... Nhưng thôi, cũng là dịp để thằng bé trưởng thành. Đối với một người đàn ông, không có trường học nào tốt hơn là những kinh nghiệm rút ra từ chính cuộc sống chung với cô vợ của họ...

Bà vợ ông nghe tới đó mặt đỏ như vòng vang. Và ông, lại tiếp tục cười ha hả mà rằng:

- Như bà chẳng hạn. Bà đã dạy cho tôi biết rằng người vợ là một thiên thần bé nhỏ...và ngốc nghếch.

Vợ ông im lặng, mặt lại càng đỏ hơn. Ông thủy sư thôi cười, và tiếp:

- Nhưng bà yên tâm, tôi thừa sức cưới cho thằng bé ba lần vợ nữa. Chỉ có điều, tôi sẽ khuyên nhủ nó đôi câu. Nó khờ khạo quá, dễ tin người quá. Một thứ công tử bột nhưng. Cứ thế này, tới lúc nào đó gặp cơn nguy biến, người ta sẽ lột da nó ra. Để lần sau, tôi gọi thằng bé xuống tàu trò chuyện. Chuyến đi này có lẽ cũng đến vài tháng...

Chuyến đi ấy ông không trở về. Ông đã trúng phong chết ngay trên tàu, khi neo chờ ăn hàng mới ở cảng Tu- lông. Ông không kịp khuyên nhủ đứa con trai khờ khạo. Ngạn, đã sang tên cửa hiệu kem Đại Dương lẫn đại lý tân dược Thủy Tiên cho vợ, chiều theo mọi gợi ý cô đưa ra trong hơi ấm của những ái ân.

Đám ma ông thủy sư đô đốc vừa xong, nhang khói nghi ngút trên bàn thờ, sáng hôm sau, ông chủ Ngạn lững thững sang nhà mẹ liền bị vợ gọi giật lại.

- Anh ở nhà.

Ngạn hỏi:

- Sao cơ?

Ngọc Bảo đáp:

- Từ nay anh ở nhà làm kế toán. Tôi cho ông Hạnh thôi việc rồi.

Chàng công tử lắc đầu:

- Thôi, tôi ngại lắm.

Bà chủ cười nhạt, giọng lạnh tanh:

- Chơi quen rồi. Nhưng thời buổi làm ăn khó khăn muốn giữ được đại lý phải bớt đi một xuất lương. Đám ma ông cụ tốn kém thế, mình cũng phải góp một phần, anh không biết hay sao?

Ngạn cúi:

- Từ xưa tôi đã ghét tính toán. Tôi không làm sổ sách bao giờ.

Ngọc Bảo đáp:

- Xưa chưa làm, nay phải làm. Từ giờ trở đi, không còn ông bố nào nữa để chìa tay xin tiền đâu.

Ngạn đáp:

- Còn hai cửa hiệu đấy. Chúng mình vẫn sống cơ mà.

Bà chủ nói:

- Cả hai cửa hiệu đều là của tôi. Tên tôi ghi trên môn bài.

Công tử Ngạn đứng chững hững giữa khoảng trống trong phòng khách giữa những Sa-lông bọc gấm sang trọng, những tủ kính sáng choang và những chùm đèn lồng giả óng ánh.

Chàng chưa tin nổi những điều vừa nghe. Đầu óc mung lung, chàng đặt ra mọi hồ nghi, mọi giả định. Vợ chàng, đứng phía sau tấm bình phong, nhìn chàng lạnh lùng, dần từng tiếng:

- Ở nhà làm sổ. Không làm, không có gì mà hóc đầu.

Sau ba năm, ngôn ngữ thật lại xuất hiện trên khuôn miệng đầy ứ của cô. Ngạn lạnh toát sống lưng. Đây là lời nói thật sự của cô Ngọc Bảo. Và cô Ngọc Bảo sẽ làm đúng những điều cô nói. Tay chân rụng rời, anh ngồi phịch xuống ghế, ôm mặt khóc.

Quá vắng trở về, như cuốn phim quay chậm, lần giờ từng trang ký ức. Lão Ngạn thần thờ buông tay. Chén rượu đổ nghiêng xuống mặt bàn khiến mùi rượu thơm sực lên, tỏa đầy gian phòng.

Ngoài trời vẫn mưa sầm sập. Mưa này, lão không thể vào thành phố tìm Cường. Ngồi đây, chỉ nhớ lại toàn những chuyện cay đắng. Bởi lẽ con gái lão giống mẹ nó quá, giống đến rùng mình. Sáng nay trước khi đi làm, nó từ buồng ngủ bước ra trong bộ quần áo lụa mỏng như cánh chuồn chuồn. Lão nhìn rõ những ngấn thịt bụng hằn thành từng tầng dưới lớp lụa ấy. Ngày xưa, mẹ Ngọc Bảo cũng có những tầng thịt bụng như thế. Khi bỏ quần áo ra, mẹ trắng như lợn cạo. Trắng khiến lão sờn gai ốc. Tại sao mẹ lại trắng thế khi mà bộ mặt dài và nục nạc luôn luôn ửng đỏ như hoa mào gà?... Vì tầng thịt bụng của đứa con gái mà lão nhớ lại cái dĩ vãng buồn của lão. Và

hình ảnh mặt Ngọc Bảo lại lớn vồn trong tâm trí không sao xua được. Lão tìm chai rượu, rót chén nữa. Từ phòng trong, Trọng bước ra. Sáng nay, anh chàng hì hục trang trí căn buồng hạnh phúc, sau khi cọ rửa bóng loáng các khuôn cửa sổ. Trọng đặt các chậu hoa cảnh nhỏ xúm lên đó. Rồi anh lồng kính vào khung, treo các tấm ảnh chụp thẳng chụp nghiêng của cô Ngọc Bích, xoay ngang xoay dọc, ngắm nghía chán chê mới đặt lên nóc chiếc tủ ly lót gương ở góc phòng. Giờ, chừng công việc đã xong, anh rửa tay bước ra ngoài:

- Mưa lâu quá bác nhỉ.

Lão Ngạn đưa mắt nhìn bộ mặt hớn hờ như bắt được vàng của Trọng khẽ gật đầu. Rồi lão rót một chén rượu khác:

- Anh ngồi xuống đây, uống với tôi một chén.

- Cháu xin bác.

- Anh vẫn chờ việc phải không?

- Vâng.

- Con Bích nó bảo sao?

- Bích bảo rằng đầu tháng sau mới có quyết định chính thức. Bởi vì ông trưởng phòng tổ chức đi họp ngoài trung ương, cuối tháng mới về.

- Đàn ông, hay hóm gì theo đuổi cái nghề buôn bán lời lãi. Trước, anh làm ở đâu?

- Trước, cháu làm trên nhà máy thủy điện An Hoa.

- Ở chỗ đó khó sống lắm à?

- Không. Trên ấy công việc thuận lợi, và anh em đối với cháu rất chân tình. Quá nửa số cán bộ kỹ thuật, công nhân nhà máy là bộ đội phục viên và chuyển ngành. Chúng cháu dễ hòa hợp với nhau.

- Trên đó không có đàn bà hay sao?

- Có chứ ạ.

Trọng đáp lời, sừng sốt trước câu hỏi hiểm hóc, và xấu hổ. Mặt anh đỏ rần lên.

Hớp một ngụm hết chén rượu, đặt chén xuống, anh phân bua:

- Với Bích, hoàn toàn là chuyện khác. Một người phụ nữ nhiều năng lực, khao khát sống nhưng gặp toàn cảnh éo le, trắc trở. Cháu thương Bích...Chúng cháu yêu nhau. Tuổi thơ của cháu, cũng như Bích, đói khổ và bơ vơ. Mẹ cháu cũng qua đời năm cháu lên ba. Bà dì ghẻ thì...

Lão Ngạn nhìn chăm chăm vào hàng ria mép của Trọng:

- Khoan đã, nó nói với anh là dì ghẻ rất ác nghiệt?

Trọng lúng túng, anh lảng tránh ánh mắt lão già:

- Cháu không muốn làm bác buồn phiền... Nhưng sự thực là... Nhân gian đã có câu: Mấy đời bánh đúc có xương...

Lão Ngạn tiếp:

- Nó có nói với anh là bà vợ sau của tôi đuổi nó khỏi nhà? Và vì thế nó phải kiếm sống từ năm mười bốn tuổi?...

Trọng nài nỉ:

- Thôi, bác ạ, chuyện đã qua hãy để nó qua... Vì bác hỏi nên cháu mới lỡ miệng nhắc tới dĩ vãng. Nhưng chẳng ai sống bằng dĩ vãng. Chúng cháu bây giờ có tất cả những gì chúng cháu ước muốn. Cuộc đời ở trong tay, quá khứ chỉ là một cuốn sổ lưu niệm thỉnh thoảng lật lại xem chơi.

Lão Ngạn gật gù, môi nhếch lên cười. Một nụ cười lạ lùng, chẳng ra vui sướng, chẳng ra mai mỉa. Trọng tưởng những lời lẽ văn hoa của mình đã trấn an được lão, anh rút lui vào phòng trong. Còn lão, lão nhớ tới những năm tháng khác...

... Năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám, lão Ngạn bỏ chiến khu kháng Pháp trở lại vùng tề. Cùng về với lão là đốc-tờ Hải. Hải cũng ngoại bốn mươi, béo trắng, vợ thanh mảnh như cây sậy nhưng đã có tới bốn thằng con trai. Trước kia, cặp vợ chồng này cũng ở thành phố, cách đại lý Thủy Tiên vài chục căn nhà. Sau thời gian

tiêu thổ kháng chiến, tất cả bọn họ bị cuốn vào dòng thác cách mạng, bồng bế dắt díu nhau ra chiến khu. Nhưng cuộc sống khó khăn ở những dãy phố rừng không dung nạp được đám dân đô thị đã quen sung sướng. Qua một cái Tết đậm bạc nữa trong những dãy nhà nửa lá, nghe tin vùng tề đã lập lại yên ổn, họ lục đục kéo nhau trở về. Tới thị trấn ven sông Cam, cả hai bị mắc nghẽn vì loạt đạn bên kia những dãy đồi đan tiêu đỏ rực. Quân du kích đang đánh nhau với Pháp ở đó. Lão Ngạn lẫn đốc-tờ Hải không đủ can đảm vượt qua vùng tranh chấp về thành phố cảng. Họ dừng lại, sinh cơ lập nghiệp tại thị trấn Cam. Cùng mức gia sản, cùng cảnh ngộ, hai người thân thiết nhau mau lẹ. Chiều chiều, chị vợ gày gò của đốc-tờ Hải lúi húi tráng bánh cuốn hoặc đồ bánh ca-ra-men mời bố con lão Ngạn sang ăn. Ban đêm, họ chụm đầu trên bàn mặt chược. Các buổi sáng lão Ngạn pha cà-phê mời đốc-tờ Hải sang uống với thứ bánh quế bỏ lò giòn tan mà lão rất nghiện, cửa hàng tạp hóa của lão Ngạn cũng như phòng mạch của đốc-tờ Hải khá thịnh vượng. Thị trấn Cam không phải nơi buôn bán phát đạt gì nhưng dân cư trú trong các phố và các làng lân cận đều cần tới kim chỉ băng phiến, sách bút học trò cùng trăm thứ nhu yếu phẩm lặt vặt khác. Lão Ngạn có đủ mối lấy hàng, vả lại, lão còn tích trữ được một số hàng đắt tiền từ trước thời kháng chiến. Dân chúng cũng cần tới đơn thuốc trị bệnh, thương hàn, cảm cúm, viêm phế quản, lao xương, lao phổi, các bệnh xã hội và bệnh da liễu. Đơn thuốc của đốc-tờ Hải hiệu nghiệm hơn đơn thuốc của các thầy thuốc ăn lương làm công trong nhà thương. Nghiễm nhiên, hai người trở thành những kẻ có máu mặt trong thị trấn. Mùa hè, sau bữa cơm họ thường sóng vai đứng đĩnh đi dạo vài vòng quanh phố, trước ánh mắt thèm muốn của đám người xung quanh. Dạo ấy, Bích lên tám nhưng phổng phao như con nhà khác mười một, mười hai. Con bé dạn dĩ, quậy luyên ông hàng xóm vui tính. Ông đặt cho nó biệt hiệu Mi Mi.

- Thơm chú đi nào, Mi Mi. Trông cháu còn đẹp hơn cả con Tây đấy. Anh Ngạn, bà vợ anh ngày xưa tốt da tốt thịt lắm phải không?...

Ngạn ừ hử không đáp. Bích cười tíu tít, leo lên đầu gối ông chú đốc-tờ. Năm sau, nhờ mối lái, lão Ngạn cưới vợ kế, một người đàn bà yếu ớt, xinh đẹp nhưng rầu rĩ. Cô ta sống trong mấy gian phòng của lão như cái bóng, lướt từ phòng này qua phòng kia không một

tiếng động, mắt lúc nào cũng ngơ ngác như nhìn vào cõi vĩnh hằng. Thình thoảng, cô lại cúi mặt vào tường hoặc ngẩn tịt tạp hóa giấu giếm những giọt nước mắt. Cô sợ Ngạn, mặc dù lão yêu chiều. Cô sợ cả đứa con gái táo tợn của lão. Không bao giờ cô dám đối mặt hoặc gọi tên nó. Mười lăm tháng sau, cô cho Lão một đứa bé trai nặng ba cân mốt và chết luôn khi chưa kịp rời bàn đẻ. Gánh nặng nuôi dưỡng đặt trên vai lão Ngạn. Lão thuê vú em, nhưng suốt ngày vẫn bận bịu với đứa con trai quý. Ngoài trừ những giờ buôn bán, coi sóc cửa hàng, lão ngồi bên nôi thằng bé, ngắm nghía, ve vuốt, mơ tưởng tới tương lai của nó, hát những câu hát không mạch lạc. Trong suốt khoảng thời gian ấy, Bích lớn lên như thổi. Càng ngày, con bé càng gần gũi thân thiết với ông chú lằng giềng hơn. Năm năm trôi qua, lúc ông bố còn mê mải chăm sóc cậu con trai, cô con gái đã thành một thiếu nữ dậy thì. Dân thị trấn bắt đầu thăm lén đưa ánh mắt dõi theo Bích, khi nó bá vai bá cổ đóc-tờ Hải đi qua phố. Hai người dạo quanh khuôn viên hoặc đi lên đồi cây đàn tiêu hóng gió. Đứa con gái mười ba tuổi phốp pháp như các cô gái mười bảy khác. Hai má đỏ như cà chua, cổ trắng nõn nà. Bích thường mặc váy, lần nào nó đi ra phố, những gã đàn ông dâm dăng cũng núp sau cánh cửa nhìn theo bứt rứt. Những người đàn bà lắc đầu ái ngại. Con bé nửa thơ ngây, nửa ý nhị như một thiếu phụ từng trải. Mọi cử chỉ của nó giống cánh cửa nửa khép nửa mở, hứa hẹn và gợi nỗi tò mò. Lũ đàn ông vô sỉ ghen tị với đóc-tờ Hải ra mặt. Y thường khoác vai hoặc dắt tay con bé đi dọc phố, vừa đi vừa to tiếng trò chuyện như một ông chú thật sự, một kẻ có chủ quyền bảo vệ cái sinh lực phập phồng, hàm chứa nhiều bí ẩn kia...

Tới một chiều oi nùng, dân thị trấn đổ ra sông tắm. Họ chợt nghe tiếng kêu điên dại của thằng khùng vang lên trong cánh rừng nhỏ bên kia sông. Xen vào đó là tiếng vụt của cành khô, tiếng cây gãy, tiếng nói ú ớ không rõ nghĩa. Đám người tắm sông cụm lại xì xào. Kẻ cam đoan thằng khùng lên cơn tự cào cổ hoặc đập đầu vào thân cây tự vẫn. Người đoán nó bị gã lưu manh nào đó cướp số tiền bán kem nên chống lại quyết liệt. Sau rốt, một người đàn ông đứng tuổi, để ria mép kiểu sĩ quan Nhật lên tiếng:

- Chẳng lẽ cả lũ đàn ông đứng đây mà sợ một thằng khùng?...
Bơi sang đi.

Nói xong, ông ta nhảy ùm xuống nước. Như căn bệnh hay lây, lòng quả cảm kích thích đám đông. Người nọ nối người kia bơi sang bờ bên kia, cả thanh thiếu niên lẫn các vị trung niên và các ông già. Họ vào rừng, nơi tiếng la man rợ của thằng khùng mỗi lúc mỗi rõ. Chừng trăm thước sau, họ tới một đám cỏ lợt giữa rừng cây. Đốc-tờ Hải trần truồng như nhộng đang cầm cành cây quật thằng khùng. Thằng này, bận bộ áo quần rách tướp cũng cầm một khúc cành to hơn bắp tay, chống trả hăng hái. Vừa đánh, nó vừa rú lên những tiếng kêu ú ớ, rối loạn, bọt sùi dây hai mép. Cách đó mười lăm mét, sau bụi gai quả đỏ, Bích ngồi thu hình như con mèo nhúng nước, hai tay kẹp giữa đùi, trần truồng hệt như ông chú. Sau cùng, đám người thị trấn thấy trên ngọn cây dâu da rừng, cao tới tám mét, mớ áo quần của đốc-tờ Hải và con bé Bích. Chiếc sơ-mi trắng chấm nâu, chiếc quần Ga-ba-đin trắng, chiếc quần lót kẻ ô của ông đốc-tờ. Tám váy dài màu thanh thiên lẫn chiếc quần lụa lót trong của cô cháu gái. Tất cả mắc giữa đám cành cây và đều bị xé toạc.

Chuyện thế này: Thằng khùng bán kem đã đem lòng say mê con bé Bích từ hơn một năm nay. Nó mười tám tuổi, con một mục đàn bà dở điên dở dại chuyên nghề xay bột thuê. Từ năm lên bảy, thằng bé đã tự bán kem nuôi thân. Nó không được học, cũng không đủ trí khôn nhớ mặt chữ. Nhưng nó không lẫn một hào tiền lời bán kem. Vốn liếng cất trong chiếc túi mề gà dắt bụng, nó sống lang thang. Thi thoảng, nó về ngủ nhà với mẹ. Mùa hè, nó ngủ trên ghé đá công viên, thùng kem buộc ngang bắp chân. Mùa đông, nó rúc vào bếp tiệm hủ tiếu của chú khách, ở đó vừa được ăn các tô hủ tiếu thừa vừa được hưởng hơi than ấm áp. Trí óc nửa sáng nửa tối của nó không hoàn hảo như những đứa bé khác, nhưng tám thân niên thiếu vẫn lớn theo thời gian. Trong huyết mạch nó, đốm lửa tình dục nảy nở theo thông lệ. Vào một sớm hè rạo rực, thằng khùng chợt thấy cặp đùi nắn nắn của con bé Bích hiện dưới làn váy xanh làm nó tê dại chân tay. Nó sững sờ, há miệng như bị cầm hấn. Bích cầm que kem, thấy thằng khùng nhìn chòng chọc vào đùi liền đưa mắt lườm, ném tiền vào nắp thùng kem rồi bỏ đi. Lũ trẻ trong phố bắt gặp cảnh đó, hò reo chế nhạo. Chúng đặt vé ghép đôi thằng khùng với Bích, tất nhiên là sau lưng con bé. Chúng làm đủ động tác tục tĩu đùa cợt. Gã thiếu niên cùng khốn sướng rơn. Ngày nào nó cũng ôm thùng kem lượn qua cửa hiệu tạp hóa của lão Ngạn, nhìn trộm đứa con

gái. Những câu chòng ghẹo của lũ trẻ tựa những viên sỏi rơi vào khoảng trống âm u trong óc đứa con trai bất thành nhân, lấp đầy dần bằng những hy vọng của kẻ đang yêu. Ngày một ngày hai, ý tưởng mập mờ phôi thai về tình ái được tô đậm dần trong cái đầu nửa tỉnh nửa mê của nó.

Chiều ấy, thằng khùng đi tắm. Tắm xong, nó chợt nảy ý định hái quả gai chua ngọt, thứ quả trời cho vừa lành dạ vừa dễ kiếm nó đã quen thuộc từ thuở nhỏ. Khi luồn sâu vào các bụi gai, nó chợt thấy đứa con gái nó hằng tơ tưởng đang cùng một gã đàn ông to béo làm cái công việc của gà trống với gà mái. Cái phần tinh khôn có được cộng với nỗi đau đớn âm u trong bản năng loài giống khiến thằng khùng hiểu được nỗi mất mát của mình. Nó đờ đẫn nhìn. Rồi nó hét lên, vồ xé đồng quần áo của hai người ném cạnh đó.

Đốc-tờ Hải trong cơn hoan lạc chợt tỉnh vì tiếng hét của thằng khùng. Nó vẫn xé vải roàn roạt, hết như con khỉ xé vỏ chuối mà kẻ tinh nghịch dẫu bọc mắt tằm bên trong, vừa xé vừa rít lên những tiếng oán hận. Đốc-tờ Hải đứng lên, chưa kịp xô tới thằng khùng đã tung mớ vải lên ngọn cây. Đốc-tờ Hải vợ vội một đoạn cành cây, vụt mạnh vào vai thằng khùng. Ngọn đòn xé rách vai nó, máu bắn tóe ra. Cơn đau nhức thê khiến thằng khùng trở nên điên dại. Nó xông tới gã đàn ông, cắn ngập hai hàm răng vào cổ gã. Đốc-tờ Hải giáng cho nó ngọn đòn thứ hai rồi đá bật nó ra. Trời xui đất khiến, thằng khùng vớ được ngay một khúc cành cây có mắt gỗ cứng. Thế là, có vũ khí trong tay, nó lao vào cuộc chiến...

Khó khăn lắm, dân thị trấn mới tìm giữ được thằng con trai cùng khôn. Họ giúp gã đốc-tờ khều đồng quần áo trên ngọn cây xuống rồi bỏ đi. Từng người một bơi trở lại bờ bên kia. Gã đốc-tờ mặc quần áo, ngồi trong rừng cho tới lúc trời tối mịt mới dám đưa con bé trở về.

Sau câu chuyện nhục nhã ấy hai hôm, Hải biến khỏi thị trấn. Vài tuần sau, chị vợ với lũ con biến theo. Nghe đâu gã trở về thành phố, bán ít tư trang trong sổ của hồi môn của vợ, xin vào làm trong nhà thương tỉnh. Cũng từ ngày ấy, Bích xấu hổ không dám tới trường. Nửa năm sau, nó biến mất, đem theo sợi dây chuyền mặt kim cương tháo ở cổ đứa em trai cùng bố khác mẹ. Lão Ngạn không đi

tìm, không nhẩn nhe dò hỏi bất kỳ ai. Ba tháng sau ngày con bé trốn đi, một người bà con đem hàng từ thành phố lên thị trấn Cam báo cho lão biết rằng đóc-tờ Hải đã thuê một căn phòng nhỏ gần rạp hát Tân Hưng cho con bé ở. Bích bán ô-mai, các loại kẹo, các thứ lạp ngọt lạp mặn và hạt bí cho đám người đi xem hát. Đêm đêm, nó là vợ lẽ lão đóc-tờ.

-Ông có nhẩn gì cháu không?

Người bà con hỏi lão, sau khi kể chuyện.

- Không nhẩn. Cũng đừng ai nhắc nhở tới nó với tôi.

Lão đáp, và quay đi...

Từ đó tới nay, năm tháng qua. Bao nhiêu biến đổi. Nhưng lão khó quên được các biến cố, các đổi thay. Lúc nào lão cũng sững sốt ngơ ngẩn... Giờ, lại là chuyện Bích bị xua đuổi khỏi nhà. Tấn kịch dì ghẻ con chồng từ xưa từ xưa. Mà cái gã đàn ông khờ khạo kia lại vì thế mà đem lòng thương yêu nó... Trời hỡi trời, nhưng lão thề một ngày nào đó, lão sẽ đem bộ mặt con yêu quái phơi dưới nắng ngày, cho dù trong huyết mạch nó có một phần dòng máu lão. Cho dù nó vẫn mang dòng họ Phạm như một thứ thẻ căn cước, một thứ giấy chứng chỉ không đổi thay...

o o o

Hai người xuống cầu tàu, đi dọc theo kè đá, vẫn còn giọng hát của ca sĩ Tuấn hời vọng theo: Em ơi, vì sao trời xanh mãi?...và tình yêu không mòn mỏi, tháng năm qua...

Trưởng máy Bá bật cười:

- Cái thằng suốt đời mê lũ đàn ông khờ thân lại hát bài kêu gọi tình yêu...

Cường tùm tùm cười, không đáp.

Hai người ra khỏi bến cảng, đi dọc theo bờ biển. Họ sục chân vào cát, dưới bóng bờ dương. Dương xanh ngắt, đan nối nhau như đường riềm của bờ bể. Đôi chỗ, người ta trồng tía chúng thành hình những con thú, xen lẫn các luống cát trồng hoa tứ quý, cúc đỏ, cúc

tím và cở kim để tạo ra một thứ khuôn viên sơ sài. Dưới các gốc dương có đặt ghế đá. Lũ trẻ vô gia cư và đám khách bộ hành lỡ độ đường túi không đủ tiền trọ thường ngủ ở đó.

Bá hỏi:

- Cậu có hay ra đây buổi tối không?

- Không. Cường đáp. - Em không ham. Tìm được một cuốn truyện mới đọc vẫn thú hơn đi lang thang.

Bá nói:

- Tối ở đây nhưng nhúc bóng. Công an đuổi đầu này họ chạy ra đầu kia. Giống như chơi trò ú tim vậy.

Cường dè dặt hỏi:

- Anh mà cũng thích ra đây sao?

Bá đáp:

- Không. Nhưng tôi tò mò. Tôi muốn chính mình chứng nghiệm mọi vẻ mặt của đời sống. Trước đây, tôi cũng ham đọc. Sau, tôi thấy sống cần thiết hơn. Cái đám nhà văn ấy mà, họ hay lừa dối chúng ta. Họ thích thi vị hóa cuộc đời, thích rắc rối, phức tạp hóa những điều đơn giản, thích lu loa, che giấu những nỗi đớn đau thiết cốt của con người, cái khu vực họ không dám và không có quyền xử lý.

Tối đó, hai người im lặng. Họ tiếp tục đi song song những bước dài nhưng không vội vã. Mặt trời lặn sau các dãy núi phía Tây, biển nhòa đi xóa bóng những cánh buồm, những cặp tình nhân ngồi bên bờ cát, những cánh chim âu. Đèn thành phố bật sáng trong những tiếng chuông thánh thót của nhà thờ Tin Lành vọng tới. Hai người chợt nghe tiếng cười sau lưng:

- Các anh đi chơi sớm nhé?

Họ quay lại. Trong ánh tà dương, một nụ cười nham nhở hiện trên gương mặt úa héo phờ những chiếc răng dài, cao đã ăn đen hết chân. Hai gò má cao chi chít vết nhăn trát phấn. Món tóc uốn lộn xoắn kéo xuống trán che phủ phần sọ hói trơ lớp da. Mấy bông hoa

lan cài bên tai người đàn bà tỏa mùi hương dập nát. Thấy Bá và Cường im lặng, chị ta lại nói tiếp:

- Các anh trên tàu xuống?

Bá hỏi:

- Tại sao chị biết chúng tôi ở trên tàu?

- Biết chứ.

Người đàn bà ngoẹo đầu rinh rích cười. Dân phố biển sao không biết các chàng thủy thủ..

"Nhổ neo ra khơi, tàu anh sẽ nhổ neo ra khơi..."

Chị ta lấy hơi, hát cho hết một câu. Những sợi gân to bằng chiếc đũa nổi trên cổ. Hai người im lặng, nhìn người đàn bà đang cố gắng làm duyên một cách thê thảm, nhìn bộ áo quần nhàu nát, nhìn hai bàn chân dơ dáy xỏ trong đôi dép nhựa xanh lè... Chừng như hiểu cái nhìn đó, người đàn bà hát xong ngẩng đầu nói:

- Tôi hả?... Không đâu. Thứ tôi chỉ dành cho ba lão xích-lô già vô gia cư, năm vài lần vớ được món khách sộp, rửng mỡ lên muốn ném mùi đời. Nhưng tôi biết lối đưa các chàng thủy thủ đến những nơi thú vui đáo dể.

Chị ta cười, những nếp nhăn xô vào hai đuôi mắt. Rồi chị ta rút trong túi áo một sập ảnh, xòe ra như xòe cổ tam cúc. Mỗi quân bài là một cô gái, cô chụp thẳng cô quay nghiêng, cô ngửa cổ lên, cô cúi đầu xuống. Các gương mặt và các kiểu tóc. Những làn môi tô son đậm với nụ cười treo trên đó như một thứ mặt nạ hồ phù phô bày không thương tiếc vẻ trụy lạc của nỗ lực tồn sinh. Nhìn các tấm ảnh ấy, người ta thấy đám phụ nữ ở đây như một bày rắn nước, cố ngoi lên thở trong mảnh đầm bị phủ váng dầu.

Người đàn bà ngênh mặt nhìn họ:

- Khá chứ hả? Toàn gái thành phố chính hiệu đấy. Mấy ả bò lạc không lọt được vào đây. Chúng nó ở ngoài ga...

Chưa nói hết câu, chị ta bỗng cụp vội cổ bài độc đáo thu trước bụng rồi lúi vào bụi dương. Cường đưa mắt nhìn ra quãng đường

phía trước, thấy một công an trẻ thông thả qua bờ cây cọ cảnh, lên hè. Điều thuốc lập lòe trên môi, anh ta vào quán bán đồ lưu niệm và giải khát ngay kể đó. Người đàn bà sau gốc dương bước ra, mắt nhón nhác liếc quanh rồi thở phào:

- Hú vía.

Bá hỏi:

- Chị có bị bắt lần nào không?

- Có...

Người đàn bà gật đầu:

- Trước đã có lần tôi phải tập trung vào trại cải tạo. Bây giờ, các trại chặt chẽ, họ chỉ nhốt chúng tôi trong đồn vài ngày rồi thả ra. Nhưng bị tóm ngày nào khôn đồn ngày ấy. Minh thì sao cũng được, nhưng lũ trẻ nó có chịu nhịn đói cho đâu?...

Loáng qua đôi mắt đục của chị, nỗi lo lắng, niềm triu mến, cả bóng dáng của cái lũ trẻ thân thương kia. Một tích tắc sau, đôi mắt trở lại tinh ranh, trơ tráo:

- Thế nào, các anh định chấm đưa nào tôi liệu.

Đoạn, đưa mắt lục soát kỹ càng từng người một, chị ta hạ giọng:

- Trông bộ kén lắm. Có đủ đạn không, tôi bán tem cho.

Cường hỏi:

- Tem là cái gì?

Bá vội đập tay anh, rồi hỏi:

- Tem loại nào?

Người đàn bà đáp:

- Không chê vào đâu được.

Bá khẽ cười:

- Tin vào đầu lười của các bà...

Chị ta quắc mắt:

- Xem ngay.

Và sau một lát, buồng từng tiếng nặng nề:

- Nó là cháu tôi. Cả nhà sống dở chết dở, vừa từ khu kinh tế mới về.

Mắt chị cúp xuống, không nhìn vào mặt họ. Bá nói:

- Thôi được. Giá bao nhiêu?

- Hai ngàn.

Người đàn bà đáp, vẫn không ngẩng lên.

- Đây là của cô ta hay cả phần chị?

- Tôi chỉ kiếm hoa hồng của người ngoài, còn nó... Thôi đi đi...

Chị ta quay ngoắt, bước đi đột ngột. Bá ra hiệu cho Cường theo anh. Họ qua lối cát, ẩn dưới các tán dương. Ánh sao mờ trộn ánh đèn đường khúc đậm khúc nhạt. Thi thoảng, lại gặp một cặp đứng dưới gốc dương, thì thầm, hỏn hển. Những đôi trai gái yêu nhau thường ngồi lui dưới kia, sát với mép sóng, ngắm những làn bọt trắng tằm ánh sao, những con tàu sáng rực nổi lên đên trên biển đêm như thành phố thần thoại, bàn chuyện tương lai. Đại dương vẫn dạt dào, tiếng sóng che lấp cả những câu ân ái lẫn những tiếng hỏn hển tục tằn và cùng khốn. Người đàn bà đưa họ xuyên qua bãi dương, tới khoảng bờ cát, nơi trơ trụi một cây dương già, cành vươn bồm xồm như mái tóc không được cắt tỉa. Chị ta cất tiếng:

- An ơi. Cháu vẫn ở đây chứ?

Sau gốc dương, bóng một cô gái bước ra, cầm lặng. Người đàn bà bảo họ:

- Đây rồi.

Cường bất giác đưa tay nắm vai Bá. Chàng trai thấy tim đập rộn một nỗi sợ vu vơ lẫn sự khắc khoải tràn ngập tâm hồn. Hai người bước lên vài bước.

Người đàn bà nói:

- Hai anh ấy bằng lòng trả hai ngàn. Xong rồi đấy. Giờ, dì đưa cháu đưa khách tới cửa hàng. Đã thỏa thuận hết với mẹ Liên. Cô gái vẫn câm lặng như cái bóng cúi đầu lùi lũi đi trước.

Người đàn bà cười gượng, phân bua.

- Tính nết con bé thật là... Hai anh thông cảm.

Đoạn, rào bước để theo kịp cô gái, chị gọi giật giọng:

- An, từ từ đã...

Nắm vạt áo cô, chị hạ giọng nài nỉ:

- Hãy chào hỏi, làm quen với hai anh ấy đi nào.

Cô gái dừng lại, quay đầu nhìn họ. Hai người sững sờ. Đó là một gương mặt trẻ thơ. Cô ta chỉ mười lăm mười sáu tuổi. Lốp lông tơ phủ trên hai má mượt như lông trái đào. Cái nhìn ném vào mặt họ không phải lời chào. Đó là cái nhìn căm ghét, hờn oán.

Bá cất tiếng:

- Khoan đã, cho tôi hỏi.

Người đàn bà quay mặt lại:

- Có chuyện gì hả anh?

Bá nói:

- Chị đưa chúng tôi đi đâu?

Người đàn bà đáp với vẻ ngạc nhiên:

- Tới nhà hàng? Anh định đi đâu?... Hay xuống tàu?...

Bá lắc đầu:

- Không. Chúng tôi muốn xem nhà cô bé.

- Không, không... Không được đến nhà tôi...

Cô gái đột ngột cất tiếng kêu. Đoạn, dứt tiếng kêu tám tức ấy, cô ngồi thụp xuống cát, khóc nức nở. Người đàn bà đứng ngây. Chị bối

rồi nhìn hai chàng thủy thủ, lấp bắp:

- Tôi không ngờ...tôi không...

Bá nói:

- Chúng tôi không tới nhà cô ta để mua chữ trinh. Chúng tôi không động tới cô ấy... Nhưng chị yên tâm, chúng tôi sẽ trả tiền...

Người đàn bà cau mày, ngờ vực nhìn Bá. Chị dứt khoát từ chối:

- Không. Chúng tôi không quen các anh. Chúng tôi không liên quan tới những người lạ.

Đoạn, chị ta gọi giật giọng:

- An, đứng lên. Về thôi...

Rồi chị dìu cô gái đi:

- Thôi, rủ lại hóa may... Biết đâu tối nay thằng Hưng lại đem gạo về?... Nín đi cháu... Nín đi...

Bá giữ tay Cường đứng lại, chờ cho họ đi xa. Anh bảo:

- Ngay lòng tốt bây giờ cũng trở nên khó tin. Người ta sẽ ngỡ mình có âm mưu xấu xa nào đó, còn khùng khiếp hơn cái việc bỏ tiền mua cô con gái kia... Hoặc mình là một thứ mẹ mìn, hoặc là công an trá hình, dò xét. Cậu thấy chưa?

Ngừng lại một lát, Bá nói tiếp:

- Nhưng sao tôi thấy nhói trong ruột. Cái cô bé này giống hệt con bé em út của tôi. Cũng trạc tuổi ấy, gương mặt ấy, cả cái vẻ bướng bỉnh ấy... Có lẽ gia đình cô ta gặp một hoàn cảnh gay gắt, không thoát được... Cường này, cậu có muốn vào phố không? Nếu không, ta đi tới nhà cô ấy để xem sao. Cũng là dịp để cậu bớt đi một chút cái chất sách vở và thêm hiểu phần đời.

Cường đáp:

- Tùy anh.

Nói thế, có nghĩa như một lời tòng phục. Chàng trai không dứt được cảm giác khắc khoải từ khi ánh mắt oán hờn của cô gái lóe lên

như tia lửa thiêu đốt anh.

Bá nói:

- Đi đi.

Hai người đàn bà đã khuất sau lùm dương bên trái bãi cát, cách họ chừng hơn trăm thước. Bá và Cường hồi hải đuổi theo. Tới bãi dương ven thành phố, người đàn bà lẫn vào trong đó, còn cô gái tiếp tục men theo bờ biển, đi ngược lên phía Bắc.

Chẳng mấy chốc, họ đã đuổi gần kịp. Bây giờ, cô ta chỉ đi trước họ chừng năm chục thước. Nhưng cô không quay đầu lại. Vả chăng, nhiều du khách thường lững thững đi dọc mép sóng rong chơi, nên cô chẳng thể nghi ngờ hai chàng thủy thủ bám gót mình.

Cái bóng nhỏ của cô phiêu diêu bên mặt biển mênh mông. Trong khoảng nước tối, thi thoảng ánh lân tinh của loài mực ma lóe lên tia lửa xanh non yếu, chập chờn. Cô gái đi hết bờ cát, tới bãi đá. Có những đám dây rau muống biển bò từ dưới chân núi đá ra tận mép nước. Bãi đá dài ước chừng năm trăm thước. Tận cùng là mỏm núi từ giải núi phía trong nhô ra như mũi một con tàu. Nhiều dòng nước róc rách chảy qua lớp đá vụn và sỏi dưới mỏm núi. Cô gái đi khá nhanh, chẳng mấy chốc đã lấp sau mỏm núi.

Bá bảo Cường:

- Rảo bước lên.

Họ cố đuổi kịp cô. Lúc này, không còn mặt biển trống vắng mà là những nếp nhà tranh, những mái lều thấp lụp xụp của ngư dân xen lẫn các bụi cây, bụi mía. Đèn dầu hỏa hoặc cây tọa đăng thấp sáng phía sau các bức vách, thùng gỗ, hoặc tôn gỉ. Bóng người đi lại, làm lay động các vầng sáng. Thoắt cái, đã thấy mắt hút cô gái. Hai người rạch bụi mía, vượt qua khoảng sân cát của một ngôi lều khiến con chó trong lều chạy vụt ra, sủa ầm ĩ.

- Đừng quay lại, nó đuổi đấy. Bá bảo Cường. Họ qua mấy cái chum chượp mắm bốc mùi nồng nặc. Nghe rõ một bà già càu nhàu phía sau:

- Đồ ôn vật. Cứ tối đến là chạy quáng lên như chó đực... Vá, thôi vào nhà...

Cường chợt đứng lại, kéo tay Bá. Anh thấy cô gái, gần như ngay trước mặt mình. Cô cách anh chừng ba bốn bước chân. Cường kéo Bá giật lùi, núp sau bụi mía lau gần đó. Họ thấy cô dừng lại trước một căn lều được dựng sơ sài bởi hai chiếc thuyền mục úp vào nhau, hai cây trụ chính bằng tre. Phía trên, những tấm bìa các-tông lớn xen lẫn những tấm cốt ép và ni-lông lợp dày cộm. Chỗ mảnh ván thuyền mục ải được khoét thành cửa ra vào, treo tấm chiếu buồm thay cho cánh cửa. Cô gái nép mình bên mảnh chiếu nát nhìn vào. Phía trong, ánh đèn hoa kỳ soi lờ mờ những đồ vật cũ nát. Một chiếc bàn thờ nhỏ bằng gỗ, gậy chân, kê chồng gạch tạm. Vài chiếc ghế đẩu xiêu vẹo đặt phía dưới. Chiếc ấm sứ vôi vôi dăm chiếc chén đủ loại gom góp bày trong đĩa nhôm. Bên trái, kê chiếc giường rẻ quạt, trên vắt đầy quần áo. Một người nằm trùm chăn mặt quay vào trong. Lát sau một phụ nữ trạc ngoại tứ tuần mặc bộ đồ thẫm màu từ phía đuôi thuyền khuất lấp bóng tối đi ra. Tới giường, bà ta cúi hỏi người bệnh:

- Anh cố ăn nửa bát cháo loãng nhé?

Không có tiếng trả lời. Người đàn bà buông tiếng thở dài, vén manh chiếu, bước ra.

- Mẹ ơi..

Cô gái cất tiếng gọi, rồi chạy tới:

- Mẹ ơi... Cô nói - Con đã không...con không đem được tiền về...

Cô ôm mẹ, gục đầu vào ngực bà. Người đàn bà khẽ vuốt tóc con, mắt thần thờ. Cô gái bắt đầu khóc, tấm tức rung đôi vai mảnh dẻ:

- Mẹ tha tội cho con... Mẹ tha cho...

Mẹ cô vẫn không ngừng vuốt tóc con, và thì thầm như để riêng mình nghe:

- Cha con sốt cao quá, không ăn được gì... Nhà cũng không còn bơ gạo nào hết.

Cô gái ngược mắt nhìn mẹ, gương mặt đầm đìa:

- Anh Hưng con vẫn chưa về?

Mẹ cô không nhìn cô, hạ giọng:

- Mẹ không dám cho cha biết. Anh Hưng con bị tai nạn trên đèo Lau từ thứ Bảy tuần trước, cả xe không sót người nào.

Bà móc túi, lấy mảnh giấy gấp tư đưa cho con. An ghé mắt vào khe cửa, lật bật mở tờ giấy. Cô đọc dòng chữ ghi trên đó, đọc đi đọc lại mấy lần rồi kêu rú lên:

- Mẹ ơi...

Cô ngã vào lòng mẹ. Hai người ôm nhau khóc. Nhưng ngay lúc tiếng khóc của cô gái vỡ òa, bà mẹ đã hốt hoảng bịt miệng con:

- Khế chứ, An ơi... Cha con biết bây giờ...

Trong lều, nổ ra một tràng ho. Người ốm gọi:

- Hạnh ơi, cô Hạnh đâu rồi...

Mẹ An buông cô con gái, hỏi hã:

- Em đây...

Bà tới bên chồng, quỳ xuống để giấu gương mặt đầm lệ:

- Bố nó đã tỉnh chưa?

Người chồng không đáp, chống tay nhìn quanh:

- Con đâu?

Bà vợ đáp:

- Con nó vào trong xóm. Em sai nó đi mua dầu.

Người chồng bảo:

- Ba hôm nay còn đồng xu nào mà mua dầu? Cô đừng nói dối quanh.

Người vợ đáp:

- Sao anh lại nghĩ thế. Em vừa vay được mấy chục sáng nay. Em vay dì Lan...

Người ôm bỗng đập tay xuống giường.

- Tôi cầm cô, tôi cầm cô gập mặt con điểm ấy...đem trả tiền nó ngay. Dù tôi chết, dù cô chết, dù có phải cho thằng Hưng đi ăn cướp cũng không thể bán con bé đi... Tôi không...

Tới đó, ông ta lại bật ho rũ rượi một tràng dài. Mái tóc mềm rũ xuống, và đôi vai nhon nhô lên dưới tấm vải chăn. Dứt cơn ho, người bệnh đưa tay lau mép, rồi ngẩng đầu lên nói:

- Gọi con bé về đây cho tôi... An đâu?... Con An đâu?...

Ông ta lại nấc lên, toàn thân lão đảo. Bên ngoài cô gái bịt chặt miệng, cố nén tiếng khóc khỏi bật khỏi môi. Tiếng người cha vẫn vọng ra, mỗi lúc mỗi thúc hối:

- Gọi nó về đây... Tôi sẽ đâm chết nó trước khi tôi chết...

Người đàn bà nức nở:

- Em lạy anh... Chưa có chuyện gì với con bé hết. Chưa có chuyện gì xảy ra. Tin em đi.

Người chồng lắc đầu:

- Không. Trước đây tôi tin cô. Tôi tin cô cả đời. Nhưng lần này tôi không tin cô được... Cô muốn cứu sống tôi bằng cái cách khả ố ấy?... Thế là cô giết tôi hai lần. Hai mươi năm sống mà cô không hiểu được tính tôi.

Ông ta đưa tay lên lau mắt. Hình như ông ta khóc, và giọng nói của ông ta chùng xuống:

- Tin nhau cả đời để trước khi nhắm mắt không tin nhau nữa. Thương nhau cả đời để trước khi chết oán hận nhau. Cô làm cái điều ngu xuẩn ấy làm gì?...

Giờ thì ông ta khóc thật, ông khóc ồ ồ, giờ bàn tay xương xẩu che mặt. Người vợ vẫn nửa ngồi nửa quỳ dưới chân giường thút thít khóc theo. Một khoảng thời gian câm lặng trôi qua. Người ôm gọi:

- An ơi...con gái tôi.

Tiếng gọi ấy che giấu một biển sâu thương yêu, xa xót. Những ngón tay gầy gò của người cha rung lên từng cơn, từng cơn. Chòm râu loăn xoăn không được cạo rửa dưới cằm ông ta óng ánh vì những giọt nước mắt rơi xuống.

- An ơi...

Cô gái vụt nức lên, chạy đâm sầm về phía hai chàng thủy thủ. Cô băng qua bụi mía, qua mảnh sân nhà lán giềng rồi biến vào bóng đêm. Bên trong lều, giọng người cha vẫn rung lên, như những nốt ngân của một sợi dây đàn sắp đứt.

- Tôi sinh nó ra cõi đời này làm gì? Khốn khổ thân con. Thật ngu xuẩn cho cái kiếp sống này. Có đủ hai bàn tay, hai con mắt mà không kiếm đủ miếng cơm độ nhật. Để con ra mà không thể chở che... An ơi, cha có tội với con...

Người đàn bà ngẩng lên, níu tay chồng:

- Tin em đi...em xin mình. Chưa có chuyện gì xảy ra cho con đâu...

Dường như người chồng không nghe những lời nói ấy. Ông ta vẫn khóc lặng lẽ, toàn thân run rẩy, dấn mình trong cơn đau. Đột nhiên, ông ta ngẩng phắt lên, đôi mắt long lanh sáng quắc:

- Cút đi... Đừng để tôi nhìn thấy mặt nữa... Đồ độc ác, cô đã hại tôi...

Sau tiếng hét, ông ta vung cánh tay lên, toàn thân chồm về phía trước trong tư thế chuẩn bị giáng cho người đàn bà một cái tát trời giáng. Người đàn bà không né tránh, không van xin, không giơ tay che đỡ. Bà ta vẫn nửa quỳ nửa ngồi trước giường bệnh, ngược mắt nhìn chồng. Và chắc hẳn, bà ta vẫn khóc vì đôi vai run lên, và những tiếng thút thít đã chuyển thành cơn nức nở. Đôi mắt sáng lóe của người chồng mờ dần đi, làn môi ông ta đang bặm lại trong cơn tức giận từ từ giãn ra. Cánh tay người đàn ông rơi chầm chậm. Nửa chừng, ông ta lấy can đảm giơ nó lên lần nữa, lần này nó lại mềm rũ

ra, như không còn xương cốt và rơi thõng xuống. Hai chàng thủy thủ lạng lẽ chứng kiến cảnh tượng ấy. Tới đó, Bá bảo Cường:

- Lúc này, ta xuất hiện là hợp lý nhất.

Cường ngăn ngừa:

- Đừng, ông ta hồ thẹn.

Bá gạt đi:

- Không. Người đàn ông cư xử như thế là người đầy lòng phục thiện. Điểm này tôi nhiều kinh nghiệm hơn là cậu. Vào đi...

Họ tới trước tấm chiếu buồm che cửa lều, hắng giọng hỏi:

- Có ai trong nhà không đấy?

Cả hai người im bật. Không nghe cả đến hơi thở của họ. Rồi lát sau, người đàn bà hốt hoảng đáp lời:

- Ai gọi chúng tôi đấy ạ?

Bá nói:

- Chúng tôi, thủy thủ dưới tàu An Khánh. Không làm phiền gì tới ông bà đâu.

Vợ chồng chủ lều khe khẽ nói gì đó với nhau, rồi người đàn bà bước ra, vén màn chiếu:

- Mời hai ông vào.

Bà ta vặn to ngọn đèn hoa kỳ không bóng. Lửa cháy cao lên, tuôn làn khói đen xì. Mùi muội dầu tỏa khắp gian lều hôi khét. Bá và Cường chào người chồng, lúc này đã ngồi thẳng lên, trùm chần kín vai. Ông ta đưa mắt nhìn họ với vẻ ác cảm không che giấu. Phía sau vẻ ác cảm ấy, còn là tia lửa của sự liềm lĩnh, báo hiệu những hành động điên rồ có thể xảy ra đối với một kẻ đã hết hoàn toàn hy vọng vào cuộc đời. Người vợ mời họ ngồi bằng hai chiếc ghế đẩu vững nhất trong đám ghế xiêu vẹo đặt dưới chân bàn thờ. Bá nói:

- Xin lỗi ông bà, nếu sự xuất hiện của chúng tôi làm ông bà phiền lòng.

Mắt người đàn ông đi đôi chút nhưng mỗi góc vực vẫn còn nguyên. Vợ ông ta rót nước ra hai chiếc chén, mời họ. Nước trắng, không có chè. Chén sứ mỗi chiếc mỗi kiểu nhưng được đánh trắng bóng. Ngay cả chiếc đĩa nhôm cũ cũng sáng nhoáng lên. Bàn thờ long vẹo cả chân, mộng hở ra, nhưng những hình khắc chạm cầu kỳ còn giữ nguyên vẻ tuyệt mỹ. Trên bàn có đôi chân nến cũng bằng gỗ khắc, thứ gỗ đen bóng như sừng trâu chuốt dầu, chạm con hạc xòe hai cánh nâng mặt trời, chiếc cổ dài mềm mại vươn lên cao, mở há ra hóp gió. Đồ vật nơi đây khiến ta đau lòng vì vẻ đẹp bị dãi dầu, tàn phá, và cả vì sự gắng gỏi đến cùng của những bàn tay giữ gìn...

Bá đưa mắt liếc qua căn lều, anh ngẫm nghĩ đôi chút rồi cất tiếng:

- Chúng tôi không phải bọn người say vào nhà dân sục tìm mua rượu nặng. Cũng không tới xóm nghèo này tìm các cô gái... Anh dừng lại, lưỡng lự không biết nên hay không nên thuật lại cái cảnh trên bờ biển vừa rồi. Hai vợ chồng chủ lều vẫn hau háu nhìn anh, chờ đợi. Họ ước chừng mới ngót nghét tuổi năm mươi. Người chồng cao gầy, khuôn mặt dài, mũi thẳng và râu rậm. Người vợ thấp nhỏ, mặt tròn, mũi hơi hếch, đôi mắt đen đuôi rất dài như nét mực vẽ. Họ đúng là một cặp vợ chồng lý tưởng, vẻ đẹp của họ tương phản và bổ sung cho nhau. Chắc hẳn, ở tuổi hoa niên, họ đã từng có một thời gian sung sướng. Bá quyết định nói lại sự thật. Anh nhìn thẳng vào đôi mắt trong cơn sốt, rực như hòn than của người chồng, nói:

- Trước đây một tiếng rưỡi đồng hồ, chúng tôi đi dạo dọc bãi biển trong thành phố. Ở đoạn Rừng Dương, gặp người đàn bà dẫn mối. Chị ta bảo có một cô gái còn trinh, muốn bán thân với giá hai ngàn...

Người chồng mím môi, hai bàn tay ông bất giác cũng nắm lại và ông ta phải cố gắng lắm để tự cường chế mình. Bá thấy chiếc cằm đầy râu của ông ta giật liên hồi. Lúc đó, người đàn bà cúi đầu xuống. Không thấy gương mặt bà ta, vì khuất lấp trong bóng tối. Bá vội nói:

- Xin bảo đảm với ông bà là chưa có chuyện rủi ro nào xảy ra... Cô con gái ông bà vẫn còn nguyên vẹn... Ông bà hãy bình tĩnh, tôi kể trình tự câu chuyện. Hai chúng tôi không ham gái, nhưng mà tò

mò nên đã gặp cô bé An, lúc đó đứng chờ sau gốc dương... Cô bé quá trẻ. Chắc chắn, trong gia đình ông bà, cô ta là một đứa con ngoan...

Người đàn bà chợt nức lên. Ông chồng ngồi im, gương mặt tê dại. Mắt ông ta vẫn nhìn chăm chú vào mắt anh. Bá nói tiếp:

- Người dẫn mỗi đứa chúng tôi và cô gái tới nơi nào đó gọi là nhà hàng mụ Liên. Dọc đường, tôi bảo chị ta dừng lại, đòi đưa chúng tôi tới nhà cô gái. Nhưng cô ta cương quyết chối từ, đoạn khóc òa lên... Cuộc mua bán như vậy là đổ vỡ. Nhưng chúng tôi đã theo cô gái tới đây...như ông bà đã biết...cả người chồng lẫn người vợ đều im lặng. Bá cũng ngừng lời. Xóm mạc yên ắng theo. Chỉ còn tiếng sóng làm đầy không gian bởi những cồn cào. Ngọn đèn dầu hỏa nổ lách tách trong hơi gió lùa, sợi khói đen uốn ngoằn ngoèo theo... Lát sau, Bá hạ giọng tiếp:

- Vô tình, chúng tôi biết được tình cảnh ông bà. Vài hôm nữa chúng tôi xuống tàu, không bao giờ quay về thành phố này nữa. Vì thế, ông bà sẽ không bao giờ phải gặp mặt chúng tôi. Sự giúp đỡ của chúng tôi với ông bà hoàn toàn không kèm theo một điều kiện nào hết. Ông bà hãy nhận cho, trước hết để sinh sống trong vài tháng khó khăn. Và để tránh cho cô bé nỗi đau khổ.

Bá rút trong túi ra một xấp bạc, đặt trên bàn thờ, dưới chân con hạc gỗ. Hấn anh không muốn họ nhìn rõ xấp bạc, nó quá lớn, nó là cả một gia tài đối với cảnh túng quẫn của họ. Vợ chồng chủ lều ngồi đờ ra như tượng gỗ. Ánh mắt của họ vừa như hoảng loạn, vừa như hồ nghi. Bá quay sang bảo Cường:

- Ta về đi.

Đoạn, anh đứng lên:

- Chúng tôi phải về cảng, xuống tàu. Xin chào ông bà. Chúc ông bà mọi sự tốt lành. Và chúc cho cô An hạnh phúc...

Cường đứng lên theo anh. Họ xoay lưng định vén tấm chiếu buồm bước ra sân. Tới lúc đó, người đàn ông mới choàng tỉnh. Ông ta hốt hải gọi:

- Hai ông... Hai anh... Xin mời quay lại đã...

Các chàng trai vẫn đứng giữa khuôn cửa nham nhở của căn lều, ngoái đầu lại nhìn chủ nhân. Ông ta tung tấm chăn, run rẩy quơ chân tìm đôi guốc gỗ dưới đất:

- Xin chờ cho...chờ tôi một chút... Tôi muốn gửi biếu hai anh một vật này...

Người vợ vội chạy lại, tìm đôi guốc đặt sẵn dưới chân chồng. Rồi bà ta choàng tấm chăn lên vai ông ta.

Người đàn ông lách vào sau lưng bàn thờ, cúi xuống mở chiếc hòm nào đó đặt trong bóng tối, lục lọi một cách hối hả. Chừng dăm phút sau, ông ta ngẩng lên, thở hồng hộc. Rồi ông ta đặt lên bàn thờ một cục giẻ lớn, buộc chằng chịt những sợi dây cước, thứ cước dân chài dùng dệt lưới trù. Dưới đôi tay trắng xanh, nổi chằng chịt những đường tĩnh mạch của người đàn ông, từng lớp vải rách được gỡ ra, hết lớp này tới lớp khác. Trong cùng, một mảnh lụa trắng đã hoen ố. Lớp lụa được giật lên, tức khắc hai chàng trai cùng nhào tới bàn thờ. Trước mắt họ là một pho tượng gỗ chạm tinh xảo. Một người đàn bà, thân thể mềm mại, tươi mát, những đường cong êm ái tạc nên một vẻ đẹp sung mãn đang rót bình rượu xuống hồ. Những con sóng say ngả nghiêng dưới dòng rượu tuôn chảy. Gương mặt tuyệt mỹ của người đàn bà tựa như bông lan cách điệu, tựa như niềm hạnh phúc và nỗi đau khổ cùng hiển hiện trong một thời khắc, nơi chân trời ngưỡng vọng, lừa mị thế gian...

Bá cất tiếng kêu:

- Đẹp quá.

Người đàn ông nói, giọng khản đục:

- Đã thất lạc hết cả. Chỉ còn được vài pho. Cái này, tôi thích hơn cả.

Bá hỏi, bỗng dựng giọng gay gắt:

- Sao bác không làm?

Người đàn ông nhìn anh:

- Ai cho làm?... Họ lừa tất cả chúng tôi lên vùng khai hoang, bảo cái nghề này không phục vụ gì cho sản xuất, không có lợi cho cách mạng... Trên đó chúng tôi trồng sắn, nhưng không đủ ăn. Gạo không có. Trước, còn bán cho năm cân mỗi tháng, sau rút xuống ba. Rồi chẳng còn. Vợ tôi sốt rét, mấy đứa con trai chết đuối dưới suối... Tan nát cả cơ nghiệp. Cha mẹ tôi đã trót sinh ra tôi với cái nghề này. Chúng tôi hèn lắm, không kiếm nổi miếng ăn bằng nghề nông... Ông ta đặt pho tượng vào tay anh:

- Xin tặng hai anh, gọi là một chút, để đa tạ tấm lòng nhân ái...

Bá xiết chặt bàn tay ông ta, hạ giọng:

- Thôi, chào ông...cảm ơn ông...

Nói rồi, anh hấp tấp bước khỏi căn lều. Cường đi theo. Họ lạc hời lâu trong xóm chài mới tìm thấy lối ra. Hai người không ai nói với ai lời nào, men theo bờ nước mà đi. Lát sau, họ thấy ánh đèn thành phố.

o o o

Trọng thức dậy đã lâu, nhưng chưa xuống giường. Anh cầm chiếc bình gạt tàn vào trong màn, nằm hút thuốc. Những con muỗi ngày vo ve bên ngoài, có dăm con lớn gần như ruồi, bụng vàng đen. Thứ muỗi ấy đốt đau như chó cắn. Những ngày trở trời, muỗi từ các xó xỉnh bay ra từng đàn dày đặc như đám mây. Trọng không dám đọc sách hoặc ngồi cộng sổ buổi tối. Anh phải dong ngọn đèn điện vào trong màn, và làm mọi việc bên trên chiếc giường chiều dài hai mét, chiều rộng mét tư, hết như một gáo dừa.

Trọng đã có quyết định chính thức về làm thống kê tại cửa hàng bách hóa huyện Sơn Thanh, cách thành phố hai mươi lăm cây số, nhưng cách nhà có ngót nghét một cây. Cả đi cả về chưa đầy nửa giờ.

Cửa hàng khá lớn, chừng hai chục nhân viên, đa phần là nữ. Bà trưởng cửa hàng trên năm mươi tuổi nhưng còn khỏe mạnh và tinh ranh. Từ hôm đầu tiên gặp Trọng, bà đã nửa nạc nửa mỡ bảo:

- Này, làm quen sẵn một tay công an quản tù đi... Đàn bà đến giết nhau vì cậu thôi.

Trọng đáp lại bà bằng nụ cười khiêm nhường, lặng lẽ. Anh ưa nhìn các cô gái đẹp, nhưng anh không có tính trăng hoa. Anh đã thương yêu Bích, thế là đủ.

Tổ ấm của họ đã xây xong. Tấm giấy ly hôn của Bích với người chồng cũ đã được ký ngày mồng tám tháng trước:

- Chờ qua vài tháng nữa, cho chuyện này cũ đi...

Bích bảo anh:

- Ở xã hội mình, vừa bỏ chồng mà đã lấy chồng ngay họ dễ dị nghị. Đến giáp tết Nguyên Đán, lúc thiên hạ đâm đầu đổ đuôi lo sắm sửa, bánh trái chúng mình sẽ làm lễ thành hôn.

Trọng bảo:

- Cưới vào dịp đó ai đi dự được?

Bích cười:

- Thế càng may chứ sao? Tội gì tốn chè tốn rượu cho thiên hạ được dịp vừa uống vừa đàm tiếu. Chỉ một mình anh với em đã đủ vui hơn cả địa cầu này...

Một câu nói cũ kỹ, nhưng làm anh cảm động. Chưa người đàn bà nào, chưa cô gái nào nói với anh những lời ngọt ngào đó trong đời.

Tuy nhiên, anh vẫn muốn cuộc sống chung của họ nhanh chóng được hợp pháp hóa, anh muốn đưa Bích đi chơi thành phố, ra quê anh, muốn cùng cô thăm thú lại những mảnh đất đầy kỷ niệm thời chiến tranh - nơi anh đã sống qua tuổi trẻ, đã trưởng thành, đã đổ máu.

Anh nói:

- Em đừng sợ thiên hạ dị nghị. Chúng ta yêu nhau, đã sống chung, đằng nào sự thật cũng không thể thay đổi.

Cô bảo:

- Có gì thêm vào trong cuộc sống của chúng mình đâu?... Cưới hay không cưới em vẫn là của anh, anh vẫn có em đêm ngày.

Trọng lắc đầu. Thường anh hay nhượng bộ cô, Nhưng đôi lúc anh gan lì:

- Khác chứ. Trong cuộc sống của ta hiện nay có cái gì đó khuất tất. Tại sao chúng ta không thể khoác vai nhau đi chơi như tất cả những cặp vợ chồng khác, không thể thăm thú xóm giềng, bè bạn, không thể hẹn người này người khác tới nhà dự một bữa ăn tươi hay tham gia với họ một ngày chủ nhật du lịch. Tại sao em không thể là cô Bích, vợ anh Trọng mà lại là cô Hường?... Bởi vì em không phải một nhà văn, hoặc phóng viên báo, hoặc chính khách... Trong ngôi nhà này, chúng ta biệt lập với cả thế gian. Dù em có đưa ba lên trông nhà, cuộc sống của chúng ta vẫn bất thường so với mọi cuộc sống lứa đôi khác... Bầu không khí lập lờ không minh bạch này không hợp với tính cách của anh.

Trước ngày em có quyết định ly hôn anh không dám nói. Giờ, việc chia tay của em với Nghĩa đã chính thức, chẳng còn trở lực

chính đáng nào trong việc hôn nhân của chúng ta.

Bích lắng nghe anh một cách chăm chú. Cô đáp:

- Tất nhiên anh hoàn toàn có lý. Nhưng ngoài cái lý của anh, có cái lý khác nữa... Một trăm trường hợp ly hôn xong đã kết hôn ngay, cả một trăm trường hợp ngoại tình. Thiên hạ họ tinh khôn lắm. Họ đoán ra ngay.

Trọng cười:

- Cuộc sống chung của em với anh từ hơn một năm nay là cuộc sống ngoài hôn thú. Chẳng lẽ em không biết hay sao?

Mặt Bích đỏ lên, cô nói:

- Đã đành thế. Nhưng không ai muốn mặt mình có vết nhọ.

Trọng bảo:

- Thà rằng mặt có vết nhọ còn hơn ăn gian. Chúng ta đã yêu nhau ngoài luật pháp, chúng ta hãy chịu án ngoại tình. Như thế vẫn hơn chơi trò bạc bịp.

Bích kêu lên:

- Anh gần lắm... Xã hội muốn mình thế nào, mình hãy sống như vậy. Thế là khôn ngoan nhất. Xem xem, thiên hạ đều sống vậy thôi.

Trọng bảo:

- Điều sỉ nhục cho con người là miệng họ nói những lời mô phạm, trung thực mà hành vi của họ lại đều giả, gian dối. Xã hội nào còn dung nạp lối sống ấy, xã hội đó không thể phát triển. Sự gian dối có thể vì vụ lợi, cũng có thể vì hèn nhát, cả hai thứ đều xấu xa... Nói chung, anh không phù hợp với kiểu thích nghi này. Chiến tranh đã dạy anh những nguyên tắc quá đơn giản: viên đạn bao giờ cũng đi thẳng, nếu nhắm trúng đích thì anh thắng, nếu trượt anh sẽ bại và sự thất bại phải trả giá bằng máu hoặc sinh mạng của chính mình. Cuộc sống bây giờ phức tạp, viên đạn đi hình chữ chi...anh không hình dung được đồ thị của nó... Em đừng giận, đôi lúc anh cảm thấy hổ thẹn như mình là thằng ăn cắp khi buột miệng gọi tên em: Bích ơi... Và em quay lại lườm anh, giờ ngón tay ra hiệu phải gọi em

bằng cái tên giả hiệu: Thanh Hường... Rồi mỗi lần bạn bè anh hỏi chuyện riêng tư, anh phải nhắc lại những câu chuyện, những lý lẽ em dặn. Em đã gả anh, như một thí sinh giỏi gả bài cho thí sinh kém, như đạo diễn tập vai cho diễn viên... Nhưng anh không có năng khiếu sân khấu. Anh là một diễn viên tồi... Anh không thể chịu cảnh sống tù túng và các cơ này mãi được...

Nói xong, Trọng hất cả một cốc nước lọc để nguội vào mặt vì anh thấy máu nóng bốc phừng phừng hai bên thái dương. Bích tới bên anh, cụp đôi mắt xuống với vẻ cam chịu. Cô cầm hai tay anh đặt lên ngực, và nói như van:

- Em xin anh, anh đừng nóng giận...vì tình cảnh của ta ngang trái nên anh phải chịu nhiều thua thiệt. Nhưng cũng chính vì những thua thiệt ấy, em yêu anh gấp trăm lần... Trong đời, chưa người đàn ông nào khí phách như anh. Anh đã hy sinh quá nhiều cho em, nếu chúng ta cố sống với nhau một trăm năm, em cũng không đủ trả món nợ ân nghĩa đó.

Trọng im lặng, anh cảm thấy trái tim nồng nàn của người đàn bà đang đập thốc hồi dưới hai bàn tay mình. Làn da thịt quen thuộc của cô truyền sang anh cảm giác bình an, dễ chịu.

Bích nói tiếp:

- Thực ra, em định nói với anh một điều từ lâu, nhưng không dám... Em sợ điều đó làm anh đau lòng...

Trọng bảo cô:

- Em cứ nói.

Bích cúi gầm mặt xuống, anh không nhìn thấy mắt cô, chỉ thấy món tóc phủ trên vàng trán:

- Nói đúng ra, không phải em sợ dư luận xã hội mà trì hoãn lễ cưới của chúng ta. Em sợ con gái em đau lòng. Nó chưa đầy sáu tuổi, chưa đủ khôn để hiểu rằng em không thể sống chung với ba con nó. Nếu vắng em nó sẽ thiếu thốn rất nhiều. Chưa biết chừng, nó sẽ bỏ học hoặc đồ đốn ra như nhiều đứa trẻ khác.

Trọng an ủi cô:

- Em đừng buồn. Đã nhiều lần anh giục em đón con lên đây. Chúng ta sẽ cùng nuôi nó. Nó sẽ có em bé làm bầu bạn. Rồi lớn lên, nó sẽ hiểu mọi sự.

Bích lắc đầu:

- Nghĩa thương con bé lắm. Không bao giờ anh ấy chịu để cho nó đi.

Trọng buông tiếng thở dài, đoạn anh nói:

- Thôi được, tình cảnh đã thế, chúng ta đành phải chờ đợi. Nhưng tại sao em không nói rõ nguyên do từ đầu. Nếu là chuyện lợi ích của đứa trẻ, anh không bao giờ phản nản cả.

Bích úp mặt vào ngực anh, thì thầm:

- Vì tình yêu bao giờ cũng muốn độc chiếm. Em muốn anh chỉ là của em. Và em biết anh cũng thế. Dù là con trẻ, việc san sẻ tình yêu dễ mấy ai chịu nổi...

Trọng định nói với cô ý nghĩ của cô sai lạc. Rằng anh yêu mẹ và bà cũng yêu anh bằng một tình yêu thấm sâu đến nỗi anh không thể hình dung được một người đàn bà trên cõi đời này ra sao nếu người đó không có một đứa con và không yêu nó với một tình yêu xương tủy... Nhưng anh im lặng. Anh vốn không thích nói nhiều, cuộc chuyện trò với cô vừa qua đã rút hết lòng hăng hái trong anh. Anh buông Bích ra để đi uống một cốc nước lạnh vì cổ họng khô rang. Rồi họ lại cùng nhau làm món bún bung sườn...

Cuộc chuyện trò ấy cách đây đã hơn ba tháng. Mùa thu sang thật sự rồi. Thoạt tiên, chỉ là hơi gió rung rẩy trên lớp cỏ làm rơi rụng những hạt cỏ may xuống vệ đường. Sau rồi, ánh nắng bớt chói chang, chuyển sang màu vàng rơm tươi tắn. Nó không nung chảy những con lộ trải nhựa, mà chỉ làm các sườn đồi óng ánh như lông nhung, cỏ đẹp như thế ngày mai sẽ tan biến trong bụi cát, những con chim lích chích nhỏ hơn nắm tay trẻ con nhảy từ sườn đồi này sang sườn đồi kia, tìm sâu trong các lùm cây gai quả đỏ. Các dòng suối cạn bớt, nước trong veo, chảy róc rách giữa các trái đồi cách đường cái chính không bao xa. Chiều chiều, lũ trẻ đi hái quả rừng và chặt cây chổi dừng lại ven suối tắm rửa, cất tiếng hát:

Chim là chim ơi

Sao mà rũ rối

Bao nhiêu là sợi

Của ông trăng Già.

Lác đác, đã có những nhà đốt pháo cưới. Cặp trai gái trẻ trung nào đó hồi hả tìm hạnh phúc, hay cặp vợ chồng muộn nào đó cố gắng cướp lại thời khắc bất tuyệt của cuộc đời...tiếng pháo cưới làm người đàn ông buồn. Anh không muốn lặp lại chuyện cũ một lần nữa. Nhưng tháng ngày lần nữa trôi, và niềm khao khát một đứa con càng ngày càng vò xé. Trọng ít soi gương nhưng thi thoảng, anh đứng trước tấm kính tráng thủy ngân gắn vào cánh tủ, tần ngần nhìn mấy nếp nhăn vừa xuất hiện dưới đôi mắt. Hai món tóc bạc lẫn vào đám tóc đen dày, tựa như hai vành trăng liềm buồn thảm. Ba mươi tám rồi, liệu đến bao giờ anh mới được làm cha? Bích không nhắc nhở tới chuyện cưới xin. Đạo này, cô bận lắm. Cô đang phấn đấu vào Đảng. Với thể lực của cô, chỉ cần được kết nạp là trong vòng ba năm sau, cô sẽ trúng Đảng ủy của Ty thương nghiệp. Chưa biết chừng còn có thể lên tới tỉnh ủy viên. Khó khăn nhất vẫn là cái cửa ải đầu tiên: chi bộ, cái tổ chức Đảng còm cõi nhất bao gồm toàn những con người chung sống với cô ngày ngày..Bích ở lại dưới thành phố luôn. Cuộc sống chung của họ bị gián đoạn. May còn có ông bố của cô. Nhưng ông lão câm lặng như bóng ma. Suốt ngày ử dột ngồi nhìn chai rượu, và đôi lúc lắng nghe tiếng còi tàu từ thành phố vọng lên. Ông nói như vậy, có lẽ đó là cơn vọng tưởng của người già. Kỳ thực, chưa bao giờ Trọng nghe thấy tiếng còi tàu. Cách thành phố những hai chục cây số đường chim bay, làm sao làn sóng âm truyền tới. Ông già như người mắc chứng mộng du, lang thang trong những cơn mộng tưởng về đứa con trai yêu dấu. Trọng chưa gặp mặt chàng trai đó. Còn mỗi Tân anh nói chuyện về Bích, ông thường giữ một vẻ im lặng bí ẩn, hoặc ông lảng tránh những câu hỏi của anh bằng lối trả lời vờ vẩn của người già...

Làn khói thuốc bay lên, vòng vèo trong không gian trước khi lẫn vào khí trời trong suốt. Sau những cơn mưa, muối nhiều nhưng trời lại trong như lọc. Cát bụi đã lắng xuống. Các vườn cây được tắm gội

xanh thắm lại. Cả những bông hoa tàn ướt sũng nước, chỉ chực rời rã từng mảnh cũng đẹp. Còn những đám lá non bóng như được quang dầu. Trọng ném mẩu thuốc vào chiếc gạt tàn, xoay người nằm nghiêng. Anh thấy ngoài cửa sổ mấy ngọn nhài vừa vươn lên, run rẩy. Nắng sớm soi vào, nhìn rõ cả những đường gân nhỏ và thẫm chạy trên phiến lá non tơ. Mùi thơm tràn đầy căn phòng.

- Sao nó ngái lắm vậy...

Trọng thầm hỏi, cảm giác bực dọc rất mơ hồ len vào con tim. Lần đầu tiên anh thấy khó chịu bởi mùi hương lảng lơ của loài hoa đêm. Bụi nhài ấy, chính anh đã đánh từ vườn cảnh của một người bạn thiết cốt từ trên nhà máy thủy điện An Hoa đem về. Bao nhiêu cây số đường trường gìn giữ một nắm đất được gói ghém bởi mấy lớp giấy báo. Cũng chính anh đã xây bồn hoa đó, bằng những viên gạch vỡ thu lượm được sau khi xây nhà. Và bên ngoài lớp vữa trát, anh đã gắn những mảnh men kính vụn khiến bồn cây cảnh lúc nào cũng lấp lánh như mạ thủy ngân.

Ngoại trừ cụm nhài, anh còn trồng cả một bụi trúc vàng, vài gốc hồng xiêm với một luống hoa cúc đại đóa. Cái công trình tu tạo cho ngôi nhà hạnh phúc lấy mất của anh rất nhiều mồ hôi và sự say mê. Mồ hôi đã thấm xuống cát, còn niềm say mê đã bắt đầu rạn nứt. Trọng nhìn những ngọn nhài non vươn lên ngoài khung cửa, thấy xa lạ.

Trước kia, anh có thể bỏ từng giờ ngồi ngắm. Giờ, nó chỉ là vật vô hồn chẳng đáng ghét bỏ cũng chẳng đáng yêu. Một bộ phận của ngôi nhà này, cái thánh đường anh dành cho tình yêu của anh, niềm hy vọng của anh về một đời sống gia đình bền chặt và êm ấm, nó không còn ý nghĩa lớn lao như anh vẫn tưởng. Bất cứ người đàn ông nào cũng có thể nhặt một cụm nhài từ xó vườn của ai đó đem về trồng bên rãnh nước, bên sân, thậm chí bên chuồng nuôi lợn. Loài hoa mọc sầm sỡ như cỏ dại. Thứ hương thơm dĩ thỏa ban phát còn sầm sỡ hơn sức sinh thành của chúng. Vậy mà anh đã cất công đem từ mấy trăm cây số về...

Lão Ngạn hắng giọng ho ở phòng ngoài. Rồi cất tiếng:

- Anh Trọng thức dậy chưa?

Trọng đáp:

- Con dậy lâu rồi, còn hút thuốc. Có việc gì đấy ạ?

Lão Ngạn nói:

- Có lẽ tôi phải vào thành phố.

Trọng ngồi dậy, khoác chiếc áo sơ mi đi ra:

- Lần trước bác vào có gặp chú Cường đâu?

- Phải. Họ bảo tàu nó vừa nhổ neo ba tiếng đồng hồ. Nhưng hôm qua có người quen ghé qua đây tình cờ gặp tôi. Họ bảo gặp nó trong quán nước mía ven bờ biển.

- Mới được trên mười ngày... Không có chuyến đi nào ngắn thế. Có thể là họ nhầm chăng?

- Không, người quen cũ, thường cất hàng cho tôi từ hồi chúng tôi định về thị trấn Cam. Nói để anh rõ, hồi đó chúng tôi bỏ chiến khu vào vùng tề, năm bốn tám. Ông ta không nhầm được.

- Vâng, nếu bác muốn đi, con không dám cản. Nhưng thế nào Bích về đây cũng la lối. Trước khi lên xe, cô ấy dặn đi dặn lại rằng không để cho bác vào phố.

- Nó dặn anh phải giam tôi trong căn nhà này? Tôi làm sai giữ chùa không công?...

- Bác đừng nói vậy, oan cho cô ấy... Bích ngại bác yếu, không thể đi xa mà không có người đi theo.

Lão Ngạn cười nhạt, đưa mắt nhìn Trọng như lần đầu gặp anh. Rồi lão hỏi:

- Mấy hôm nó chưa về đây nhỉ?

- Năm hôm rồi.

- Nó bảo với anh là bận việc gì?

- Cô ấy đang thu mua hàng cuối quý để hoàn thành vượt mức kế hoạch Ty thương nghiệp giao. Người ta đang thử thách Bích lần cuối trước khi kết nạp.

Lão già cúi xuống, trầm ngâm nhìn chén trà đã nguội lạnh trước mặt. Rồi, lát sau ngẩng lên:

- Nay tôi hỏi thật, hình như anh yêu con Bích lắm?

Một câu hỏi chẳng ăn nhập gì với chuyện đang bàn.

Trọng đỏ bừng hai tai. Anh chưa bao giờ phải trả lời một câu hỏi thật thà đến thô bạo như thế. Anh lúng búng hồi lâu, sau khẽ đáp:

- Vâng.

Lão già không nhìn anh, hỏi:

- Trước đó anh chưa có chuyện...đàn bà phải không?

Mặt Trọng càng đỏ hơn, hai thái dương anh cũng nóng rực lên. Anh cúi xuống:

- Vâng.

- Đi lính từ năm mười sáu?

- Vâng.

- Thế thì tôi hiểu...

Lão nói rất khẽ, như để cho riêng lão nghe. Rồi đôi mắt đục của lão trở nên xa xôi, bí ẩn. Trọng biết rằng lão không mảy may nghĩ tới anh vào phút này. Lão đã lạc vào một thế giới riêng biệt, thế giới mộng mị và hồi tưởng, khu rừng cấm của mỗi người, đám rong rêu tối tăm và rối như tơ vò không ai lần được đầu mối... Nhưng sao anh bỗng thấy buồn nản, thấy chán chường, cảm giác chưa từng có. Về ủ dột bí hiểm của lão già có mối dây nào đó hệ lụy tới anh, tình yêu, niềm hy vọng hoặc những đau khổ chờ đợi anh trong tương lai?... Tất cả chỉ như những ảo ảnh mờ nhạt hiện trong sương mù. Nhưng tìm anh thấp thỏm...

- Bác ời, bác đoán bao giờ Bích về?

Anh hỏi lão Ngạn, thầm mong lão quả quyết được một lần. Nhưng lão không nghe anh hỏi. Lão đang phiêu diêu trong cơn du mộng. Mắt lão như đầy sa mù.

Đang cọ rửa sàn tàu, chợt Cường nghe Tuấn hỏi gọi:

- Chàng còm, hình như ông già mà đang ở dưới kè đá.

Cường vút nắm giẻ bắn xuống, kiễng chân nhìn qua ô cửa tròn trong phòng. Anh thấy cha mình đứng dưới kè thật. Lão Ngạn khoác chiếc áo ca-pốt lính cũ, trông lướt thướt như cha cổ trong bộ trùng thâm, cái dáng vóc thấp bé của lão trông càng nhỏ nhoi hơn.

Anh hốt hoảng bảo Tuấn:

- Anh làm ơn nói dùm là em đi vắng.

Tuấn hỏi ngạc nhiên:

- Sao lại thế?...

Vừa lúc trường máy Bá dưới khoang tàu leo lên. Cường túm lấy Bá van vỉ:

- Anh xuống kè nói với ba em là em đi vắng. Em không muốn gặp mặt ông cụ. Em rất sợ...

Bá không hỏi gì thêm, lau đôi tay dầu mỡ vào miếng giẻ khô anh đem theo, đoạn thong thả bước lên cầu tàu. Cường vào phòng, đứng nép bên ô cửa, ghé mắt nhìn xuống. Anh thấy lão Ngạn đứng ngơ ngẩn nhìn đám tàu dưới vùng biển, hết tàu này tới tàu kia, tìm kiếm. Gương mặt tái xám đầy nếp nhăn. Đôi lúc tiếng máy cầu rú và những tay cầu khổng lồ quay trục hàng khiến lão giật thót, mắt lão kinh hãi nhìn chúng như nhìn những con dã thú đầy sức mạnh chế ngự và quyền uy. Cảm lão không cạo, những sợi râu thưa thớt quăn lại, trông yếu ớt, bần thiêu. Chàng trai đau lòng. Đã lâu không gặp cha, anh không ngờ ông lão chóng suy kiệt như vậy. Anh thêm muốn ngồi với lão buổi tối, nghe mưa rơi ngoài mái hiên, nghe tiếng xe thổ mộ đi qua phố vắng, nghe tiếng rao quà vật vờ vào. Anh thêm được đi song song với lão lên đồi đan tiêu những chiều tĩnh lặng, trời êm dịu nhưng gió biển từ dưới thành phố thổi lên còn đủ sức xao động những vòm lá đan tiêu, khiến chúng đỏ như lửa cháy, tỏa sáng và tỏa hơi ấm cho khung cảnh hoang liêu muôn đời nơi thị trấn. Anh thêm bưng cho lão một bát cháo nóng, có rắc hành và lá

cây hao thái nhỏ... Anh thêm... Nhưng tất cả những khoảnh khắc hạnh phúc như vậy chỉ có được, khi lão là một người cha ngu ngơ, hiền thực, khi lão quên đi giấc mơ cuồng dại.

- Giá như không có chuyện đó. Giá như... Cường thăm nghĩ...

Dưới kè, lão Ngạn đang túm lấy hai người phu khuân vác, hỏi gì đấy. Họ lắc đầu, bỏ đi. Ông già đứng nhìn theo, dùm dó, chơ vơ giữa khung cảnh chẳng hòa nhập với con người như lão. Lão bước vài bước, tới sát mép kè đá, ngó xuống biển. Nước như thâm lại vì trời không nắng, đầy những vệt dầu loang, những đám rong nhớt nhát và rác rến. Anh thấy cha mình không dám cúi đầu thấp hơn, nhưng cũng không lùi lại một bước. Hình như làn nước mặn dơ dáy kia có sức hút kỳ lạ với lão, như lão bị thôi miên bởi vẻ đẹp mặn mòi và nguy hiểm của chính nó...

Bá đã xuống kè, đi dọc theo mép nước, tới sau lưng lão. Anh cất tiếng chào khá lớn, đứng trên tàu, Cường nghe rõ mồn một. Cha anh quay lại, đáp lễ với vẻ sững sốt. Ông già đưa cả hai tay nắm tay Bá, ngửa mặt nhìn chàng thủy thủ vì lão chỉ đứng tới ngực anh. Bá mời lão tới căng-tin của cảng, phía gần cổng ra vào.

Hai người đi qua khoảng sân rộng mênh mông, qua những dãy kho tạm, những căn trực hàng và đám người khuân vác chạy đi chạy lại như đàn kiến. Mỗi lúc họ mỗi xa giống như hai cái chấm di động.

Cường bắt giác buông tiếng thở dài rồi nắm lấy mảnh giẻ tiếp tục cọ sần tàu... Tuấn hỏi đã cọ rửa xong sần phòng, đang rống lên trong buồng tắm. Vừa xối nước ào ào, anh ta vừa hát. Giữa chừng lời ca, đột ngột Tuấn hỏi vọng ra:

- Mà có vào phố với tao không Cường?
- Không.
- Ở tàu làm gì?
- Em chẳng làm gì cả. Hoặc đọc sách.
- Mà không ngán mùi tàu sao?
- Bây giờ em cũng đã quen.

- Nếu thế thì tao chúc mừng chú em. Mày sẽ thành thủy thủ giỏi... Nhưng có lẽ điều đó không xảy ra. Vì đến tao cũng chẳng thú gì với mùi tàu, một thứ tổng hợp của mùi hàng hóa, mùi gỉ sắt, mùi dầu máy, mùi nước mặn và mùi phòng vệ sinh tiết kiệm nước rửa... Đúng không?

- Vâng.

- Thế thì xuống phố đi. Sao mày cứ ru rú suốt tháng trong phòng tàu.

Tuấn hói đã tắm xong, không thấy tiếng dội nước ào ào mà là tiếng vò xát quần áo. Ca sĩ nói tiếp:

- Đi với tao không lát nữa tàu vắng, thằng Đính về lại gây sự. Không có thằng Bá, không có tao thì nó nhai gỏi mày...

Cường bỗng thấy nóng mặt:

- Chẳng lẽ chỉ vì sợ anh ta mà em phải lánh mặt xuống phố hay sao?

Tuấn nói:

- Đừng tự ái. Tao bảo thật đấy. Thằng ấy thuộc loại sát nhân bẩm sinh. Không ai có thể đoán trước hành động của nó.

Cường đáp:

- Nếu anh ta thích đánh, cho đánh...

Nhưng nói xong, sống mũi chàng trai bỗng cay như ăn dưa cải xanh. Cường miết mạnh mảnh giẻ xuống sàn, cố ghìm nước mắt. Nếu anh có mẹ, chắc anh sẽ thăm gọi: Mẹ ơi. Nhưng vì mẹ anh đã chết ngay lúc anh cất tiếng khóc chào đời, nên đó chỉ còn là một danh từ hư ảo, một giấc mộng xa xôi dựa trên những đoán định và liên tưởng khác của đời sống. Cường nhúng mảnh giẻ bẩn vào thùng nước, vò thật mạnh để khỏi có những ý nghĩ mềm yếu. Tuấn hói đã giặt xong, bước ra trong bộ quần áo mới. Tóc anh ta chải bóng mượt, trông càng hói hơn. Nhưng vẻ mặt anh ta tươi rói, mãn nguyện vì sạch sẽ, vì tự tin ở thân mình. Hai vòng ngực Tuấn nổi phồng lên, tràn trề sinh lực.

- Chưa xong cơ à?

Anh ta hỏi Cường, đưa mắt liếc thùng nước bẩn, bảo chàng trai:

- Đừng sạch sẽ quá, vô ích. Cái phòng này có phải lâu kén chồng của các tiểu thư thời xưa đâu.

- Vâng.

Cường đáp, thêm khát vô biên cái vẻ mẫn nguyện và tự tin của người đàn ông đứng trước mặt mình. Những người đàn ông khác nữa, sao họ khỏe khoắn thế, họ tự tin đến thế?... Cuộc sống với họ thật dễ dàng: làm việc họ thích làm, yêu người đàn bà họ ưng thuận, ăn món ăn họ chọn lựa.

Tuấn hói vào phòng riêng, lát sau anh ta bước ra, thơm sực mùi nước hoa. Tuấn giơ tay xoa đầu Cường:

- Thôi, ở nhà gác tàu vậy. Lát nữa về tao mua quà cho. Mà thích ăn bánh bao xá-xiu hay bánh dày kẹp chả?

Cường đứng nhìn theo Tuấn hói, chàng ca sĩ kiêm võ sư ưỡn bộ ngực ra một cách kiêu mạn đi qua cầu tàu. Sau hình ảnh của một người đàn ông luôn luôn tự bằng lòng mình, anh ta còn là một thủy thủ giỏi. Bước trên cầu tàu, mắt Tuấn hói không hề ngó xuống dè chừng làn nước, cân nhắc bước chân trước khoảng rộng của tấm thép. Anh ta bước đi với vẻ ung dung của một chủ vườn dầm trên các lối cát quen.

Bên kia cây cầu tàu, những con tàu khác đậu xin xít, tàu chờ cầu hàng lên bờ, tàu chờ ăn hàng mới. Bờ kè đá chạy nửa đường cong pa-ra-bôn. Những chiếc cầu rồ máy, trục quay ken kết hết ngoạm lại nhả những kiện hàng khổng lồ.

Đám công nhân khuân vác chạy đi chạy lại không ngừng, làm khung cảnh sinh động, rộn rã hơn. Và trên tất cả, là bầu trời không giông gió, không chói chang nhưng vẫn quần tụ những đám mây xám lớn, giống như đàn ngựa hoang và những cánh chim âu chấp chới, dự báo một hiểm nguy không tính trước vì tính chất bất tường của biển cả, cái đặc tính không một vùng bình nguyên hay núi non nào có thể có. Khung cảnh ấy thật hợp với người đàn ông kia, như

tắm áo vừa khít lưng của cô gái. Dường như anh ta sinh ra để sống với tàu bè, sóng nước, và thở hít làn không khí mặn của biển khơi...

Nắm giẻ lau bẩn vẫn nhỏ nước tong tong xuống thùng. Bỗng dưng, chàng trai thấy chán ngất mọi thứ. Cả cái công việc khổ sai này nữa. Cường ném nắm giẻ vào thùng nước, khiến nó sánh ra sền sùi. Anh nằm vật xuống giường...

...Trong hồi ức tuổi thơ của chàng trai, mặt trời lặn theo những chiếc nan gỗ trên bánh xe thổ mộ. Hồi ấy, người ta chưa dùng bánh cao su bơm hơi mà dùng bánh gỗ bọc cao su. Thị trấn Cam hẻo lánh chợt giòn giã vui vẻ trong tiếng nhạc ngựa lanh canh. Bánh xe lọc cọc lăn qua đường. Cường cùng đám con trẻ trong phố chạy theo xe, reo hò ầm ĩ. Những con ngựa béo mướt, đầu cắm lông trĩ nhuộm phấn sặc sỡ, có đủ yên cương, đai thắt ưỡn cái ức nở trước hàng trăm cặp mắt thán phục của lũ trẻ huyện lỵ. Cái mũi ướt của chúng phập phồng, và hai lỗ mũi như nở to ra. Mùa đông, từ hai lỗ mũi ấy tuôn ra hai làn hơi trắng xóa. Cường tròn mắt ngắm nghía luồng hơi nóng hực, có mùi ngựa, tưởng như hai ống khói của lò vôi được Phật Bà Quan Âm thu nhỏ. Thường, lũ trẻ chạy theo xe hàng cây số, mệt nhoài chúng mới quay về, tóc tai mướt mồ hôi và bụi. Và mỗi bận, chúng đều bị mắng, thậm chí còn xơi vài ngọn roi. Riêng Cường là không. Cha anh chiều anh. Anh là đứa con duy nhất, nguồn vui duy nhất của ông chủ cửa hiệu tạp hóa Mỹ Dung, một người đàn ông khá giả nhưng cô đơn, gương mặt lúc nào cũng ỉu dột, tái xanh như mắc chứng thiếu máu. Trước, Cường cũng có một cô chị cùng cha khác mẹ, nhưng năm anh lên sáu, chị ta biến mất. Sau này, khi Cường đã trưởng thành, thì thoảng nọ mới gặp nhau. Kỷ niệm về người chị này, với Cường, chỉ là mùi phấn rôm thơm lừng được vỗ ra từ hộp phấn màu hồng. Cô chị rất thích lấy trộm phấn rôm của em dùng. Và thêm nữa, là những cái cầu véo thềm vụng. Chàng trai vẫn nhớ một lần Bích cầu trộm anh đã bị cha đánh mười roi phát trần rồi bắt quỳ vào xó nhà phía sau tủ đựng giấy bút và các loại mũ áo cho trẻ đi học. Mặc dù vú em chăm bẵm Cường rất cẩn trọng, bám sát anh như cái đuôi nhưng không lúc nào cha anh rời mắt khỏi đứa con trai. Kể cả khi ông nhận hàng hoặc bán hàng, hoặc ngồi cộng trừ những dãy số dài dặc sau chiếc bàn gỗ nhẵn bóng. Cha anh đã yêu anh với một tình yêu không bình

thường. Ngay cả những người đàn bà đầu óc cặn cọt cũng không yêu con với tình yêu như thế.

- Con trai của ba, cưới lên bụng ba nữa đi... Vú xem này, thằng Cường nó lại đòi sờ tí tôi... A ha ha.

- Con trai ba khỏe quá nhỉ... Nào, đấm nữa, đấm nữa đi...

Ông chìa bộ mặt xanh xao ra trước con trai, cổ vũ nó đấm. Sau này, vú em kể lại chuyện ấy với anh. Cha anh nuôi anh bằng sữa hiệu Tổ chim, bằng nhân sâm Cao-ly chính phẩm bằng thịt bò ép nước hầm đậu xanh, bằng sườn lợn ninh gạo nếp... Tất cả các loại thực phẩm đắt tiền nhất mà ông có thể mua được. Nhưng cậu bé Cường vẫn là đứa bé còm cõi nhất trong phố. Anh gầy, nhút nhát, đôi mắt lúc nào cũng như e ngại, như phòng hờ một tai nạn bất trắc. Cậu bé ít tham gia những trò chơi của lũ trẻ trong phố, phần vì cậu yếu sức, phần vì thấy không hấp dẫn. Bọn trẻ cùng tuổi với Cường thích tập trận giả, thích chơi trò cưỡi lưng ngựa, thích đấu kiếm gỗ, thích bơi... Trong lúc chúng tham dự trò chơi, cậu đứng ngoài xem, vỗ tay khích lệ. Cường khác hẳn chúng, cậu thích chơi búng nịt với lũ con gái, chơi chuyền, chơi búng hạt nóng hạt na...

- Thằng lai gái...ê ê ê...đồ mặc váy kia.

- Cường ơi, suốt ngày mày bám đít tụi con gái...xem tụi nó ị thôi hay thơm... Ê ê ê...

- Đuổi cổ thằng Cường lai gái đi, chúng mày ơi.

Không bao giờ anh quên nỗi cảm giác cô đơn ngày ấy, khi lũ bạn trai độc ác giật tóc, đá đít anh đuổi đi... Anh lảng tránh bọn chúng. Hết giờ học, Cường thui thủi ở nhà. Anh học bài, làm thủ công rồi theo chú Hai, ông già lảng giềng tốt bụng vào vườn cây. Chú Hai có hơn một mẫu vườn trồng toàn cây ăn quả. Những người lái buôn từ thành phố và các huyện lỵ lân cận đánh xe tới tận vườn mua trái chín. Mùa nào thức nấy, không lúc nào ông già vui túi tiền. Ông làm một chiếc chòi sà n gỗ mái lá ở chân đồi dừa, nơi vườn cây được bao bọc bởi hàng rào gai găng, có cửa trở ra dãy đồi bát ngát phía sau. Ông xách bầu rượu, túi thức nhắm lên chòi. Cường leo đèo theo sau. Hai chú cháu ngồi, ông già uống rượu, Cường ăn lạc luộc,

mực khô nướng hoặc bánh đa. Ông Hai không vợ không con, ông yêu thằng bé lúc nào chẳng biết. Thoạt đầu, Cường rạch hàng rào đồ leo sang chơi với ông. Sau, tới lượt ông bước qua bờ dậu sang tìm thằng bé. Ngày nào Cường ôm hoặc đi vắng, ông ngo ngoắt xách túi thức nhắm đi đi lại lại quanh chòi. Ông biết nhiều chuyện, ông đã kể cho anh nghe, ngày nọ qua ngày kia. Giữa những câu chuyện, ông thủ thỉ với anh về cách thức ươm hạt chiết cành, cách bón phân cho mỗi loại cây, cách lai ghép chúng... Rồi ông rèn cho Cường một chiếc xẻng tí xíu, cho đứa bé tập sự làm vườn... Như thế, ngày tháng trôi qua, cho tới năm Cường lên chín.

Một chiều hè, anh đang lúi húi cắt dán hình vẽ bằng giấy màu vào cuốn vở thủ công, chợt nghe gọi:

- Cường ơi, ra ba bảo.

- Thừa ba vâng.

Cường đáp. Cậu bé xếp thứ tự những tấm hình muông thú, hoa lá bằng giấy nền vào vở. Chiếc kéo bé tí xíu và lọ còn Cường bỏ trong chiếc hộp gỗ. Xong xuôi, anh chạy ra ngoài. Cha anh vừa thu xếp hàng hóa xong, ngẩng khuôn mặt nhể nhại mồ hôi lên:

- Lấy quần áo sạch, cha con mình đi tắm.

Ông bảo anh, và nói thêm:

- Chiều nay không tắm ngoài giếng. Cha con mình ra sông.

Lúc ấy, cậu bé Cường thích chí nhảy cẫng lên. Chưa lần nào Cường được cha cho hưởng thú vui ấy. Lũ trẻ cùng lớp ngày nào cũng ra sông bơi ùm ùm và chúng kể lại chuyện đó một cách thần nhiên, trước vẻ tò mò lẫn thèm muốn của anh. Cường vào nhà lấy quần áo. Từ năm anh lên bảy, vú em bỏ về quê. Người chồng tệ bạc của vú sau mười tám năm lặn lội từ Nam ra Bắc với một ả tình nhân đã mất hết gia sản, trở về quê. Mất ông ta mù dờ nhưng lưỡi ông ta sắc như lưỡi dao. Ông tỉ tê thế nào mà chỉ vài giờ đồng hồ, vú đã quên mọi oán thù cũ, quên những trận đòn ác nghiệt ngày xưa, quên chuyện ông ta đã bán sạch vườn tược, nhà cửa, bán đến tận manh áo cưới của vú để gói cục tiền đi theo gái, và đẩy vợ vào tình cảnh lang thang suốt ngàn ấy năm trời, nay ở đợ nhà này, mai ở vú cửa

kia... Vú khóc, từ giã cha con Cường, trở về cày sâu cuốc bẫm nuôi gã đàn ông phụ bạc nay đã thành phế nhân. Tự ngày ấy, mọi việc Cường đều tự làm lấy. Cậu bé sắp xếp quần áo cho cha, cho mình rồi đứng chờ ông. Lão Ngạn hài lòng:

- Ta đi thôi.

Đoạn, lão nói thêm:

- Từ chiều nay, ba sẽ dạy con bơi.

Cậu bé nói:

- Con chỉ thích xem tụi nó bơi thôi. Con sợ lắm.

Cha anh đưa mắt lườm:

- Đừng ăn nói nhảm nhí.

Cường im bặt. Cậu bé không dám cãi cha nhưng cảm thấy ông mắng mình một cách bất công. Họ im lặng qua phố, qua giải đôi thấp, ngược lên sông Cam. Mặt trời chưa lặn, đỏ như trái bóng bong chín. Dòng sông tươi sáng, rực rỡ vì những làn phản quang hòa trộn. Nước sông trong và ấm. Lũ trẻ thị trấn bơi ùm ùm, vừa bơi vừa la hét, vừa té nước giỡn chơi. Cuối bến, các chủ ngựa đưa và chủ xe tắm cho lũ ngựa, tiếng quát tháo ồn ã của họ vang động cả hai bờ. Cường đứng ngây người trước quang cảnh kỳ thú ấy, sửng sốt vì đám trẻ táo tợn đang nhào lộn như những con cá kình trên mặt nước, mê mẩn vì cùng lúc, cậu nhìn thấy hàng chục con ngựa tụ tập trên bến sông. Nhưng cha cậu đã vắt quần áo lên cành cây, chạy xuống:

- Cường.

-Dạ.

- Lại đây ba bảo.

Cường chạy tới. Ông cầm tay con trai lôi tuột nó xuống dốc lát toàn thứ sỏi nhỏ, trơn. Cường suýt ngã, loạng choạng trượt theo bờ dốc. Theo đà, cậu bé lội tồm xuống nước. Lão Ngạn vẫn cầm tay con:

- Nào, bơi đi.

Lão hét lên, ra lệnh một cách tự tin và vui vẻ. Sau đó, đẩy Cường ra xa. Làn nước ập tới, đột ngột tràn vào họng cậu bé:

- Ba ơi...

Cường hét to, uống một ngụm nước khác lớn hơn. Cậu bé nắm chặt tay cha, cuống quýt lộn vào bờ. Lũ trẻ thị trấn thấy cảnh đó, cười rộ lên:

- A ha, thằng Cường lai gái tập bơi...

- Chúng mày trông kìa, nó chạy vãi đáí ra quần... Ê.. ê.. ê...

Cha Cường quắc mắt nhìn con:

- Mày xem chúng nó bơi kìa kìa.

Rồi giữ tay Cường, ông hạ giọng ôn tồn:

- Tay đập thế này nhé, chân choãi ra đập nước theo, cổ ngoi lên hóp hơi thở...có gì đâu?. Con xem này...

Lão Ngạn nhào xuống nước bơi làm mẫu. Bơi được vài chục thước lão quay lại, thở hổn hển như vừa đánh vật, môi thâm xì. Cường nhìn cha, sợ hãi.

- Bây giờ con cứ làm như thế cho ba... Nào, bắt đầu.

Một tay lão nâng bụng con, tay kia cầm tay thằng bé quạt nước. Trong tay cha, đứa con trai cử động như một hình nhân, như thằng nộm đuối chim trên ruộng lúa chín. Lúc ấy, Cường không nghe cha anh nói gì, không nhớ gì, chỉ cảm giác đau buốt hai bên màng tang khiến đầu óc tê dại. Làn nước menh mông, dập dềnh như cái lưới của loài dã thú thời mông muội, nó sẵn sàng nuốt chửng cậu trong cái họng khổng lồ. Nỗi sợ hãi khiến cậu bé mờ mắt. Cậu không nghe tiếng người cha hạ lệnh bên tai:

- Chú ý, ba buông tay ra đấy nhé... Hai ba...

Ngay khi lão Ngạn rút bàn tay khỏi bụng đứa con trai, nó đã chìm ngấm. Nó uống no nước, quẫy đạp một cách tuyệt vọng xuống lớp

bùn nhão, cố dò tìm lối lội vào bờ sông. Lão Ngạn kéo con lên, mắt long sòng sọc:

- Sao mày ngu thế hả?... Tao đã tập bao nhiêu lần rồi?...

Cường khóc. Nước mắt chảy lẫn với nước nhỏ từ trên tóc xuống.

Tiếng la hò chế giễu của lũ trẻ làm nó nhục nhã thêm:

- Ông Ngạn ơi, bắt cho nó con chuồn chuồn... Ông có thuê, mai cháu bán cho con chuồn chuồn ngô cỡ bự?...

- Cường lai gái ơi, cho chuồn chuồn cắn rốn đi rồi hãy tập bơi.

- Lêu lêu lêu, khóc nhè chè thiêu... Chịu khó gọi tao bằng cậu mai tao tập bơi cho...

Chúng cười ré lên, la hét ồn ỉ. Rồi dầm dĩa té nước ràn rạt về phía cậu bé. Lão Ngạn gầm lên:

- Cút ngay, có muốn tao bảo bố mẹ chúng bay không hả?.

Mặt lão tái, môi thâm xỉ. Một nỗi hổ thẹn không thể che đậy khiến chân tay lão run bắn lên. Xách tay Cường lôi lên bờ, lão Ngạn nghiêng răng bảo:

- Hoặc mày chết, hoặc mày phải biết bơi, tao không thể để ra một thằng hèn như vậy.

Buổi tối Cường sốt. Cậu bé phải nghỉ học liền một tuần lễ. Nhưng ngay khi Cường khỏi bệnh, tới trường cha cậu đã đưa cậu ra sông. Lần này, lão đưa con trai đi tập bơi vào buổi sớm, lúc lũ trẻ trong thị trấn đi học hoặc đi bán rong, quay bột hoặc quai búa phụ trong các lò rèn. Ông chủ hiệu tạp hóa Mỹ Dung đóng cửa hàng mười hôm liền. Thời gian đó, nhất quyết tập cho đứa con trai biết bơi. Ông dìm con xuống nước khi đỡ dành nó chán chê mà không được. Ông tát thẳng bé, lấy roi quất hai mông nó đỏ như những lần ngang lần dọc, ông xỉ nhục, ông van vỉ đủ trò. Cường đã năn nỉ, đã ương bướng từ chối, đã gào khóc, uống no nước, sặc sụa, quấy lộn... Cuối cùng cậu bé học được cách ngoi lên mặt nước, thoát khỏi

cơ chết ngạt... Nó biết bơi. Nhưng dòng sông với cậu là ám ảnh ghê rợn, là mối thù không phân xẻ...

Một tiếng nói đột ngột vang bên tai chàng trai:

- Cậu ngủ à?...

Cường ngồi nhồm dậy:

- Không. Em vừa ngả lưng cho đỡ mỏi.

Bá ngồi xuống giường, tiếp tục rít điều thuốc đang cháy dở:

- Ông cụ về rồi. Tôi nói rằng cậu được biệt phái sang tàu khác trong ba tháng.

Cường nhìn Bá:

- Ba em có tin không?

Bá gật đầu:

- Tin. Còn những niềm tin cao hơn thế.

Anh nhú mày, rít nốt hơi thuốc cuối cùng. Cường buông tiếng thở dài. Bá hỏi:

- Chẳng lẽ cậu đã vun đắp cho ông già những giấc mộng ấy?

- Không. Em biết đó là chuyện hão huyền.

- Tự ông cụ đẻ ra chúng?

- Vâng.

- Tại sao?... Ít nhất cũng phải có một căn đế?...

- Căn đế nào, chính em cũng không biết... Ba em là người đàn ông thất bại trong cuộc sống. Ông chỉ có một niềm kiêu hãnh, đó là quá khứ vẻ vang của gia đình. Con một thủy sư đô đốc lừng danh, giàu sang và được trọng nể khắp xứ. Thế thôi...

- Bây giờ, ông cụ tin chắc rằng cậu sẽ tiếp tục khả năng đem lại vinh quang cho gia tộc?

- Vâng. Tin chắc. Tin đến mức em không dám cho cụ biết sự thật

- Như thế, lại là cách tự sát hiệu nghiệm nhất.

- Nhưng giá có nói rõ sự thực, ba em cũng chẳng chịu nghe. Lần nào em về phép, cụ cũng thấp thỏm mừng rỡ, hy vọng rằng em đã được cất nhắc, được bổ nhiệm một chức trách nào đó quan trọng trên tàu. Lần nào gặp em, cụ cũng nhìn em với cặp mắt chứa chan hy vọng. Cụ thù ghét nên những hy vọng ấy, không cho ai can thiệp, không cho ai phân giải, bất chấp mọi điều kiện có thực trong đời... Như người đi trong đám mù ông cụ lạc mãi. Còn em, em nhìn thấy mà đành bó tay.

Bá chăm chú nghe. Đoạn anh rút điều thuốc khác, châm lửa hút. Hai người ngồi im lặng một lúc lâu, nghe tiếng bọt sóng vỗ quanh thân tàu. Rồi, Bá hỏi:

- Tại sao cậu lại chấp thuận sự lựa chọn ấy?... Vào phút đầu tiên, nhưng lại là quyết định cho cuộc đời?

- Em là con. Em phải tuân thủ ý muốn của ba em.

- Tuân thủ vô điều kiện?

- Vâng. Hồi ấy, em đã nộp đơn thi vào trường đại học Lâm nghiệp. Em thích làm vườn, thích sống như chú Hai, ông già lẳng giềng gần gũi. Một buổi trưa, từ trường trở về, em thấy ông cụ ngồi bó gối uống rượu trên giường, mặt tái xanh. “Ngồi xuống trước mặt tao, có chuyện.” Ông cụ bảo em với giọng cục cằn khiến em lạnh sống lưng. Em kéo ghế ngồi. Ba em nhìn em bằng đôi mắt đục ngầu của người say: “Mày nộp đơn vào trường Lâm nghiệp?” Em đáp: “Thưa ba, vâng”. Ông cụ bảo: “Mày định trở thành thằng làm vườn?” Em đáp: “Vâng. Con muốn...” Tới đó, ông cụ hét lên, tay chân run lật bật: “Khốn nạn... Thật khốn nạn, mơ ước trở thành đứa làm vườn... Sao mà hèn mọn thế... Mày là đứa con trai độc nhất của tao. Tao đã nuôi mày từ thuở lọt lòng. Tao đã chờ đợi hai mươi năm... Tao đã hy vọng... Giá như tao là kẻ thất phu mù chữ. Giá như tao là con cháu của một gia đình bần tiện, suốt tháng năm cầm mặt xuống bùn, móc hạt thóc ăn... Nhưng ông nội mày lại là quan thủy sư đô đốc, lừng danh khắp xứ. Các hải cảng từ Âu qua Mỹ, các thành phố lớn Viễn Đông, chẳng nơi nào ông cụ chẳng đặt chân lên...” Rồi ba em ôm ngực ho. Trước, ông cụ bị lao cắt mất một bên phổi. Từ dạo ấy, cứ

mỗi lần xúc động, ông cụ lại ho từng cơn và nghẹt thở. Người ông cụ rũ xuống như tàu lá héo. Em hoảng hốt van xin cụ. Ba em bảo: “Con ơi, bất cứ thằng con trai đàn độn nào cũng có thể trở thành gã làm vườn. Nhưng ba nuôi con ăn học bấy nay không phải để con làm nông phu hay điền chủ. Làm trai phải nuôi chí lớn. Con hãy noi theo nghiệp của ông nội, con sẽ trở thành thủy sư đô đốc, đem lại hiển vinh cho dòng họ Phạm chúng ta. Đời ba đã tàn tạ, mỗi mòn trong phố xép. Ba mong ngày nào đó, khi con hiển đạt, ta sẽ trở về thành phố xây lại ngôi nhà nguy nga của ông nội ngày xưa... Hãy nghe ba, ba xin con...” Rồi ba em khóc... Anh tính xem, làm sao em khước từ được lời kêu gọi ấy?... Em đã rút đơn khỏi trường đại học lâm nghiệp, xin thi vào trung cấp hàng hải. Ở trường, em là một học sinh trên trung bình, nhưng đặc biệt kém trong các môn thực hành. Nhờ sự đùm bọc dắt díu của mọi người, em vẫn có tấm bằng tốt nghiệp và trở về tàu sau thời gian miễn khóa.

Bá gật đầu:

- Ván cờ định mệnh của cậu nằm trong tay người khác. Dẫu rằng người đó là cha đẻ của cậu. Rồi đây, cậu sẽ toan tính ra sao? Bởi vì, người ta chỉ có một cuộc đời. Không ai được may mắn ban thêm một cuộc đời dự phòng khác.

Vừa lúc, tàu trưởng vào, gọi Bá đi bàn công việc. Ông từ công ty về, đang đầy ắp kế hoạch về các chuyến đi sắp tới. Ông đưa cho trưởng máy Bá hai bao thuốc nặng của Anh và cho Cường một nắm kẹo cao su. Cường ít hút. Tàu trưởng bảo:

- Để mà nhai cho đỡ buồn khi đọc sách.

Hai người đi khỏi, chỉ còn chàng thủy thủ ở lại buồng. Anh đổ xô nước bẩn, rửa tay rồi lấy cây đàn ghi-ta bên phòng ca sĩ Tuấn hỏi về gảy. Những nốt nhạc rời rạc không làm Cường đoạn tuyệt được dòng suy tư đang ám ảnh. Anh đập một hợp âm giọng Mi thứ rồi chán nản ném cây đàn xuống giường:

- Tại sao?...

Con người, đôi khi buông theo dòng đời như đám bèo bập bênh trên mặt nước. Anh đã chấp thuận đời sống, đã cam chịu những

thua thiệt, đã nhăm nháp nhiều đắng cay, buồn tẻ và đôi chút niềm vui mà số phận keo kiệt bố thí.

- Tại sao?...

Câu hỏi vang trong cõi u tối. Anh đã đuổi theo giấc mơ của người cha một cách vô vọng. Giấc mơ huy hoàng ông ký thác cho anh còn ở tít mù khơi. Anh là một thủy thủ hạng bét. Trên tàu, chẳng ai cần tới anh. Người ta dung nạp anh theo thói quen, một cơ sở tổ chức, một sự đã rồi... Phía sau tất cả những lý do ấy là lòng thương hại...

o o o

Quảng này bờ biển vắng, khách du lịch và đám người tắm biển không xuống tới đây. Bãi cát vàng xỉn, nhiều sỏi không trắng và mịn như quảng trong thành phố. Gai trinh nữ bò từng đám, tới gần mép sóng. Những ngôi nhà nện đất thó nung lẫn đá hộc của dân chài tụ thành từng khóm, các hàng rào nửa bao vây một cách cầu thả, phía trong là những mạn ván thùng kê nghiêng nghiêng làm bàn đồ đường. Ở đây ngoài nghề chài lưới người ta còn nấu đường mía và mật. Lúc này, các lò đường tạm nghỉ nên đỡ ruồi. Chỉ có nhặng vo ve không mệt trên những vại hoặc chum đựng mắm cá.

Giữa những khóm nhà dân chài, mọc lên vài quán ăn lụp xụp. Thường chúng thương bằng gỗ, lợp lá. Mùa đông, chủ quán treo thêm những mảnh ni-lông hoặc tôn cũ rỉ. Quán ăn nhưng có cả nước trà và kẹo bánh. Cả thông phong đèn, bắc đèn, xà phòng, dấm chua nước mắm hoặc xì dầu... Tóm lại một thứ cửa hàng tạp-pí-lù theo tiếng gọi của người Tàu, để phục vụ đám thanh niên chưa vợ con trong các xóm chài, và những cặp tình nhân muốn tìm nơi vắng vẻ. Bích đã hẹn Trọng chờ cô trong một cái quán loại như thế, có cái tên mỹ miều: Lan Hương. Một chiếcINET cũ treo toong teeng trên cây cọc tre, kẻ dòng chữ vôi ngoằn ngoèo:

Lan Hương,

Có đồ ăn và giải khát,

Hàng tiêu dùng.

Trước quán, một chậu cây xương rồng không có hoa. Một con chó mực gầy nhom, mắt toét nằm thiu thiu ngủ ngay dưới chậu cảnh. Chủ quán, một người đàn bà lép vế, có đôi mắt sắc như dao ngồi sau tủ kính bày thuốc lá và bánh kẹo:

- Anh cần gì ạ?

Bà ta hỏi Trọng, vừa lê đôi dép nhựa mòn vẹt tới gần anh. Trọng tìm một chiếc ghế đầu tựa vào vách quán, sát cửa sổ. Ở đấy, anh nhìn thấy biển.

- Bà bán những gì?

Người đàn bà liếc nhìn Trọng, đáp gọn lỏn:

- Gì cũng có.

Đọc được về nghi ngờ trong mắt anh, bà ta tiếp luôn:

- Đồ nhắm. Rượu các loại: từ rượu quốc lủi tới Mác- ten, Na-pô-lê-ông, Bờ-lách. Bia hộp ngoại. Nếp đen... Anh muốn thứ gì?

Giọng tự tin của chủ quán khiến anh càng hồ nghi. Trọng hỏi:

- Bà lấy hàng ở tận đâu?

- Ở đây.

Bà ta đáp lại, giọng rắn như sành.

Trong túi Trọng có cả một mớ tiền lương, tiền thưởng, tiền mẹ anh vừa gửi bưu điện vào. Anh nói:

- Cho tôi vài hộp bia.

- A-sa-hi chứ?

- Vâng. Bà có đồ nhắm gì?

- Đặc sản: Cua biển luộc, tôm he bóc nõn tẩm gừng rang ngọt. Cỏ lạp-sường, mực khô. Lạc rang trong tủ kia.

- Bà làm một đĩa tôm he xem sao.

Anh chưa uống bia với món tôm này bao giờ. Quán trông xoàng xĩnh quá. Nhưng người ta bảo anh rằng những quán hàng vẻ nhem nhuốc thường lại có các món ăn ngon. Ngay ở thành phố, những hiệu cao-lâu của người Tàu trong phố cổ, vừa chật hẹp tối tăm vừa bẩn, lại là những cửa hiệu rút tiền túi khách ăn chơi như vợ vớ sò.

Bà chủ quán đi tới chiếc giường kê sát vách gỗ, cuộn chiếu lên. Ném chiếc chiếu đã cuộn gọn xuống dưới sàn nhà, bà lật tấm ván. Hóa ra đó là chiếc hòm khổng lồ, vừa làm sập ngủ vừa làm kho chứa hàng. Trọng thấy trong đó tất cả những thứ bà chủ đã xướng lên với anh. Bà chủ nhặt lấy ba hộp bia, phủi bụi, xếp lên bàn. Rồi, thận trọng đẩy mảnh ván lại, trải chiếu như cũ. Xong xuôi, bà mang bia tới cho anh, cùng với một đĩa lạc rang và chiếc cốc:

- Anh nhắm nhấp tạm vài hột lạc, chờ tôi rang tôm. Nhanh thôi...

Bà vào gian bếp phía trong, ngăn cách với gian ngoài bằng tấm màn tre cũ. Trên tấm màn tre, có treo ảnh một cô đào hát, có lẽ là ảnh bóc ra từ cuốn lịch treo tường cũ. Khói ám vào gương mặt mũi miều. Những vết cứt ruồi lấm chấm đen bám đầy tấm áo lụa hồng sang trọng và ba chuỗi hạt trai quấn quanh cổ cô. Trọng mở bia, uống một ngụm nhỏ. Anh nhắm phải viên lạc mốc, đắng cả lưỡi. Cô đào hát trong tấm ảnh nhìn anh bằng đôi mắt tô vẽ, đăm đăm một cách gượng gạo. Người đàn ông quay nhìn ra mặt biển, nỗi buồn dâng lên. lát sau, bà chủ quán bưng lên một đĩa tôm rang ngậy mỡ và nước ớt, thơm ngào ngạt. Món nhắm mới lạ cũng không còn quyến rũ được anh.

Anh nhìn giờ lâu làn nước biển vô tình, không xao động, không thay đổi. Ngay những con sóng uốn lượn ven bờ cát cũng nhàm chán. Bà chủ quán lê dép lẹp kẹp phía sau:

- Anh thấy món tôm ngon chứ?

- Vâng.

Trọng đáp, hững hờ.

Bà ta hỏi, mắt nháy một cách tinh quái:

- Chắc anh chờ chị ấy, đúng không?

- Vâng.

Trọng đáp lần thứ hai, bỗng dưng khó chịu với bà ta. Phải, chẳng gì che dấu được cặp mắt sắc như dao kia. Loại quán này chỉ dành riêng cho những cặp tình nhân vụng trộm, những kẻ không dám công nhiên sống cùng nhau giữa thanh thiên bạch nhật, trước mắt người đời... Bích đã hẹn anh ở đây. Phải chăng nơi cô đã từng quen thuộc? Cái xó hẻo lánh không ai ngờ tới được trong thành phố. Một thoáng ngờ vực khiến tim đau nhói. Trọng hớp một ngụm bia lớn, vị đắng đọng lại nơi cuống họng. Anh vô tình dằn hộp bia quá mạnh, khiến chiếc cốc thủy tinh đặt cạnh đó lăn xuống vỡ tan.

Bà chủ quán cười, tươi roi rói.

- Không sao đâu. Thế là điềm lành. Người ta bảo rằng ở bên Tây tiệc càng vui họ càng đập vỡ nhiều các chén...

Bà cúi xuống, lượm những mảnh thủy tinh vỡ bỏ vào tấm tôn hốt rác, rồi đem ra phía sau. Khi bà ta đi, Trọng thấy lưng bà thẳng đứng lên như cột sống của bà không cấu tạo bằng các đốt xương mà bằng cây thép cứng. Ném các mảnh thủy tinh vào sọt rác, bà quay vào, kéo ghế ngồi trước mặt Trọng:

- Nếu anh không phiền lòng, tôi sẽ tiếp anh một lúc. Bờ biển này vắng lắm, ngày chỉ vài lượt khách tới thăm. Nhưng đã tới quán, chí ít cũng phải ngồi vài ba giờ đồng hồ...

Tới đó, bà móc trong túi áo cánh một nắm hạt bí, bắt đầu cắn. Về tự nhiên của bà ta khiến Trọng không còn bực. Vả chẳng nhìn mãi làn nước bất biến ngoài kia cũng mỏi mắt. Anh chọn vài hạt lạc chưa xám vỏ, nhấm nháp:

- Vùng này, ngoài quán Lan Hương tôi còn thấy năm sáu quán khác. Kiếm đâu đủ khách mà người ta mở nhiều như vậy?

- Đủ chứ. Anh tưởng vậy thôi. Chúng tôi chờ đón khách đêm. Đám dân buôn hàng chuyển từ thành phố ra hoặc từ nơi khác đến. Đám thủy thủ dưới cảng lên, cả đám con gái vô nghề nghiệp.

- Họ tới đây làm gì?

- Ngồi cắn hạt dưa, hạt bí. May mắn thì vớ được món tình nhân nào đấy. Không may thì qua đêm kiếm ít hào độ nhật.

- Thật xấu xa. Sao họ không chịu lao động?...

- Chẳng biết. Cũng có thể vì lười. Nhưng đa phần chúng là con nhà tử tế...Người tử tế cũng sa ngã được chứ anh?

- Tôi không nghĩ như vậy.

- Vâng... Nhưng nếu anh cũng rơi vào tình cảnh như chúng nó. Muốn đi buôn không có vốn, cũng chẳng có nghề. Muốn học cao lên không được tuyển chọn. Muốn kiếm chân thư ký hoặc văn thư trong cơ quan, xí nghiệp lại không có ai bảo đảm hoặc không có tiền đút lót. Ở thành phố này thứ con gái đó thừa hàng đồng. Đứa nào đủ sức mạnh, đủ can đảm thì xin ở mãi đơn vị thanh niên xung phong hoặc công trường. Đứa nào ốm yếu, không chịu được khổ thì ra đường, vào quán.

Người đàn bà nói với giọng đều đều, bình thản, không nhìn anh. Chị ta ngó ra ngoài ô cửa. Gió biển bắt đầu thổi dữ, đập phần phật vào mái lá. Tầm mệt trên cây cọc trước cửa quán vật vã. Con chó mực nghe gió lồng, đứng dậy sủa vu vơ vài tiếng. Sau đó, nó lại nằm xuống, ghéch đầu lên chân lim dim cặp mắt toét. Bà chủ quán, sau hồi im lặng, buông tiếng thở dài. Trọng hỏi:

- Nhà chính của bà ở gần đây không?
- Có chỗ này thôi,- Vừa là quán bán hàng, vừa là nơi ăn ngủ.
- Ông nhà và các cháu cũng ở cả đây?

Trọng đưa mắt kín đáo liếc gian hàng chật hẹp. Duy nhất một nơi có thể nằm ngủ, là chiếc hòm khổng lồ chứa hàng trên ván trải chiếu hoa. Người đàn bà vẫn ngó ra ngoài biển, đáp:

- Chết cả rồi.
- Sao cơ?
- Đắm tàu.
- Họ đi đánh cá?
- Không. Vượt biển.
- Di tản?
- Vâng.

Trọng sững sốt. Trước đây, anh hình dung những người vượt biển di tản ở phía Nam thường là những phần tử có nợ máu, hoặc dính líu sâu sắc với chính quyền cũ, hoặc lớp tư sản quen ăn trên ngồi trốc, khó hòa nhập vào cuộc sống mới. Ở miền Bắc, anh hình dung những người đó là loại đầu trộm đuôi cướp, bị truy nã, hay loại cán bộ cao cấp thoái hóa sau khi ăn cắp hoặc ăn hối lộ một khoản tiền khổng lồ, không thể sống yên ổn với luật pháp. Anh thầm kín đưa mắt liếc nhìn người đàn bà. Mặc dù đôi mắt sắc như dao cau, chị ta vẫn chỉ là một phụ nữ bình thường như nhiều phụ nữ anh đã gặp. Gương mặt, đôi vai gầy, hai bàn tay nổi những đường gân nhọc nhằn, dấu vết không dấu được của một thời gian khổ. Mái tóc chải

gọn, búi thành lọn phía sau. Những vết tàn nhang lấm chấm trên hai gò má.

Sau một lát e dè, Trọng hỏi:

- Tại sao ông nhà và các cháu đi mà bà ở lại?.

- Không...

Người đàn bà lắc đầu:

- Lúc đó tôi không ở nhà. Nếu tôi ở nhà, mọi sự sẽ khác.

- Vì sao?

- Vì tất cả cha con họ, không ai muốn trái ý tôi. Mà tôi chẳng bao giờ bỏ đất này đi cả. Tôi có bà mẹ già dưới quê, cách thành phố ngót nghét năm chục cây số.

- Vậy lúc ông nhà và các cháu ra đi, bà còn ở đâu?

- Tôi đang làm ăn xa, tận biên giới Việt-Lào. Niều cơm của cả nhà trông cậy vào cái tay nải hàng của tôi. Chúng tôi có năm người, toàn những kẻ long đong lận đận kết nghĩa chị em cùng hội buôn bán. Đạo ấy, chúng tôi đang chạy qua biên giới phía Tây. Hàng từ Lào về lải nhải là đồng hồ đeo tay, quần áo bò, mì chính, áo phông... Hàng đem đi có nhang thơm, giấy bản Tàu, đồ hàng mã cao cấp, các loại vòng trang sức thật và giả. Thường, chúng tôi chỉ đi ô tô tới một thị trấn cách biên giới hai chục cây. Ở đó, ngủ trọ qua đêm. Sớm sau, thuê người địa phương dẫn tắt qua rừng, tránh đồn biên phòng và cửa khẩu. Không phải nộp thuế cửa khẩu, một chuyến hàng đủ nuôi chồng nuôi con vài tháng. Phải cúng cho mấy cha đề ở đấy, coi như đi công không. Vì thế, dù trèo đèo lội suối, vất vả mấy chúng tôi cũng tìm đường tắt qua rừng...

Chuyến hàng ấy, thằng bé dẫn đường bị ốm, phải nhờ người mới. Đó là một đứa con gái tuổi ngoài hai mươi, xinh xắn nhưng hơi đàn. Đã hơn năm nó không qua rừng nên quên những lối đi hiểm. Nó chỉ thuộc đường chính, khá phảng phiu nhưng dễ lộ. Chúng tôi dựng toán bộ đội tuần tra, phải chạy tháo thân. Năm chị em mỗi người mỗi ngã. Nải hàng của tôi rất nặng nên tôi chạy chậm. Trong giây lát tôi chỉ còn lại một mình. Tiếng của đám người tuần tra đã

nghe sát rạt ngay sau lưng. Hoảng quá, tôi vượt liều qua vực. Rồi tôi lặn xuống đó, mê man. Chị em cùng hội buôn tưởng tôi đã chết, về báo tin với gia đình.

- Tại sao ông nhà và các cháu không đi tìm bà?

- Họa có trời mới tìm nổi đường đi của loại dân buôn hàng chuyển. Đến chính chúng tôi cũng không đoán được trước đường đi từng đoạn chuyển hàng của mình. Nay lối này, mai lối khác, tùy theo người dẫn đường, tùy theo sự thay đổi của các toán lính tuần tra và cửa khẩu...

Đường chúng tôi đã đặt chân tới là thứ đường hiểm, cái chết cái sống kề nhau như hai chị em sinh đôi. Cái nghề của chúng tôi phiêu lưu lắm... Đàn bà con gái bình thường chẳng ai dám dấn thân vào.

Trọng mỉm cười:

- Nhưng trông bên ngoài, bà cũng chỉ là phụ nữ chân yếu tay mềm thôi.

Người đàn bà cũng mỉm cười đáp lại:

- Vâng. Nhưng tôi đã tới bước đường cùng. Đã tới bước cùng, thì con thỏ cũng trở thành sói độc... Tôi đã nói với anh rồi, niêu cơm của cả sáu cha con nó trông vào tay tôi. Một là nuôi nổi chồng con, hai là cùng chết. Tôi nghĩ thế. Nghĩ thế, khắc đủ can đảm làm mọi việc, trừ việc vô luân bại lý, ích kỷ hại nhân. Chuyển đó, cha con nó tưởng tôi chết, nên đắp mộ giả trong vườn, làm ma chín ngày liền. Sau đó, họ đi.

- Còn bà?

- Tôi mê man dưới vực hai ngày đêm. Ngày thứ ba, có người trong bản đi săn, bắt gặp. Ông ta hú gọi đưa con trai và người bạn phường săn tới. Họ khiêng cả tôi lẫn nải hàng về nhà, đổ thuốc nuôi dưỡng. Hơn tháng sau tôi mới lành bệnh, nhưng từ đó sống lưng bị tật, cúi xuống đau nhói như kim đâm, còn đi đứng thì thẳng đuốn như bị cột chặt vào cây gậy. Nhưng tôi không oán trách gì trời đất, sống được cũng là may. Chuyển hàng ấy tôi được mẻ lãi to. Tôi biếu người thợ săn một nửa, một nửa đem về, ước tính mở một cửa

hàng bán đồ khô và sửa lại mái nhà. Về đến nơi, nhà đã có người khác ở, chồng con mất tăm mất tích. Người chủ mới bảo tôi: “Ông ấy khóc mãi, khi nhận tiền bán nhà. Rồi sáng hôm sau, cha con kéo nhau đi sớm, nói là về quê. Tôi ngờ ông ấy về quê thật. Được mười hôm, công an thành phố thông báo là hai chuyến vượt biển, mỗi thuyền trên bốn chục người đã gặp bão đắm. Xác những thuyền nhân dạt vào các hòn đảo xung quanh... Đòi người, sinh lý, tử biệt là lẽ thường. Nhưng cái tang của bà lớn quá, ai cũng ngậm ngùi thay. Giờ, bà có muốn lấy lại ngôi nhà, tôi xin chấp thuận...”

Bà ta ngừng lại vài giây, rồi tiếp:

- Ông ta tốt quá, phải không anh?... Nhưng tôi làm sao sống được trong căn nhà ấy... Tôi cảm tạ từ tâm của người đàn ông. Ông ta cũng góa vợ, chưa có con. Ra đây, mở quán bán hàng.

Dứt lời, người đàn bà đứng lên, thắp que nhang mới cắm vào bình hương trên bàn thờ. Lúc ấy, Trọng mới để ý đến cái bàn thờ gỗ đặt trên nóc chiếc tủ nhỏ, phía sau tấm màn.

Trên bàn thờ, đặt tấm ảnh phóng to của cả gia đình chủ nhân: Hai vợ chồng, năm đứa con trai vây quanh, tất cả các gương mặt đều tươi tắn, tràn trề tình thương thân thương ái... Chúng ta yêu nhau, chúng ta sống vì nhau, chúng ta đã có nhau trên cõi đời - điều đó đã là đủ, điều đó cao hơn mọi thứ. Dường như những con người ấy nói với anh như thế. Người đàn bà quay ra, mở tủ lấy một bao thuốc, một phong bánh đặt lên bàn thờ, cạnh đĩa cam đã héo vàng. Trọng hỏi:

- Bà không kiêng ư?... Trong tấm ảnh đó còn có cả bà.

Người đàn bà lắc đầu:

- Cần gì mà phải kiêng?

Câu nói đó nghĩa như một lời thề độc: Cuộc sống hiện tại được đánh giá ngang bằng với cái chết. Trọng bắt giác rung mình, nhìn bà ta, gương mặt bà ta có gì khác biệt đâu... Một ý tưởng ập tới, anh không kịp đắn đo đã buột miệng nói ngay:

- Chắc ông nhà phải yêu bà ghê gớm lắm?

Bà ta quay lại, nhìn anh có phần ngạc nhiên. Có lẽ, ít ai dám buông một câu hỏi suông sã như vậy, nhất là khi mới gặp nhau. Trọng nóng hai tai, thầm nghĩ: Mình thật bậy, ăn với nói... Nhưng về chân thành trên gương mặt anh đã thuyết phục người đàn bà. Bà nhìn Trọng chăm chú, ánh mắt trở nên ấm áp, tin cậy hơn:

- Vâng. Ông ấy yêu tôi lắm. Vì thế, tôi sẵn sàng chịu đựng mọi thứ.

Rồi sau khi đắn đo vài giây, bà thông thả nói tiếp:

- Anh đừng nghĩ rằng từ lúc cha sinh mẹ đẻ tôi đã là bà chủ quán hay người đi buôn chuyến như bây giờ. Tuổi trẻ tôi đã từng có một thời thơ mộng sôi nổi. Mười sáu tuổi, đang học dở lớp mười, tôi bỏ vào văn công. Trước ngày vào đoàn, tôi về quê nói với bố mẹ rằng tình nguyện nhập ngũ. Bố mẹ tôi làm ruộng, gia đình căn cơ ngăn nắp, chỉ thích con gái con trai vào công nhân nhà nước hoặc vào bộ đội. Các cụ ghét nhất cái nghề xướng ca vô loài. Tuy thế, nghe tôi bỏ học bố tôi vẫn nghiêm giọng mắng:

“Đẻ mày bằng cái chai, cõm nhai sữa bú tới bây giờ mày dám tự quyền định đoạt, không hỏi qua chúng tao một câu, phải không?...”

Tôi xoa dịu ông cụ một cách dễ dàng. Bố tôi quý tôi nhất trong ba đứa con, có lẽ vì hợp tính. Tôi chơi với đám bạn chăn trâu thả nhỏ vài hôm, thăm thú chú bác họ hàng, rồi bố mẹ tôi thịt vài cặp gà thiến làm bữa cơm liên hoan cho tôi lên đường. Đoàn văn công của chúng tôi là Đoàn văn công quân khu. Tính về mặt công dân, chúng tôi được coi như người lính thật sự. Đạo đó, các đoàn chỉ có một số diễn viên được đào tạo chu đáo tại các trường nghệ thuật, họ làm nòng cốt trong các chương trình biểu diễn và cũng là người kèm nghề cho loại diễn viên tuyển ngang như tôi. Thời kỳ tập sự mười tám tháng. Nhưng tôi có năng khiếu, nên được tham gia biểu diễn sớm hơn lứa bạn cùng nhập đoàn.

Tôi là diễn viên múa. Chúng tôi biểu diễn múa Rông- chiêng. Múa Ca-tu, Múa Chàm rông, Múa sạp, Múa nón...

Sau, người ta còn lấy nhạc những bài hát như “Tiếng đàn Ta Lư” hoặc “Cô gái Pa-cô” để soạn thêm các điệu múa khác. Ngoài các tiết

mục múa, tôi tham gia đồng ca, tốp ca, có lúc đóng cả vai người giới thiệu tiết mục. Chồng tôi lúc ấy là nhạc công. Anh ấy học vĩ cầm tại trường nhạc trung ương, vừa tốt nghiệp trung cấp xong đã mặc áo lính về đoàn. Theo nội quy, trong thời gian phục vụ quân đội chúng tôi không được quyền yêu đương. Anh ấy, ba năm. Tôi, tính thêm mười tám tháng thực tập. Các buổi họp hành, trưởng đoàn đều nhắc đi nhắc lại nội quy và các hình thức kỷ luật đi kèm với những trường hợp phạm quy nặng nhẹ. Lúc ấy, yêu là trọng tội vì nó ảnh hưởng tới khả năng lao động nghệ thuật. Nhưng trong đám chúng tôi, chẳng mấy ai tránh được trọng tội ấy. Cách này hay cách khác, giấu diếm, thăm lén, vụng trộm, tự khắc chế...thì tình yêu cũng cứ đến. Tuổi trẻ với tình yêu như hai mảnh của cặp cá thồn bơn, làm sao tách được?... Nhiều người yêu nhau, trong đó có chúng tôi. Nhưng họ may mắn hơn chúng tôi vì họ không lọt vào mắt lưới của trưởng đoàn. Tôi chưa nói với anh về trưởng đoàn văn công quân khu ấy, ông ta mang hàm đại tá, vốn xuất thân là thợ in li-lô của phòng chính trị quân đoàn thời kháng Pháp, sau này theo thâm niên mà leo lên. Ông ta có bà vợ răng đen, váy ộp ở Hà Nam Ninh, vùng chiêm trũng. Cả đoàn, chỉ lái xe là được biết mặt bà ta. Thủ trưởng giấu vợ như mèo giấu phân, cả hai đứa con gái xấu như dạ xoa ông ta cũng không cho lên chơi đoàn... Không may cho chúng tôi, con người khe khắt ấy, ông đại tá mở miệng là phổ biến các loại nội quy và kỷ luật ấy lại yêu tôi. Ông ta kín lăm, nhưng cũng chẳng giấu được. Có lần, đoàn tập trung chỉnh quân tập luyện chương trình mới. Chúng tôi ở tại ký túc xá của một trường nghệ thuật quân đội. Doanh trại toàn nhà ngói một tầng, chia từng phòng nhỏ. Trưởng đoàn gọi tôi lên phòng riêng. Sau một hồi hỏi chuyện cha mẹ, anh em, giống như làm thủ tục khai lý lịch, ông ấy vội cúi xuống, nhét vào tay tôi một gói táo Tàu: "Em đem về...về bồi dưỡng..."

Ông ta thì thảo, hơi thở nóng như lửa, mùi thuốc Lào nồng nặc. Tôi chỉ dám đáp lí nhí: "Cảm ơn chú."

Rồi chạy một mạch về phòng. Linh tính báo cho tôi biết sự chẳng lành sắp tới. Nhưng phần vì xấu hổ, phần vì sợ, tôi không kể lại điều đó với người yêu. Hôm sau, thấy tôi xanh xao, anh hỏi: "Có chuyện gì thế em?...". Tôi đáp liều: "Em nhớ mẹ; suốt đêm không ngủ được..." Ngay buổi trưa hôm ấy, ông trưởng đoàn đi qua phòng

chúng tôi, nói chỗ vào: Đầu giờ chiều lên chú gặp." Lúc ấy tụi con gái chúng tôi đang ăn cơm. Mấy đứa lè lưỡi bảo tôi: "Chết cha rồi. Có chuyện gì thế?..." Tôi cúi mặt và cơm, đáp: "Không biết" Tim tôi thót lại vì sợ. Buổi chiều, cả đoàn lên phòng tập chương trình mới. Phòng tập ở cách gian buồng của ông trưởng đoàn ngót nửa cây số. Nói đại, nếu xảy ra sự gì, không biết tôi sẽ chống đỡ làm sao?... Trưa, lũ bạn ngủ ngon lành. Tôi buông màn nằm, nước mắt chảy ướt hai thái dương. Kềng đầu giờ chiều, mọi người lên sàn tập, một mình tôi đi xuống phòng thủ trưởng. Ông ấy đã chờ tôi trong đó. Ông mặc dạ phục, đi giày sĩ quan bóng, đầu chải mượt, râu cạo nhẵn, còn đôi vết sứt lấm tẩm máu đọng dưới cằm. Đến cả sợi râu mọc ngược trên cổ, chỗ gần yết hầu, ngày thường ông ấy để dài bằng que diêm hôm ấy cũng bị cạo nốt. Ông ấy còn bôi dầu thơm vào tóc, thứ dầu sả mùi nóng sực cả căn buồng... Không hiểu vì đâu, vừa nhìn thấy bộ dạng ông ấy như thế, hai đầu gối tôi đã khuỵu xuống. Tôi ngã quỵ ngay trước cửa buồng. Ông ấy chạy tới đỡ tôi lên, miệng rồi rít: "Cháu làm sao?... Em, kìa làm sao thế?..." Tôi không nói được lời nào vì quá sợ. Nước mắt cứ thế trào ra. Ông ấy vực tôi ngồi lên ghế, thì thào: "Đừng sợ, đừng sợ... Lặng yên nghe anh nói...đừng...". Hơi thở ông ấy thật kinh tởm, vừa nóng vừa hôi phả vào mặt tôi. Hai tay ông ấy vuốt tóc, vuốt má rồi lần xuống bả vai tôi. Lúc ấy tôi ngồi cứng như khúc gỗ, không biết gì. Nhưng khi cái cảm nham nháp của ông ấy áp sát vào mặt tôi, thì tôi chợt tỉnh. Tôi vùng đứng lên, xô ông ấy ngã ngửa xuống sàn rồi chạy ra cửa. Cứ thế, tôi cầm đầu chạy một mạch về phòng, vùi đầu vào đồng chăn khóc. Khoảng hai giờ đồng hồ sau, tôi sợ mọi người đi tập về biết chuyện nên buông màn kín mít, nằm trùm chăn bên trong. Đám bạn gái trở về hỏi: "Sao vậy?" Tôi đáp: "Sốt". Chúng cười: "Bị thủ trưởng cạo gáy phải không?... sốt ăn cơm hay ăn cháo đây? Tôi đáp: "Không ăn gì. Để cho tôi nằm yên...". Đạo ấy, chúng tôi sợ thủ trưởng lắm. Tương lai, sinh mạng của chúng tôi các ông ấy nắm trong tay. Nhất là thứ diễn viên tập sự như tôi, chưa được biên chế chính thức... Mọi người đi ăn cơm hết cả, tôi mới ngồi dậy lấy khăn ướt lau mặt. Vừa lúc, người yêu đến. Mặt anh ấy tái mét, anh ấy đã biết chuyện. Cậu lính văn thư mang công văn tới cho ông trưởng đoàn vô tình chứng kiến tình cảnh ấy. Cậu ta liền lánh ra một phòng khác, ngồi chờ. Thấy tôi chạy qua một lúc lâu, cậu ta mới dám mang

công văn trao cho ông trưởng đoàn. Ông ấy đang ngồi, mặt cúi gằm, cau có. Ông kiểm soát mắng cho cậu văn thư một trận, tất nhiên là vô lý. Cậu văn thư trở về doanh trại, nghĩ sao không biết lại vòng đến phòng tập, gọi người yêu tôi ra, thông báo... Tôi đã nói với anh rằng hồi ấy, người ta sợ những ai có quyền có chức hơn bây giờ. Chúng tôi là lính trơn. Cha mẹ chúng tôi cũng chỉ là dân thường tiền không, thế lực không. Chẳng có điều kiện nào cho phép chúng tôi tự bảo vệ mình. Chúng tôi ôm nhau khóc. Hai tuần sau, ông trưởng đoàn họp đơn vị, nhắc lại nội quy, kỷ luật như thường lệ. Sau đó, ông ném lên mặt bàn cuốn sổ của người yêu tôi. Đó là cuốn nhật ký. Nó chép lại trung thành tình yêu của anh với tôi, những lần chúng tôi đi chơi cùng nhau, những lời thề hẹn... Không thể nào chối cãi. Bọn trẻ bao giờ cũng ngu dại hơn đám người già, phải không anh?...

Người đàn bà dừng câu chuyện, mỉm cười với Trọng. Anh gật đầu, chợt nhận thấy làn môi nhỏ nhắn của bà ta rất đẹp. Chắc thời con gái, bà phải có một nụ cười mê hồn. Nhưng câu chuyện đang dở cuốn hút anh. Trọng giục:

- Rồi sao cơ?

Người đàn bà kể tiếp:

- Ông ta đã sai một cậu bạn của anh ấy, ăn cắp cuốn nhật ký. Cậu ta là diễn viên tập ca bị hồng giọng chuyển sang chuyên kéo phông màn và làm những việc lặt vặt ở hậu đài. Hết buổi kiểm thảo, thủ trưởng bảo tôi: “Đồng chí lên làm việc với tôi...” Làm việc với ông lúc bảy giờ rưỡi tối, lúc mọi người đang diễn thử chương trình mới. Người yêu tôi bị phân công đi lấy dầu ma-dút về chạy máy nổ tại một địa điểm cách doanh trại ba mươi cây số. Tôi ngồi đối diện với ông, sau chiếc bàn rộng. Ông hỏi tôi: “Đồng chí đã nghiêm khắc tự kiểm thảo tội lỗi của mình chưa?” Tôi đáp: “Thưa có”. Ông lại hỏi: “Đồng chí có nhận thấy hành động của mình ngược lại với lợi ích cách mạng, phản bội lời thề của quân nhân không?” Tôi đáp: “Thưa có.” Ông lại hỏi: “Đồng chí có biết hiện giờ đồng bào miền Nam đang chiến đấu chống đế Mỹ, bao nhiêu chiến sĩ đang đổ máu không?”. Tôi đáp: “Thưa có”. Ông lại hỏi: “Đồng chí có thấy hổ thẹn với đồng bào miền Nam với các chiến sĩ anh dũng diệt Mỹ không?” Tôi đáp: “Thưa có.” Tới đó, ông ngừng lại, hút thuốc lào rồi quay ra nói:

“Đồng chí có thể bị tước quân tịch, đuổi về địa phương vì đã không giữ gìn kỷ luật, đã vi phạm nội quy quân đội nhân dân nặng nề... Rõ chưa?...” Tôi im lặng. Điều ấy tôi chưa nghĩ tới. Tay chân tôi bắt đầu run. Tước quân tịch, đuổi về quê?... Ở quê tôi, những người lính đào ngũ, những người bị tước quân tịch đuổi về không có chốn dung thân. Thường họ phải sống lẫn lút trong rừng hoặc lang thang nơi quán chợ. Về làng, đi đâu cũng bị chỉ vào mặt: “Đồ đào ngũ.” Trẻ con kéo từng đàn từng lũ chạy theo như cái đuôi, reo hò: “Ê ê ê...đồ hèn, trốn bộ đội...đồ sợ chết.” Cha mẹ, anh em không dám ra khỏi ngõ. Chốc lát, người làng đi qua lại giống tiếng lên: “Nhục lắm... Có con như thế thà đâm đầu xuống giếng...” Nếu tôi bị tước quân tịch đuổi về, số phận cũng vậy thôi. Hơn nữa, tôi lại là gái, và án kỷ luật sẽ ghi thêm trọng tội: Mất phẩm cách quân nhân, và biết đâu, sẽ kèm theo hai từ khủng khiếp: Hủ hóa... Bố mẹ, hai anh trai tôi sẽ sống ra sao?... Mắt tôi bỗng dựng hoa lên, sống lưng lạnh toát. Bộ mặt thủ trưởng bỗng to phình ra, nhân lên mãi, như có một trăm cái mặt chồng lên nhau. Sau một hồi im lặng, ông ấy nói: “Đồng chí là một diễn viên nhiều triển vọng, tôi rất tiếc...” Tôi không đáp vì vẫn bị ám ảnh vì cảnh sống nhục nhã đe dọa tương lai. Ông ấy không chờ tôi trả lời, tiếp tục nói: “Tôi có thể giúp cho đồng chí... Nếu đồng chí tỏ ra tiến bộ, cũng có thể xin với cấp trên cho đồng chí đi biểu diễn ở nước ngoài...” Tôi đã nghe những lời nói đó như nghe những hạt cát rơi, thoảng bên tai, chẳng nhớ gì, chẳng hiểu có ý nghĩa gì. Tâm trí tôi vẫn bị tê cứng vì lo sợ. Tôi không để ý nhìn ông ấy. Cái cằm ông trĩu xuống, để hờ hàm răng ám khói. Chợt ông ấy vươn qua mặt bàn, nắm tay tôi: “Tôi rất quan tâm tới em... Đã từ lâu... Rồi, nhanh như mèo, ông ấy vồ lấy gương mặt tôi, cắn chặt một bên má: ”Em ới i...” Không phải vì cảm giác đau đớn khi bị cắn, mà chính vì cái tiếng rên: “Em ới...” thều thào ấy làm tôi nhảy bật lên. Thật tanh tươi và dâm dăng. Phút chốc, tôi quên hết sợ hãi, quên hết mọi lo âu. Niềm căm giận làm tôi trở nên can đảm và hung hãn. Tôi dang tay tát ông ta một cái trời giáng, rồi sau đó, chưa đã hờn, tôi bê cả chiếc ghế ngồi ném vào mặt ông ta. Ông ấy tránh kịp, chiếc ghế rơi xuống sàn, đứt đứt tấm ri-đô bằng vải hoa che chiếc giường cá nhân. Tiếng động ầm ĩ làm cho hai người ở gần đó chạy tới. Họ ở cách thủ trưởng đoàn chúng tôi một phòng. Cả hai cùng là cán bộ tổng cục về kiểm tra tình hình hoạt động trường nghệ thuật. Thấy họ tới, ông

trưởng đoàn đứng lên, mặt tái mét: “Đồng chí này...đồng chí này...” Sau một hồi lấp bắp ông ấy trở vào mặt tôi nói: “Đồng chí này hành hung tôi. Đồng chí ấy vừa bị kiểm thảo ban sáng. Trước tập thể, đã ngoan cố không nhận tội, giờ lại còn hành hung cán bộ đơn vị. Đề nghị gọi cảnh vệ tới đây.”

Lúc ấy, tôi đã gào lên: “Gọi đi, gọi cảnh vệ tới đi...đồ khốn nạn...”

Hai người cán bộ tổng cục đưa mắt nhìn ông ấy, rồi nhìn tôi. Sau, một người nói:

“Đồng chí nữ trở về doanh trại, đừng làm ồn ỉ. Còn đồng chí - ông quay sang bảo trưởng đoàn - Đồng chí cũng nên vào phòng, và giữ trật tự chung...”

Sau này, tôi biết nhờ hai người cán bộ ấy mà chúng tôi không bị tước quân tịch, không bị đưa ra tòa án binh.

Chúng tôi chỉ bị buộc thôi việc, ra khỏi đoàn, lý lịch ghi: “Không hoàn thành nghĩa vụ quân nhân, không chấp hành nội quy kỷ luật nghiêm chỉnh, không có thái độ thành khẩn khi tiếp thu phê bình của tập thể...” Vừa lên ô-tô, chồng tôi đã ném cả hai cái hồ sơ lý lịch ấy xuống vệ đường: “Cho gió cuốn chúng mày đi, đồ chết tiệt...” Anh ấy không đưa tôi về quê anh, cũng không về quê tôi. Chúng tôi lên một tỉnh miền núi, nhờ ông anh trai xin cho vào làm ở xưởng chế biến cần câu và gường xuất khẩu. Sáu tháng sau, chuẩn bị được xét duyệt biên chế chính thức, phòng tổ chức xưởng nhận được công văn của đơn vị cũ. Lão đại tá dề già chưa nguôi mối thù. Lão truy lùng chúng tôi. Trưởng phòng tổ chức là người nhát nhúa, ông ta quý vợ chồng tôi nhưng không dám bảo lãnh cho những công nhân có quá khứ nguy hiểm như vậy. Lần nữa, chúng tôi từ giã công việc của nhà nước. Lần này, không còn tìm tới nơi nào khác, chúng tôi về quê, sống cuộc sống dân thường. Vốn liếng không có, tôi rang bồng thuê, xay bột thuê. Chồng tôi làm mũ, cắt tóc, đập xích lô. Ngày tháng lần hồi, rồi cũng dựng được mái nhà trú náu. Từ ngày có đứa con trai thứ ba, tiền bạc dư dả, tôi theo bè bạn đi buôn. Chồng tôi ở nhà chăm sóc con cái cho tới ngày xảy ra tai nạn mà tôi đã kể với anh.

Người đàn bà ngừng lời, đưa mắt nhìn lên bàn thờ. Que nhang sắp tàn. Bà ta tới châm que tiếp. Đúng là lúc đi, lưng bà cứng lựng

như cây gố. Lúc cúi, bà phải nhún gối, mặt nhăn lại vì đau. Trọng nhìn người đàn bà bé nhỏ, héo úa một cách chăm chú. Với anh bà ta không còn là người chủ quán bình thường, bà ta là một chiến sĩ tranh đấu cho tình yêu của mình, một người can đảm chấp nhận mọi thua thiệt, mọi đổ vỡ, mọi đau đớn để gìn giữ một giá trị đã chọn lựa... Thật sung sướng cho người đàn ông đã được bà yêu thương. Giờ đây, thi thể ông ta đang rữa nát dưới đáy bùn, nhưng linh hồn ông vẫn quần quanh trong lớp khói ngào ngạt kia, biết rằng mình tồn tại, mãi mãi tồn tại giữa một trái tim yêu dấu.

- Gió mạnh quá...

Người đàn bà chột cất tiếng, mắt nheo lại: Thuyền đi khơi chắc phải quay về...

Trọng im lặng, quay mặt đi. Lòng anh trào lên mối cảm tình với người đàn bà xa lạ đó. Không phải tình yêu lứa đôi, không phải tình yêu mẫu tử, tình huynh đệ... Cũng không phải tình bạn. Tình yêu của con người với con người. Nỗi thương cảm lòng kính trọng, mối khao khát thầm kín được sở hữu một gia tài vô giá.

Anh đứng dậy:

- Xin bà tính tiền.

Người đàn bà ngạc nhiên nhìn Trọng:

- Anh không đợi nữa à?

Trọng đáp:

- Tôi có việc phải đi.

Bà ta nói:

- Hai trăm tư.

Trọng đặt cả năm trăm lên bàn:

- Gửi cả bà.

Người đàn bà cau mày, trả lại số tiền dư:

- Không được. Tôi chỉ lấy đúng số tiền của tôi.

Trọng cảm thấy hai tai anh nóng lên vì xấu hổ. Anh nói:

- Thôi, chào bà.

Bà ta gật đầu, nói nhẹ nhàng:

- Vâng, anh đi cho may mắn. Có dịp lại tới quán chơi.

Anh xách chiếc cặp, bước ra. Con chó mực đưa cặp mắt toét liếc nhìn người khách cao lớn như hộ pháp, vẻ lãnh đạm. Đoạn nó há miệng ngáp. Tấm mẹt treo trên cây cọc gió đánh lắc lư. Trọng đi xuống bãi biển, nơi thủy triều đã nện lớp cát cứng lại như đất rắn, khiến chân anh không còn sục trong cát lún và vỏ sò. Anh đi ngược về phía thành phố. Tới ngã đường rẽ, Trọng dừng lại tìm một chỗ ngồi thuận tiện dưới rặng dương. Từ đây, anh có thể nhìn thấy bất kỳ ai, dù đi xe đạp hay xe thổ mộ trên con đường ngoại vi thành phố. Người đàn ông xem đồng hồ:

- Ba mươi phút nữa, nếu cô ấy không đến thì ta bỏ đi...

o o o

Từ buổi tối cùng Bá bắt gặp cô bé định bán thân bên bờ biển, Cường không dứt được mối băn khoăn. Chàng trai rất muốn, nhưng không dám tìm gặp An. Thứ nhất, vì Bá dặn:

- Cậu biết tại sao tối hôm đó, tôi đã nói với gia đình cô gái rằng chúng ta sẽ không còn trở lại thành phố hay không? Vì những kẻ mang ơn rất sợ phải gặp lại người đã ban ơn cho mình trong điều kiện họ chưa thể trả được món nợ đó, dù không phải tiền bạc mà chỉ là món nợ ân tình. Mặc cảm chịu ơn giống như mặc cảm mắc nợ, làm người ta day dứt, nhất là những người giàu tự trọng... Bây giờ, chúng ta phải lánh mặt họ, chứ không phải họ lánh mặt chúng ta.

Thứ hai, chính anh cũng sợ hãi cuộc gặp mặt ấy, dù nó chỉ được tạo ra trong tưởng tượng, trong ước muốn thầm kín và đơn phương của anh. Gương mặt thơ trẻ, ánh mắt hờn oán lóe lên dưới ánh đèn và đường nét bí ẩn của đôi vai, của cần cổ khuất lấp dưới làn tóc đen thoáng ẩn thoáng hiện trong tâm trí chàng trai, dai dẳng. Có lần, anh thấy cô đi bên anh, trên đôi đũa tiêu đỏ rực. Bao nhiêu là gió cuồn cuộn thổi, khiến tóc cô bay tung, như cái bờm ngựa đen

nhánh, một cái bờm ngựa tuyệt mỹ khiến vẻ đẹp của cô ngạo ngược. Lần khác, anh bắt gặp cô dưới bóng râm của vườn cây. Cũng khu vườn vừa quen vừa lạ như vườn cây của chú Hai thuở trước. Anh tìm gương mặt đó, nhưng nó lấp sau các vòm lá, sau lối cát nhỏ. Cái chòi gỗ mái lá của chú Hai ngất ngêu trên đầu, anh đã trèo lên cây cầu thang nhìn xuống, nhưng bất chợt cô cất tiếng cười ngay bên vai anh... Những thời khắc sung sướng. Trí tưởng tượng cuồng phong ban phát hạnh phúc cho chàng trai không keo bần như những niềm vui có thực trong cuộc sống thường ngày. Cường đắm chìm trong những giấc mơ, cho tới khi tiếng gọi của ai đó quát bên tai:

- Đi chơi mày, ngồi đàn mặt ra làm gì thế?... Nếu không chạy xuống buồng máy làm đỡ thằng Hiếu một tay...

- Cường, kéo căng sợi xích ra... Mau lên... Làm ăn như cút...

- Cường, ra ngoài phố mua cho tao hai lít rượu. Đang vui thì cạn bình xăng...

Anh đã chấp thuận cuộc sống như thế, phần uất mà làm gì?... Nhưng chàng trai biết mình lẻ loi. Anh ngồi thờ hàng ngày trên boong tàu, dán mắt vào chân trời, chẳng thấy gì ngoài vệt mây ướt nhòa trên mặt biển. Trong căn buồng nhỏ ngọt ngào mùi dầu máy, anh nghiền ngấu hết cuốn truyện này tới cuốn truyện kia để khi gấp sách lại, càng thấy chơ vơ. Cuộc đời những chàng nhạc sĩ trong sách: Nào Giăng Crít-stóp, nào Su-be, nào Bét-tô-ven chẳng mấy may dính líu tới số kiếp thủy thủ tồi. Những thăng trầm của bọn thám tử, tội phạm da màu, sự oán cừu của những kẻ bị tước đoạt gia sản, tội ác của chủ nô...thấy thấy đều xa lạ... Họ chẳng dạy anh làm gì trong cuộc sống buồn tẻ này.

Không kìm giữ được mình, Cường xuống bờ biển, tìm đến xóm chài bữa trước... Hôm ấy tàu đã ăn xong hàng mới, chỉ bốn mươi tám giờ sau là nhổ neo. Các thủy thủ xuống phố chơi lần cuối. Họ đi từ sớm, riêng Cường chần chừ mãi non trưa mới thay quần áo, rời khỏi tàu. Ra khỏi khu vực cảng, Cường cứ men theo lối cát mà đi. Trời sáng trắng nhưng không có nắng. Vì không phải ngày chủ nhật nên bờ biển vắng. Chỉ có một nhóm du khách nằm ngồi trên bãi tắm,

quanh họ ném ngổn ngang mấy chiếc phao cao su. Đám trẻ bán kem rong, lạc rang, mía róc vỏ túm tụm lại chơi bài trên ghế đá. Chàng trai rẽ vào một quán bán giải khát, mua gói thuốc. Không hiểu sao, anh thấy cần hút một điếu thuốc để lấy lại thăng bằng.

- Vớ vẩn thật. Chẳng có chuyện gì mà tim mình cứ đập thon thót. Giống như kỳ thi sát hạch các bộ môn trong trường... Đồ hèn... Chàng trai tự mắng mình dữ dội, nhưng không vì thế mà anh can đảm thêm.

Anh vượt qua bãi tắm, giải rùng dương, tới chân mỏm núi đá nhô sát mép sóng. Lại những đám dây rau muống biển, bãi sỏi và những dòng suối nhỏ, chảy róc rách như reo...

Chừng mười lăm phút, sau khi đã dừng lại đo đạc dưới chân mỏm đá, anh tiến về xóm chài. Ban ngày, trông nó còn sơ sài hơn buổi tối hôm trước. Lũ trẻ con trần truồng vọc cát ngay trên lối đi. Người lớn đã đi lộng, đi khơi hoặc vào chợ. Xóm vắng hiu hiu, tiếng hát cải lương sai lạc từ căn lều nào đó vọng ra:

“Em ơi, chớp bể mưa nguồn, đời anh như manh áo rách không còn manh vải vá, như con thuyền mục nát...” Chàng trai tới gần lũ trẻ:

- Cho chú hỏi với...

Cả ba đứa con trai trạc chín mười tuổi đang đào cát cùng ngẩng lên. Cường nói:

- Ở đây có nhà cô An không?

Một trong ba thằng nhỏ hỏi lại:

- An nào? An thọt hay An béo? An thọt gánh cá đi chợ từ lúc đài thể dục, còn bà An béo đang ru con ở nhà... Chú tìm bà ấy phải không?

Nó nhấp nhòm đứng lên, trong tư thế sẵn sàng của người dẫn đường. Cường vội vã đặt tay lên vai thằng bé:

- Không, không...An...cô ấy mười sáu, mười bảy tuổi. Tóc dài tới ngang lưng này này.

Anh mô tả cô, bối rối vì thấy đám trẻ nhìn mình chòng chọc. Ánh mắt chúng tò mò, hồ nghi. Rồi chúng quay ra hỏi nhau:

- Ai nhỉ?... Mà biết không?

- Làm đêch gì có An như thế?...

Cường nói thêm:

- Nhà cô ta ở trong xóm này, vì chú đến buổi tối nên không nhớ rõ... Nó ghép bằng hai chiếc thuyền hồng.

Thằng bé lanh lợi nhất bọn cau mày nghĩ, vẻ mặt già đanh như ông cụ. Rồi nó chột reo lên:

- A...a...biết rồi, đám kinh tế mới chuồn về, phải không?

- Phải, phải đấy.

- Thế thì chú đi lối này, đến bụi mía đỏ nhà bà Mừng rẽ trái..., Để ợt ấy mà.

Nói xong, không chờ Cường đáp nó kéo hai thằng bé kia ngồi xuống, tiếp tục đào cát. Lũ trẻ đã đắp ba cái nhà bằng cát ẩm với vỏ sò. Giờ, chúng đào các đường hầm từ nhà nọ sang nhà kia. Cường rút ví, lấy tờ giấy năm chục:

- Cho các cháu mua kẹo lạc này.

Vẫn thằng bé láu lĩnh ngẩng lên. Nó nhìn đồng bạc trên tay anh rồi nhìn bao thuốc lá trên túi áo ngực. Sau vài tích tắc đắn đo nó quả quyết:

- Thôi, lấy điều thuốc hút chơi.

Nói đoạn, nó nhồm lên rút điều thuốc trong bao, kẹp giữa hai ngón chờ anh môi lửa. Cường rút bật lửa châm thuốc cho nó nói: cảm ơn nhé, rồi anh đi. Theo ngả đường đưa bé chỉ, Cường qua vài chục ngôi nhà. Tới một vườn mía đỏ còi cọc, anh rẽ trái. Đến khúc đó, anh nhớ lại vị trí các mảnh sân, những chum chượp mắm, bụi mía ven bờ rào...khung cảnh buổi tối anh bị chó rượt và đã đến ngôi lều của cô gái... Nó kia rồi, vẫn còn nguyên vẹn... Ngôi lều ấy... Những đám bìa cát-tông cũ, kẹp lẫn những mảnh cốt ép và những

tấm ni-lông rách lem nhem phơi dưới ánh ngày. Cả vết hà ăn trên mạn thuyền mục. Tấm chiếu buồm nặng trĩu nước trận mưa đêm, thâm xì treo phía trước. Nơi cô gái ôm mẹ khóc là một đám gạch vỡ lát cầu thả trên mặt sân cát. Góc sân, một chiếc chum sứ miệng đựng nước ăn, chiếc gáo dừa có cán úp ngang. Chàng trai đưa mắt nhìn qua khung cảnh ấy, bồi hồi. Anh thu hết can đảm vén manh chiếu buồm lên:

- Ông bà có nhà không ạ?...

Lều tối lờ mờ, có tiếng người đáp:

- Anh hỏi ông bà nào.

Cường đứng ngẩn, lát sau quen mắt anh thấy một bà già đang lúi húi nướng cá khô trên nồi than nhỏ bằng bàn tay. Bà già nhắc lại:

- Anh hỏi ông bà nào cơ?

Chàng trai đáp lúng túng:

- Cháu hỏi ông bà...trước ở đây. Họ làm nghề khắc gỗ, ở khu kinh tế mới về.

Bà già gật đầu:

- Vâng, mời anh vào chơi.

Bà đẩy chiếc ghế mời anh ngồi. Chàng trai nhận ra bộ ghế cũ của nhà An. Chiếc giường cũng còn lại. Nhưng chiếc bàn thờ chạm khắc cầu kỳ và gậy một chân đã mang đi.

Bà già nói:

- Tôi cũng ở khu kinh tế mới về đây. Trên đó, tôi với vợ chồng ông Ân là chỗ láng giềng. Vậy anh là thế nào với họ?

- Cháu chỉ là chỗ quen thuộc.

- Ông bà ấy đi, mà cũng chẳng nói lại là đi đâu. Hai người thu vén đồ đạc, gọi tôi sang cho cái lều và mấy thứ vật vãnh rồi đem con bé An đi. Anh biết chứ, ông bà ấy được năm đứa con, ba thằng chết đuối dưới suối. Đem nhau về dưới này, cậu con trai lớn chạy chợ lại bị tai nạn ô tô chết trên đèo. Rút cuộc còn mỗi mống con gái...

Bà ta buông tiếng thở dài:

- May mà nó cũng ngoan, vừa được nết, vừa được cả người.

Nói đoạn, bà đứng lên:

- Để tôi rót nước mời anh uống.

Cường đáp:

- Cảm ơn bà, cháu không khát.

Bà già nhìn anh ái ngại:

- Anh có định nhắn gì ông bà ấy không?... Mà có nhắn, tôi cũng chẳng biết tìm họ ở đâu bây giờ.

Cường đứng dậy:

- Thôi, cháu xin phép.

- Vâng, anh đi.

Cường ra tới sân, nghe bà ới ới gọi sau manh chiếu. Rồi bà hăm hở chạy theo:

- Tôi nhớ ra rồi... Bà vợ có người em họ, tên là Lan, ở ngay thành phố này... Anh cứ ra bờ biển khắc gặp chị ta... Chị ta làm cái nghề, xin anh bỏ quá cho, chẳng hay ho gì cái nghề đưa gái lầu xanh... Nhưng nếu anh cần tìm gia đình họ, chắc chị ta sẽ mách...Cường đi, bà còn đứng ở sân nhìn theo, về bản khoán. "...Dầu sao cuộc đời cũng còn những người có từ tâm. Đối với mình, không phải gương mặt nào cũng là gương mặt của Đỉnh..." Chàng trai nghĩ, anh quay về bờ biển, thoáng có ý muốn tìm người đàn bà dẫn lối kia nhưng lại tự gạt bỏ ngay. Đám người tắm biển đã về. Chỉ còn sóng nô đùa trên bãi cát. Cường kiếm một quán giải khát, uống cốc cà-phê. Rồi anh vào thành phố, lang thang qua các phố rẽ vào chợ vợ vẫn không mua bán gì, nhìn ngắm các tiệm may cắt, các tiệm ăn, các tiệm uốn tóc như một gã trai quê lần đầu ra tỉnh mà không hiểu nhìn ngắm cái gì. Mọi vật lướt quanh anh, như phim, chập chội, chất chồng những hình ảnh mà không mấy may ý nghĩa. Sáu giờ rưỡi tối, anh về tàu, biết rằng anh đã yêu người con gái đó, hối tiếc vì đã không tìm gặp cô trước lúc cô biến mất, tự giận mình vì

bản tính nhất nhúa và tòng phục như một thằng trò nhỏ trước mệnh lệnh của mọi người...

o o o

Ngày Bích hẹn Trọng chờ cô ở quán Lan Hương, cô đã không tới. Anh chờ cô đúng mười hai giờ trưa, bỏ vào phố, đi lòng vòng chán rồi quay về bãi dương, ngồi tới tận tối sẫm. Mệt mỏi, người đàn ông vác cả xe đạp lên một chiếc xe Lam chạy chợ, trở về nhà.

Sáng hôm sau Bích về sớm. Cô đơn đã nói từ ngoài sân:

- Em xin lỗi anh hôm qua cuộc họp chưa xong... Sốt ruột quá mà không bỏ được. Chẳng lẽ giao cho người khác điều khiển hội nghị. Họp đến sáu giờ tối lại phải dự liên hoan...

Khi anh dắt chiếc Hon-da nữ của cô vào góc sân, cô tới sau anh, áp bộ ngực nồng ấm vào lưng anh và thì thầm:

- Anh không giận em chứ?...đừng giận em, tội nghiệp...

Thấy anh im lặng, cô nói thêm:

- Nào em có muốn thế đâu?...

Trọng làm sao còn giận hờn được?... Anh đã tha thứ cho cô, mau lẹ như tắt cả những người đàn ông trung thực khác... Sáng nay Trọng có việc trên thành phố, anh phải dự cuộc họp thống kê toàn ngành. Anh rất muốn sau cuộc họp căng thẳng, họ sẽ cùng nhau tới ăn ở một tiệm Hoa kiều trong phố cổ, rồi xem phim. Dẫu sao, thành phố vẫn vui hơn cái huyện lỵ họ sống:

- Em phải chiều cổ anh chứ?...

Trọng nói với cô: Ngày nào em cũng đi đi về về, còn anh bị cầm tù ở đây...

Bích cười:

- A...Ừ nhỉ...

Dường như cô vừa chợt nhớ tới hoàn cảnh sống của anh, nhưng cô khóa lấp ngay bằng một lời âu yếu:

- Anh muốn thế nào em cũng chiều. Họp xong anh chờ em ở tiệm cà phê Bông Lau trên bãi biển nhé. Tiệm cà phê treo hộp đèn màu xanh phía trước.

- Máy giờ?
- Cuối giờ chiều.
- Được, anh sẽ chờ em...

...Bây giờ, anh ngồi đây, đã uống tới chén cà phê thứ ba trong một buổi chiều. Thành phố lên đèn và tín hiệu sáu giờ tối trên đài phát thanh đã phát từ lâu.

Trọng nhìn ra cửa, chờ một dáng quen thuộc. Cô sẽ xách chiếc túi nhỏ bước vào, mềm mại trong bộ đồ lụa: quần đen áo đen hoa tím... Người đàn bà của riêng anh... Định nghĩa ấy anh đã nghe ai nói một lần, quyền sở hữu cao nhất của người đàn ông trong cõi đời hạnh phúc hoặc khổ đau của riêng họ, không phân xẻ, không chia xớt với một ai... Những tốp người ra vào, đi qua tiệm giải khát khiến anh mỗi mắt. Trọng ghì nén nỗi bồn chồn, buông tiếng thở dài: “Chúa là sai hện... Cô ấy không biết sốt ruột hay sao?”

Anh đói. Nhưng không phải vì cơn cồn cào của cái dạ dày mà đâm giận Bích. Cô đã quen sai hện với anh, hồn nhiên, không mấy may suy nghĩ. Phải chăng vì từ lần lỡ hện đầu tiên, anh đã tha thứ cho cô một cách dễ dàng?...

Có tiếng líp xe nảy tanh tách bên ngoài. Trọng ngẩng lên: Bích dựa chiếc xe đạp nữ vào cửa, khóa cẩn thận rồi mới bước vào. Cô đội nón sùm sụp. Trọng ngạc nhiên bước ra:

- Có chuyện gì thế?... Xe em đâu?...

Cô không ngẩng lên, đáp:

- Xe em cho chị Thìn mượn. Anh vào quán rồi nói chuyện.

Anh đưa tay định gỡ chiếc nón trên đầu Bích, nhưng cô gạt đi:

- Đừng.

Họ vào ngồi trong chiếc bàn ở góc phòng, nơi ánh sáng của cây đèn chụp thủy tinh đục màu xanh chỉ rọi tới chút ánh sáng lơ mờ, yếu ớt. Lúc ấy, Bích mới bỏ nón xuống. Trọng thấy hai mắt cô sưng húp, chắc cô vừa khóc xong.

- Có chuyện gì thế em?

- Có, chuyện dài lắm. Anh hãy gọi cho em một cốc nước cam. Đang chết khát rồi đây.

- Được, có ngay bây giờ.

Anh gọi cho cô cốc nước cam, lấy cho mình một miếng bánh sừng bò vì cả ba cốc cà-phê đang cào xé cái dạ dày rỗng tuếch. Rồi anh trở lại chỗ ngồi:

- Em có muốn rửa mặt không? Anh gọi chủ quán lấy cho em thau nước ấm?

- Không cần. Chỉ một lát là mắt em sẽ trở lại bình thường.

Người hầu bưng khay nước cam và bánh ra. Cô cầm cốc nước uống một hơi. Trọng ăn bánh, vì đói quá nên bụng anh đau quặn và bắt đầu sôi.

- Em ăn bánh nhé?

- Không. Ruột em đang đầy ứ vì tức đây.

Bích nói, và bắt đầu kể lể:

- Cái lũ tồi tàn ấy làm hại em. Chúng nó đã họp ba cuộc họp liên mà không ngã ngũ. Lỡ thời cơ này thì em vỡ hết kế hoạch, toi bao nhiêu công sức..

Trọng nói:

- Anh chẳng hiểu gì cả. Đầu đuôi chuyện ra sao chứ?

Cô vùng vằng đưa mắt lườm anh:

- Có thể anh cũng không hiểu. Chúng nó họp ba lần mà không quyết định kết nạp Đảng cho em. Cái chi bộ thối hoắc, nửa phiếu thuận, nửa phiếu chống, lượt nào cũng vậy. Đảng ủy cử người xuống tham gia cũng không dứt điểm. Mà thằng chống em quyết liệt nhất, anh biết ai không?... Chính là Quỳ, cái thằng loẻo khoẻo mình đã mời cơm hỏi sau Tết... Lần nào, nó cũng nói: Đồng chí Bích cần phải thử thách thêm, vì phẩm chất chưa rõ ràng. Vậy mà hồi đầu,

chính nó đề nghị chi bộ nhận em là đối tượng Đảng và nhận là người giới thiệu thứ nhất cho em.

- Hồi đó cách đây bao lâu?

- Hai năm.

- Trong hai năm ấy, giữa em và anh ta có chuyện khúc mắc à?

- Không... Anh nhớ hồi sau Tết, mình còn mời nó đi ăn cơm ở tiệm bò non bầy món không?...

- Thế thì vì sao?...

Cô bấu môi:

- Biết được?... Chúng nó có quyền phán xét, chúng nó cứ phán xét. Lấy gì làm tin?

- Hay anh ta yêu em?

- Không thêm...

Trọng im lặng, sự hàm hồ của người đời anh từng chứng kiến. “Không thêm...” đó có thể là câu trả lời lửng lơ vô tội của bất kỳ người đàn ông hay người đàn bà sĩ diện nào. Anh chỉ đặt câu hỏi ấy ra vì vô tình, và coi như một giả thiết không mấy khả năng hữu hiệu... Nhưng anh thấy buồn, tâm trí nặng trĩu. Anh nhớ lại buổi chiều đi vui vẻ dạo đầu năm. Một quán ăn ẩm cúng, biển vẽ cái đầu bò nhe răng cười, với dòng chữ kẻ điệu dàng: Xin kính mời bò non bầy món. Cặp vợ chồng chủ quán vừa nấu thức ăn vừa phục vụ khách tận bàn. Cả hai ăn mặc nhăng nhố, vui vẻ, cười ha hả luôn miệng và nấu khá ngon. Hôm đó, ba người cùng hài lòng. Quỳ là một chàng trai mảnh dẻ, yếu ớt, gương mặt trắng xanh với đôi mắt to, trông thông minh nhưng kém từng trải. Với đôi mắt ấy, người ta ngỡ anh một thầy dòng bẩm sinh hơn là một cán bộ quản lý từ quân đội chuyển sang. Quỳ đã có người yêu, một cô gái kém anh tám tuổi, học trung cấp y. Nếu chưa có, chắc anh cũng không yêu Bích. Trọng đoán. Chết người Quỳ không thích hợp với tình yêu kiểu như vậy. Anh là loại người chỉ chấp thuận mọi nguyên tắc giản đơn, mọi mối quan hệ không gợn vẩn, không phức tạp, mọi bản ma-két (bản kiểu) về đời sống rành mạch, phân minh. Loại người như anh tin ở

những nguyên lý đạo đức và luân lý cổ truyền như những tín đồ đạo Gia tô tin rằng Jesu là con đường độc đạo của tín ngưỡng... Không, Quỳ không thể có mối hiềm khích cá nhân với Bích... Hôm đó, cô đã nói bao nhiêu lời tốt đẹp để khen ngợi Quỳ, đến mức Trọng cũng nóng mặt vì ngưỡng và vì đôi phần ghen tị... Anh thú nhận điều đó, mỉm cười buồn... Anh cất tiếng hỏi Bích:

- Anh ta nhận định về em ra sao?

- Nó nói rằng...

Những ý nghĩ thoáng qua đôi mắt hẹp của cô rất nhanh. Cô ngắc ngứ, chọn lựa ngôn từ hay ý tưởng... Cô nói:

- Nó nói chung chung...cần phải có thời gian, để kiểm nghiệm các hành động, động cơ hành động...vân vân và vân vân...

- Hợp chi bộ, làm sao em biết được?

- Chị Thìn nói với em. Nhưng anh phải giữ kín điều này đấy nhé. Nguyên tắc bí mật tổ chức mà...

Cô quay vào trong, gọi:

- Cho cốc nước cam nữa.

Trọng hỏi:

- Cái bà em cho mượn xe máy phải không?

- Vâng.

Chủ quán bưng ra cốc nước cam thứ hai cho Bích. Cô uống, liếm mép một cách thỏa mãn rồi cười:

- Em có cách rồi.

Trọng thấy gương mặt cô trở lại vui vẻ. Anh hỏi:

- Chuyện gì thế?

- Đã có cách trị cho thằng Quỳ một mẻ.

-Sao cơ?

- Em sẽ báo cáo với Thích, bí thư đảng ủy rằng chính Quỳ tiết lộ bí mật tổ chức với em, rằng chính nó cho em biết nội dung ba cuộc họp vừa rồi... Mọi người sẽ tin sái cổ vì xưa nay Quỳ là người nhận giúp đỡ em vào Đảng, chúng em thân nhau.

Trọng sừng sốt nhìn Bích. Anh chưa tin hẳn những điều cô nói. Anh hỏi:

- Nhưng em vừa bảo rằng chị Thìn đã cung cấp tin tức các cuộc họp vừa qua.

- Chính thế... Nhưng em sẽ nói ngược lại hết. Gậy ông sẽ đập lưng ông.

- Đừng vội, em ạ... Anh nghĩ là em sẽ lấy gậy của bà Thìn để đập vào lưng Quỳ.

- Anh ngây thơ lạ.

Cô đưa mắt nhìn anh và lại cười:

- Chẳng lẽ bỗng dưng mụ Thìn lại ngửa lưỡi kể với em những tin tức quan trọng thế?... Không, chính mụ ấy đã trao vũ khí vào tay em để em giết thẳng Quỳ. Xưa nay, mụ ấy có ưa em đâu?... Nhưng Quỳ mới là đối thủ của mụ. Hạ được Quỳ, chắc chắn mụ ấy sẽ được bầu vào Đảng ủy kỳ này... Còn em...

Cô uống một ngụm nước cam hạ giọng:

- Em sẽ nhấn nhục với từng đứa một trong chi bộ... Mụ Thìn đang có chuyện kiện tụng tranh chấp vườn đất dưới quê, em cho mụ ấy mượn xe máy hẳn ba tháng. Con mụ Lan làm thi đua có bà mẹ ốm thập tử nhất sinh, lão chồng bộ đội đi biên biệt, em sẽ tặng vài củ nhân sâm và tán ông Thích cho nghỉ thêm phép. Còn lão Phùng già thì dễ thôi, lão ưa nịnh...xưa nay mình bận nên chưa dịp nào tới thăm nhà lão... Rồi đấy anh xem, kỳ họp sau thế nào số phiếu bầu cho em cũng quá bán phải em sẽ nhấn nhục, và sau khi kết nạp, em sẽ tiêu diệt từng đứa một...

Mắt cô hằn lên vẻ oán thù, một quyết tâm cay độc, sự khinh ghét và lòng kiêu mạn... Sao từ trước tới nay, anh chưa nhìn thấy những ánh lửa đen tối trong đôi mắt kia. Phải chăng vì nó chỉ hiện lên,

những khoảnh khắc anh xa vắng?... Lòng hồn oán của đàn bà, chuyện nhỏ nhen, vật vãnh... Những người đàn bà đều thế chẳng?... Có lẽ anh không nên bắt cô phải sống theo khuôn mẫu của mình, vì anh một người lính...và cô, một người đàn bà lớn lên trong thành phố, cuộc sống thời hoa niên đã nhào nặn họ theo những hình vẽ khác nhau.

- Cuộc họp chi bộ kỳ tới khoảng đầu tháng sau... Nhất định không thể chậm trễ.

Bích vẫn đang nói. Tiếng cô như tiếng trống gỗ rất xa, nghe ào ào nhưng không rõ lời.

- Cái thằng ấy...làm sao hơn em được?... Nó sẽ biết tay... Tới ngày nào đó, không xa...em sẽ bắn rụng từng đứa một...

Trọng nghĩ vớ vẩn... “Bắn rụng...” Cái từ vô tình lọt vào trí não anh... Tim Trọng nhói lên. Anh chợt nhớ người bạn của mình, trung sĩ Quát, người được phiên chế cùng tiểu đội với anh mười sáu năm. Một người bạn chân tình, xẻ chia nửa liều thuốc cuối cùng, húp với nhau miếng canh rau bay cuối cùng, bẻ mảnh lương khô cuối cùng... Hồi mới nhập ngũ, Quát trung sĩ là tiểu đội trưởng, Trọng hạ sĩ tiểu đội phó. Họ đã sống với nhau bao nhiêu chiến dịch, bao nhiêu đợt chinh huấn chinh quân. Họ đi với nhau bao nhiêu cây số đường rừng đường biển. Họ ngủ cùng nhau bao nhiêu đêm đông trong khe núi hoặc những ngày mưa ẩm ướt dưới hầm... Quát rất thích bài hát: Nguyễn Viết Xuân. Suốt ngày anh nghêu ngao hát bài ấy, tới mức mọi người xung quanh phát bực: “Có hàng nghìn bài hát sao cậu cứ hát quanh quẩn mỗi một câu?...” Quát cười hiền lành như có lỗi: “Tớ chỉ thuộc câu ấy thôi...” Trọng hay nạt nộ Quát...hay vùi vãnh Quát xem như đứa em trai vùi vãnh người anh mặc dù họ xưng hô với nhau là cậu tớ. Quát là bí thư chi bộ, người đã giúp đỡ và kết nạp Trọng ngay ở chiến trường, sau một chiến dịch mà thắng lợi được mua bằng giá quá cao: một nửa phiên chế trung đoàn hy sinh và mất khả năng chiến đấu. Quát hy sinh năm 72, dưới chân thành Quảng Trị. Cái câu hát mà Quát nghêu ngao suốt ngày lại làm anh đau:

“Nguyễn Viết Xuân lời anh nói thiết tha, theo ngọn gió bay xa: Nhắm quân thù mà bắn...”

Tim Trọng nhói lên từng nứa: Dù sao anh vẫn là người lính, cái ảm ức về quãng đời quá khứ không bao giờ tan được.

Anh ngược mắt nhìn Bích, người đàn bà anh yêu vẫn đang nói. Bất giác anh rùng mình... “Quất ời, hạ hồi là như thế này hay sao? Giờ... người ta đã dùng cái từ xưa kia chúng ta coi là thiêng liêng nhất: Bắn trúng...vào cái mục đích chẳng ai ngờ...”. Anh chợt nhớ lại cánh rừng gió ràn rạt thổi, những hàng quân đi như nước cuốn, như thủy triều, tiếng cười của đám lính, những lời trò chuyện, tán tỉnh, những lời ca...và mặt trời, xuyên qua các vòm lá dày đặc tung tóe vung vãi muôn ngàn đốm sao.

- Anh nghĩ gì thế?

Bích đập vào tay anh. Trọng giật mình ngẩng lên:

- Có gì đâu?

Cô lờm:

- Chuyện với anh chán chết. Đầu óc để tặn đâu đâu. Anh chẳng quan tâm gì tới em.

Trọng đáp, yếu ớt:

- Anh vẫn nghe em nói. Anh biết làm gì bây giờ?

Cô đứng lên, cầm túi và chiếc nón:

- Đi đi. Giờ, tới tiệm hủ tiếu ăn rồi xem phim nhé?

Trọng bỗng thấy mỗi rá tới từng đốt xương lưng:

- Tùy em.

Cô đưa mắt nhìn anh:

- Chán rồi phải không?... Thế thì ăn xong ta về vậy. Mình sẽ gửi xe đạp nhà cái Thương rồi mượn xe máy của chồng nó. Thằng ấy dạo này trúng quả liên tục. Nó vừa đổi chiếc Sim-sơn lấy chiếc Honda đời mới.

Họ đi. Cả buổi tối, anh làm theo mọi mệnh lệnh của cô như cái máy. Họ đi ăn hủ tiếu, đi đổi xe, về nhà...

Ngôi nhà sáng trưng. Lão Ngạn đã uống rượu trước, ngồi trên đi-văng xem truyền hình. Chiếc đồng hồ Thụy Sĩ treo tường thánh thót... Ban đêm, mùi thơm của bụi nhài ngoài cửa sổ bay nồng nàn. Trọng nhận thấy mùi thơm ấy làm anh tức giận. Cách đây không lâu, vào một buổi sáng cô đơn, anh cũng đã để ý tới bụi hoa ấy và thấy nó không còn gọi cho anh niềm say mê như ban đầu. Nhưng giờ này, nó lại đẩy lên một cơn bực bội vô cớ.

Trọng khép hai cánh cửa sổ.

Bích quay lại nhìn anh ngạc nhiên:

- Ô hay, mở cho thoáng.

Trọng đáp:

- Anh không thích.

Bích im lặng. Cô đang thay quần áo. Cô hỏi:

- Anh no chưa. Em rán cho anh ít trứng với bánh phồng tôm nhé. Anh còn cả chai rượu Ba Lan chưa mở, phải không?...

Cô xăng xái xuống bếp. Lúc này, cô trở lại làm người đàn bà chu đáo, tận tình. Nửa giờ sau, khi Trọng vừa rửa mặt, thay quần áo, cô bưng lên một mâm rượu ngon lành: Trứng rán, lạp sườn hấp, bánh phồng tôm với đĩa dưa chua. Cô mở chai rượu khai vị của Ba Lan họ vẫn dành từ tuần trước. Lại rót thêm chén rượu rắn cô tự ngâm.

Và, sau mọi động tác chuẩn bị, cô ngồi bên anh, như một khán giả trung thành với sân khấu chờ xem vở kịch hay.

Người đàn ông nguôi giận. Anh bị cuốn vào dòng trôi của cuộc đời thường.

o o o

Trọng đã đi làm được nửa giờ đồng hồ. Bích trở dậy từ sớm lo nấu xôi cho anh, nhưng khi anh chuẩn bị đi làm cô lại vào giường ngủ tiếp. Chút giờ rỗi người đàn bà mới tỉnh giấc. Cô ngồi nhòm

lên, khoác áo, chải sơ qua mái tóc rồi ra phòng ngoài - Lão Ngạn như thường lệ ngồi uống trà - "Ba ơi, con cần nói chuyện với ba".

- Chuyện gì?

Bích tới ngồi kê lão Ngạn, không đáp mà lại hỏi:

- Ba gặp cậu Cường chưa?

- Chưa. Hai bận nó đều vắng. Gặp mỗi anh trưởng máy thôi.

- Vậy lần nào không gặp cậu ấy ba cũng vào chỗ anh Nghĩa?

- Tao vào làm gì?

Lão Ngạn trừng mắt:

- Chồng mày gặp tao trên đường, nó cứ kéo bằng được về thăm con bé.

- Ba thương gì con mà thương tới cháu?... Người ta có câu "Nhất con, nhì cháu, thứ sáu người dưng..." Từ ngày để nó đến giờ đã lần nào ba hỏi tới một câu?.

- Phải.

- Đã thế, sao ba không từ chối?

- Tao từ chối nhưng không được.

- Ba nói dối.

- Cho là tao nói dối, đã sao?

- Ba muốn hại con. Không người cha nào phản bội lại lợi ích của con cái.

- Mày muốn nói tới thứ lợi ích nào?

- Ba đừng vắn vẹo. Ba thừa hiểu con không muốn cho anh ấy biết cuộc sống chung với Trọng. Con không muốn mất anh ấy. Chính ba cũng nhận rằng Nghĩa là người tốt...

- Nó tốt, vậy có gì mày bỏ?... Chưa thằng chồng nào lo cho vợ con chu tất hơn nó? Cũng chưa thằng chồng nào ngu hơn nó, như

con đã điều rúc đầu vào cát, để không nhìn thấy vợ cắm một bó sừng lên đầu... Mà còn tìm đứa nào hơn?...

- Đó là chuyện riêng của con. Có những lý do...con không thể nói với mọi người, kể cả ba...

- Những lý do hả?... Tao thì tao biết tổng cái...

Lão Ngạn định buông một tiếng tục tằn, nhưng kịp ghìm lại. Lão không nhìn vào bộ mặt sừng sĩa của cô gái. Trong không trung, mấy con nhặng rõ to lượn ve ve. Lão đưa mắt đuổi theo lũ nhặng rồi cúi xuống, uống nốt chén trà đã nguội. Con gái lão bắt đầu sụt sịt phía sau. Con quỷ cái, còn vãi được nước mắt thì cũng lạ. Không hiểu nó khóc vì can có gì? Uất ức lão chẳng? Hay thương thằng chồng bị phản bội? hay thương thằng tình nhân bị lừa dối? hay vì chính nó không thể sống mà không gian trá với cả hai người?...

Phải, chính lão đã chủ động gọi Nghĩa chứ không phải anh nhìn thấy lão. Anh ta lúc nào cũng mãi mốt, lo âu, đi đâu cũng cắm đầu về phía trước, mắt nhìn thẳng.

Nghe tiếng gọi, anh ngơ ngác nhìn quanh. Nhận ra lão Nghĩa mừng rỡ chạy tới:

- Ba ra thành phố từ lúc nào? Sao con không biết?

- Tôi ra đây dăm sáu tuần lễ... Nhưng ở gần bến xe phụ. Chắc con Bích không bảo anh?

Lão đáp thủng thẳng, nhìn vào đôi mắt ngay thật của chàng rể, nhận thấy đôi mắt ấy còn rất nhiều chất thơ ngây trong khi hai bên thái dương tóc trắng xóa. Nghĩa vẫn nắm chặt hai tay lão trong tay mình, vồn vã:

- Bích không nói gì với con. Có lẽ dạo này bận công việc nên cô ấy vắng trí. Ba ở đằng ấy với ai?... Chẳng lẽ cậu Cường lấy vợ mà không cho chúng con biết?

Lão Ngạn đáp tỉnh khô:

- Tôi ở với vợ chồng con Bích.

Nghĩa tái mặt. Lão thấy đôi mắt anh ta như mờ đục trong giây lát, những giọt mồ hôi rịn hai bên má và quanh ria mép. Nghĩa nhìn lão, cố gượng cười:

- Nhà con vẫn ở khu tập thể mà... Con đã tới...

Lão Ngạn không nhìn vào làn môi nhợt nhạt của Nghĩa. Lão biết rằng người đàn ông cả tinh thần lẫn thể xác quá mong manh kia không chịu nổi ngọn đòn của mình. Lão thấy mình độc, lão thương anh. Lão mỉm cười khi nhận ra rằng đối trá không chỉ là độc dược mà đôi khi lại là món thuốc cứu chữa con người công hiệu. Lão nói, giọng vẫn tỉnh khô như cũ:

- A à à...nó nói rằng đón tôi lên là để giữ nhà cho vợ chồng nó sau này. Giờ, mới chỉ có mình tôi làm ông sãi quét chùa thôi.

- Vâng...vâng...

Nghĩa lấp bắp, làn môi nhợt của anh ta mấp máy dưới hàng ria mép được cạo tinh tươm. Trong đám ria, lấm tấm nhiều sợi bạc. Hai gò má Nghĩa đã có ngấn, thịt nhão ra với những nếp nhăn, làn da xưa màu dâu chín nay chuyển sang vàng khè... Nó sắp thành ông lão rồi- Lão nghĩ - Và làn nữa, mỗi cảm thương khiến lão se lòng. Lão vờ hỏi:

- Nó ở khu tập thể của cơ quan?

- Vâng. Gần sân đá bóng thành phố. Cô ấy chưa mời ba tới?

- Mời làm gì?... Tôi ở đầu kia, vài ngày nó lại về thăm. Mà dạo này tôi cũng suy nhược, chẳng dám đi đâu. Lâu nay thằng Cường biến biệt không về. Nhớ nó quá nên tôi liều lên đây...

- Vâng, ba xanh thật đấy...

Chàng con rẽ gặt đầu ái ngại, trong lúc lão nói, anh ta đã đưa mắt ngắm nhìn dáng vẻ tiêu tụy của lão một cách xót xa:

- Ba về chỗ con... Đã mấy năm rồi ông không thăm cháu. Dạo này nó lớn, trông lạ hẳn đi... Người ta vừa biếu con mấy lạng cao hổ. Ông mang về ngâm rượu...

Nghĩa gọi cậu lái xe vẫn chờ anh ta cách đó chừng một chục thước. Cậu lái xe lùi chiếc La-đa, mở cửa đón khách. Lão Ngạn lên xe, cảm thấy oai oai. Ít nhất, đám người qua lại hai bên phố cũng thấy lão được đón tiếp trịnh trọng thế nào. Lão bảo Nghĩa:

- Dạo này anh cũng còm đi đấy, liều liều mà giữ sức.
- Vâng ạ.

Chàng rể ngoan ngoãn đáp. Rồi anh ta đưa lão về nhà. Một căn hộ ba phòng, sạch sẽ, xinh xắn. Hồi lão tới lần đầu tiên, gần bảy năm trước nó còn trống trải. Giờ, đầy ắp các loại tiện nghi: Nào bàn ghế, giường tủ, nào máy truyền hình, máy thu âm, máy lạnh, lò sưởi điện...

Riêng đồng hồ báo thức đã có tới sáu bảy chiếc bày trong tủ, từ loại chìa khóa vàng bé xíu đến loại quả chuông lớn bằng trái bí ngô non. Nghĩa đi nước ngoài luôn luôn và anh ta thích sưu tập các thứ đồ đạc vật. Con cháu gái của lão có một tủ gần hai chục con búp bê. Nó lớn, lạ lẫm nhìn ông ngoại, vòng tay cúi đầu chào ông với giọng êm ái như giọng hát của các Thánh nữ:

- Con chào ông ngoại ạ ạ...
- Chào...chào cháu...

Lão Ngạn đáp lại, có đôi phần cảm động và bối rối. Vẻ đẹp trong trắng, thánh thiện của đứa bé khiến lão bồi hồi: “Nó giống bố như đúc, nhưng đẹp hơn cả trăm lần, như tranh các Thánh nữ trong Nhà Thờ, như người cõi tiên giáng thế... Chao ôi, không thể tin được một đứa bé như vậy lại lọt lòng từ thân thể của một con quỷ cái như mẹ nó. Không biết trong máu huyết của nó, trong da thịt như bông lan, bông huệ có ẩn giấu cái mầm đen u tối nào của dòng máu kia không?...”

Nghĩa chuẩn bị rất nhanh mấy món nhắm mời bố vợ, rồi anh ta kê nệm bưng ra vò rượu Ngũ xà có năm con rắn lớn cuộn khúc bên trong, phơi qua lớp thủy tinh các sọc trắng sọc vàng dữ tợn của chúng.

Lão Ngạn vội nói:

- Cảm ơn anh, tôi không uống được thứ này đâu... Tận nhất tôi cũng chỉ dám uống tới rượu ngâm tắc kè.

- Thế ạ, con không biết.

Nghĩa cất bình rượu rần, lại lấy ra một lọ rượu nhỏ hơn ngâm tắc kè. Có tới một tá tắc kè co quắp nằm trong. Anh nói:

- Bích cứ bắt con uống rượu rần. Thực với ba, con sợ lắm, nhưng đành bịt mũi uống một hơi.

Hai người uống rượu, nói chuyện thời thế, chuyện nhân gian. Rồi có ai tới đó gọi Nghĩa vào tỉnh ủy có việc. Anh ta xin phép lão đi. Trước khi đi, chàng rể tận tụy còn gói một hộp quà tặng lão: cao hồ cốt, cao sơn dương, sâm nước Liên xô và hai củ sâm Triều tiên chính hiệu...Anh ta bảo lái xe đưa bố vợ ra tận bến xe Lam rồi mới được quay về...Tiếng sụt sịt, tức tưởi của Bích khiến lão nhoi nhoi như bị gai đâm. Lão quay lại:

- Làm sao mà khóc, oan lắm à?

Cô con gái không đáp, cúi đầu hỉ mũi vào khăn tay. Đôi mi mắt lẩn chớp mũi đỏ huầy.

Lão Ngạn hỏi tiếp:

- Mà với chồng mà đã ký giấy ly hôn, tòa đã xử, sao còn tiếc?...

Bích ngẩng lên, đưa cặp mắt hờn căm nhìn bố:

- Đó là chuyện của riêng con, ba không cần hỏi. Xưa nay, ba vẫn coi con như đứa con rơi, không thềm đoái hoài. Chỉ riêng thằng Cường là...

Cô dừng lại, chợt như nhớ ra điều gì đó. Cô im bặt, không nói nữa.

Lão Ngạn nhe hai hàm răng xám xịt ra, cười nhạt:

- Biết thế, sao mà cứ cố sức lôi tao lên đây?

Bích mím môi, không đáp.

- Mà y tưởng nuôi tao ngày hai bữa rượu thì tao phải làm bố già giữ nhà, mồm cam như hến, đúng không?.

Bích im, cúi mặt xuống. Lão tiếp:

- Mà y nhảm... Nhà cửa, tài sản của riêng tao vẫn còn nguyên, chưa cầm đợ, bán chác cho ai. Đời người chỉ nên bị lừa một lần. Lần ấy, dù cách đây mấy chục năm, tao nhớ như ngày hôm qua... Còn bây giờ, tức khắc, tao sẽ xách túi ra bến xe, trở về.

Cô con gái ngẩng bộ mặt sừng húp, cười cay độc:

- Ba về cũng được. Nhưng từ đó tới cảng thăm thằng con trai thì xa quá...

Lão Ngạn chột khựng lại giây lát, mặt đỏ ra. Rồi lão gằm lên, mắt long sòng sọc:

- Mà y cam đi, đừng châm kim vào ruột tao... Tao sẽ đi... Và từ đây lên cảng, tao sẽ bỏ tiền ra thuê...dù phải thuê người cáng...

Lão đứng lên, cử chỉ đường đột và quyết liệt. Cô con gái không khóc nữa. Cô vội đứng lên theo:

- Ba ơi, đừng đi như thế... Người ta cười cho...

Lão Ngạn quay lại, hỏi:

- Cười cái gì?

Bích hạ giọng nài nỉ:

- Dù sao ba cũng là cha đẻ của con... Ba xử thế, thiên hạ chê cười...

Lão Ngạn lại nhe hai hàm răng ra:

- Là cha đẻ của mà y nghĩa là phải cam như hến nhìn mà y dắt trai về ngủ trước mũi chồng, hay phải đóng vai ông bố hợp pháp cho một cuộc tụ bả không hôn thú?...

-Ba.

Bích kêu lên, hai bàn tay xiết chặt vào nhau trong một cử chỉ lạ lùng, nửa như vò xé, nửa như kìm lại một cơn đập phá.

Lão Ngạn xăm xăm mở tủ, lấy túi quần áo của mình xếp vào đầy vài thứ đồ lặt vặt. Bích đứng nhìn cha, vẻ nghĩ ngợi. Rồi cô con gái tới gần ông bố:

- Ba thư lại cho con nhờ... Chiều, anh Trọng về, anh ấy sẽ nghĩ cha con mình ra sao?.

Lão Ngạn cười nhạt:

- Mà thiếu gì lý lẽ?... Cứ đổ tại ông bố nghiện rượu, hoặc mắc chứng tâm thần, hoặc giờ thối trắng hoa sạm sỡ với một mụ hàng xóm nào đó khiến mày phải đuổi về quê để bảo toàn danh dự. Cũng như trước kia mày đã kể với anh ta rằng mày phải chịu cảnh dì ghẻ con chồng cơ cực, rồi năm mười bốn tuổi bị đánh đuổi khỏi nhà?

Tới đó, lão cất tiếng cười khàn khốc. Còn cô con gái thì mặt từ đỏ chuyển sang tím, từ tím chuyển sang đỏ. Hai con mắt hẹp đảo tròn như người bị lên đồng thiếp. Lão già nhìn con gái với vẻ ranh mãnh, hả hê, đoạn hạ giọng nói tiếp:

- Thôi, hãy để tao về... Ở lại cũng chẳng lợi lộc gì cho mày đâu... Bởi vì, thế nào cũng có lúc hạ màn. Dù mày có là con đẻ của tao, cũng sẽ tới lúc tao lật tẩy tất cả trò kia, để rửa oan cho người nằm dưới mộ.

Nói rồi, lão cài kín khuy cổ, xách túi quần áo đi ra. Cô con gái lặng lẽ đứng giữa phòng, không đưa tiễn. Hai người nhìn nhau lần cuối, với con mắt của những kẻ tử thù...

...Hơn một giờ đồng hồ sau, lão Ngạn đã vắt vèo ngồi trên xe thổ mộ. Bên phải, một bà bán cá, bên trái ba cô gái buôn trái cây từ miệt vườn nào đó chất chồng đầy những sọt trái cây mang lên thành phố. Các cô đều béo nắn, mặc áo xẻ nách, sức nước hoa thơm lừng. Họ ngồi cắn hạt dưa, nhở vỏ đầy sàn xe. Bà bán cá nhắm mắt gà gật ngủ. Lão Ngạn rũ hai vai, ngồi như tàu cải héo. Lúc lên xe, máu nóng phùng phùng, lão hăng hái lắm. Nhưng cơn tức giận qua đi, tiếng móng ngựa gõ lộp cộp triền miên như một điệp khúc từ vạn cổ đưa về, khiến lão tê tái. Hai bên đường những mảnh đồng trôi êm êm qua, những gò đất, vạt vườn, tấm áo của một thằng bù nhìn bay phấp phới, dòng sông nhỏ dưới chân cầu, mấy đứa bé chăn trâu

ngheh mắt nhìn, một con sáo lẻ loi nhảy trên vạt cỏ... Cảnh vật như muôn thuở... Lão nghe tiếng lục lạc reo, tưởng như nó từ hoang mạc nào đó xa vời vợi trong tâm tưởng, như nó là những quân súc sắc gieo vào thời gian dài đặc, mỗi quân rơi xuống, là tiếng gõ của định mệnh, rút ngắn chuỗi đời tàn: - Oan nghiệt...

Lão thầm nghĩ. Cha con đẩy mà vẫn thành cừu địch... Muốn tránh cũng không tránh được. Nhiều lần nghĩ ngợi, lão đã tự nhủ rằng lão có nhiệm vụ bảo vệ con mình, cho dù nó hư hỏng, cho dù nó man trá, cho dù hình hài hay tâm tính nó có giống mẹ Ngọc Bảo, nó vẫn cứ mang nửa dòng máu của lão. Biết đâu, nó chẳng mang hạt mầm bệnh tật hay tai ương tinh thần của lão di chứng lại?... Biết đâu, thói trăng hoa hay tính biến lộn của nó không chỉ thừa hưởng của dòng mẹ mà còn thừa hưởng của ông tổ ba đời nào đó chính trong dòng họ Phạm mà lão không biết tới? Biết đâu?...

Nhưng cho dù lão cố lục tìm hàng trăm lần một dáng nét nào đó của lão, của ông bố hay bà mẹ lão, thậm chí của đám anh chị em lão phảng phất trên gương mặt, trên dáng hình đứa con gái kia, lão cũng chỉ thêm thất vọng... Thật cay đắng, Bích giống mẹ như chính cô ta đã là một phiên bản khác được tạo chế từ mẫu hình gốc. Mỗi khi cô ta cúi gầm mặt xuống hay ngược mắt lên, mỉm cười hay liếm môi một cách mài miệt, lão sờn gai ốc. Dường như trong đứa con gái kia, bóng ma của mẹ nó trở về...

Bà buôn cá từ nãy lim dim mắt, nhưng miệng vẫn bồm bẻm nhai trầu. Bỗng nhiên bà ta mở choàng mắt, nhòm người qua thành xe nhỏ quét trầu: - Toẹt... Cả một bãi nước trầu đổ choét phun xuống đường, một phần lan vào bờ cát, một phần nữa dây xuống sàn xe. Ba cô con gái la choe chõe:

- Khiếp quá...

Bà buôn cá dẫu mở đáp:

- Nước cốt trầu chứ cứt đái gì mà khiếp?... Rõ thôi nhà các chị. Thời bây giờ chứ ngày xưa thì khỏi nói, chửi nhai bẻm bẻm cả ngày.

Các cô gái gân cổ lên, định đấu khẩu, nhưng thấy vẻ mặt nanh nọc của bà nên thôi.

Lão Ngạn im lặng quay đi. Đám nước cốt trầu khiến lão liên tưởng tới những bãi máu tươi vọt ra, bắn tóe trên miệng sứ trắng của chiếc ống nhổ, trên sàn đá hoa... Đỏ tươi, như máu ròng ròng chảy từ vết thương. Chiếc ống nhổ sứ trắng lớn bằng nửa chiếc đôn kê chậu cúc cảnh, là tặng phẩm của một tỉnh phía Nam cho ông thủy sư đồ đốc, hồi ông còn sống oanh liệt. Chiếc ống nhổ ấy được chuyển cho lão từ khi lão có đứa con gái và bị bệnh lao. Nó đặt ở cuối giường. Đêm đêm, trong ánh sáng xanh mờ của cây đèn ngủ, màu men sứ trắng bóng lên vẻ đẹp ghê rợn. Phòng ngủ của lão thời ấy sang nhất thành phố. Các tấm rèm màu tím hồng rủ kín khuôn cửa. Tấm gương chạm lẳng hồng được mua từ Pa-ri đem về, cả bộ sa lông bọc nhung tím cũng vậy.

Nửa giờ một lần, chiếc đồng hồ treo tường Thụy Sĩ lại ngân nga khúc nhạc quen. Sau hồi nhạc thánh thót, mẹ vợ lão ngồi bật lên:

- Anh Ngạn, ngồi lên tôi hỏi. Tại sao anh dám bán đám đất vườn Vĩnh Xá không có lệnh tôi? Con mẹ Hồng bỏ thuốc lú phải không? Anh em kiến giả nhất phận, mẹ ấy đã có chồng mẹ ấy lo, ai khiến anh đem oản cho sư vô lỗi như vậy?

- Anh Ngạn, ngồi lên tôi hỏi. Ai cho anh mua một lúc ba toa thuốc của đốc-tờ Nhân?... Cái thằng đại bịp ấy vẽ chuyện kiếm tiền. Tiền của tôi có phải vỏ ốc đâu? Cứ sẵn đấy mà vốc... Có cái nhà đã bán đi hầu bà mẹ quý. Giờ sống nhờ kẻ khác thì phải biết thân...

- Anh Ngạn, hôm nay anh nói gì với lão già Nhu?... Ở hội chợ, lão ấy lu loa rằng ma-đam Ngọc Bảo mỗi ngày cho chồng ăn một củ sâm với một bát yến sào nên ông Ngạn sắp khỏi bệnh, đứng lên coi sóc đại lý Thủy Tiên và hãng kem Đại Dương được rồi?.

Bằng giọng nói lí nhí người bên ngoài rất khó nghe được, mẹ rít bên tai lão tiếng rít của loài rắn. Cặp mắt lò dò trở nên linh hoạt, đưa đẩy trong hố mắt hẹp và dài. Sau khi hỏi đốc thôi mà lão không trả lời được, mẹ móc chặt hai sườn lão khiến lão ngạt thở. Mắt lão tóe đom đóm. Và mồ hôi lão toát ra thấm ướt lưng:

- Tôi xin mẹ, tôi van mẹ...tôi xin...

Cái điệp khúc ấy lặp đi lặp lại hoài huyễn. Lâu dần, tiếng thánh thót của chiếc đồng hồ treo tường trở thành tiếng vọng địa ngục báo giờ lão chịu hành tội.

Cơn điên giận của người đàn bà ngày càng trở nên ghê gớm. Lão không còn gì cho mụ, mà vẫn cứ danh chính ngôn thuận là người chồng, mụ phải đeo bông lão như mang miếng thịt thừa, mang món nợ truyền kiếp... Mà mụ, mụ không muốn phải gánh chịu bất cứ thứ gì... Không thể công khai đánh lão, mụ cầu chí, gằn hất, nhục mạ... Mỗi bận lão bật ho, mụ hét lên:

- Câm miệng, câm miệng cho tôi ngủ... Người với ngợm sao không chết quách đi cho rồi?.

- Ho này, ho này...cái cây đã thối rữa thì chặt đứt đi cho rảnh. Ho này...

Cùi tay mụ giáng vào sườn, khiến lão buột tận óc. Lão ngồi dậy, cố nén cơn ho. Nhưng cổ họng ngứa ran như có hàng ngàn con kiến đốt. Lão nhin không được lão bật lên, và máu nóng vọt khỏi lồng ngực hư nát... Cái miệng trắng xanh của chiếc ống nhổ bằng sứ giống con mắt tử thần, mở ra lạnh lẽo. Lão ôm ngực, trừng trừng nhìn vào nó, như kẻ bị hành hình nhìn đao phủ khoét cái huyết chôn mình. Sớm dậy, lão rũ ra như mảnh giẻ rách. Mụ Ngọc Bảo ngồi trước gương chải tóc, giống giả sai lữ người làm:

- Đưa nào đi mua phở cho ông phải nhớ ủ nóng. Lát nữa, sắc thuốc xong nhớ nhắc ông uống đúng giờ.

Có lẽ, lão đã chết nếu người anh cả không khôi phục được gia tài bí mật sai người về thành phố đưa em trai đi. Ông mua cho Ngạn một ngôi nhà nhỏ, một mảnh vườn xinh xắn ở một vùng hẻo lánh.

Vùng này, người ta làm nghề nung vôi, nung gạch. Lão đã sống ở đây, thở hít bầu không khí của các lò vôi, ăn cá nước ngọt và thịt bò tươi, uống đều đặn các loại thuốc người anh gửi đến. Một lá phổi tàn phế của lão được cắt bỏ. Lá kia trở nên lành lặn và khôi phục khả năng hoạt động.

Khi lão khỏe mạnh, người anh mua một tiệm tạp hóa cho lão trông coi. Sau đó, ông còn kịp thu vén cho lão một món gia tài trước

khi bốc cả gia đình đi Cầm-pốt.

- Hây, đứng lại...đét...

Tiếng quát ngựa, cùng tiếng roi của người chủ xe khiến lão giật mình. Xe đã tới một dãy phố nhỏ, không tên. Những dãy phố như thế ngày càng mọc lên nhan nhản ven các trục đường chính. Người chủ xe nói:

- Tôi phải mua ít thóc cho con ngựa. Ai nấy tùy nghi di tản. Một giờ sau cơm nước xong xuôi rồi đi... Nói đoạn, ông chụp chiếc mũ da bạc phếch lên đầu.

Cả bốn người đàn bà đã nhảy xuống đường. Trên xe, chỉ còn lão Ngạn với đám sọt trái cây và vài bì cá khô. Người chủ xe bảo:

- Bác đi kiếm cái gì ăn cho nóng bụng. Lên phố rồi ta ngủ trọ qua đêm, sáng mai chạy sớm.

Lão Ngạn đáp:

- Có lẽ tôi là người đi xa nhất trong đám khách của ông?

Chủ xe đáp:

- Vâng. Nhưng mai đến phố thế nào cũng có thêm khách mới. Đạo này, đón người lên Cam cũng dễ...

Nói rồi, ông ta ấn cái mũ da cũ xuống trán, bước đi. Chủ xe ngược về phía đầu phố mua thóc.

Lão Ngạn nhảy xuống xe, dờ dẫm nhìn mái phố, tâm trí vơ vẩn trăm chiều. Lão nhớ căn nhà quen thuộc ở thị trấn Cam, mong được nhìn thấy nó, mong được thở hít không khí trong lành và hoang liêu nơi phố cổ, về tĩnh lặng êm đềm mà bấy lâu nay lão thiếu vắng. Nhưng lão cũng biết rằng ở đây những chuỗi ngày chờ đợi lão sẽ buồn chán, khắc khoải nhường nào. Lão đã không gặp được Cường, đứa con trai duy nhất, nguồn hy vọng duy nhất. Chuyển đi thành phố thật cay đắng. Lão đưa mắt nhìn chân trời khoáng đãng, như mong muốn tìm thấy ở nơi đó, bóng dáng đứa con trai. Nhưng chân trời trong như lọc, không gợn mây, phân cắt bởi đường rèm

của núi non với bình nguyên vàng thắm. Chợt, một ý nghĩ thoáng hiện lên:

- Nếu nó không về... Không bao giờ về nữa?

Lão lạnh toát chân tay, hơi thở như nghẹn lại. Lão vội nắm chặt tấm gỗ ván bên thành xe, thầm nói:

- Nhảm nhí, nó sẽ về... Nó sẽ về.

Tim lão đập thon thót trong lồng ngực. Và một giọt nước mắt tràn qua khóe mắt, rơi xuống.

o o o

Đúng lúc ông bố đứng trong dãy phố vô danh, cậu con trai đang ở trên boong tàu. Một mình chàng trai ngồi đọc sách. Nhưng giữa những dòng chữ, chợt hiện lên mái nhà thời thơ ấu. Chàng trai đành bỏ cuốn sách xuống. Cái khung cảnh được tạo dựng nên trong những trang tiểu thuyết không còn lôi cuốn được anh: Nào lâu đài của quận chúa Min Pho, nào những dãy hào có lính bông súng gác, nào những sĩ quan tùy tùng đeo kiếm dài, cưỡi ngựa nòi Noóc-măng, nào những công nương mặc váy phồng tha thướt... Tính hiếu kỳ chợt mệt mỏi, chàng trai không còn háo hức săn tìm những cuộc đời xa lạ của vương tôn công hầu châu Âu... Cường chợt nhớ cha, lão già đau ốm và xấu xí, con người gần gũi nhất mà cũng đáng sợ nhất với anh, con người yêu thân mà phải trốn tránh như trốn tránh bệnh truyền nhiễm. Giờ này lão làm gì?... Hối tàu chưa nhổ neo, lão đã lên cảng tìm Cường hai lượt. Lượt nào anh cũng tránh được. Không gặp anh, chắc cha anh đã trở về Cam. Cường biết lão không yêu thích, thậm chí còn ghét bỏ một cách bất công đứa con gái người vợ trước. Nhiều lần, Cường nói với lão:

- Ba ơi, chị Bích cũng là giọt máu của ba xẻ ra. Ba đừng cư xử như vậy.

Lão gắt:

- Mà biết gì?

Cường đáp:

- Mọi người trong thị trấn đều bảo rằng ba thiên vị. Đa phong kiến.

Lão gật đầu:

- Tao phong kiến, như vậy được chưa?... Và từ rầy mày im đi, đừng bao giờ nhắc tới nó trước mặt tao nữa.

Cha anh bao giờ cũng dịu dàng, âu yếm với anh. Trừ việc ép Cường tập bơi để sống chết cũng phải thành thủy thủ. Và việc anh đã dám động chạm tới quan hệ của lão với Đích. Cả hai trường hợp lão đều tỏ ra độc ác, thô bạo. Từ lời xưng hô mày tao rất khó nghe tới ánh mắt cay độc. Ngoại trừ những giây phút nghiệt ngã ấy, tình yêu của lão khiến anh xót xa.

Chàng trai không thể quên, từ thời anh thơ bé, ánh mắt triu mến vô song của người cha. Lão nhìn anh khi anh cúi đầu nắn nót tô dòng chữ cái, khi anh tỉ mỉ dán các hình thủ công, nặn những con giống đất thó, chế tạo những thuyền lớn thuyền nhỏ bằng bìa và giấy, làm những buồng chiếu phim tự quay bằng vỏ hộp bánh quy và sữa bột trẻ em.

Ngay cả khi Cường ngủ, không chỉ lúc anh năm sáu tuổi mà hồi anh đã thành chàng niên thiếu lão vẫn ngồi ngắm con như người đàn bà lần đầu làm mẹ. Không đơn thuần là niềm triu mến, thương yêu của cha với con, ánh mắt lão chứa chan những kỳ vọng của một nô lệ với chủ nô, của một kẻ cuồng tín với Thần tượng được thờ phụng. Niềm sung sướng do các ảo tưởng tạo nên làm mất lão như mờ đi vì mẫn nguyện, hết mắt kẻ đang yêu. Những cuồng vọng nung nấu trong tâm trí khiến tình yêu của lão với đứa con trai trở nên bất thường. Hồi nhỏ, Cường không hiểu được nguồn cơn, nhưng một mặc cảm mơ hồ khiến anh sợ hãi:

- Con yêu của ba, cục vàng của ba ngồi lên đây...

- Đứa nào làm đứt tay con, hoàng tử của ba, ba sẽ chặt đứt tay nó cho con hả dạ... Thằng quỷ ác độc nào nỡ làm hại thằng bé hiền như thỏ này...

- Lại đây cho ba thơm, con trai ời i i...

Thằng bé Cường tới gần cha, ôm cổ cha, thụ hưởng mọi trìu mến, nhưng càng ngày, nỗi lo âu mơ hồ càng trở nên rõ rệt và ám ảnh tâm trí nó một cách dai dẳng. Chú bé thấy phía sau tình yêu ấy ám khí của một vòm trời giông gió.

- Thưa ba, con đây ạ...

- Thưa ba, vâng...

Cường luôn luôn ngoan ngoãn nhưng luôn tìm cách lảng tránh mọi vồ vập, âu yếm của người cha. Nhất là khi chú bé chín tuổi, và lão đã ném đứa con trai xuống dòng sông Cam một cách độc ác bất tường. Từ năm đó, tâm hồn chàng trai bị lôi cuốn bởi bóng mát của vườn cây. Anh tìm thấy trong ông già lảng giềng một tình cảm ôn hòa, thấm thía. Những câu chuyện ông kể ánh mắt điềm đạm nhìn khoảng chân trời xao động, ánh nắng đùa rờn trong đó như những con thuyền nhỏ rờn rượt nhau trên hồ nước, cái run rẩy nhẹ nhẹ của hàng mi... cả cách ông cầm chén rượu uống từng ngụm một, dáng điệu vừa trang nhã vừa kiêu mạn như ông hoàng. Cả cách ông bửa trái cây chín một cách dịu dàng, cách ông nheo mắt lại nhìn vòm lá bên ngoài khuôn cửa chòi... Tất thấy, tất thấy đều chinh phục anh. Đó là một người đàn ông đích thực, một người cha đích thực, cây cổ thụ tỏa bóng hạnh phúc cho bất kỳ ai trú náu. Ngày lại ngày, những ý tưởng đó một sâu đậm hơn. Dù không thú nhận, Cường cũng đã coi ông Hai như người cha đích thực về mặt tinh thần. Và như vậy, anh hãi hùng khi thấy cha đẻ của mình, càng ngày trở nên nhợt nhạt, thảm thê. Anh thương xót lão, anh tự giận mình, tự thuyết phục mình bằng nhiều lẽ, nhưng trái tim anh, như một thứ hương dương, cứ bị quyến rũ bởi mặt trời ấm nóng của ông già ở bên kia hàng dừa leo, một người hoàn toàn dừng đứng về máu huyết. Lão Ngạn cảm thấy điều đó, một cách không chắc chắn nhưng hiển nhiên, thiếu bằng cứ cụ thể nhưng lại vô cùng rõ rệt. Lão không dám nói thành lời vì khiếp sợ ông Hai, nhưng trong tâm can, lão thù oán và không bao giờ tha thứ cho ông cái tội quyến rũ Cường. Ngày anh rút đơn ở đại học nông lâm để nộp đơn vào trung cấp hàng hải, ông Hai gọi anh lên chòi uống rượu. Hôm đó trời lát phát mưa, vườn cây chìm trong lớp bụi trắng. Gió ẩm ướt, buồn. Chàng trai ngồi bó gối, bóp mãi những hạt lạc rang cháy trong tay. Ông Hai lặng lẽ uống hết chén, rồi ông hỏi:

- Cháu đã nghĩ kỹ chưa?

Cường đáp:

- Cháu nghĩ mãi, nhưng không còn đường nào khác?

Ông Hai dăm dăm nhìn mưa, khẽ hỏi:

- Thật à?

Cường đáp:

- Vâng.

Ông rót chén rượu thứ hai, uống một ngụm rồi nói bằng giọng:

- Nghiệp chướng.

Lúc đó Cường không hiểu ông định nói gì... Tới bây giờ anh cũng chưa hiểu. Ông không giải thích gì thêm.

Tối chiều, mưa tạnh, hai người xuống chòi trở về nhà, ông mới thủng thảng nói:

- Người ta, đôi khi nhắm mắt xuôi tay cũng vẫn còn u tối... Chàng trai ngớ ông nói một câu triết lý chung chung về cuộc đời. Giờ này, Cường sực nhớ. Anh chợt giật mình:

- Có thể là lúc đó ta ngu ngốc, hoặc ta vô tình?...

Làn nước bao la vây quanh con tàu. Nước, nước, không có gì ngoài nước. Biển quanh hiu đến tê bại cả tâm hồn. Con tàu đi như con thú cô lẻ trên sa mạc. Con thú câm lặng vì nó cũng chẳng thể bồng dưng gào lên một tiếng khi bốn bề là đại dương câm lặng vây quanh. Trong kia mấy thủy thủ đang ngủ. Số còn lại đánh bài. Giết thời gian buồn tẻ, họ đánh bài ăn tiền, nhưng ăn tiền xu. Mỗi quân ăn một xu, vậy mà suốt ngày dài qua đêm thâu, tuần nọ tiếp tuần kia, tháng này sang tháng khác, có người thua bài phải gán cả xe máy. Đây là những ngày an lành. Nhưng còn những cơn giông tố, những tai biến của biển khơi...

Nghĩ tới, Cường đã rùng mình. Cơn ám ảnh khủng khiếp nhất với anh, một chàng thủy thủ tồi. Những cái chao lắc ghê rợn, những cơn sóng chồm như thú dữ, tiếng gào hú của gió và sóng, mùi tàu,

mùi dây xích gỉ, mùi những bãi nôn... Đó chưa phải địa ngục. Địa ngục của anh là ánh mắt khinh miệt của người đời, lời chửi rửa tục tằn, những bãi nước bọt khạc bắn ra của Đính.

- Đ. mẹ... thủy thủ chó gì thằng ấy? Lúc nào tàu cần, là nó nằm sóng sượt như thầy ma.

- Mẹ kiếp sao chúng ta lại phải chịu đựng mãi một thằng thối thầy thế này... Các ông báo cáo với tổ chức công ty, đổi lấy một đĩa làm ăn được về tàu chứ?

Phải, gã có lý, dù gã ác độc. Anh không phải con người của sóng nước. Thượng đế sinh ra anh không để giao cho những con tàu. Đại dương, tứ thơ của các thi sĩ, niềm ước vọng của nhiều chàng trai, với anh là một sa mạc, chôn rải rác xương cốt của khát vọng sống, ước mơ, niềm tin và ý chí tạo dựng cuộc đời. Cứ mỗi lần va đập với biển, con người thực trong anh lại chết đi một ít.

- Ê, khiêng cho tao cái hòm, Cường.

- Làm sao lúc nào mày cũng như bị ma làm thế, sánh mẹ nó dầu ra ngoài rồi kia kia.

- Cường, tao nghĩ mày sẽ có một cái nghề thực sự dưới tàu này đây. Nghề giết chuột. Sắm lấy một cái bẫy chuột tốt và chuyển hẳn xuống hầm tàu mà ở.

Một lần, Cường đi xem ca múa trong thành phố. Hôm ấy, người ta biểu diễn chương trình ca nhạc nhẹ. Người giới thiệu chính của đoàn vừa bị đưa tới viện vì bị viêm ruột thừa. Một diễn viên học nghề được cử lên thay. Một cô gái khá cao, lưng hơi hơi gù, có giọng ấm. Có lẽ cô ta là diễn viên thanh nhạc vừa từ trường nhạc nào đó được gửi về. Cô ta chưa quen sân khấu. Và chắc hẳn mãi mãi cô sẽ không quen được sân khấu. Cô bước lên, trước công chúng, với ánh mắt khiếp nhược. Cô không dám nhìn một ai, cũng không dám nhìn khoảng không trung lửng lơ trên đám đông mà dán mắt vào tờ chương trình. Tấm thân thô tháp bó trong bộ quần áo dài trắng, cứng dơ, vụng dại. Dường như vừa đi cô vừa lo âu, vì tấm áo lố mốt, vì lưng gù, vì đôi giày gót to quá so với chiều cao của mình...

Toàn bộ vẻ thiếu tự tin của cô phô bày không che giấu. Cô cúi chào khán giả, mỉm cười...lập tức công chúng ồ lên:

- Cười với cợt, trông như mèo... Khiếp, sao đoàn này chọn đứa giới thiệu tồi đến thế?...

- Xấu lắm, đọc mau mau rồi biến đi em...

- Tối nay coi như lỗ mất năm xu vì tiết mục giới thiệu.

Không hiểu cô gái nghe rõ những lời phẩm bình tàn nhẫn đó hay chính vì sự khiếp nhược tự thân mà giọng cô run bắn lên, lời nọ nhằm tiếng kia. Dưới ánh đèn, tờ giấy trong đôi tay đánh phấn trắng rung bần bật. Cường nghe rõ từng hơi thở đứt quãng của cô từ máy phóng âm vọng ra. Cô gái chưa đọc hết, vài khán giả lơ mững đã vỗ tay đèn đẹt. Cô hoảng hốt, đọc vội vàng cho hết câu rồi chạy vào sau cánh gà. Có lẽ, trong đó cô sẽ gục đầu vào xó tối, khóc tức tưởi. Hay cô sẽ ôm mặt như một con cu ly tội nghiệp để khỏi thấy mọi người?... Chàng trai suy đoán. Anh không còn tâm trí nào lắng nghe các bài hát hoặc xem các cô ca sĩ mới vừa đánh mông toanh toách vừa gào lên một tràng tiếng Anh... Chàng thủy thủ chợt nhận ra chân dung của chính mình qua cô diễn viên xấu số kia... Phải, chính anh cũng thế, anh đã chọn con tàu như cô gái thiếu may mắn kia chọn sân diễn. Giá chi cô hiểu được mình. Cô có thể là ca sĩ dài phát thanh, ca sĩ lồng tiếng cho kịch phim, hoặc đóng các vai múa rối... Bất cứ loại nghề nào chỉ cần tới tiếng hát mà không cần phô diễn thân thể trước đám đông. Nếu thế, rất có thể cô sẽ trở thành người lỗi lạc, với cái giọng trồi cho kia. Một giọng nói, chỉ cần nói thôi đã êm mượt như nhung, đã gọi cả một niềm rung động sâu lắng của tâm hồn... Đến tiết mục thứ hai, đoàn ca nhạc đổi người giới thiệu. Một diễn viên múa trong trang phục bước ra. Chị ta khoảng ngót nghét bốn chục tuổi, xuân xanh qua nhưng còn nhan sắc. Và lại, trời phú cho người đàn bà ấy cái duyên riêng biệt của sân khấu. Nhỏ nhắn, cơ thể tròn trịa, hấp dẫn, gương mặt vui tươi và đầy tự tin chị bước ra sân khấu, chinh phục đám đông từ giây phút đầu tiên. Cường ngắm người phụ nữ ấy, chứng kiến ma lực của chị trên sân khấu, chứng kiến cách chị thụ hưởng thắng lợi của mình như mọi gã đàn ông nhắm nháp một chén rượu hoặc rít một hơi thuốc ngon. Anh thương cô gái thất bại, như thương chính mình. Cường bỏ ghế,

vòng ra phía sau sân khấu, với ý định tìm cô để ngỏ một lời cảm thông, để chia xớt nỗi buồn. Nhưng bản tính nhút nhát, vợ vẫn một lát trong hành lang rồi anh lại quay ra cửa, bỏ về...

Đêm ấy, Cường đã đi lang thang mãi trước khi xuống tàu. Gương mặt thất thần của cô diễn viên xấu số ám ảnh anh. Gương mặt của chính định mệnh ám ảnh anh. Cây cầu tàu run rẩy, những làn sóng ngoằn ngoèo như lũ rắn màu chì, những vỏ hộp đồ ăn, vỏ trái cây, bao thuốc và rác rến dập dềnh trên mặt nước sặc mùi dầu. Gió mặn ngoài khơi thổi về, kéo dài rộng mãi một chân trời hiu quạnh... Cường lại nghe tiếng cười của Đính từ phòng nào đó vọng ra:

- Quy nhép, bê lên... Chết cha mày rồi nhé... Nào, bóc đi xem được quân gì?

Tiếng Tuấn hỏi tiếp theo:

- Được rồi, nhưng hết ván cũng nghỉ thôi. Nhanh thật, mười một giờ kém ba phút... Ông Bá này, thằng Cường chưa về à?

Bá đáp:

- Chắc thế, nó bảo tôi là đi xem.

Đính lại quạt lá bài xuống chiếu cười hô hố:

- Át bích hết đường lui chưa?... Thằng Cường đi xem à?... Hôm nay con gián của hai ông bò khỏi cống. Bão cấp chín đến nơi rồi đấy.

Bá bảo:

- Đánh tiếp đi, đừng nói nhiều.

Đính cười to hơn, giọng châm chọc:

- Sao, cứ động tới thằng mọt sách ấy là ông lại nhảy dựng lên với tôi?... Tốt hơn cả ông sắm cho nó một cái bẫy chuột và bảo nó ôm chần chiếu xuống ở dưới hầm tàu. Sáng kiến của tôi hợp lý quá phải không?... Ha ha ha... Hơ hơ hơ...dũng sĩ diệt chuột, huân chương kẽm của tàu An Khánh đơn vị được kế thừa tên tuổi chiến hạm Pô-chôm-kin...

Tiếng cười của gã ném vào không trung, va đập vào các vách tường vang lên như đá lở. Gió bỗng thổi lồng lên như lũ ngựa hoang. Trong hơi gió ẩm ướt làm sồn da thịt, chàng trai thấy gương mặt của cô đơn, của bất hạnh... Gương mặt đối diện với anh, gã trai hèn kém, nhẩn nhục - kẻ cứu chuộc thân phận bằng sự cam chịu, bằng cách chấp thuận tình thương bố thí của người đời... Có thể, có những lối rẽ khác trên mặt đất này chăng?... Có thể, có những phiên bản khác cho một số kiếp chăng?... Cô ca sĩ Trương Chi kia, giá đừng bao giờ bước lên sân khấu. Còn anh, giá anh không trở thành một thủy thủ hạng bét như bây giờ?...

“Con ơi...

Đã bao nhiêu lần cha anh rên rỉ: Hãy nghe lời cha, phải nuôi chí lớn... Như ông nội ngày xưa, lưng danh khắp cõi. Mỗi bận ông từ cảng trở về, cả thành phố trầm trồ. Ông mặc đồng phục dạ xanh, vai đeo ngù, mỏ neo vàng dính trên mũ. Năm chiếc xe Xi-tô -rô-oen mới chở hết quà... Bao giờ con nối được nghiệp ông, ba con ta sẽ quay về thành phố, dựng lại tòa nhà xưa...”

Tương lai người cha đã định đoạt cho anh giống con tàu trắng cuối chân trời, đẹp nhưng lạnh lẽo, huyền hoặc. Từ giải bờ ấm nóng này tới con tàu xa cách ấy phải vượt qua cả một đại dương. Anh sợ sóng, sợ bão, sợ làn nước man trá lừa lọc.

“... Ba ơi, tại sao cha con ta không thể sống yên vui như mọi người. Một mái nhà, một nghề nghiệp lương thiện và chắc chắn, tiếng đứa cháu nhỏ reo cười trước mảnh sân, mùi thơm của trái vườn... Con sẽ luôn ở bên cha, những ngày hạ oi nồng nhiều giông gió, những ngày mưa... Ba không còn đơn chiếc, con cũng không lẻ loi... Tại sao ba không chấp thuận một hạnh phúc an nhiên như thế?... Ba hãy quên giấc mơ thủy sư đô đốc kia đi... Chúng ta sẽ tìm được bao nhiêu niềm sung sướng...”

Anh thấy Lão Ngạn chồm tới, gương mặt ủ ê chột vằn lên những đường gân:

“... Một là mày chết, hai là mày phải trở thành thủy sư đô đốc, đưa dòng họ Phạm đến hiển vinh. Tao không thể sinh ra một đứa con hèn kém, an phận thủ thường...”

Chàng trai ôm mặt. Anh chợt choáng váng như người đang leo dây qua vực, nhìn xuống khe sâu hun hút dưới chân. Tiếng cười vang vang của ông thủy sư đồ đốc từ cõi vĩnh hằng vọng về:

- Chào cháu... Mày là kẻ sẽ kế nghiệp ta trong dòng họ Phạm phải không?... Ha ha ha...

Cường ngược mắt nhìn ông, một người khổng lồ mặc đồng phục xanh, mũ xanh đính mỏ neo vàng, ve áo cổ cũng gài chiếc mỏ neo nạm kim cương, bộ mặt rực rỡ, mắt sáng như sao:

- Lại đây, chàng thủy sư đồ đốc tương lai...

Ông cất tiếng gọi oang oang. Cường khiếp sợ cất tiếng kêu:

- Không, xin ông tha cho cháu...

Chàng trai muốn nói rằng mình không thể gánh cái khát vọng kinh hoàng đó, cái trách nhiệm vinh quang nhưng quá ác nghiệt, rằng anh muốn sống như tất cả những con người bình thường đã được sinh ra trên cõi đất, anh muốn...

Nhưng Cường líu lười, không nói hết câu.

Điệu cười ha hả của ông thủy sư đuổi theo anh, cái bóng khổng lồ của ông trùm lên mọi ngã đường. Chiếc mỏ neo nạm kim cương óng ánh trên ve áo. Ông, con người ngạo nghễ nhất sáu tỉnh trong vùng, hiện thân của chiến thắng và vinh hiển. Ông sải chân, bước những bước dài trên mặt đất:

- Đừng bỏ chạy... Đứng lại, mày sẽ là kẻ kế nghiệp ta...

Ông nhắc chiếc mũ đồ đốc khỏi đầu mình, chụp lên đầu đứa cháu trai. Cường kinh hãi thét lên:

- Cháu xin ông, cháu không thể... Cháu không xứng đáng.

Nhưng ông không nghe anh nói, ông đã bỏ đi, những bước chân gõ nhịp nhàn trên đường chân trời rồi khuất lấp sau đám mây trắng. Chiếc mũ của ông vẫn còn trên đầu anh, lạnh toát và nặng như chì. Chàng trai bủn rủn chân tay, anh vội lên gân dựng cứng sống lưng chạng hai chân lấy thế chống đỡ. Chiếc mũ thủy sư lạnh

như tảng băng nhấn chìm anh xuống bằng sức nặng yêu ma của nó, mỗi lúc mỗi sâu hơn. Đất dưới chân chàng trai đã hóa đầm lầy...

- Cứu tôi với.

Cường hét to. Hai tay đưa lên gỡ chiếc mũ. Nó đã thít chặt đầu anh như vòng kim cô của Đức Phật Tổ chụp lên đầu Tôn hành Giả.

Mồ hôi Cường chảy đầm đìa. Anh cố vẫy vùng lần nữa:

- Cứu tôi với...cứu tôi...

Nhưng bốn bề hoang vu, không một bóng người. Và chàng trai chìm dần xuống mặt bùn.

-...Ha ha ha...hôm nay ông Bá có thần tàu phù hộ...

Tiếng cười của ca sĩ Tuấn hời vọng từ đám đánh bài ra. Cường giật nảy mình, đưa tay lau mồ hôi trán... Một cơn mê giữa ban ngày, một giấc mê chính ngọ...

Tiếng Đỉnh quát:

- Chia bài đi... A, đũa nào còn thịt bò sấy đem ra một túi, vừa đánh bài vừa nhai thịt nghe có lý hơn...

Đám người vui vẻ lại tiếp tục. Xung quanh, đại dương tĩnh lặng đến không cùng. Làn nước trải tới chân mây như tấm thảm kỳ bí, ánh tà dương lấp sau các tầng trời. Vài con chim âu nặng nề sải cánh bay qua... Chưa bao giờ mình cô đơn như lúc này... Cường nghĩ. Anh cầm cuốn truyện lên, vùi đầu đọc tiếp. Nhưng những dòng chữ cứ trượt hoải khỏi mắt... Mái nhà ấu thơ, tiếng lục lạc xe thổ mộ gieo trong phố vắng, giải đòi đan tiêu như đám lửa nô rồn nơi chân trời... Quá khứ là nỗi buồn khắc khoải... Còn tương lai, những tháng năm tới sẽ đem lại cho anh niềm vui nào và nỗi bất hạnh nào?. Một lần nữa, giấc mơ kinh hoàng kia lại trở về. Giọng nói oang oang của ông thủy sư từ cõi vĩnh hằng vọng đến:

- Đừng bỏ chạy...đứng lại...mày sẽ là kẻ kế nghiệp ta.

Lần này, Cường biết rõ đó chỉ là hình ảnh tái hiện của trí tưởng, anh không còn sợ hãi. Nhưng một nỗi lo kinh hoàng hơn ám ảnh: Ai sẽ cứu anh khỏi cái tương lai buồn thảm và bất thường kia?..

o o o

Tám giờ kém mười lăm...Trọng giơ tay xem đồng hồ, bực dọc nhìn mâm cơm. Món canh cá nấu chua đã nguội, mở đóng váng lẫn với cà chua và hành thơm. đĩa sào cũng vậy. Hai chiếc bát sứ trắng lau sạch sẽ, hai đôi đũa gỗ trắng chia hai bên mâm đợi chờ... Bích lại sai hẹn... Giờ này biết cô ta lang thang ở đâu? Chiến dịch phần đầu vào Đảng đã kết thúc. Cuối cùng, Bích đã chiến thắng tuyệt đối như cô dự tính. Tại cuộc họp chi bộ lần thứ tư số phiếu thuận cho cô chiếm xấp xỉ hai phần ba. Anh chàng Quỳ, phó bí thư chi bộ bị phê bình nghiêm khắc vì đã lộ bí mật tổ chức. Đương nhiên, kỳ tới, anh ta sẽ không được ứng cử vào ban chấp hành Đảng ủy ngành. Giờ, Bích lại mở chiến dịch thứ hai: có thể cô sẽ thế chân Quỳ chứ không phải mụ Thìn ngu ngốc hám lợi kia?... Cô trẻ trung, vui vẻ hẳn lên. Lúc nào cũng bận rộn với công việc. Bao nhiêu lần lỗi hẹn với Trọng cô đền bù bằng bấy nhiêu âu yếm, vuốt ve. Nhưng họ vẫn chưa hợp pháp hóa cuộc sống chung, vì cô hẹn:

- Anh thư thả cho em vài tháng nữa. Hết đợt này...

- Đợt gì?.

- Anh thấy đấy, em đang đà phần đầu...

Trọng không muốn nói thẳng cảm nghĩ của mình. Anh hồ thẹn với chính anh vì đã thỏa hiệp. Mối liên hệ giữa người đàn ông với người đàn bà ghê gớm hơn anh tưởng. Quán tính, thói quen của cách nghĩ và thói quen sinh hoạt...cũng mạnh hơn anh tưởng tượng. Chừng mực nào đó, anh là người đàn ông dễ dãi, nhu nhược. Hay vì quãng đời chiến tranh đã tập cho anh thói quen chịu đựng và sự khao khát hạnh phúc lớn đến nỗi nó có thể chế ngự những đòi hỏi nghiêm ngặt khác trong anh?... Dẫu sao, hình ảnh người đàn bà anh yêu dấu cũng đã nhiễm bùn... Lúc này hoặc lúc khác, những ý tưởng đen tối, ngò vức lại hiện lên. Anh cố tẩy xóa, nhưng không được...

Anh đi quanh căn phòng vài lượt, ngồi xuống ghế đọc báo, rồi lại ném tờ báo đi ra hiên. Trời đầy sao, không khí khô và nhẹ. Những chiếc lá khô rơi xạc xào rất khẽ bên ngoài.

Người đàn ông xem giờ, và lần này anh quyết định khóa cửa, lên thành phố.

- Chừng nửa giờ thôi, mọi sự sẽ rõ ràng.

Trọng nghĩ. Anh đóng các cửa, khóa cửa chính rồi dắt chiếc xe Sim-sơn ra sân. Xăng trong bình đã cạn, tiếng xóc nghe loọc oọc. Trọng tới chân cầu thang, lấy can xăng đổ cho đầy bình. Xong xuôi, anh khóa cổng, nổ máy đi.

- Mình không thể sống mãi trong tình trạng thiếu minh bạch. Mình không còn thời gian nữa. Đáng lẽ, mình đã có một gia đình, một đứa con trai. Mẹ viết thư nhiều lần, cứ phải nói dối quanh bà cụ. Có thể là Bích không muốn có con. Cô ấy đã có một đứa con gái xinh đẹp, bây giờ cô ấy lao vào cuộc phiêu lưu chính trị một cách cuồng nhiệt. Cô ấy tìm kế hoãn binh, khát lần khát lửa với mình... Chẳng lẽ một tình yêu thực sự lại chuyển hai người thành con nợ và chủ nợ hay sao?.

Xe lao như bắn, êm ru. Đường rất xóc nhưng loại xe này có cơ chế giảm xóc tối thượng. Không một thứ Honda nào êm hơn loại xe này. Trọng hài lòng vì anh đã quyết định mua chiếc Sim-sơn mới đập hộp của một chàng lưu học sinh vừa từ cộng hòa dân chủ Đức về chứ không mua Cúp như một số người khuyên bảo. Xem đồng hồ, đúng ba mươi hai phút Trọng đã tới thành phố. Anh phóng thẳng tới cửa hàng, nơi Bích làm việc, cửa hàng đã đóng cửa:

- Vậy mà cô ấy nói rằng có thể mở cửa phục vụ buổi tối, lấy thành tích chào mừng đại hội...

Trọng làm bầm. Anh nhớ, hồi lão Ngạn còn ở với họ, có lần anh cũng hồ nghi Bích nói dối mình. Anh đắn đo mãi mới dám hỏi:

- Bác ạ, nếu không phải thì bác bỏ lỗi cho, ngày trước Bích có hay nói dối bác không?

Lão Ngạn đang đọc cuốn Nam hoa kinh. Lão bỏ cuốn sách, nhưng không nhìn anh:

- Hồi nó còn nhỏ tôi phải coi sóc cửa hàng, suốt ngày người mua kẻ bán, hàng họ, sổ sách...chẳng có lúc nào để ý...

Trọng lặng im. Anh không dám nói thêm. Lão Ngạn cầm cuốn Nam hoa kinh lên, nhưng xem được vài dòng, lão lại chậm rãi nói tiếp:

- Cái giống đàn bà ấy mà, tìm được một đứa thực thà cũng như tìm bông sen giữa tiết tháng giêng.

Lúc ấy, anh mỉm cười vì vẻ cay độc trong câu nói hàm hồ. Giờ, Trọng lại mỉm cười chua chát:

- Hóa ra ông lão hiểu con mình.

Anh trừ trừ suy tính: Không biết tìm Bích ở đâu?... Chiến dịch thứ hai của cô, người đàn bà nhiều tham vọng... Cuối cùng, anh đành an ủi: Nhiều tham vọng tới đâu, Bích cũng chỉ là người đàn bà. Có thể, sau mọi lo toan tranh đấu cô sẽ trở về nhà người chồng cũ, thăm đứa con gái đẹp như thiên thần kia... Anh nỗ lực, phóng thẳng về khu nhà giành cho cán bộ cao cấp.

Chừng mười phút sau, Trọng tới nơi. Nhà Nghĩa ở tầng hai, anh không thể dắt theo chiếc xe máy kèn càng. Anh tìm một rạp chiếu bóng hay câu lạc bộ nào quanh quần gần đó, có thể gửi xe. Câu lạc bộ cách đó chừng vài trăm thước. Đi bộ không lâu.

Trọng hồi hải phóng tới nơi, chào bà gửi xe - một người đàn bà nặng ngót nghét tám chục cân, với khách nào cũng bả lả như người quen cũ - Bà ta ghi cho anh tám vé rồi dặn:

- Cửa kéo gì cũng phải lấy xe trước mười rưỡi đấy nhé... Không thì tôi phạt tiền gấp ba.

Trọng gật đầu:

- Cảm ơn bà.

Anh bước đi, nghe bà ta nói sau lưng:

- Gớm, trông anh chàng cứ như hộ pháp trốn chùa đi chơi ấy... Trọng nhìn đồng hồ đeo tay: Chín giờ kém bảy phút...Anh không còn bao nhiêu thời gian nữa. Người đàn ông vội bước, nhưng cũng ngay lúc ấy, một mặc cảm khiến anh ngại ngần:

- Nên chẳng?... Sự xuất hiện của anh liệu mang tới cho người chồng cũ và đứa con Bích điều gì?... Chắc chắn không phải niềm vui. Chắc chắn anh không bao giờ là vị khách họ chờ đợi. Đành rằng Nghĩa và Bích đã ký giấy ly hôn, mọi thủ tục hành chính đã xong nhưng còn những quan hệ mà các thủ tục hành chính không bảo đảm được. Nghĩa chưa lấy vợ, và Bích cũng chưa lấy chồng, giữa họ có thể có những phút hồi tâm...và anh, anh sẽ bẽ bàng bao nhiêu nếu như rơi vào thời khắc ấy.

- Nhưng cũng chính vì ỉn số ấy mà mình mới tới đây. Đau một lần, còn hơn là buồn mãi mãi.

- Nhân danh gì mà mình đột nhập vào nhà họ?... Mình có quen Nghĩa đâu?.

Người đàn ông ấy, anh có biết. Ông ta là thủ trưởng cao nhất ngành thương nghiệp tỉnh. Một người khá đẹp trai nhưng héo úa, còm cõi. Gương mặt ông ta, vàng trán ông ta, đôi mắt ông ta đều toát lên một thứ ánh sáng u sầu. Ngay lần đầu tiên, nhìn thấy Nghĩa, anh đã nghĩ tới hình ảnh một cha xứ bầm sinh. Loại người chỉ thích hợp với tấm áo chùng thâm và các buổi đọc kinh rửa tội. Giá ông ta từ một vòm cửa nhà thờ nào đó bước ra, cặp mắt xa vời, đi giữa đám giáo dân đang thành kính cúi chào như đi giữa sa mạc, vẻ mặt của kẻ tuần tiết...anh sẽ thấy hợp lý hơn là từ cuộc họp căng thẳng giữa các đơn vị kinh doanh bước ra, tay cặp cặp và vai còng xuống một cách khốn khổ... Tự nhiên, anh thương Nghĩa. Anh không hiểu lý do cuộc chia ly giữa ông ta và Bích, nhưng anh thương Nghĩa như một người đàn ông thương một người đàn ông...

- Dù sao, cũng phải có một quyết định về phía mình... Đành liều vậy.

Anh tự nhủ, và đặt chân lên cầu thang. Cầu thang dốc nhưng khá rộng. Duy ngọn đèn phía trên đã bị đánh cắp nên tối om. Trọng phải vịn tay vào lan can, bước lên từng bậc.

Hành lang không có người, nhưng dày đặc những xe: xe đạp và xe máy, chiếc nọ khóa chằng với chiếc kia. Kẻ cắp trong thành phố nhiều tới mức độ những ai còn lương tâm và sự tỉnh táo phải nhục nhã. Các căn hộ đã khép kín cửa, thêm một lần cửa sắt bên ngoài.

Nhà nào cũng có một ổ khóa to tướng. Ai tới, người trong nhà ló đầu ra nhìn, nhận diện chắc chắn mới xách chùm khóa ra mở, mời khách vào. Kỳ quái... Trọng thầm nghĩ. Anh nhìn những chấn song sắt lớn nhỏ dọc hành lang, buồn tênh. Những năm chiến đấu trong rừng, anh không màng tượng cuộc sống sẽ tới hồi này. Những năm ấy đã xa.

Nhà của Nghĩa đây rồi, cuối mút cầu thang. Anh vừa giơ tay bấm chuông thì tiếng người đàn bà đã vang sau cánh cửa gỗ:

- Em đi đây.

Trọng vội rút tay lại, đứng nép vào một bên. Không phải kẻ trộm mà bỗng dưng mặt anh nóng rần rật như bị bắt quả tang làm điều gian trá. Tim anh đập thình thình. Nhưng một ý muốn rất mãnh liệt, ép anh đứng sát vào bức tường, đôi tai căng lên, nghe ngóng. Tiếng lạch xạch khe khẽ, Bích đang đẩy lùi chiếc xe đạp ra cửa. Rồi, giọng Nghĩa vang lên:

- Không đi đâu cả.

Bích nói:

- Em về khu tập thể, còn một đồng sổ sách chờ.

- Đêm nay cô không đi đâu được. Tôi nói rồi, cất xe vào... Tiếng người chồng cũ, đầy quyền uy.

Hình như Bích do dự. Rồi có tiếng cất xe lạch xạch. Và cô lâu lâu:

- Sao bỗng dưng anh khó tính thế?... Em còn bao nhiêu việc.

Nghĩa nói, dần từng tiếng:

- Bỏ xe đây... Ta cần nói chuyện đêm nay.

Một vài giây lặng lẽ. Hình như Bích đã vào nhà, không còn nghe rõ những cử động của cô.

Giọng Nghĩa, từ trong buồng vắng ra, nhỏ nhưng rành rọt:

- Con ngủ say rồi... Giờ, ta có thể nói mọi chuyện với nhau... Xin lỗi, cô chờ tôi một chút.

Chắc hẳn Nghĩa ngừng lời châm thuốc lá. Có thể khói thuốc sẽ đem lại cho ông ta sức mạnh nào đó chăng?

- Lâu nay, tôi đã tin cô, tin đến mức sẵn sàng gạt ngoài tai mọi điều dị nghị, sẵn sàng trấn áp mọi dư luận xấu xa thiên hạ đồn thổi... Tôi ngỡ rằng, một ngày nào đó, chúng ta sẽ thực hiện những gì cam kết...

- Thì em vẫn...

- Hãy để tôi nói hết. Tôi đã đồng ý ký đơn ly hôn, vì cô thề rằng phải có lá đơn ấy mới cứu được Trọng. Rằng anh ta là một người đàn ông khốn khổ, nghèo túng, cô đơn. Anh ta yêu cô tới mức điên cuồng. Nếu không được đền đáp, anh ta có cơ tự sát hoặc làm trò điên rồ nào đó. Cô không muốn vì mình, mà đẩy người con trai vô tội kia tới tuyệt vọng. Cô không muốn vì mình, đẩy một con người đang khỏe mạnh, lành lặn tới chỗ tiêu vong... Phải, ở đời đôi khi cũng xảy ra những bi kịch loại đó. Và người ta nên ứng xử sao cho thật khôn ngoan. Tôi đã tin cô là người đàn bà khôn ngoan và từ ái. Tôi đã chấp thuận ly hôn, cũng chấp thuận cho cô rời tới ở khu tập thể để làm người con si tình rồ dại của người đàn ông kia... Có lẽ, tôi nghĩ mình đã làm điều gì đó xứng đáng với một con người. Không thích chứng tỏ mình cao thượng, nhưng tôi sợ suốt đời phải ân hận vì một tội sát nhân vô cớ... Bởi vì, trong đám sát nhân, có kẻ cố sát và cả người ngộ sát.

Người đàn ông ngừng lại. Có lẽ để rít một hơi thuốc, châm điếu thuốc đã tắt hay ông ta ghen ngào?... Vài tích tắc trôi qua, Nghĩa nói tiếp:

- Dưới mắt thế gian, có lẽ tôi là một thằng chồng điên khùng hay ngu độn. Những người cùng làm việc, không ai động chạm tới chuyện riêng của tôi, nhưng ánh mắt họ nói lên điều đó. Giờ này, tôi biết chắc rằng họ đúng. Tôi đích thực một gã điên rồ...

Bích nói:

- Anh đừng cả nghĩ... Xưa nay ai tránh khỏi điều ồng tiếng ve. Nhất là con người của xã hội này, độc địa, ghen tuông, đố kỵ. Chẳng lẽ việc em phải khốn đốn trầy trật mãi mới được kết nạp Đảng mà

chưa đủ cho anh thấy hay sao?... Họ thù ghét em, vì em có anh, vì em may mắn hơn họ...

Nghĩa nói:

- Thôi, hãy dẹp thứ lý luận của cô lại, tôi nói tiếp. Cô hãy bình tĩnh nghe cho hết. Hôm nay, là buổi nói chuyện cuối cùng giữa chúng ta...cô biết rằng tôi là một người đàn ông yếu mềm. Tôi hay cảm thương vợ vắn. Ngay cả trong công việc tôi cũng thường bị cấp dưới lừa gạt. Nhưng chưa có vụ lừa gạt nào lớn hơn vụ lừa gạt của cô đối với tôi... Tình cờ, cách đây vài tuần, tôi gặp một người bạn chí thiết tại nhà máy thủy điện An Hoa. Chúng tôi cùng quê, cùng sống với nhau từ thuở tấm truồng nên thuộc tính nhau như anh em ruột thịt. Đã sáu năm tôi chưa gặp anh ấy. Anh ấy là một người trung thực, có đôi phần cứng nhắc. Trong đời, tôi có thể nói dối lúc cần thiết, nhưng anh ấy thì không. Anh ấy vô tình mà hỏi thăm Trọng, một cán bộ quân đội đầy năng lực trước từng là cánh tay phải của giám đốc nhà máy. Vì yêu một người phụ nữ nào đó tên là Thanh Hường mà đã rời nhà máy xuống dưới huyện Sơn Thanh công tác. Nghe đâu anh chàng làm thống kê cho một cửa hàng bách hóa lớn và đã xây một biệt thự hai tầng xinh đẹp để chung sống với cô Thanh Hường kia... Anh ấy còn cho tôi biết thêm, Trọng là con trai một của một gia đình khá giả, bà mẹ luôn luôn viết thư giục anh lấy vợ, luôn luôn gửi tiền cho anh ta tiêu xài. Trọng không nghèo khó, cô đơn, tội nghiệp như cô miêu tả. Anh ta cũng không phải một phế nhân, thương binh bậc bảy, tâm thần bất định như cô lý giải cho tôi nghe... Cô là người đàn bà can đảm nhất mà tôi thấy, màn kịch cô dựng lên hấp dẫn đến nỗi tôi không tìm được lối ra. Anh bạn đã nói rồi, mà tôi vẫn còn hồ nghi câu chuyện về người nào khác. Cô Thanh Hường kia đã yêu một anh Trọng nào khác chứ không phải chàng sĩ quan quân đội của cô... Bạn tôi trở về nhà máy An Hoa, tôi đánh điện gọi đưa em trai tôi từ miền Nam ra. Nó đang thực tập trên đại học tại một tỉnh miền Tây. Tôi điện: “Anh sắp chết, ra ngay...” Nó đã ra, và ăn cơm ở căn phòng này cùng với cô cách đây mười hôm về trước. Tôi kể mọi chuyện cho nó nghe, giao cho nó một việc thôi: phải tìm ra sự thực... Thằng bé ở lại đây, vừa nghe mọi tin tức, vừa chơi với cháu. Hôm thứ ba, trước khi lên đường đi An Hoa nó mua bánh mì, đồ nguội cho chúng ta ăn trưa. Chắc cô còn nhớ. Em trai

tôi đã đi An Hoa, ở trên đó vài hôm. Rồi nó xuống huyện Sơn Thanh một hôm nữa... Nó trở về, tới thẳng cơ quan tìm tôi, mặt nhợt như bụng cá. Nó bảo: “Không còn gì nữa đâu anh Nghĩa...” Rồi quăng trước mặt tôi một xấp giấy tờ và ảnh chụp. Sau đó, nó xách túi ra ga ngay: “Anh Nghĩa ạ, chào cháu bé cho em... Em không thể vòng lại nhà. Em không thể nhìn mặt chị ấy...”

Nghĩa dừng lại đôi chút, rồi tiếp:

- Ảnh chụp khá rõ, phải không?... Đây là biệt thự nhỏ của anh Trọng với cô Thanh Hường. Đây là ảnh hai người đèo nhau đi lên đồi hóng gió. Đây là cảnh chụp cô trong phòng khách ngôi nhà ấy. Lại là ảnh cô nữa, trên bãi biển Sơn Thanh, chỉ có một mình cô với anh chàng thôi, xung quanh toàn cỏ và gai trinh nữ... Thật thích hợp với tình cảnh của hai người... Còn đây là chứng chỉ về sức khỏe của Trọng. Đây là ảnh anh ấy đang đánh bóng rổ trong đội tuyển của nhà máy... Còn nữa, còn nữa đây... Nhưng có lẽ thế cũng đủ...phải không?...

Người đàn bà im lặng không trả lời. Nghĩa nói tiếp:

- Cô biết, tôi yêu cô và yêu con. Tôi không có một người nào khác để xẻ chia mình. Cha tôi chết hồi tôi còn trong bụng mẹ. Mẹ tôi cũng qua đời hồi tôi đi kháng chiến. Đưa em trai duy nhất thỉnh thoảng mới về... Chỉ có mẹ con cô là nguồn vui, là hy vọng... Nhưng chính cô đã gây ra vụ lừa lọc lớn nhất trong đời tôi. Cô tước đoạt niềm kiêu hãnh nhỏ mọn và tầm thường mà bất cứ người đàn ông nào cũng có. Tôi đã trở thành một thằng ngu dại, làm trò hề cho mọi người. Tôi đã trở thành bia miệng cho thiên hạ đàm tiếu. Tôi không còn uy tín để sống một cuộc sống đàng hoàng với bè bạn và với các cán bộ cấp dưới. Tôi cũng không đủ phẩm chất để cấp trên tin cậy... Thua thiệt cô gây cho tôi không chỉ đơn giản về phương diện tình cảm. Giờ, cô đã hiểu rằng chúng ta không thể chung sống với nhau. Tám giấy ly hôn cô từng nói có giá trị sáu tháng sẽ có giá trị vĩnh cửu. Trước cô coi nó là trò giả hiệu, là sách lược đối phó với tình thế, nay nó sẽ là sự thực không thay đổi... Từ phút này trở đi...

Người đàn ông ngừng lại. Ông ta xúc động. Ông ta ôm mặt hay chầm tiếp điều thuốc khác. Giọng ông ta run lên khi nói lời cuối

cùng. Trọng hình dung tới gương mặt võ vàng, những nếp nhăn chạy vòng quanh túi mắt và hằn lên hai gò má. Ông ta đã trở thành một ông già quá sớm. Vàng trán xanh xao u uẩn chắc đang hằn những vết nhăn khổ đau. Bàn tay ông ta rất đẹp, với những ngón thon dài. Đúng là bàn tay của một linh mục.

Chắc ông ta đang vò mái tóc bạc. Ông ta im lặng khá lâu, rồi nói tiếp. Giọng khàn khàn như giọng người cảm lạnh:

- Từ ngày mai, cô không nên về đây. Cô hãy giữ cho tôi và con bé một sự yên tĩnh nhất định. Giữa chúng ta không còn gì. Thủ tục ly hôn đã xong...

- Không, không...

Bích chợt cất tiếng kêu, và ngay tức khắc Trọng nghe tiếng cô ta khóc nức nở:

- Giữa chúng ta còn đứa con, còn con gái... Em xin anh.

Nghĩa đáp:

- Tôi nuôi con. Vì cô không xứng đáng nuôi một đứa trẻ trong lành như nó. Tôi sẽ cố giữ cho con không nhiễm những thói xấu mà...

- Nhưng em đẻ ra nó.

Người đàn bà kêu:

- Em đẻ, chứ không phải anh... Nó là con em. Không ai thương nó hơn em, không ai thể được em để chăm bẵm nó.

Nghĩa nói nhỏ:

- Người đẻ con, chim chóc cũng đẻ trứng ấp nở ra con, muông thú cũng đẻ con... Nhưng mỗi loài mỗi khác...

Ông dừng lại. Có lẽ vì không nở nói thêm những ý nghĩ cay chua, bất nhã khác. Bích vẫn khóc, mỗi lúc mỗi to hơn. Cô nói:

- Nó là con em, không ai tranh cướp được. Kẻ nào muốn cướp sống con em, phải bước qua xác em. Anh không thể độc quyền quyết định... Đành rằng em đã dối gạt anh... Nhưng không phải em

muốn gắn bó mãi mãi với Trọng. Chẳng qua vì chưa thể gỡ khỏi anh ta. Anh ta là người thực thà, nhưng kém hiểu biết. Anh ta không chấp thuận những hoàn cảnh éo le. Nếu em rời bỏ Trọng anh là có thể nghĩ em là kẻ phản bội và lúc đó chưa biết con người thô thiển ấy sẽ có hành động gì... Anh Nghĩa, anh nghĩ lại đi... Không bao giờ em chịu mất anh. Có anh, em có tất cả. Không thể đem anh ra bắt cân nặng nhẹ với bất cứ người nào trên đời, bất cứ ai... Tại sao anh không hiểu giá trị của anh. Tại sao anh nghĩ em sẽ chung sống với người đàn ông khác?... Hãy nghe em...

- Bích ạ...- Người chồng lên tiếng: - Cô là người phụ nữ tài ăn nói nhất trên đời... Nhưng dù sao, tôi cũng quyết định rồi. Từ ngày mai, cô hãy về khu tập thể. Lúc nào cần gặp con, cô điện thoại trước. Tôi sẽ bố trí cho cô gặp nó tại nhà trường hoặc các lớp năng khiếu ở câu lạc bộ thiếu nhi.

- Không... Bích quát lên - Con em đẻ ra, em muốn gặp lúc nào em cứ gặp. Chẳng ai có thể ngăn cấm, dù là anh.

Nghĩa nói:

- Cô đừng gào lên như thế, khuya rồi.

Bích nói to hơn:

- Em sẽ gào to hơn nữa.. Em sẽ đánh thức con bé dậy ngay bây giờ. Em nói với nó rằng chính anh muốn gia đình tan nát, chính anh đẩy nó vào cảnh mồ côi sống, chính vì anh mà mẹ con em phải chia lìa.

Có tiếng cười gằn, Nghĩa nói:

- Cuối cùng mọi tội lỗi lại là của tôi? Cô định nói thế phải không?.

Bích nấc lên một tiếng, hạ giọng:

- Em van anh, em xin anh... Em không chối bỏ là có lỗi với anh. Tình thực, hoàn cảnh của em khó gỡ. Nhưng giá nào em cũng sẽ gỡ ra bằng được, em không thể bỏ anh. Giữa chúng ta có bao nhiêu năm yên ấm, và có con. Nó phải được hạnh phúc. Anh đừng đẩy nó ra vĩa hè... Mồ côi sống cũng khổ như mồ côi chết... Nó không thể thiếu mẹ, vì nó là con gái... Nó cần tới em...

Cô đã điểm trúng huyết của người chồng. Ông ta im lặng, và buông tiếng thở dài. Có lẽ ông gục đầu xuống bàn hay ông bóp chặt hai thái dương vì khổ đau, vì bất lực, vì muôn đời những kẻ nhân từ thường bị đẩy xuống cái hố thẳm của sự nhu nhược và khuất lụy?... Còn Bích, cô đang làm gì?... Có lẽ cô ta sẽ xán tới gần Nghĩa, ôm cánh tay ông ta, ngược đôi mắt tận tụy nhìn ông ta, vẻ như một con chó trung thành... Cái tán trò cô đã diễn hàng trăm lần với Trọng, mỗi bận cần xoa dịu anh, mỗi bận cần ve vuốt anh để trì hoãn lại ngày cưới.

Trọng bỗng cất tiếng cười gằn. Trong nhà, vẫn im lặng. Đứng ép mãi vào tường mỗi cả vai, Trọng bước ra hành lang, vươn vai vài cái liền cho giãn gân cốt. Rồi anh đi... Ở cầu thang, một cặp trai gái vừa ôm nhau lên thang gác vừa hôn nhau say đắm. Chạm anh, cả hai cúi mặt xuống vì hổ thẹn. Cậu con trai, chạc hai mươi, cô gái chừng mười bảy. Cả hai đều xinh đẹp, khỏe mạnh. Hai gương mặt ngời sáng hạnh phúc... Thật điên rồ...- Người đàn ông cay đắng nghĩ - tình yêu có khía cạnh điên rồ không thể đo đạc. Trước đây một năm, anh cũng đã từng ôm Bích như thế, sẵn sàng dừng lại hôn cô ở bất cứ đoạn đường vắng nào, góc hành lang nào, cầu thang nào không có người qua lại. Chắc hẳn, gương mặt anh lúc đó cũng ngời lên niềm tin yêu và hạnh phúc, dù anh không còn là một chàng trai. Lúc ấy, anh cũng không nhìn thấy gì trên thế gian ngoài một gương mặt đàn bà. Lúc ấy, anh không nghĩ gì ngoài những điều kiện để thực thi cuộc sống chồng vợ... Giờ đây, tim anh trống rỗng. Đầu óc anh lạnh buốt. Than cháy hết rồi. Chỉ còn đám tàn tro.

Trên bờ biển, thủy triều đã rút, trơ lại xác cá chết và những đám rong nhót nhát. Người đi trên bãi cát sẽ đếm được từng thứ một: nào vỏ hào vỏ hến, nào những con nóc óc bụng chương phình, nào những đám xác sứa lầy nhầy, nào những vảy cá rơi và rác rến...

Tất cả những thứ dơ dáy trước đây vài tiếng đồng hồ còn chìm dưới sóng và làn nước xanh thắm phủ lên chúng vẻ đẹp khôn cùng...

Đồng hồ đeo tay đã chỉ mười giờ ba mươi phút. Trọng bước hồi hả. Nhưng cũng mười phút sau anh mới tới được nơi gửi xe. Bãi xe vắng tanh, chỉ còn trơ chiếc Sim-sơn của Trọng. Bà chủ bãi khoanh

tay trước cái bụng đồ sộ, đứng chờ. Vừa thấy Trọng bà đã chau chéo:

- Trời ơi, đã dặn đi dặn lại rồi mà còn đến muộn thế... Mau mau lên nộp vé xe ra đây...

Trọng nói:

- Cháu xin lỗi bác. Xin trả tiền phạt theo quy định.

Người đàn bà ngó ra nhìn anh, rồi bà ta cười rĩ rươi:

- Ôi chao ơi, người đâu mà thôn thê?... Chắc vừa ở trại lính ra phải không?... Nói thế thôi, ai nỡ cầm tiền phạt của anh. Nào, đưa vé đây mau mau cho tôi còn về... Giờ này cả đàn cả lũ bố con nhà nó đã ngồi ngóng.

Bà ta cố nụ cười tươi tắn. Trọng trả vé, cảm ơn rồi đi. Gương mặt đôn hậu của bà ám ảnh Trọng: Người đàn ông lấy bà ta cũng là một người may mắn. Hạnh phúc trên thế gian như cát lọt qua kẽ sàng... Nhưng lẽ ra, anh có thể tỉnh táo sớm hơn, anh có thể nhìn rõ chân tướng người đàn bà ấy sớm hơn. Buổi tối ở tiệm cà-phê ven biển. Bộ mặt sừng húp của Bích, vẻ hiêu thắng cay độc của cô. Đôi mắt nhỏ rục lên ngọn lửa thù hận, và khát vọng quyền lực. Cả màn kịch điều toa hèn mọn rất đàn bà mà cô đã công nhiên nói với anh. Lẽ ra, anh phải quyết định từ buổi tối hôm ấy...

Một chiếc ô tô đi ngược đường rọi thẳng hai luồng đèn pha sáng chói vào mắt người đàn ông. Anh vội rẽ sát vào lề đường, đi lên vệ cỏ. Chiếc bò tót ma hung hãn lao qua, bánh xe chỉ cách anh vài chục xăng-ti-mét. Hú vía... Trọng dừng xe, kéo khóa chiếc áo chèn đai. Rồi anh phóng thẳng về nhà. Đèn bật lên, rọi vào mâm cơm chờ đợi. Hai chiếc bát sứ trắng nõn, đĩa thịt bò xào, bát canh cá nấu chua... Bao nhiêu buổi tối họ đã ngồi với nhau bên mâm cơm này. Cùng uống một chút rượu, nói chuyện nhân gian, bàn tới tương lai của hai người: Trọng sẽ học hàm thụ đại học, Bích sẽ sinh cho anh một đứa con trai. Khi đứa bé đầy tuổi, tất cả sẽ bồng bế nhau về thăm bà nội... Những ước vọng thật giản đơn, thật khiêm tốn. Một quãng đời ước định đặt sẵn trong tâm tay. Bất cứ người đàn ông bình thường nào cũng có quyền nghĩ tới.

Trọng ngồi, cầm đôi đũa lên, ngắm nghía rồi lại ném xuống mâm. Chiếc mâm nhôm đánh bóng nhoáng như bạc trắng. Chiếc chén nhỏ đựng nước mắm bằng sứ Giang Tây. Chiếc thìa xinh xắn gác bên cạnh... Mọi đồ vật đều hoàn hảo. Chỉ con người là không. Mọi thứ phụ tùng đều sang trọng, nhưng xe không chạy được... Anh chợt nhớ một khung cảnh hoang liêu nơi ngoại vi thành phố. Quảng bờ ít dấu chân người lại qua. Xóm chài xây bằng đất nung với đá hộc. Những hàng đậu nửa lơ phơ chùm mía đỏ... Quán rượu Lan Hương. Câu chuyện của người đàn bà chủ quán như cuốn phim quay lại... Phải, người đàn bà tàn héo ấy đã dạy anh. Tình yêu cũng cần lòng can đảm. Giữa bao nhiêu dự vọng của đời sống phải chọn lấy một thứ, phải dập tắt mọi đam cháy để nuôi dưỡng duy nhất ngọn lửa của riêng mình. Tình yêu, hơn mọi thứ tình cảm khác cần lòng hy sinh và sự trung thực...

Người đàn ông đứng dậy, đêm đen lồng lộng bên ngoài. Gió mải miết thổi lên, mang theo mùi biển, mùi cát cồn hoang, mùi các xóm chài và các mảnh đồng xen giữa các giải đồi và làng mạc. Anh thấy mình lẻ loi. Ánh đèn nhấp nháy trong phố xá, giữa các vườn cây, sau các bức rèm, tụ điểm của mọi gia đình. Nếu không phải cô ta, nếu tình yêu của anh ký thác vào một người đàn bà khác, anh cũng đã có một ngọn lửa êm đềm như thế. Anh đã có một đứa con, anh đã sống một cuộc sống lứa đôi minh bạch và công nhiên trước mắt mọi người... Thời gian trôi hoài hũy. Cô ta đã đánh cắp một phần đời sống của anh, những niềm tin, những khao khát. Cô ta đánh cắp niềm say đắm trong lành nhất, mạnh mẽ nhất của một người lính từ cửa rừng trở về đồng bằng, dồn nén những thua thiệt của quãng đời chiến tranh dài dặc cho một gương mặt yêu dấu, một mái nhà yêu dấu...

Có lần, họ đi chơi. Giữa đường, gặp một người bạn cũ của Trọng. Anh ta sững sốt nói thào vào tai anh:

- Sao lại chọn một cô nàng tầm thường thế?... Chắc là vì máy tốt phải không?... Ấy này phải cho cậu một tá con là ít.

Lúc đó, Trọng cười cười nhưng không hài lòng vì thái độ sàm sỡ của bạn. Giờ, anh chợt thấy khía cạnh chính xác của nhận xét đó. Đúng là một cô ả tầm thường. Anh có yêu cô vì say đắm nhan sắc

của cô đâu. Phần nào đó, Bích thua kém nhiều người đàn bà khác. Thân hình cô không cân đối, sớm sờ sề. Bộ mặt dài, nục nạc thịt không có đường nét nào quyến rũ. Nhưng tình yêu có lối đi bí ẩn Trọng không biết nó dẫn dắt mình từ đâu?... Tuổi thơ khổ đau của cô đã liên kết trái tim anh với cô? Hay những lời thủ thỉ dịu dàng? Hay cách ngược mắt lên như con chó trung thành? Hay cặp môi nóng rẫy, tràn trề nhục cảm... Người đàn bà đã đánh thức tình thương nơi trái tim bao dung của đàn ông bằng một nhan sắc tầm thường nhất, ít hiểm nguy nhất, bằng những giải bày đau khổ, kêu gọi nơi họ sự che chở và tinh thần vị tha:

- Em là một phụ nữ không may mắn, anh đừng yêu em. Anh hãy tìm những hạnh phúc ít chông gai...

- Anh là hạnh phúc đầu tiên và cuối cùng trong đời em.. Dù có sống một trăm cuộc đời, em cũng không gặp được người đàn ông nào cao thượng hơn anh, giàu lòng từ ái hơn anh... Nhưng em phải rời bỏ anh, vì em không xứng, vì em không muốn gieo đau khổ cho một người nào khác, vì với em...đau khổ đã quen rồi.

- Nào, xin anh hãy nghĩ thêm lần nữa... Lấy em, anh chấp nhận hy sinh. Những năm chiến tranh anh hy sinh nhiều rồi... Em không muốn lạm dụng lòng tốt của người khác. Em đã quen với đau khổ, đã quen với cô đơn... Bảy năm với người chồng cũ, em đã quen sống đơn chiếc. Nghĩa với em cũng chỉ như một bức tường...

... Chao ơi, những lý lẽ thân tình ấy, chúng kêu gọi nơi anh tinh thần hy sinh, lòng cao thượng, ý thức bảo vệ của kẻ mạnh với thân phận yếu mềm... Người đàn ông lương thiện nào mà không sẵn lòng chấp thuận như anh?.

Một đoàn xe tải ầm ầm lao qua. Rồi phố nhỏ lại chìm trong tĩnh lặng. Đĩa hát nhà ai đó vẫn vọng oang oang trên các phố hè. Chắc hẳn là có đám cưới, xen lẫn tiếng nhạc là tiếng cười nói xôn xao của thanh niên. Nhưng cả những tiếng cười nói xôn xao ấy cũng không làm thị trấn vui hơn. Trọng đã rời nhà máy An Hoa xuống đây hơn một năm. Trên đó, bè bạn, mọi người quen thuộc vẫn còn nhắc nhở anh. Họ tiếc anh. Còn anh, anh không hồi tiếc họ bao nhiêu trong cơn ngây ngất. Cơn ngây ngất qua rồi. Giờ, anh thấy mình đứng

giữa thị trấn xa lạ này, với ngôi nhà hai tầng khang trang nhưng hiu quạnh giống như một con hổ ngơ ngác giữa đồng bằng. Đồng bằng thênh thang không phải là của loài mãnh thú... Người chồng cũ của Bích có nói rằng ông ta mắc phải vụ lừa lọc lớn nhất với cô. Không chỉ riêng ông ta rơi vào cạm bẫy ấy.

- Ta sẽ nói mọi điều, tất cả...ngay khi cô ta trở lại đây... Trọng thầm nghĩ: Ta sẽ phanh phui mọi tấn trò, hạ mọi màn kịch. Sau đó, sẽ là cuộc chia tay vĩnh viễn...

Nhưng tức khắc, một tiếng nói khác mạnh hơn:

- Không, không thể giản đơn như vậy. Mình nóng nảy quá, ngu ngốc quá. Án tù treo sáu tháng cho một kẻ sát nhân, xử như thế chỉ chứng tỏ chánh án là một thằng đàn... Có lẽ cô ta đã quen nghĩ mình là một thằng đàn ông ngu dại, dễ xỏ mũi: Anh ta là người thực thà, nhưng kém hiểu biết... Đúng là cô ta đã xỏ mũi mình. Cả Nghĩa, cái ông linh mục nhằm nghề ấy cũng đã bị cô ta dắt như dắt một con bò ngoan ngoãn... Không, mình không có quyền ban cho người đàn bà ấy một cái án nhẹ nhàng như vậy. Dù có phải chấp nhận một đời sống trái ngược với bản tính, dù có phải khoác tấm áo giấy của loài yêu ma...

Ý tưởng ấy đã thắng. Đó là tiếng nói sau cùng vang lên trong tâm trí người đàn ông. Anh ta khép hai vạt áo, đóng cửa rồi quay vào.

o o o

Tháng bảy mà nắng bạc như cuối thu... Còn bây giờ trời lại mưa rây như mưa đêm lộc... Ông thấy có lạ không?

- Ờ, thời tiết năm nay như kẻ mắc chứng ương cuồng.

Ông Hai xác nhận. Họ đang uống rượu với lạc rang.

Thêm một trái ớt xanh dầm nước mắm. Ngoài trời, mưa bay nghiêng như rây bột. Hàng đỗ leo đã rụng lá, ướt dầm dề. Cuồng hoa, và từng đám lá khô đen rơi rải rác dọc theo bờ dậu. Góc sân, ngọn cỏ leo mềm mại vươn lên, những chiếc vòi xanh non, run rẩy... Cả

hai ông già ngồi nhìn cảnh vật, mỗi người đuổi theo một ý nghĩ. Chợt, lão Ngạn hớp một ngụm rượu, chép môi:

- Mùa này có bão biển không nhỉ?

Ông Hai đáp:

- Ít, nhưng có thì lại bão to. Năm tôi lên bảy, cũng tiết này biển có sóng thần. Bảy xã phía đông, từ phố Phiêu bồng đến cửa Sao bị bão cuốn sạch. Có tới vài chục làng chài.

Lão Ngạn giương đôi mắt mờ đục nhìn người hàng xóm:

- Ông nói sao? Cả mấy chục làng chài?

Ông Hai gật đầu:

- Phải, bảy xã chứ có ít đâu... Hồi ấy, tôi theo ông chú đi mua đồng vụn. Dân vụn chài, thích dùng đồ đồng cho bền nhưng khí trời lại mặn nên đồ đồng rỉ xanh lè, chóng hỏng. Chúng tôi đi bộ dọc theo bãi cát, làng nào cũng ghé vào, cất tiếng rao. Ông chú rao trước, tôi rao tiếp theo. Từ sáng đến tối, nhiều ít cũng được nửa bao tải. Đêm ấy chúng tôi ghé vào một làng chài, nấu cơm nhờ. Ăn xong, nghĩ sao đó ông chú lại gọi tôi ngược lên một làng đồi cách biển chừng mười lăm cây số. Ngày xưa, người ta gọi những làng như thế là sơn trại. Dân ngụ ở sơn trại là dân cày bỏ ruộng, dân chài không thuyền không lưới bỏ biển đi. Họ làm ruộng trồng màu, cuộc đời trồng sắn, trồng chè hoặc tiêu. Lại vào rừng đốt than, kiếm củi... Dân tụ bạ, nghề cũng trăm thứ nghề. Ông chú tôi có một món nhân tình trên ấy. Chắc nhớ bà ta nên ông bắt tôi vác tải đồng vụn đi theo. Lúc chúng tôi đi trời mới nhập nhoạng tối. Biển yên, không gợn gió. Tới nơi, khoảng mười giờ. Tôi nhớ, ông chú bảo người đàn bà kia: “Cô xem, chú cháu tôi đi đầu giờ Tuất mà cuối giờ Hợi mới tới đây. Cơm cháo rải dọc đường hết rồi...”

Món nhân tình của ông tươi cười chào hỏi. Rồi bà ta đặt nồi thối cơm nếp, thịt gà. Cơm vừa bung lên, trời nổi gió. Rồi bão ầm ầm kéo tới như kéo cây kéo cột ném bốn xung quanh. Từ nửa đêm ấy cho tới chập tối hôm sau gió mới lặng. Chúng tôi ngủ ở sơn trại đêm nữa. Rồi sáng ngày thứ ba, chú cháu tôi dậy sớm, xuống làng chài. Cả một giải bờ sạch bong, không mảy may dấu vết. Không có đến

cả một cái hố, hay một gốc ngô đồng sót lại. Chỉ cát là cát. Như muôn đời nơi chúng tôi đứng vẫn là bãi biển chứ không phải làng chài, có nhà cửa cây cối, gia cầm và những con người sinh sống... Tôi ngơ ngác nhìn, còn ông chú tôi cứ lẩm bẩm nói đi nói lại: “Lạy trời lạy phật phù hộ độ trì. Lạy tổ lạy tiên khôn thiêng chỉ lối... Hôm kia chú cháu mình không lên sơn trại mà ngủ lại vạn chài thì hôm nay đã ở dưới rốn biển...” Ông bảo tôi: mày xem, chú sờn cả gai ốc lên... Tôi sờ tay chú, quả nhiên lông tay dựng đứng lên thật...

Ba bốn hôm sau nữa, nghe nói dân ở cửa Sao vớt được vô số xác người, xác gia cầm với chum vại.

Ông Hai nhắm một lát ớt xanh dầm nước mắm, rồi uống thêm ngụm rượu. Ông ngẩng lên bảo lão Ngạn:

- Uống đi ông.

Lão Ngạn đờ đẫn nhìn ông, như kẻ mất hồn. Ông Hai hỏi:

- Ông làm sao thế? Trúng gió à?

Lão Ngạn giật mình, lắp bắp:

- Không...không. Nhưng tôi sợ... Cái chuyện sóng thần mà ông kể.

Người láng giềng cau mày:

- Sóng thần, phải đâu năm nào cũng có. Biết ông yếu bóng vía tôi chẳng kể cho xong.

Lão Ngạn nói:

- Tôi sợ... Biết đâu rằng...

Ông Hai ngắt lời lão:

- Ông sợ thằng Cường gặp rủi ro, phải không?... Nếu vậy sao còn bắt nó xuống tàu.

Lão đưa đôi tròng mắt ngược lên, nhìn vói vẻ oán hận:

- Nó là đứa con trai duy nhất của tôi. Nó phải kế nghiệp ông nội. Bố tôi trước kia là thủy sư đô đốc, lũy lừng khắp xứ này. Châu Á,

Châu Âu, Châu Phi, chẳng nơi nào không có dấu chân ông cụ...

Ông Hai đưa mắt liếc nhìn lão:

- Nếu vậy thì ông hãy kiên tâm chờ đợi ngày thằng Cường trở thành thủy sư đô đốc. Đừng run rẩy, đừng lo lắng một cách vô công.

Lão Ngạn đọc thấy trong cái nhìn của ông Hai sự khinh miệt không thềm che đậy. Cổ lão đỏ lên, hai tai lão cũng đỏ lên. Lão gằn giọng:

- Tôi là người đẻ ra nó, tôi có trách nhiệm với nó... Tôi phải lo.

Ông Hai không nhìn lão nữa. Ông lại điềm nhiên uống rượu, và nhìn lớp mưa trắng xóa bên ngoài:

- Tùy ông.

Nói xong, ông đặt chén rượu đã cạn xuống chiếu. Lão Ngạn biết ông sắp về, hốt hoảng nói:

- Ông về làm gì, còn mưa mà?.

Ông Hai bảo:

- Mưa cũng phải về. Trời này còn mưa lâu.

Ông đưa mắt nhìn trời một lát, rồi nói thêm:

- Điều này như dốt bão... Có thể bão ở Hải Nam... Như vậy ít nhất cũng mưa ba ngày... Tôi phải sấy ít thuốc, kéo mồi...

Lão Ngạn nài nỉ:

- Uống thêm chén nữa đi... Mới mưa một ngày làm gì mà đã mồi được thuốc?.

Tuy trong bụng, ghét người lảng giềng một cách độc địa nhưng lão vẫn cần ông. Cảnh cô đơn, dường như người lảng giềng chịu đựng một cách nhẹ nhàng hơn lão. Thấy ông Hai im lặng, lão nói thêm:

- Tôi còn ít mực khô, ta chịu khó nướng vài con làm đồ nhắm.

Ông Hai bảo:

- Thôi được, chiều tối tôi lại sang. Giờ phải về dọn dẹp nhà cửa...

Nói đoạn, ông trùm mảnh ni-lông bước ra sân. Lão Ngạn nhìn theo hút người hàng xóm cho tới lúc ông khuất lấp.

- Hắn kể chuyện sóng thần mà mặt hắn lạnh như băng... Hay hắn dọa mình?... Không, chuyện đó là sự thực... Mình cũng đã nghe người ta nói... Nhưng sao trước đây, mình không lưu tâm tới?... Những hiểm nguy của biển, của tàu bè, của đám người sóng nước. Giờ đây nó đè trĩu tâm can.

Ngoài phố, có tiếng lục lạc. Lão Ngạn nhìn ra cổng, thấy cỗ xe thổ mộ chậm rãi đi dưới mưa. Con ngựa kéo xe đã già, chân bước khấp khểnh, mệt mỏi. Bờm nó rũ xuống cổ, ướt và bẩn, bết từng đám như lông chó hoang. Chiếc đuôi xơ xác buông thõng. Ngay cả tiếng lục lạc cũng như ẩm ướt mưa, giọng rè vỡ... Bỗng dưng, lão thấy náo lòng. Lão đứng tách ra bên lề cuộc đời, nhìn mình, thấy mình giống con ngựa già kia. Con vật khốn khổ kéo cỗ xe định mệnh bước đi, bờm che kín mắt. Một kiếp sống nhợt nhạt, yếu ớt. Kiếp sống của con chim bị chọc mù mắt, đập choạng bay...

- Con ơi, con trai của ba...

Lão Ngạn bỗng bật tiếng kêu. Gian nhà trống vắng ném lại những âm thanh đó. Lão già run rẩy. Lão như thấy đứa con trai bước vào gương mặt tươi hồng ướt lấp loáng.

- Chào ba.

Bộ đồng phục xanh thẫm của nó làm căn nhà buồn tẻ rực sáng lên. Chiếc mỏ neo vàng lóng lánh gắn trên vành mũ:

- Cường ơi.

Lão gọi:... Con đã về đấy ư?... Ba mong chờ mãi. Bây giờ, cuộc sống thực sự của chúng ta mới bắt đầu. Từ nay, ba không còn đếm những ngày đêm mỗi mòn, tàn lụi. Từ nay, dân thị trấn sẽ phải cúi rạp xuống vì nể nang, sợ hãi. Con mụ Hậu không còn dám cong cớn khi ta tới mua hàng. Lão Thủy triệu phú không dám vác mặt lên nhìn ta khinh thị. Cả lão Hai, cái lão hàng xóm ngạo ngược cũng phải

khiêm nhường hơn... Chúng ta sẽ rời bỏ cái dãy phố hiu quạnh này, phải không con trai? Chúng ta trở về thành phố.

Nhưng sao Cường im lặng không đáp lời?... Chàng trai nhìn lão với ánh mắt nghiêm trang, ánh mắt của một người đàn ông thực thụ. Lão bước tới gần anh:

- Con ơi...

Hai đầu gối lão cập quạng va vào nhau. Lão bước siêu vẹo. Nhưng bước tới đâu, đưa con trai lùi về phía sau tới đó. Lão kêu to:

- Tại sao thế?... Con làm sao vậy, Cường ơi?.

Con trai lão chạy trốn hay chơi trò ú tim?... Hình ảnh anh sắp tan biến... Mắt lão hoa lên, hai chân lạnh buốt. Lão vội vớ chai rượu, không kịp rót ra chén, tu một hơi. Thứ lửa thần diệu ấy làm người lão ấm lên. Lão lại nhìn thấy đứa con trai ngay trước mặt mình:

- Nào, hãy nói cho ba biết, bao giờ cha con ta trở về thành phố?... Ngôi nhà của ông nội con xưa.

Cường vẫn im lặng. Mắt đứa con trai nhìn xa vời. Nó không nhìn lão. Nó không nghe lời lão gọi...

- Cường, nói cho tao nghe.

Lão già vừa bực tức, vừa xót xa. Lão vớ chai rượu tu thêm một hơi thứ hai, nạp thêm chất lửa quỷ diệu cho cơn hăng hái:

- Mà làm sao thế, mà cầm rồi sao?... Cường ơi... Trả lời ba đi con.

Bên kia hàng đồ leo, ông Hai đã quạt xong lò than sấy thuốc. Ông quán thử một điếu hút, chợt nghe tiếng lão Ngạn ú ớ kêu. Người lảng giềng trùm vải mưa chạy sang, thấy lão đang loạng choạng đuổi bắt một bóng ma nào đó trong không gian, hai tay chìa ra như muốn níu kéo, muốn nắm giữ. Miệng lão lẩm bẩm, và hai hàng nước mắt chảy đầm đìa trên gương mặt già nua.

Bích đã vắng mặt mười ba hôm. Hôm thứ mười bốn, vào lúc năm giờ rưỡi chiều, cô phóng Hon-đa vào tận giữa sân. Trọng đang lúi húi nhặt mớ đậu cô-ve. Dù có một mình, anh vẫn giữ thói quen nấu cơm ngày hai bữa. Anh không thích ăn quà vặt hoặc lê la uống bia ở các quán cơm đầu chợ. Như mọi người quan niệm, anh là người đàn ông chín chu. Thấy Bích về, Trọng ngẩng đầu nhìn. Anh muốn xem trên gương mặt người đàn bà có nét nào xao xuyến hoặc bối rối... Nhưng Bích vẫn cười vui vẻ, nụ cười thường nhật của cô:

- Anh làm gì đấy?... A, đậu cô-ve... Tội thân anh chàng cơm niêu nước lọ.

Người đàn bà nói, nửa thật nửa đùa. Cô tắt máy, dựng xe vào chân cầu thang rồi chạy tới, quàng vai anh:

- Em tẻ quá phải không?... Đi biển biệt mà chẳng nhắn cho anh một lời... Công ty vừa cử em làm trưởng đoàn cán bộ kiểm tra các cửa hàng thuộc ba huyện miền núi.

- Vậy à?... Anh cũng đoán em bận gì đó.

Trọng đáp. Anh vẫn cầm cúi tước những quả đỗ trong rổ. Bích giữ tay anh lại:

- Anh đừng làm nữa... Anh không nhớ em chút nào hay sao?... Còn em thì nhớ anh như muốn cuồng.

Cô cúi xuống cắn vai anh, rồi hôn cổ anh. Người đàn ông cố giấu một cái rùng mình, vì trong những cử chỉ ve vuốt kia anh đọc thấy một sự nhiệt nồng thành thực.

- Em đã nhờ mụ Thìn điện xuống Sơn Thanh mà mụ ấy quên. Đây giờ, suốt ngày mụ ấy bận rộn chuyện kiện tụng đất đai, nhà cửa...

Cô giằng lấy rổ đỗ trong tay anh:

- Thôi, đủ rồi. Em đã mua thức ăn sẵn cho cả tuần. Bây giờ tới lượt em truy lĩnh nhiệm vụ đầu bếp.

Cô mang rổ đậu đi rửa. Rồi dỡ trong chiếc làn nhựa lớn buộc sau xe những thứ thực phẩm đã mua ở các hàng quen trong chợ

hoặc chọn ở các quầy thực phẩm. Một tảng thịt bò non, hai chiếc chân giò, một sấn móng lợn, một túi lạp sườn, một cây giò và gói thịt ngỗng quay chặt sẵn... Trọng nghĩ: Cô ấy biết vợ vết cho bản thân lắm chứ... Những gia đình cán bộ bình thường không dám mơ ước tới một phần năm số thực phẩm kia cho bữa cơm của ngày chủ nhật... Hay cô ấy đem lại phần bù đắp cho những mất mát tình cảm của mình?..” Anh mỉm cười khi nghĩ tới sự chu đáo của Bích - nó hèn mọn, nó tinh ma, nó quý quái.

- Anh ơi, xắn cho em cái ống tay áo... Nào...

Người đàn bà gọi, giọng ầm ừ. Trọng bước tới xắn tay áo cho cô. Anh cố giữ cho mọi cử chỉ có được vẻ êm dịu bình thường. Bích sẵn sàng xếp các thứ thực phẩm dự trữ vào tủ lạnh. Bày gói thịt ngỗng quay với kiệu muối ra đĩa. Cô cẩn thận rót lượt nước sốt tương ớt lên trên. Rồi rải lượt rau thơm lên trên nữa. Trọng đứng tựa vào tường, hút thuốc, ngắm nghía những động tác thuần thục của người đàn bà. Anh nhớ, hồi họ mới gần bó với nhau có lần Bích làm món ốc hấp gừng. Anh đã đứng nhìn cô băm lưỡi ốc với thịt nạc, trộn gia vị, viên thành từng viên nhỏ bọc lá gừng. Cái hình ảnh đẹp để muôn thừa của người đàn bà đã có sẵn trong khao khát của các trái tim đàn ông. Nó càng trở nên quyến rũ với anh, người đàn ông đã ném tuổi trẻ của mình qua các ngã đường chiến tranh, những binh trạm với chảo cơm quân dụng... Anh đã hôn tay cô, anh ngắm từng cử chỉ của cô như họa sĩ ngắm vờn nét vẽ.

- Anh ơi, lấy cho em cái đĩa sạch.

Cô gọi. Trọng mang tới cho cô một chiếc đĩa sứ. Bích trút vào đấy món xào đậu cô-ve với thịt bò ướp tỏi. Cô lấy thêm chiếc đĩa thứ ba đựng hành sống và rau thơm. Một bát canh được nấu rất nhanh với thịt nạc băm và rau cải. Rồi mười phút sau, mâm cơm được bưng lên. Hai người ngồi vào chỗ như họ đã từng ngồi với nhau bao nhiêu lần trước. Rồi cô cũng so đĩa, cũng rót rượu ra chén cho anh:

- Anh uống một chén vang trước đi... Vang Bun đây không phải thứ vang Thăng Long chưa loét đầu... Rồi ta sẽ uống rượu rắn sau.

Trọng nhấp một ngụm rượu. Bỗng nhiên, anh muốn khóc. Rượu đáng làm sao... số phận dành cho anh một món quà cũng đáng cay

như thế...không, có lẽ không nên ví von như vậy. Tại lưỡi anh đắng thôi. Rượu nho của Bun êm dịu. Và chất nước lọc ra từ men ủ với xôi nếp kia cũng tuyệt hảo. Rượu là chất thăng hoa của ngũ cốc, chất lửa thần diệu sưởi nóng tâm hồn con người... Không thể ví người đàn bà kia với rượu. Nho mọc trong vườn, lúa đơm hạt trên cánh đồng, vị ngọt ngon của chúng, mùi thơm của chúng thuần khiết lắm... Còn cô ta... Cặn bã của thịt hành, nước cống, xác chuột chết, rác rến...những thứ vật chất làm người ta nhòe góm bộ mặt của phố xá.

Bích đưa tay nắm cổ tay Trọng:

- Sao anh uống liền năm cốc thế? Say mất rồi... Hãy ăn đi vài miếng...hãy nghe em...

Bàn tay của người đàn bà ấy... Giọng nói của người đàn bà ấy... Bao nhiêu hơi ấm nồng nàn cũ lại dậy men. Cái thói quen đầu độc con người, hủy hoại con người, biến họ thành bùn đất... Vào một đêm nào đấy của năm trước, bàn tay ấy, giọng nói ấy... đã rót vào anh những giọt ngây.

- Anh ăn một bát cơm đi...một bát vơi cũng được...

Bên ngoài cửa sổ, có con mắt rình mò. Phải chăng đó là một vì sao?... Tia sáng nhấp nháy như cười cợt, chế giễu, nó nhạo báng ta - người đàn ông đàn dại, đứa bé cả tin và to xác, con bò đực bị xổ mũi dắt đi.

- Anh cười cái gì thế?... Chết thật, say quá rồi... Đi nằm cho đỡ say.

Anh đi nằm, nhưng nghe rất rõ tiếng cô dọn dẹp mâm bát bên ngoài, tiếng dép lê từ phòng khách vào trong bếp. Rồi cô đánh răng, súc miệng lọc ọc, cô thay áo quần ngay đầu giường không cần kéo tấm vải che. Chiếc giường kêu cọt kẹt, người đàn bà đã trèo lên, nằm xuống bên anh. Mùi thơm của thứ xà phòng thơm cô hay dùng lan tỏa. Cô trần trọc một lát rồi xoay nghiêng ôm lấy anh. Vòng tay cô xiết ngực anh, nóng ấm.

- Anh có tỉnh ra chút nào không?.

Trọng im lặng. Nhưng mỉm cười trong bóng tối: Tỉnh lắm, cô nàng ạ. Dù đã uống tới bảy chén rượu nhưng ta chưa say đâu. Ta xem tiếp tấn trò.

Bích đặt tay lên trán anh:

- Còn hơi ấm.

Rồi cô lau bầu:

- Khô quá, chưa ăn miếng gì đã uống tí tí.

Trọng nằm im, lắng nghe.

Bích trở dậy, uống một cốc nước rồi trở lại nằm bên anh. Cô nằm sấp, tỉ chiếc cằm vào cánh tay Trọng, chỗ thăn chuột khiến anh đau nhói. Anh cựa mình, lùi vào trong. Người đàn bà hỏi:

- Em làm anh nhột hả?...

Rồi cô đặt lên trán anh một nụ hôn. Người đàn ông thấy rõ rệt đôi môi ấy, độ nóng, chiều dày, và bề sâu nhục cảm... Một ưu vật quen thuộc của anh trước kia. Giờ đây... Anh muốn bật dậy, gào lên hoặc hét đổ cái gì đó, hoặc cúi đầu dưới vòi nước mát cho hết cảm giác quẫn bách trong người. Nhưng anh vẫn nằm im như một con cáo giả chết. Và khi cô đặt lên gương mặt anh nụ hôn thứ hai thì anh xoay người lại, ôm choàng lấy cô:...Thói quen hả?...quán tính đời sống hả?... Những điều đó không quan trọng. Chúng như đôi dép cũ đã vừa chân... Nhưng điều quan trọng là kẻ đã ném đá vào cái bình pha lê trong suốt, đã làm đổ vỡ phần thiêng liêng nhất trong trái tim con người..."

o o o

Cơ quan Trọng có tới mười lăm cô gái ế chồng. Cô ít tuổi nhất cũng hai mươi sáu, cô nhiều nhất...ngót nghét năm mươi. Trước đây, anh ít quan tâm tới họ. Anh tự coi mình như con thuyền đã đóng ván. Vả chăng, anh thấy những người đàn bà thường lắm chuyện, nhất là những cô quá thì. Tính khí họ bất thường như thời tiết tháng năm, vừa nắng gắt đã lại mưa ào ào. Chiều cố tới cô này, thì dăm bảy cô khác lại hờn mát, róc rĩa. Nào nói cạnh khoe, nào lườm nguýt, nào bày đặt ra những trò đùa oái oăm. Cả đến những lời trả thù vặt rất đàn bà: Họ có thể phát cho anh thứ giấy than khô mực, không rõ chữ. Họ có thể phát cho anh loại bút bi nội hạng bét, không viết nổi. Họ có thể chờ lúc anh cần giải quyết một khâu việc tối quan trọng nào đó mà goe nguẩy bỏ đi với cái lý do trời cũng không dám cản: “Anh chờ đấy nhé, tôi đau bụng hành kinh...” Chao ơi, cái thế giới của các bà cô già...xin chấp tay vái. Tốt hơn cả là hãy đứng xa xa mà nhìn. Muốn gần họ thì phải bỏ công thân thiết hết loạt, phải sắm cân tiểu ly ra mà đong các thứ tình cảm anh ban phát ngày ngày: Buổi sáng đã trót đùa với cô Hồng thì buổi chiều phải nặn ra một câu pha trò với cô Nụ. Hôm nay tặng cô Hòe một quả cam thì hôm sau phải nhớ tặng cô Ngâu một quả quýt. Nếu không, bọn họ sẽ mọc gai lên với anh ngay...

Nói cho đúng, ma cũng chỉ bắt nạt từng người. Giá như anh đàn ông khác mà rơi vào cái tổ kiến như thế thì chết đứng. Nhưng Trọng có vóc dáng cao lớn, đỉnh đạc. Gương mặt anh hờn hậu, nghiêm, và lại, anh là con thuyền đã neo bến, anh đặt mình ngoài vòng kiểm soát của các cô. Anh đối xử rất nhã nhặn nhưng lại hờ hững, cô nào cũng như cô nào, đẹp xấu, già trẻ... Ai cần nhờ cậy việc gì anh giúp việc nấy, với mọi nhiệt tình vừa đủ. Không bao giờ anh tọc mạch chuyện đời riêng tư của họ, nhất là không bao giờ buông lời cợt nhả. Sau cùng, những người phụ nữ trong cơ quan, kể cả đám các cô chưa chồng đều phải có một nhận định như nhau:

- Anh ấy tử tế thực, nhưng khô như ngói.

Bà trưởng cửa hàng vừa lớn tuổi, vừa tự cho mình được quyền suồng sã với tất cả đám nhân viên có lần ôm vai Trọng bảo rằng:

- Người đàn bà có hồng phúc thì vợ được cậu... Tiếc quá, tôi chẳng có đứa em gái nào.

Trọng đáp lại bà bằng nụ cười ngượng ngịu. Sau đó anh mải mốt lao vào công việc.

Anh không phải thứ người thích ve vuốt. Đám đàn bà hiểu được điều ấy họ cũng không sáp tới gần anh... Dạo này, họ thấy anh buồn. Anh thường thơ thẩn đi quanh mảnh sân cơ quan, vòng qua khu nhà kho, đứng ngắm nghía hàng giò những luống hoa cúc, hoa mào gà lẫn với các luống rau thơm của khu tập thể. Thoạt tiên, họ ngỡ anh xem xét để lựa giống cây trồng. Ngôi nhà hai tầng của anh có vườn chạy quanh tứ phía. Trọng đã trồng vài loại cây ăn trái, hai gốc hoàng lan, một cụm hoa giấy và mấy bụi nhài. Còn dư đất trồng rau thơm hoặc cây cảnh. Các bà các cô trong khu đơn đả:

- Chú Trọng có thích giống cúc đại đóa này tôi cho cả khóm. Chịu khó tưới nước giải hoa nó to bằng cái bát sứ Hải Dương ấy... Còn cái giàn hoa nhà chú cứ dâm lấy một đoạn gác bên cô Bồng cho nó leo. Gác nhà ấy là gác Ấn độ, trái đỏ như son mà thừa hạt lắm. Cứ nghe tôi, vườn nhà chú sẽ đẹp nhất thị trấn này.

- Anh Trọng có muốn xin hồng em cho vài cành chiết. Nhưng nhà em chỉ có hồng bạch thôi. Chị ấy tên là Thanh Hương, anh phải lên Đà Lạt mà tìm giống hồng xanh.

Anh mỉm cười cảm ơn nhưng lơ lửng đi qua. Mắt anh không còn ánh lên niềm tha thiết, một thứ bóng tối tù đọng bên trong. Các bà các cô đoán già đoán non mọi nhẽ sau lưng Trọng. Trước mặt anh, họ giữ vẻ kiêu dè. Người đang hạnh phúc dễ bị kẻ khác ghen tị, còn kẻ đang ưu tư, đau khổ sẽ được mọi người xung quanh nương nhẹ, sợ hãi một thứ sợ hãi không cất nghĩa được căn nguyên. Riêng bà trưởng cửa hàng biết chuyện. Nhưng trái với tất cả những người đàn bà nhẹ dạ khác, bao giờ bà cũng giữ kín như bưng mọi điều bà biết và tạo ra vẻ mặt vô tư nhất trần đời.

Đột nhiên, huyện đoàn thanh niên nổi hứng lên, rủ các cơ quan xung quanh tổ chức đi cắm trại. Không khí tẻ nhạt của thị trấn rộn lên được một tuần. Đi cắm trại thôi, nhưng đối với các cô gái các chàng trai ở đây cũng được coi như một chuyến đi du lịch trọng đại.

Các cô thắm kín chuẩn bị quần áo, dù che mưa, giày dép đi đường và leo núi. Các chàng kháo nhau mượn súng săn, mua ít đạn chì đạn ghém, quyết chí làm Giô-bin-sơn giả hiệu trong vài ngày. Cuộc sống ở hờ nơi phố nhỏ làm cho con người trì động, cái chất trầm lặng và nhàm chán ấy phản ánh lên mọi gương mặt nét nhìn, cách giao tiếp. Những cuộc đi dù dài dù ngắn đều làm được phép cải hóa của một cơn giông đổi thay bầu không khí tù đọng, của một hải lưu cuốn đi dòng nước cũ. Tự dưng, hai hiệu thợ may khá nhất phố huyện vớ được món hời. Đám thiếu nữ rủ nhau mua một mảnh vải si-mi-li giấy (các cô gọi là si-giấy) một loại si-mi-li mỏng và sợi nhỏ có màu thật sặc sỡ để may kiểu áo leo núi đang thịnh hành. Trên túi áo, thế nào cũng có cái tem thêu hình con gấu ôm quả bóng. Áo mới, lại phải có một cái túi xách mới kèm theo, bằng loại vải cùng màu đáy tròn, miệng rút giây. Trong túi các cô có thể bỏ cả phấn son lẫn mía tằm, cơm nắm, bánh dày bánh giò...

Cuộc đi được tổ chức vào sáng thứ bảy qua ngày chủ nhật và thứ hai. Bảy giờ tối thứ hai họ sẽ lên xe và trở về thị trấn lúc nửa đêm. Nơi cắm trại là một thung cánh của tỉnh, cách thị trấn tám mươi tư cây số về phía Tây, có tên Thác Đen. Ở đấy, có một con thác rộng, chìm giữa tầng cây trùng điệp của rừng già. Màu nước nhuộm bóng cây không trắng xóa như những con thác khác mà âm u như nhuộm mực. Dân địa phương đặt cho nó cái tên nôm na: Thác Đen. Thác không cao nhưng nghe chừng rộng tới nửa cây số. Ngoài ra, còn những dòng suối nhỏ dưới chân núi đá, có suối nước nóng nhúng tuột lông gà. Tỉnh đã làm tại chân Thác Đen một trạm đón tiếp khách du lịch, nghe đâu tốn kém lắm. Ngoài ra, dân các bản xung quanh đấy cũng đến trao đổi mua bán hàng hóa, đặc biệt là thi thoảng họ săn lợn rừng đem tới...Những điều mô tả chỉ nghe đã hấp dẫn. Gần như toàn bộ số cơ quan trong huyện đăng ký xin đi hết. Không chỉ nam thanh nữ tú mà cả những cặp vợ chồng son rồi, hoặc con đã lớn hoặc các ông bà sắp sửa về hưu rủ nhau chơi đổi già. Cơ quan Trọng cũng thế. Cuối cùng, chỉ còn những anh chị chàng mắc con nhỏ là phải ở nhà.

Bà trưởng cửa hàng bảo Trọng:

- Cậu sống trên rừng bao nhiêu năm, chán quá rồi phải không?... Mai ở nhà làm cho chị nốt sổ liệu thống kê quý ba nhé.

Nói xong, bà tong tả đi luôn. Sáng hôm sau, lúc sáu giờ bà lại thấy anh ngồi ngay hàng ghế phía trước. Bà bấm vai Trọng:

- Sao thế?

Anh quay lại:

- Chị yên tâm, em làm xong sổ liệu quý ba rồi.

Nhìn trước nhìn sau, bà ghé tai anh hỏi nhỏ:

- Còn cô Bích?

- Cô ấy ở nhà.

Anh đáp và quay lên ngay. Bà không hỏi thêm lời nào nữa. Quả tình, việc anh đi Thác Đen không chỉ làm một mình bà trưởng cửa hàng mà làm toàn bộ số nhân viên thắc mắc. Nhưng họ lặng im. Phần Trọng, anh không chú ý tới những ánh mắt tò mò của họ.

Chiều qua, Bích đã hớn hờ trở về, đầy làn thực phẩm và bánh trái, một bộ đồ lụa mới của Mỹ làm thân thể cô thon gọn lại. Cô sửa lại mái tóc và kẻ môi.

- Em vừa xuống một huyện ven biển, kiểm tra các mặt hàng.

Cô nói với anh từ lúc còn ngồi trên xe. Anh mỉm cười:

- Anh có phải là thủ trưởng của em đâu?

Cô nói:

- Anh mới là người có quyền lực cao nhất đối với em.

Mắt cô ngược nhìn anh, giống mắt của một con vật đã được thuần phục. Giá cô là một con thỏ, một con sóc, một con mèo...thì dễ chịu bao nhiêu. Anh sẽ vuốt ve bộ lông êm mượt của chúng, xoa cái đầu tròn trĩnh của chúng, nhìn đôi mắt nhỏ lấp lánh như những hạt cườm... Điều bộ của một con vật trung thành bao giờ cũng đem cho ta niềm sung sướng tin cậy và được tin cậy. Trước kia, anh không bao giờ phân tích được mắt cô hình gì, màu sắc gì, chứa đựng thứ ánh sáng nào?... Khi yêu, người ta nhìn vào nhau, và cả hai bên cùng bị mù ngay trong khoảnh khắc đó. Giờ, anh mới kịp

nhìn ngắm kỹ càng. Đường viền hẹp, những sợi mi thưa và ngắn, đồng tử màu thau.

Cô ngạc nhiên hỏi:

- Sao anh kỳ quặc thế?... Cứ nhìn chòng chọc vào mắt em?

Anh đáp:

- Vì hôm nay anh thấy rất khác thường.

Cô gặng:

- Khác thế nào cơ?

Anh bảo:

- Đẹp lắm.

Cô lờm anh:

- Rõ anh khéo chuyện.

Nhưng hai má cô đỏ lên vì sung sướng. Trời đất ạ, ngay chính trong cuộc sống giả trá, người ta cũng có thể có những khoảnh khắc thực thà.

Sự xúc động rất đàn bà của cô làm anh đau xót. Anh quay lưng, bước lên thềm. Nhưng Bích muốn kéo dài những giờ phút viên mãn nên cô gọi anh, đòi anh giúp cô tháo gỡ làn thực phẩm và những túi lớn túi nhỏ đựng hoa quả, bánh trái.

Cô bảo:

- Anh xem mùi thuốc gội đầu của Mỹ có thơm không? Anh cúi xuống đầu cô, đáp:

- Thơm tuyệt.

Nhưng những sợi tóc thơm nức của cô chạm vào mũi anh, khiến anh ngột ngạt. Anh nghĩ: “Giá trên xe buýt, mình có phải ngửi mái đầu hôi khú của một thằng bé cầu bơ cầu bất còn dễ chịu hơn”. Người đàn bà cúi xuống, cố ý để lộ một phần ngực trong chiếc cổ áo có những đường đăng ten. Cô xách túi hoa quả lên, khẽ hất mái tóc vừa được chải gội còn nguyên nếp sậy.

- Anh xem này...

Cô nói với anh: Quả đầu mùa đấy, đất kinh khủng. Nhưng rất ngon, đúng không?

- Ừ rất ngon.

Anh trả lời như cái máy và nghĩ: “Cái cách cúi xuống trể tràng ấy, cái cách lắc mái đầu làm duyên ấy, sao tận giờ cô ấy còn dùng?... Phải, vì trước mắt cô ấy, ta là một thằng bé ngu ngốc. Nhưng cuộc sống thật lạ, cũng những cử chỉ ấy, trước kia tuyệt diệu bao nhiêu, bây giờ khả ố bấy nhiêu...” Anh nhìn vào gáy cô, vào vai cô thấy chúng đầy những thịt, dưới lớp lụa mỏng, càng dâm dăng và dơ dáy... Tại sao ta còn tiếp tục cuộc sống này, hãy hạ màn ngay hôm nay... Anh nghĩ và châm điếu thuốc mới, lần ra vườn hút. Hai cây hoàng lan lên chơi với tầm tay, lá rất xanh nhưng chưa trổ hoa. Còn những khóm nhài càng ngày càng xum xuê hơn và hoa trổ chỉ chít như ai vãi bông rang xuống. Vào chiều, hương thơm của chúng nồng lên, ngậy ngất. Trọng vẫy tàn thuốc vào một bông nhài, thấy những cánh hoa trắng muốt lấm tàn tro, trở nên nhem nhuốc như một bộ mặt bị rỗ thủy đậu. Anh cúi xuống, ghé sát miệng thổi đám tàn thuốc nhưng chúng chỉ bay đi một phần những chấm tàn đã bám chắc vào cánh nhài vẫn in những vết đen không xóa được. Tâm hồn con người cũng thế chẳng, hể một lần nhiễm bẩn thì không sao tẩy xóa hết?... Anh có thể từ bỏ cô, quên cô đi, tìm kiếm một người phụ nữ mới và giữ cho toàn vẹn niềm tha thiết với hạnh phúc?. Anh còn trẻ, còn khả năng để làm lại tất cả. Anh dư thừa điều kiện để thành một người chồng, người cha hạnh phúc trong xã hội. Tại sao không? Trọng thấy tim anh như một khối đá cứng đờ trĩu lòng ngực. Anh đứng dậy, ném mẩu thuốc đi và thở hít mùi cây lá. Ngay tối hôm nay, anh có thể nói hết mọi nhẽ, thanh toán mọi uất ức, đau khổ để ngày mai, tâm hồn anh nhẹ nhõm như cây vườn sau cơn mưa, tươi tắn không chút bụi. Anh sẽ hòa nhập vào cuộc đời và tìm cho mình một tấm áo vừa lưng... Điều đó thật nhẹ nhàng... Hãy giã từ quá khứ... Mà có lẽ, anh cũng chẳng cần giải bày. Nếu anh nói, cô sẽ viện đủ lý, cô sẽ thề thốt, sẽ khát hẹn, sẽ van vỉ...và sau cùng, cô sẽ tuôn ra một nửa chén nước mắt... Đó là món tráng miệng quen thuộc trong những lần họ cãi cọ trước kia. Giờ, anh không còn gì để nói... Hãy chia tay êm ả, không lý giải, không cần cãi cọ đôi co.

- Anh ơi.

Bích đã tới sau lưng anh, áp tấm thân nóng rực của cô vào anh.

- Vào ăn cơm đi anh. Xong cả rồi.

Họ vào nhà, cùng ăn cơm. Bữa cơm vẫn diễn ra như thường lệ. Cơm xong, Trọng dọn mâm bát cho Bích để cô pha trà. Lúc từ bếp lên, anh thấy cô đang rót nước sôi từ phích vào ấm. Làn hơi nước bay lên, vẩn vút như khói. Cái đầu nghiêng xuống của người đàn bà. Chiếc ống tay áo mặc có đường thêu. Hình ảnh anh đã nhìn hàng nghìn lần trong ngôi nhà này. Một góc nhỏ trong cái hạnh phúc mà anh dày công xây đắp. Lòng anh bỗng trào lên niềm hận thù: Không thể, không bao giờ anh tha thứ cho cô... không bao giờ.

Đêm đó. Bích nói với anh rằng cô vừa đi miền biển về nên được nghỉ bù. Họ sẽ có ba ngày hoàn toàn tự do, rảnh rỗi cho nhau. “Chắc cô ấy đã sắm bộ đồ mới kia, gội sấy lại tóc, mua ống son tô môi đắt tiền để chuẩn bị cho ba ngày này. Thật là một người đàn bà chu đáo. Sau cả tuần lặn lội, xuôi ngược lo cho việc bầu cử Đảng ủy sắp tới, cô đã thu xếp được một khoảng thời gian nho nhỏ để dành cho người đàn ông mà cô yêu...”

Trọng trầm nghĩ, và bảo cô:

- Ngày mai anh phải đi Thác Đen với cơ quan. Đã ghi tên rồi không tiện xóa. Sáng mai, anh sẽ phải dậy từ ba giờ để lo chuẩn bị đồ ăn.

Nói rồi, anh quay mặt vào tường.

Xe vẫn chạy với tốc độ nhanh. Thi thoảng, khúc đường cong đột ngột khiến tay lái xe phải phanh lại. Đám thanh nữ cười ré lên, ngã nghiêng ngửa. Dăm ba cô nhân dịp đó xô đẩy nhau vào các chàng trai, chế nhạo, ghép đôi một cách láo trộn. Mấy bà lão sắp tới tuổi nghỉ hưu liếc nhìn tùm tùm cười. Còn mấy cô chưa chồng đã ngoại bốn mươi thì nghiêm mặt nhìn thẳng về phía trước, tuồng như đó là những trò xấu xa, những trái cấm không được phép biết. Họ đã rời thị trấn chừng mười lăm cây số. Hai bên đường là những mảnh đồng nhỏ xen những cụm đồi trồng toàn một loài cây họ trầu, lá rộng và dày, hoa trắng như hoa phù dung. Mặt trời phía bên kia giải đồi,

nắng hắt lên nhuộm màu hoa trắng, cả một vùng mây ánh trắng. Đến những mái nhà, những bức tường rêu phong, những vòm lá xanh cũng như tan biến trong biển trắng của loài hoa...

- Gớm, ông anh hơi tự nhiên đấy nhé.

Một bàn tay vỗ đét vào vai anh khiến Trọng giật mình. Anh quay lại. Một gương mặt rất xinh với đôi mắt đuôi lá khoai đang cười:

- Anh to như ông hộ pháp, che hết cả cửa xe của em.

Trọng nói:

- Tôi xin lỗi... Tôi sơ ý quá.

Cô gái ngồi cạnh bà trưởng cửa hàng. Nghe anh nói, cô quay sang bảo bà:

- Lính của cô lịch sự quá nhỉ... Sao cháu chưa bao giờ gặp anh ấy?

Bà trưởng cửa hàng đáp:

- Lính của tôi là người nghiêm chỉnh, tám giờ ngồi làm việc chứ có nhẩy cẫng lên ngoài phố đâu mà cô gặp được... Cô gái không hề phật ý, tươi cười nhìn Trọng:

- Thế à?... Anh là người mẫu của thời đại phải không?

Trọng bật cười, lắc đầu:

- Không. Cô hiểu thế nào là người mẫu?

Cô đáp luôn:

- Giảng giải cho anh thì quá mất thời giờ. Nhưng đại để xã hội nào, thời đại nào cũng có người mẫu. Không chỉ một mẫu mà nhiều mẫu khác nhau, thậm chí đối nghịch nhau.

Trọng nhìn bà trưởng cửa hàng đầy ngụ ý, và hỏi cô:

- Vậy như tôi, cô cho là thứ mẫu gì?

Cô đáp:

- Một mẫu hăm, nhìn qua là biết ngay. Người mẫu cũng như giấy mẫu, nhiều kiểu. Kiểu như anh là đã đề-mốt-đê... Tức là lỗi thời, anh hiểu không?

Bà trưởng cửa hàng cau mày:

- Ăn nói gì mà sỗ sàng thế?

Nhưng Trọng không giận mà trái lại anh thấy vẻ ngổ ngáo của cô hay hay - nó hấp dẫn người ta như một cây kẹo mút lồi cuốn đĩa bé.

Anh vẫn cười, bảo cô:

- Cảm ơn cô. Cô không nói thì tôi không biết rõ về mình đâu. Khi nào tới Thác Đen, ta sẽ tiếp tục câu chuyện. Giờ tôi phải quay lên, kéo gãy mắt cổ.

Nói đoạn, anh quay lên. Trong ánh mắt của bà trưởng cửa hàng lẫn đám các cô gái quá thì ở cơ quan anh hiển hiện lên nỗi kinh hoàng.

Xưa nay, chưa có ai được anh trò chuyện vui vẻ thế. Mà lại là một đứa con gái lác cắc, ăn mặc hở hang nhăng nhố, một thứ con gái mà cả đến những người chưa được chín chu đứng đắn như anh cũng phải tránh xa...

Từ đoạn đường ấy cho tới Thác Đen, Trọng không trò chuyện với cô gái lần nào. Anh hút thuốc, nhưng thi thoảng anh vẫn nghe tiếng cô cười đùa, châm chọc đám bạn gái, cợt nhả với lũ thanh niên. Người hưởng ứng người mỉa mai, nhưng ngay cả với những người ấy, cô vẫn đối đáp hồn nhiên không chút mặc cảm:

- Cái gì hở cô?

Cô hỏi lại bà trưởng cửa hàng.

Bà này gắt:

- Cô còn vờ vịt... Con gái ăn nói phải đứng đắn một chút chứ.

Cô đáp, giọng thành thực:

- Nhưng cháu chỉ quen ngồi đắn, chứ không đứng đắn bao giờ.

Bà trưởng cửa hàng quát:

- Mất dạy.

Cô gái hỏi:

- Thế ai có dậy bây giờ ạ?... Cô chỉ cháu xem nào?

Bà trưởng cửa hàng nói:

- Không ai có thể tử tế với cô được. Dù Bụt cũng phải nhảy từ trên tòa xuống.

- Bụt nhảy xuống để làm gì hở cô?

- Để trừng trị những đứa con gái các lão, trợn trạo như cô ấy.

- Thế thì cô nhầm. Cháu chưa thấy Bụt trừng trị cháu bao giờ. Bụt toàn ban cho cháu tài lộc và may mắn. Này nhé, ăn được ngủ được là tiên, cháu đặt lưng xuống là ngủ liền, ngày ăn bốn bữa vẫn thèm ăn thêm bánh kẹo. Làm thân con gái, điều lo ngại số một là nhan sắc. Bụt cho cháu một tấm gương chỉ trên loại khá, xấp xỉ loại xuất sắc. Cô xem, da cháu không trắng lắm nhưng cũng coi được, đúng không?... Dáng người, tự chấm cũng phải cho điểm bốn cộng. Răng cháu hai hàm ba mươi hai chiếc nguyên vẹn, không hà không sút không có cao bám. Môi không sè trái tim nhưng cũng tròn trặn, cân đối, không thâm không dày không mỏng. Còn mắt cháu thì...

- Báu lắm đấy cô ả... Mắt cô là mắt có đuôi lá khoai.

- Vâng, hồi lên sáu, cháu đã nghe câu này:

Những người đuôi mắt lá khoai

Liếc chồng thì ít liếc trai thì nhiều.

Liếc được trai là cao thủ phải không cô. Chứ đàn bà thường mà có chồng rồi thì chỉ liếc vào đồng tã con, rồi liếc cái chuồng gà, chuồng lợn... Ha ha ha...

Cô cất tiếng cười ròn tan, tự tán thưởng. Tiếng cười của cô như kim khí cọ vào nhau, lạnh canh. Giọng nói lạnh lạnh như đồng... "Thị trấn này có được cô gái như thế kể cũng lạ. Tại sao mình chưa hề

gặp cô ta?...” Trọng thầm nghĩ. Khi đoàn xe tới Thác Đen, vừa đặt chân xuống đất anh đã hỏi:

- Cùng một thị trấn mà tôi chưa hề gặp cô?... Cô ở cơ quan nào?

- Em đánh máy trong văn phòng huyện ủy.

Trọng gật đầu:

- Thế thì lạ thật.

Cô gái rất nhanh, quắc mắt nhìn anh:

- Tại sao?... vì huyện ủy đáng ra không nên có loại người như em, đúng không?...

Phản ứng của cô mau lẹ, và gay gắt. Trọng đâm lúng túng:

- Tôi không định nói cô là người... Nhưng thường thường, ở các cơ quan như vậy...

Cô nhếch môi cười khẩy, mặt vênh lên rất đanh đá:

- Thường thường những cơ quan đứng đắn như vậy, chỉ nên nhận các chị phụ nữ bên huyện hội chuyển sang. Chị nào cũng đi đứng rất mực nghiêm chỉnh, nói năng rất mực chững chạc. Còn thứ nhân viên như em thì nhăng nhít, làm mất uy tín của tổ chức, của cơ quan, của các bậc đàn chú đàn anh đáng kính.

Nói xong, cô nhếch mắt nhìn anh, nửa như thách thức, nửa như đợi một câu trả lời. Lúc ấy, Trọng chợt thấy mọi đường nét trên gương mặt tươi trẻ của cô rất cân xứng, hoàn chỉnh. Thêm nữa, cặp mắt tinh anh luôn biến động, lúc cười cợt, lúc giận dữ, lúc nhạo báng, lúc khiêu khích...tựa hồ trong đó thường trực một ngọn lửa bùng cháy, và nguồn sáng linh động ấy phản ánh các biến thiên tình cảm trong tâm hồn cô như một tấm gương. Bất chợt, anh nảy ra ý nghĩ so sánh cặp mắt cô với cặp mắt người đàn bà anh đã từng yêu say đắm. Một đôi mắt hẹp, lúc nào cũng như lơ dờ, lúc nào cũng như mất hết khả năng thụ cảm và suy nghĩ. Tựa mặt ao tối, giấu kín dưới đáy nước những bùn lầy và rêu rong.

- Sao, anh im lặng lâu thế?

Cô gái cất tiếng, vẫn căng thẳng như một đường gươm chém giáo đầu để chờ đợi đường gươm ném trả trong trận đấu. Trọng chợt nhớ câu hỏi của cô, anh cười dần hòa:

- Sao tấn công tôi ghê gớm vậy?... Tôi có là địch thủ của cô đâu?.

Những nếp nhăn trên vầng trán cô dần ra. Cô cười. Hai hàm răng xinh đẹp. Khóe môi nữa, cũng rất đẹp, vẽ đẹp thanh tú. Người đàn ông rung mình. Anh chợt hiểu rằng thế gian bao la, vẻ đẹp của con người cũng muôn ngàn thứ. Bây lâu nay, anh bị cầm tù bởi một gương mặt, một nụ cười... Anh hỏi cô:

- Cô đã xây dựng gia đình chưa?

Lúc ấy, họ đang men theo bờ con thác. Đoàn người cắm trại đã vượt lên một quãng xa. Nghe anh hỏi, cô ghé mắt nhìn và sẩy chân chút nữa lao xuống nước. Trọng vội vã nắm cánh tay cô, kéo cô về phía mình. Động tác của anh quá mạnh, cô gái gần như ngã vào ngực anh. Cô nhón chân, đứng thẳng lên:

- Khiếp, anh khỏe như vâm ấy.

Anh cười. Cô hỏi tiếp:

- Lúc này anh bảo gì nhỉ?... Xây dựng gia đình... Lấy chồng hả?... Ai lấy em? Mà em cũng chẳng muốn lấy người nào... Chồng vợ...nợ đời. Giống như đàn cá lượn quanh cái hom. Cá trong hom muốn thoát ra không thoát được. Cá ngoài hom hăm hở chui vào.

- Tại sao?... Cô có kinh nghiệm rồi chẳng?

- Kinh nghiệm hả?... Em chưa đăng ký kết hôn lần nào, nhưng kinh nghiệm cũng đã dư thừa. Còn anh?

- Tôi cũng chưa được tới ủy ban nhân dân làm đăng ký.

- Vậy thì anh là một con cá trong lũ cá đang lượn lờ quanh cái hom và cố tìm cách chui vào.

- Còn cô?

- Không đời nào... Chưa kịp lấy chồng đã chán chồng như chán cơm nếp nát. Anh đã ăn cơm nếp nát bao giờ chưa? Nếu chưa thì cố ăn đi một lần cho biết. Em không phải nhà văn nên không thể mô tả cho anh nghe. Hồi đi học, em luôn luôn bị điểm ba vắn. Thậm chí có cả điểm hai nữa... Bà ngoại em vẫn bảo: “Ông ngoại mày ngày xưa cầm, kỳ, thi, họa đủ mùi, khắp vùng nước tài ứng thi và tài viết phú. Ngày Tết, người ta kéo đến sân chờ xin câu đối như trảy hội... Thế mà mày dốt đặc cán mai...”

- Cô định sống mãi thế này?

- Có làm sao?

- Tôi chắc là buồn, nếu cứ suốt giao thừa này qua giao thừa khác chỉ đốt pháo và bóc bánh chưng một mình.

- Vâng, nhưng một năm ba trăm sáu mươi năm ngày chỉ có ba ngày Tết. Còn lại ba trăm sáu mươi hai ngày bình thường. Đoạn đời bình thường ấy đáng sợ hơn. Nếu chỉ vì muốn khỏi cô đơn ba ngày Tết mà đi lấy chồng thì không gì ngu xuẩn hơn... Em cứ sống vui vẻ thế này thôi. Nhiều người yêu em, thích ai em vời người ấy tới. Nhưng chẳng tùy thuộc một gã đàn ông nào. Không có xếp hàng mua cá biển, thịt tươi, giết tã lót. Không có cái chuyện ỉ eo: “Tháng này tôi đưa tiền rồi, cô còn hạch sách gì?...” và lại: “Sắp sửa có giỗ ông cụ bên tôi, cô đã chuẩn bị chưa... Thằng cháu dưới quê gặp bọn phường buôn lừa hết vốn, cô xem có vay được ai vài chỉ vàng đưa cho nó không?...” có thì tốt đẹp. Không, mặt nặng như chì. Rồi bao nhiêu thứ phiền toái khác: Mình muốn đi xem phim, họ chỉ ửng ngời nhà đánh tu-lơ-khơ hoặc xem vô tuyến. Mình thích sống vui vẻ với bạn bè, họ chỉ lo tích cóp chúi xu thành một hào, chúi hào thành một đồng bỏ vào túi quần cho nặng... Chao ôi, chả bố...chả bố.

Cô nói một mạch, không ngắt lời, không suy nghĩ, cứ như một cuộn băng tự động quay. Anh nhìn cô, không khỏi ngạc nhiên, không khỏi bị lôi cuốn. Có một cái gì đó, rất khó cất nghĩa, vẻ trẻ trung, nhan sắc xinh đẹp, hay sự trung thực ngay cả trong những hành vi ngược ngạo, ngay cả trong cách bộc lộ những quan niệm sống lầm lạc và phiến diện?

Con thác đã ở ngay trước mặt họ. Như một tấm màn nước trải rộng, trút êm đềm xuống con vực cũng bao la như thế, không tung bọt trắng, không gào réo ồn ã, mà chỉ lặng lẽ phản chiếu những giải rừng già.

- Cô có muốn sang bên kia không?

Anh hỏi cô.

Mắt cô sáng lên:

- Có, có chứ, em muốn lắm.

Đoàn khách du lịch đã men theo cây cầu gỗ sang bờ bên kia trước họ.

Cây cầu cheo leo, người đi phải vin vào lan can bằng các cây tre già nổi lại, người nào người nấy dò dẫm đặt từng bước chân. Toàn trai tráng, không một cô gái nào dám lên cầu.

Trọng bảo:

- Cô thấy không? Rất nguy hiểm... Cô nên ở lại với đám các bà các cô.

- Không, không.

Cô kêu lên hăm hở:

- Em cứ đi...em cứ đi cơ.

Trọng mỉm cười, anh đưa tay cho cô. Lúc ấy, anh thấy cô như một chàng niên thiếu vừa mọc lớp ria mỏng trên môi.

o o o

Ánh đèn lù mù soi, hầm tàu giống như một cái nhà xác khổng lồ, ngọt hơi dầu và lạnh lẽo. Những kiện hàng như một thứ tử chất chồng cam lạng. Góc này, góc kia, tiếng chân chuột chạy, tiếng rinh rích của chúng ném vào khoảng không gian kín bịt bùng, vang lên gấp bội như đã qua máy phóng âm. Cường chột rùng mình vì một làn hơi lạnh lướt qua. Cái bầy chuột vẫn há miệng chờ, không một con chuột nào bén mảng tới. Dù anh đã thay miếng cá nướng bằng miếng thịt lợn. Chuột dưới hầm tàu đã thành tinh. Chúng có thể chạy

vụt qua mặt anh rồi quay đầu lại, ngoáy ria, nhìn con người với vẻ trên cợt ranh ma. Chúng cũng có thể rượt nhau nhảy phóc qua vai anh, chạy qua đùi anh, thậm chí leo lên cả cánh tay anh. Nhưng chúng không vào bẫy. Cái bẫy cứ há miệng chờ một cách hoài huyễn. Miếng cá hoặc miếng mỡ treo bên trong khô tóp dần, hoặc thiu thối vào những ngày hè. Rồi thủy thủ lại phải ném đi. Họa hoàn lắm, mới có một con chuột nhép lọt bẫy. Lúc ấy, họ được dịp chơi đủ mọi trò. Họ cho con vật uống rượu, uống thuốc giảm đau có á phiện, uống dấm, uống nước mắt. Họ cho nó ăn ớt, ăn hạt tiêu, dùng diêm đốt cháy trụi râu... Tóm lại, tất cả những thứ trò quái quỷ mà chuỗi ngày buồn phiền, tê nhạt lênh đênh trên đại dương, những khối óc tù đọng có thể tưởng tượng ra được...

Chít...chít. Có tiếng chuột rít lên rồi hai con đuổi nhau phóng qua chân chàng trai. Móng sắc của chúng cào sột lớp vải quần. Cường bắt chợt rùng mình. Giá như anh mặc quần đùi, hoặc lớp vải quần mỏng, chúng đã cào rách thịt da anh. Những con vật dơ bẩn, rúc rách trong các xó. Cường chợt nhớ tới một truyện ngắn anh đã đọc trong tập truyện của nhà văn nước ngoài. Tên truyện là "Cái bẫy chuột". Trên một con tàu biển lang thang từ đại dương này sang đại dương kia, cuộc sống của thủy thủ được tổ chức khá chu đáo để gìn giữ những chuyến đi dài, nhiều bất trắc. Hàm tàu rất nhiều chuột. Chuột sinh sôi nảy nở hằng hà sa số. Trưởng tàu phải ra lệnh cho thủy thủ: cứ diệt được một con chuột sẽ được phát một khẩu phần rượu vang. Đương nhiên, đó là một phần thưởng đắt giá đối với những người đàn ông làm nghề ăn gió nuốt sóng. Mọi người đua nhau bẫy chuột. Nhưng riêng một thủy thủ trên tàu bẫy được nhiều chuột đến nỗi mọi người ngờ rằng anh ta có phép thuật. Phép thuật ấy được giữ bí mật. Bao nhiêu năm sau, người ta mới được biết chàng thủy thủ kia đêm đêm đã cởi trần, chỉ mặc một manh quần đùi, bôi mỡ khắp người và nằm như một miếng mồi vĩ đại để nhử chuột xuống. Anh ta đã chịu nằm bất động như một tử thi, chịu mùi hôi của lũ vật dơ bẩn, chịu hàng trăm chiếc móng sắc của chúng cào trên da thịt.

- Khủng khiếp quá...

Cường lại rùng mình lần thứ hai khi nghĩ tới hình ảnh một con người trần truồng, bôi mỡ lợn cùng mình, nằm dưới sàn tàu hôi

hám. Và đêm tối nữa.

- Mình không đủ can đảm làm như anh ta.

Cường nghĩ, lại một con chuột nhảy qua vai anh. Chàng trai rụt cổ lại, bẻ dựng chiếc cổ áo sơ mi lên che gáy. Rồi hai tay vòng qua gối, anh nhìn cái bầy chuột đang há miệng chờ. Chừng năm phút sau, cầu thang có tiếng chân người, Cường quay lại:

- Anh Bá.

Bá lẳng lặng tới sau lưng Cường:

- Rình chuột hả?

- Vâng.

- Thôi, lên đi.

- Trên ấy họ đang đánh bài. Em không nhập cuộc đâu.

- Kệ chúng nó. Lên đi.

Nói đoạn, anh quay lưng đi trước. Cường theo sau. Họ lặng lẽ leo qua cầu thang. Bá bảo:

- Đóng cửa hầm lại.

Tiếng máy nổ khiến giọng nói của anh bị nuốt chìm. Trong phòng lớn, đám thuỷ thủ đang ngồi uống trà, chuyện trò ầm ĩ.

Hai người không vào phòng, nhưng họ kiểm chỗ ngồi gần đó, tựa lưng vào một chiếc thùng gỗ. Bá rút thuốc, châm cho Cường một điếu và một điếu cho mình. Hai người chưa kịp rít, gió đã đốt đốm lửa cháy đỏ.

Tàu chạy nhanh, quầng sáng của nó lướt trên mặt nước tối.

- Ai bảo cậu xuống hầm tàu?

Sau khi rít liền dăm hơi thuốc, Bá cất tiếng hỏi:

- Lại thằng Đính phải không?

Cường lắc đầu:

- Không. Lần này chính tự em đi xuống. Em muốn rình xem tại sao lũ chuột không chịu vào.

- Cậu đổi bẫy rồi à?

- Vâng em đã thay cái bẫy khác, chót sập rất nhạy.

- Ngồi một mình dưới hầm tàu, không buồn à?

- Có chứ anh...Nhưng...

- Ngày xưa chỉ có những tên tù khổ sai mới sống dưới hầm tàu, hoặc đám nô lệ da đen từ châu Phi chuyển qua châu Mỹ...Tôi thật lạ...

Bá ném mẩu đầu thuốc rồi đứng lên, sải bước trên khoảng trống boong tàu. Biển trải trước mắt anh, trong tấm màn bao la của bóng đêm, mây trời, ánh sao đan dệt với những gợn lân tinh. Gió thổi lạnh, lay động, một sức mạnh cuồng phóng và thách thức. Cái khung cảnh này phải chăng chỉ thích hợp với tâm hồn anh, cũng mãnh liệt cũng bạo ngược, cũng hoang vu. Trước kia, Bá đã từng sống ở bình nguyên. Đã nhiều lần anh đứng trước cánh đồng bạt ngàn xứ Bắc. Mùa Xuân lúa xanh trôi tới chân trời. Và những đàn cò dập dìu, biến nó thành tấm thảm phiêu diêu, lơ lửng giữa thình không và gió. Giờ, trở về với sóng nước, anh cũng yêu biển như thế. Hình ảnh một khoảng xanh bao la, khoáng đạt hòa nhập vào anh, như thông điệp của niềm vui sống, nỗi khát khao, sự phỉ nguyên của tự do và quyền chế ngự đời sống. Đời sống, không còn là đời sống nữa khi thiếu vắng tự do, khi bị vây bọc bởi sự tòng phục và khuất lụy. Ý tưởng ấy bền vững trong anh, như đá ngai trên núi... Bá từng mơ ước thành võ sư tài ba và anh đã trở thành võ sư tài ba. Anh ưa thích nghề thợ máy, anh đã học đúng nghề anh thích và trở thành thợ máy. Anh đã yêu những cô gái anh yêu và giã từ họ khi nhận ra đó không phải đích thực người mình cần có. Anh không hiểu, không sao hiểu nổi chàng trai này. Đôi mắt ưu sầu, khiếp đảm. Tiếng nói e dè. Nụ cười quá dịu dàng. Dịu dàng đến mức làm những trái tim đàn ông xa xót...

Bá quay lại:

- Tại sao cậu lại chấp nhận một đời sống như vậy?

Cường ngược mắt lên, đáp:

- Em hiểu rằng anh rất thương em... Chưa có ai tử tế với em như anh...Nhưng em biết làm sao bây giờ?

Bá bất giác buông liếng thờ dài, anh ngồi xuống bên Cường và châm điếu thuốc khác. Trong phòng lớn, tiếng ai đó vừa quát to khiến hai người giật mình. Họ im lặng lắng nghe. Cuộc đối thoại từ phòng lớn vang ra, rõ mồn một:

- Láo, cậu đừng láo.

Tiếng Tuấn hỏi.

Đáp lại, Đính cất liếng cười khành khách. Sau đó anh ta cất giọng rành rọt:

- Tại sao anh bảo tôi láo? Vì tôi nói trúng tâm can anh. Đối với loại người đã có vị thế nhất định do chức tước, do danh tiếng, do giàu sang, hoặc do một thứ thành công hạng bét trên cõi đời là đã sống một quãng đời dài lâu hơn kẻ khác. Với loại người ấy ai đọc trúng tim đen họ, ai nói đúng sự thật họ đều cho là láo xược. Tôi bảo anh là kẻ sĩ diện. Anh lập tức vắn mắt lên chửi tôi ngay. Vì điều tôi nói là một sự thực không thể chối cãi. Tháng tháng anh tích cóp tiền vào két, không uống rượu Tây, không chơi gái, ngoại trừ mua ảnh và an bom anh chỉ gửi cho bà chị ở quê. Giá bà chị này là người thương yêu anh, thay cha mẹ anh nuôi anh ăn học là một nhẽ. Đằng này bà ta là một kẻ tham lam, tước đoạt tài sản của em trai cho chồng, hành hạ anh tới mức anh phải ly hương biệt xứ. Hơn nữa, anh cũng không phải người độ lượng, đã tha thứ mọi sự hèn kém của người thân, anh găm giữ lòng hận thù với bà ta và người anh rể. Anh cũng ghét cả lũ con họ. Vậy anh gửi tiền cho bà ta làm gì? Không hơn không kém, cử chỉ ấy chỉ để làm nhục mặt đàn bà tham lam trước họ hàng, làng xóm. Cả nhà bà ta biết chửi, mà anh lại gửi tiền cho ông chú họ làm phó chủ tịch xã. Ông này có nhiệm vụ mang tám phiếu bưu điện cho bà chị anh. Ông ấy biết, vợ con ông ấy biết, khắp họ hàng, hàng xóm biết. Mỗi người ném một câu phẩm bình người chị vô liêm sỉ, nghĩa là họ bốc thơm cho anh. Anh trở thành con người đạo đức, phẩm tiết cao sang.

Cứ mỗi một tập bạc chi ra, anh mua cho mình một đấu tiếng tốt. Còn bà chị anh, nhận một tập bạc, là bán thêm một đấu phẩm giá trước con mắt xóm làng...Ha..ha..ha..anh Tuấn ạ, tôi ít chữ hơn anh, nhưng những trò khi trong đời, tôi chẳng đến nỗi dốt... Nhưng mà, nói cho vui thôi. Ở đời, ai sống cách nào tùy ý. Tôi chơi gái, uống rượu, anh không thích những trò ấy thì anh tìm trò chơi khác...cũng vậy thôi. Tuấn hói gầm lên:

- Mà là thằng mặt dày. Đừng nghĩ rằng mọi người đều như vậy cả.

- Dày hay mỏng đều tốt như nhau.

Đính trả lời thản nhiên. Hiếm khi gã có thái độ bình tĩnh như vậy. Đám thủy thủ trong phòng không góp chuyện, có lẽ cả vì Tuấn hói lẫn Đính đều là những kẻ phải dè chừng.

Có tiếng ai đó rót nước ông ọc. Đính cất tiếng ho khan, rồi tiếp:

- Tôi biết trên tàu này chẳng ai ưa tôi. Ngày tôi học trong trường cũng vậy, ở gia đình, hai ông anh và bà chị dâu lớn ngày đêm khấn vái Trời Phật cho tôi bắt đắc kỳ tử, dù là tàu chìm, dù bị xe chệt trên đường phố hay ngộ gió trong quán rượu.

Đính cất tiếng cười khô khan, cợt nhạo ai đó..Lại tiếp:

- Tôi biết mười mười như thế, nhưng tôi chẳng phiền lòng. Tàu cần tôi, trong trường tôi học giỏi, ở gia đình mọi người phải gớm mặt tôi, dẫu tôi là đứa con út. Xưa kia, hồi bố tôi còn sống, cả nhà sợ ông như sợ cọp. Sáng tinh mơ ông gõ cửa: cách cách cách vào tắm liếp. Cả nhà nhao dậy, còn ông lại tiếp tục ngủ. Hai bà chị dâu vào bếp, người đun nước pha trà, người nấu cơm. Tôi chuẩn bị đồ nghề và nhóm lò. Ông anh cả bỏ củ ngoài sân, ông anh hai ôm cỏ cho bò ăn và sửa sang lại xe kéo. Khi cơm chín, bày tươm tất ra mâm, phích nước sôi đã sẵn sàng, ấm chén đánh trắng bóng, hộp chè Thái chuẩn bị đầy đủ, bà chị dâu cả mới vào nhà khẽ khàng gọi bố tôi dậy. Bố tôi bước ra hiên, bà chị dâu thứ hai bưng thau nước nóng với khăn mặt tới cho cụ rửa mặt, rửa tay. Bố tôi rửa mặt xong, vào nhà. Ông đưa mắt liếc qua mâm cơm. Hôm nào thức nhắm đầy đủ ngon lành, chai rượu tầm đứng ngay ngắn ông ngồi lên phản. Khi

ông đã ngồi lên phản, mọi người mới lần lượt ngồi sau, thứ tự từ trên xuống dưới: Ông anh cả, ông anh hai, bà chị dâu cả, bà chị dâu hai và sau cùng là tôi.

Tôi ngồi đầu nồi xới cơm, đối diện với bà chị dâu thứ hai. Tiện đây phải nói là bà chị dâu thứ hai của tôi là người thành phố, xinh đẹp dịu dàng. Tôi yêu chị ấy và đáng lẽ, đời tôi đã khác. Nhưng thôi, để tôi quay lại chuyện nhà. Hôm nào có cá rán, có lòng luộc hay thịt quay, bố tôi uống rượu một cách bình thản. Hôm nào mâm chỉ có vài bìa đậu hay đĩa lạc rang, ông ấy quắc mắt lên: "Chúng mày cho ông ăn thế này hả?.."

Choang một tiếng, ông ấy ném cả mâm ra sân. Hai bà chị dâu rồi rít van lạy, người chạy ra thu nhặt, người cuống cuống sang hàng xóm vay dăm quả trứng gà về rán hoặc chạy ra đầu làng đón mua mớ cá. Làng tôi ở mép rừng, cách phố núi những bảy tám cây số. Năm ngày mới có một phiên chợ, chạy thức ăn là nỗi lo sợ nhọc nhằn đối với những người đàn bà. Tuy thế, không người đàn bà nào khổ sở như hai bà chị dâu tôi. Thường thường, chị em dâu rất ghen ghét nhau, so đo tị nạnh từng chi từng chút và luôn tìm cách khích bác gây hấn thù giữa các ông chồng. Nhưng hai người đàn bà trong gia đình tôi lại thương nhau lạ lùng. Có lẽ bản tính họ không đến nỗi nhỏ nhen. Có lẽ họ may mắn hợp tính hợp tình. Nhưng lý do chắc chắn nhất là họ phải hợp lực để chiều chuộng, cung phụng một ông bố chồng tai ác và cùng gánh vác những oan khổ do ông đem lại. Gia đình chúng tôi vào loại trung lưu trong làng. Anh cả tôi làm thợ rèn, tôi phụ rèn cho anh. Lò rèn mở ngay đầu làng. Ông anh hai tôi làm nghề xe bò kéo. Nhà nuôi một cặp bò đực khỏe. Bà chị dâu thứ hai người nhỏ nhắn, yếu ớt nên nội trợ là chính. Bà chị dâu cả vốn gốc dân quê nên có nhiệm vụ cắt cỏ cho cặp bò kéo và coi sóc đám vườn đám ruộng. Ruộng chỉ có dăm sào nhưng vườn tới ngót nghét hai mẫu. Chúng tôi trồng mít, trồng bưởi, quất hồng bì và cả chè giống Thái Nguyên. Hai người đàn bà quản lý toàn bộ mọi khoản thu nhập, bàn định chi tiêu. Ông anh cả tôi đã có một đứa con trai. Ông anh thứ hai chưa có con nên thằng bé được cả gia đình quý như vàng. Nó cũng là một đứa bé ngoan mặc dù được chiều chuộng. Ba tuổi, nó đã cầm chổi quét nhà quét sân. Bốn tuổi, nó theo mẹ tưới vườn, lượm quả quất hồng bì hoặc bưởi chín vào thúng...

Tóm lại, mỗi người mỗi việc, riêng bố tôi không làm gì. Buổi sáng, sau khi cơm rượu, ông ngồi khoanh tay uống chè, đùi rung tít, mắt nhìn ra vườn như ngẫm nghĩ điều gì đó. Chè xong, ông đứng đĩnh chấp tay sau lưng vào làng chơi. Trưa, mặt trời đứng bóng ông mới trở về, mâm cơm dọn sẵn trên phản, con cháu chờ ông ngồi mới được phép ngồi theo, dù có đói sủi bong bóng dạ dày cũng phải đợi. Cơm xong, ông lên phản ngủ trưa. Anh em chúng tôi ra lò rèn hỏi lâu ông mới dậy, vợ cuốn Tam quốc diễn nghĩa tập ba đã rách cả đầu lẫn đuôi ra xem. Một lát bà chị dâu thứ hai mang phích nước sôi lẫn bộ ấm chén rửa sạch lên:

"Con mời bố uống chè" "Được, để đây cho tao". Ông đáp rồi hát hàm ra hiệu cho cô con dâu xuống bếp. Ông pha tuần chè thứ hai trong ngày, uống hết tuần chè, ông lại gác cuốn "Tam quốc diễn nghĩa" lên bàn thờ, chấp tay sau lưng vào làng chơi. Đứng đĩnh tới lặn mặt trời, ông mới trở về. Lúc ấy, cô con dâu có nhiệm vụ phải dọn sẵn bữa cơm tối cho cả nhà. Ông anh cả cùng tôi đã đóng cửa lò rèn, lo tắm rửa dọn dẹp. Ông anh hai dong bò dong xe về, lo nhốt bò xếp sắp hàng hóa hoặc than củi vào bếp. Mọi việc tươm tất chúng tôi còn phải chờ ông bố. Nếu ông hài lòng, bữa cơm được phép bắt đầu. Nếu ông tự dưng nổi đóa lên vì món nhộng rang hay đĩa rau muống thì mâm cơm lại bay ra sân và hai người đàn bà lại cuống cuống chạy trước ánh mắt cau có của các ông chồng.

Cuộc sống cứ diễn ra, ngày này qua ngày khác. Chúng tôi, coi nó là sự bình thường, là hiển nhiên, và ắt hẳn ở mọi nơi người ta đều chấp thuận nó như mùa hạ chấp thuận nắng cháy, mùa đông chấp thuận mưa dầm. Không vui sướng cũng chẳng khổ đau. Cả làng khen ba anh em tôi, là những đứa con hiếu thảo. Khen nhà chúng tôi là nhà gia thế. Hễ đứa trẻ nào dám mở miệng cãi lại cha mẹ, y như là họ rít lên: "Hãy mở mắt nhìn con ông Khánh kia kìa...Con người ta thế mới là con... Chúng mày là đồ con tội, con nợ..." Chúng tôi trở thành tấm gương đức hạnh cho trẻ con mọi nhà. Hỏi đó từ ông anh cả, ông anh hai đến tôi đều tự hào lắm...Một sáng, như thường lệ bố tôi thức dậy khi hai cô con dâu đã chuẩn bị xong cơm rượu và sắp sẵn đồ pha trà. Ông ra hiên rửa mặt rồi trở vào nhà. Chị dâu thứ hai của tôi đứng cạnh mâm cơm, vẻ mặt băn khoăn khổ sở: "Thưa bố, chiều qua con sang đầm mua cá mà không

mua được. Hợp tác xã đem ủng hộ bộ đội cao xạ pháo. Bố xơi tạm một bữa chay..." Ông bố đưa mắt liếc xuống mâm: Một quả trứng gà luộc trơ trọi trong đĩa với mấy hạt muối, dành cho ông. Một thau lớn đựng rau muống sào tỏi cho cả nhà. Tôi tưởng ông đã thuận lòng ngồi xuống. Ai dè, ông gằn giọng cười nhạt: "Tao đã chết đâu mà mày cúng trứng luộc thế kia?" Chị dâu tôi mặt tái mét đáp lời: "Thưa bố nhà không còn con gà nào để. Chị Nhiên, bà Hạo, ông Sơn cũng thế. Con phải chạy lên xóm Đông vay mới được một quả". Bố tôi mặt vẫn tím bầm, đưa mắt liếc qua ba gian nhà gỗ thênh thang với tòa nhà ngang năm gian nhỏ bên ngoài "Tao chưa chết, chúng mày chưa được hưởng cái gia sản này nên phải cúng trứng trước, đúng không?.."

Nói đoạn ông cầm đĩa trứng ném thẳng ra sân. Chiếc đĩa vỡ tan, quả trứng lăn vào gốc cây lựu. Lúc ấy, tôi thấy những giọt nước mắt trào qua khóe mi người chị dâu, tràn xuống má. Chồng chị đứng ngoài sân, im lặng như thường lệ. Ông anh cả tôi thay quần áo trong buồng cũng im lặng theo thói quen của đứa con hiếu đễ. Chị dâu tôi không dám khóc to, nghiến chặt răng cho khỏi bật thành tiếng. Sợi gân xanh trên cổ phập phồng. Lúc ấy, chị có thai. Đứng ngay ở ngưỡng cửa, tôi hết nhìn người này tới người kia, chợt thấy sự im lặng của những người anh tôi quá vô lý. Tôi bật kêu: "Bố lạ thật, chị ấy có muốn thế đâu?.." Bố tôi quay phắt lại, trợn mắt nhìn tôi. cả hai ông anh tôi cũng vậy. Chị dâu tôi cũng ngược gương mặt đầm đìa lên... Trong gia đình này, chưa bao giờ có chuyện đó. Bố tôi im bật một hồi vì sững sốt, lật bật hỏi: "Mày dám cãi lại tao?" Lúc ấy, tôi như con trâu say máu chọi, không còn biết sợ hãi. Tôi đáp: "Tại vì bố mắng oan chị ấy...Còn hai ngày nữa mới đến chợ phiên, ai mà tìm được thịt cá bây giờ?.." Bố tôi đứng lặng đi một hồi, rồi ông ý thức được sự thật. Ông biến sắc, mặt tái như nhuộm chàm. Vớ cây đòn gánh dựng ở góc nhà, ông lao đến tôi với sức mạnh điên cuồng của một con mãnh hổ bị trúng tên: "Mày...mày dám cãi ông...ông giết.." Chiếc đòn gánh vụt trượt, lướt qua vai tôi. Nhưng chỉ thế, cũng khiến tôi đau tê dại. Và nỗi đau như lửa đốt hờn oán trong tim, tôi hét lên: "Bố ác lắm...bố là kẻ độc ác.." Tiếng hét của tôi khiến những người láng giềng chạy bỏ ra sân, ra bờ rào xem. Đối với họ, chắc hẳn đây là việc trời long đất lở. Nhìn ánh mắt hoảng sợ của hai ông anh tôi, tôi đọc được ý nghĩ ấy. Tôi đã chạy vụt qua sân, trước

khi bố tôi giáng cho tôi ngọn đòn gánh thứ hai. Ngày hôm đó tôi lang thang quanh làng, lòng không dạ đói. Khoảng quá tối, tức là độ tám rưỡi, chín giờ, chị dâu tôi đi tìm tôi. Vai đeo bị, chị cứ dò dẫm quanh lũy tre, cất tiếng gọi khe khẽ: "Chú Đính ơi, chú Đính..." Tiếng chị thì thầm như tiếng gọi hồn ma. Bóng dáng chị cũng ẻo lả vật vờ như thế. Tôi ngồi trong bụi, nghe chị gọi, nước mắt trào ướt má. Tôi chạy ra. Chị dâu tôi giật mình khẽ rú lên. Thấy rõ mặt tôi, chị nức nở: "Tội thân em..." Chị ôm lấy tôi, mặt chị dẫm nước mắt áp vào mặt tôi cũng dẫm nước mắt. Chúng tôi khóc hồi lâu, rồi chị lấy chiếc bị đeo trên vai xuống, bảo tôi ăn: "Cơm đây, lạc rang muối đây chú ăn cho hết. Ngày mai ăn chiếc bánh chưng này, chị vừa mua ở xóm Đông. Tối mai, chú lại đợi chị ở gốc tre này nhé..." Đưa tay, chị vuốt nhẹ tóc tôi, xoa lên bên vai bị đòn rồi hạ giọng thì thầm: "Em vào miếu làng mà ngủ, ma quỷ chỉ trêu kẻ dữ, không ám hại trẻ con. Đừng ngủ bụi bờ, nhiễm sương cảm hàn thì khôn...Chị về đây" Chị áp má vào má tôi lần nữa. Rồi đeo bị lên vai quay về...Đêm ấy, tôi vào miếu ngủ.

Nhưng hôm sau tôi không đợi người chị dâu như đã hẹn mà vượt bầy cây số tới làng Hẻm, gặp dì. Bà dì tôi năm ấy ngoại năm mươi, sống gần chùa, mở quán bán hàng nước. Dì tôi góa chồng năm ba mươi mốt, ở vậy nuôi con. Nhưng con dì vừa tròn hai mươi đi tắm bị cảm đột ngột chết. Dì lập điện thờ tại nhà tụng kinh gõ mõ đã năm năm. Hồi mẹ tôi còn sống, dì hay đến thăm. Nhưng từ ngày mẹ tôi qua đời, dì không tới nữa. Người làng kể là mẹ tôi và dì rất thương nhau vì chỉ có hai chị em. Ông bà ngoại tôi không có con trai. Khi tôi tới nhà dì, dì đang đun nồi nước chè xanh. Quán làng mở đã lâu, bán vọi cả bánh chưng lẫn chuối chín. Thấy tôi, dì hốt hoảng: "Sao cháu thất thểu như ăn mày thế kia?.." Tôi đáp: "Dì ơi, cháu đói lắm, cho cháu ăn cái đã" Dì lấy nước nóng cho tôi rửa mặt, nấu bánh đa cho tôi ăn. Rồi, ngồi nghe tôi kể chuyện. Tôi hỏi "Dì bảo cháu làm thế có tội hay không?" Dì không đáp. Tôi lại hỏi: "Tại sao bố cháu có quyền đối xử với mọi người như vậy?" Dì chép miệng, đáp: "Cháu hỏi lạ, vì bố cháu là bố" Tôi hỏi tiếp: "Cứ là bố thì có thể làm mọi chuyện bất kể hiền dữ, xấu tốt hay sao?" Dì bối rối, có lẽ không tìm được câu trả lời. Dì quay sang chửi: "Tiên nhân nhà mày, toàn hỏi vớ hỏi vẩn. Vào chõng mà ngủ đi..." Đêm hôm đó và những ngày sau tôi ở nhà dì.

Một buổi trưa, tôi bỏ năm gánh củi cho dì, xong tắm rồi đi ngủ. Giấc ngủ say. Tôi thức dậy lúc nắng đã xiên ngang cột nhà. Dì tôi đang trò chuyện với một ông lão ngoài quán. Ông lão khoảng bảy mươi tuổi, tóc trắng da mồi nhưng còn khỏe. Ông lão bảo: "Thằng cháu như vậy là hỗn. Bà phải bắt nó về xin lỗi ông Khánh. Bà chứa nó ở đây, ông ấy biết được là lỗi thôi..." Biết họ nói chuyện mình nên tôi nhắm mắt vờ ngủ. Dì tôi đáp: "Về bây giờ ông ấy đánh nó chết. Không chết thì cũng thành quân tàn tật. Hồi trước, chị tôi chịu đòn bao nhiêu bận. Có lần ông Khánh đánh bà ấy sảy thai, chỉ vì bà ấy đứng mặc cả với anh thợ nhuộm mà anh thợ nhuộm ấy lại rất đẹp trai, da trắng mắt sáng mày đen, cứ như người trong tranh vẽ...Cái máu ghen lạ ghen lòng..."

Dì tôi lại chép miệng. Rồi bà rót chè xanh trong ấm tích ủ rơm mời khách. Ông lão kia uống xong bát nước chè, cất giọng nói tiếp: "Hồi nhỏ tôi cũng học thầy khóa Tương cùng với ông Khánh. Ông ấy dốt nhất bọn nhưng lại có tính khoe mẽ" Dì tôi đáp: "Vâng, tôi có nghe chị tôi kể cái chuyện ông Khánh giảng chữ nho.." Dì cất tiếng cười khe khẽ. Ông khách cũng cười khà khà. Rồi ông nói "Đời lạ thật. Ngẫm xem ông Khánh chả được cái nét gì, vậy mà cả cung Thê lẫn cung Tử đều khá. Hồi trước, suốt ngày ngồi chơi cờ, đánh mạt chược, ruộng vườn hàng xay hàng xáo một mình vợ lo. Vốn liếng có ba sào đất mà bà ấy dựng cơ nghiệp, nhà ngang nhà dọc mấy tòa, lại vườn trên vườn dưới. Giờ, bà vợ chết thì lại có hai đứa con phụng dưỡng. Anh nào cũng lớn ngọc, vợ con đàn hoàng mà sợ bố như trẻ con sợ ông Ba Bị, bố quát một tiếng là run như giẻ, không dám ho he... Thằng cháu Đính cũng có tiếng ngoan xưa nay, giờ mới bỗng dưng sinh giờ chứng...Có lẽ lại trong đám mộ tổ tiên dòng họ ấy, có mộ ông cụ, ông kị nào bị rễ cây đâm ngang chằng?..Bà nên khuyên ông ấy tìm thầy địa lý.." Câu chuyện chuyển sang hướng khác ông khách lạ và dì tôi thì nhau kể lại những tai ương họ đã từng chứng kiến, sự hưng thịnh và suy vong của các dòng họ trong vùng chỉ do đặt mộ đúng hướng hay sai hướng. Các đám tang gặp trùng chỉ trong vòng vài tuần trắng gần hết dòng họ bị đột tử, chuyện ma cà rồng nhập vào con mèo đen ăn xác chết.

Tôi quay mặt vào tường, lắng nghe hai người trò chuyện. Tới nhặt mặt trời ông khách lạ mới ra về. Dì tôi dọn hàng đóng cửa

quán. Rồi bà gọi tôi dậy nấu cơm. Cơm nước xong, tôi chờ dì tụng kinh gõ mõ và thắp hương lên bàn thờ đưa con trai chết trẻ. Đoạn, tôi nói: "Dì ơi, con muốn thưa với dì câu chuyện" Chẳng như thấy thái độ của tôi trịnh trọng khác hẳn mọi ngày nên dì kéo coi trầu, tẽ trầu nhai rồi mới vẫy tôi tới gần: "Chuyện gì, con cứ nói cho hết lẽ". Tôi hỏi: "Hồi chú còn sống, chú có đánh dì không?" Dì tôi cười: "Chú mày hiền như cục đất khô ấy mà..." "Thế chú làm việc gì trong nhà?" - "Mày hỏi lạ, việc nông trang cày cấy, gặt hái. Khi rỗi rảnh thì làm vườn, đốn củi. Lúc nào ngơi tay" - "Dì yêu chú không?" - "Cha tiên nhân mày, chỉ hỏi vợ vắn, vợ chồng là nghĩa tào khang, xuống khe bắt ốc lên ngàn hái dâu" - "Nếu chú ấy là một người đàn ông khác, suốt ngày đánh đập vợ con, suốt ngày chấp tay sau lưng rong chơi như ông tướng dì có yêu thương nữa không?"..Tới đó dì hừm một tiếng rất vô nghĩa, rồi ngược mắt nhìn tôi dò xét. Tôi im lặng chờ đợi. Dì nhai trầu hồi lâu, rồi nói: "Dì cũng chẳng biết, nằm ổ rơm thì ấm, lội chân xuống ruộng chiêm tháng chạp mới buốt thịt da...dì chưa nghĩ tới cảnh vợ chồng ấy bao giờ...Nhưng giá như chú ấy là người tệ bạc, chắc mọi sự cũng khó khăn." Tôi nắm lấy câu trả lời của dì như nắm lấy chuôi con dao, tôi hỏi tiếp: "Thế tại sao trong họ ngoài làng lại khen ngợi mẹ cháu hồi trước, khen ngợi anh em cháu bây giờ, chỉ vì mẹ con cháu đã phục tùng một người đàn ông vô công rồi nghề như bố cháu?.." Ngay tức khắc, dì bật tiếng quát: "Hỗn, không được hỗn..." Nhưng sau đó khoảnh khắc dì cúi nhìn cái coi trầu, giọng trầm xuống: "Thực ra, hồi mẹ mày còn sống, đã có lần cắt tóc bỏ lên chùa tu. Nhưng bố mày kéo về. Ông ấy chửi cả sư cụ lẫn sư thầy, không cho ai chứa chấp bà ấy. Rồi họ hàng làng nước xúm vào khuyên, người đàn bà dờ dang chẳng đẹp để gì... Mẹ mày cúi đầu, cắp nón theo chồng trở lại. Từ đấy cam chịu tất cả. Không dám liếc mắt nhìn ra..." Tôi không hỏi dì thêm nữa. Đêm ấy tôi vạch sẵn một kế hoạch hành động. Tôi lên rừng đốt than, dẫn gỗ.

Hơn một tháng trời, tôi dành dụm được một món tiền còm. Tôi xin dì tôi một ít. Rồi tôi chờ tới ngày giỗ ông. Nói để các anh biết rằng trong một năm, ngày lễ tốn kém ngang với Tết Nguyên Đán là ngày giỗ ông nội tôi. Ngày đó, ít ra cũng mười lăm, mười bảy mâm cỗ đầy vật mặt. Bánh trái, xôi chè, trà thuốc, không thiếu thứ gì. Anh em tôi chỉ biết ngày đó là ngày trọng đại nhất trong năm. Thứ mới tới giỗ bà nội. Còn ông ngoại, bà ngoại của chúng tôi không được cúng.

Bố tôi vẫn bảo: "Mẹ mày đã đi lấy chồng, dòng họ Lê giả về cho ông chú ông bác bên ấy. Phải lo lễ nghĩa dòng họ Đậu cho phải phép". Chúng tôi lớn lên, tuân theo lễ luật ấy, như những thằng lính tuân theo quy chế của nhà binh. Tới ngày giỗ, tôi thức dậy sớm. Dì tôi đang ngồi thổi cơm dưới bếp, tôi nói với bà: "Con đi đây. Dì ở lại cho mạnh khỏe". Dì tôi ngơ ngác: "Ở đây với dì, đi đâu nữa?". Tôi nói: "Con về qua nhà, rồi mới đi". Dì tôi giãy nảy: "Chết, bố mày đánh chết mất. Vừa rồi đi chợ phiên, dì gặp chị dâu mày, nó khóc lóc sụt sùi, bảo mấy lần trốn đi tìm cháu đều bị bố chồng và chồng chửi mắng". Tôi hỏi dì: "Chị ấy có khỏe không dì?" Dì tôi lắc đầu: "Bụng chữa vượt mặt rồi, mà da xanh như da nhái". Tôi đứng lên: "Con phải đi cho kịp dì ạ... Bao giờ con trở thành người, con sẽ về... Nếu không, kể như dì không có con nữa". Dì tôi nắm vạt áo tôi khóc: "Em mày chết trẻ, dì còn ai nữa đâu?... ở đây cơm muối cơm mắm cũng có nhau. Bước chân đi, đường xa dậm mõi..." Tôi mỉm lòng, nhưng chí đã quyết, tôi gỡ tay dì ra: "Con không sống ở vùng quê được, xin dì cho con đi.." Dì tôi ém đám lửa, lên nhà lật nắp chiếc rương gỗ đếm cho tôi một nắm tiền. Những đồng tiền bà đã dành dụm từ năm trước. Tôi chào dì lần nữa, rồi đi cho kịp.

Từ nhà dì về nhà tôi bảy cây số, nhưng đường eo óc, lúc leo đồi, lúc lội qua ngòi nên hơn hai giờ sau tôi mới tới cổng làng. Tôi ngồi ở quán nước cho ráo mồ hôi, uống một bát nước vối ủ và ăn hai tấm bánh chưng. Bà hàng nước biết chuyện, bảo: "Hôm nay họ Đậu tới nhà chú ăn giỗ. Sớm tinh mơ đã nghe chày giã giò giã chả rồi. Chắc ngày có việc, ông Khánh sẽ tha tội cho chú thôi". Tôi đáp: "Tha hay không thì cũng thế." Đoạn tôi trả tiền bánh tiền nước rồi về nhà. Từ ngoài cổng đến trong sân người nườm nượp. Người thấy tôi, bật tiếng kêu như gặp ma. Người vỗ vai tôi, gật gù: "Thằng này giỏi, chọn đúng ngày về mà tạ tội". Tim tôi đập thình thình, nhưng tôi không đáp lời họ, tôi đi thẳng vào sân. Lúc ấy, người ta chỉ còn chờ phút so đĩa, rót rượu. Mâm trên, mâm dưới đã sắp đặt sẵn sàng. Hai bà chị dâu tôi chắc ở trong bếp, còn năm sáu người đàn bà trong họ đang tất tưởi đi lại, đếm các đĩa các bát trên mâm cỗ, xem còn thiếu đĩa xôi hay bát miến, thiếu món măng hầm hay món gà luộc để bưng lên. Ở nhà quê, sắp có mâm nào thiếu là người ta để bụng thù mãi, vì nghĩ sự sơ ý đó là do sơ tình. Tôi đưa mắt tìm bố tôi, ông đã ăn mặc tươm tất, đứng giữa đám người cao tuổi, cao bậc

nhất dòng họ. Muốn tới chỗ ông, phải qua năm mâm bày ngoài sân, năm mâm bày dọc hàng hiên. Trong đám người bậc sang nhất họ ấy, ai đó đã thấy tôi. Ông giơ tay chỉ cho bố tôi biết. Bố tôi quay phắt lại, và chừng như rình rập một cơ hội đã lâu, để chứng tỏ quyền uy, ông trở vào mặt tôi, quát: "Thằng lộn đầu quay cổ kia ai cho phép mày bước chân vào đây? Gia thế nhà tao trong họ ngoài làng đã rõ, không dung thứ cho thứ con mắt dậy như mày." Tôi đứng im. Một ông già lớn tiếng kêu: "Hôm nay ngày giỗ ông, cháu nó biết lỗi quay về, xin ông anh rộng lòng tha thứ, cổ nhân đã có câu: "Đánh kẻ chạy đi, không ai đánh người chạy lại." Đoạn ông bảo tôi: "Đính, vào xin lỗi cha cháu đi" Bố tôi, tới đó cao giọng nói: "Nể tình anh em, chú bác trong họ, tao sẽ giơ cao roi cho mày bước vào. Nhưng mày phải cúi đầu xin lỗi các bậc cao niên trong họ. Mày phải vái ba vái trước bàn thờ, xin hứa với vong linh tiên tổ dòng họ Đậu từ rày trở đi cải hối, tu sửa cho thành người..." Tôi đứng trân trân nhìn ông, vừa uất nghẹn vừa hoang mang. Tại sao ông tự tin đến thế, đường bệ đến thế? Người đàn ông không tạo dựng được cơ nghiệp. Gã thầy đồ dốt nát và hợm mình. Người chồng thô lậu, lười biếng. Người cha thiếu trách nhiệm, tàn bạo... giá trị gì đắp điểm thành một ông chủ đầy quyền uy?... Phải chăng, giá trị ấy là tấm hình lộn ngược của đám nô lệ mù lòa là ba anh em tôi bây giờ và mẹ tôi ngày xưa?... Tôi nhìn bàn thờ nghi ngút khói hương, bày từng từng lớp lớp những mâm bát, bình hoa giấy, những chai rượu màu, những đĩa ngũ quả... Bàn thờ dòng họ Đậu, đám giỗ ông nội tôi, tất cả những nghi lễ và tổn kém này được đánh đổi bằng mồ hôi, nước mắt của mẹ tôi và anh em tôi. Dưới mái nhà do người đàn bà họ Lê tạo dựng, trên bàn thờ do người đàn bà họ Lê mua sắm không bao giờ có một nén nhang thắp cho tổ tiên họ Lê. Ông bà ngoại tôi không có con trai, việc cúng giỗ dành cho người cậu con ông em thúc bá. Sau này, dì tôi đổi lệ, tự lo lễ thờ phụng bố mẹ mình. Có một cái gì đó thật độc ác, thật phi lý trong những Luật lệ lưu hành từ đời này qua đời khác mà chúng tôi đã cúi đầu tuân thủ như đàn bò ngoan ngoãn tuân thủ ngọn roi của gã mục đồng... Những ý nghĩ ấy dồn dập xô đến, làm quay đảo, Làm nhức nhối cái đầu nhỏ bé của tôi. Thấy tôi đứng im, bố tôi quát lần nữa: "Thằng kia, mở mồm ra, sao mày câm như hến thế hả?..." Sợi dây mỏng manh ở trong tôi bị đứt đứt. Cảm giác hoang mang tan biến, tôi chỉ thấy cơn uất nghẹn trào từng đợt như

nước lữ giữa lòng ngực. Tôi nhìn thẳng vào bố tôi, đáp: "Làm gì mà bố hét to như thế?...Chẳng khác gì ông tướng giữa ba quân. Giá một người đàn ông khác mà phách lối như thế còn có lý. Nhưng bố thì chớ nên..."

Cả đám giỗ im phăng phắc. Cái việc một thằng bé mười lăm dám ăn nói như tôi quả là việc động trời. Bố tôi há miệng như miệng cá nấu riêu, không nói được một câu. Hai ông anh tôi - bấy giờ thấy họ, đang bưng khay chén vào gian nhà thờ. Cả hai cùng sững sờ như bị sét đánh. Không khí lặng lẽ đến nỗi nghe rõ tiếng vo ve của lũ ruồi. Tôi đưa mắt nhìn mọi người, và một nỗi thích thú không tả xiết kích thích tôi như rượu. Tôi vừa từ đám người ngu muội và nhẩn nhai kia thoát ra, tôi sẽ nói vào mặt bọn họ những ý nghĩ đã nung nấu tôi suốt những ngày qua. Tôi sẽ quất vào tim họ những ngọn roi đau buốt như chính sự thật đã quất vào tim tôi đau buốt. Tôi sẽ chỉ ra sự lầm lạc, mê lú. Tôi sẽ phanh phui sự thực bị chôn vùi dưới bùn đất của tông phước và ngu xuẩn. Họ, là quá khứ của chính tôi, giờ đang hiển hiện lên dưới những gương mặt đờ đẫn kinh hoàng, những cái miệng há hốc, những con mắt trợn trạo, những cái cổ đỏ ửng trên cổ áo sơ mi cáu ghét hoặc áo cánh nâu. Tôi nói từng tiếng, dõng dạc, lưu loát không ngờ: "Ngày trước, một tay mẹ con đã dựng nên cơ nghiệp này, từ ba sào ruộng hồi môn, từ gánh hàng xay hàng xáo. Ruộng nông, ruộng sâu, vườn trên, vườn dưới, nhà thờ nhà ngang đều là người đàn bà họ Lê tu tạo. Vậy, lẽ ra bàn thờ kia phải thờ phụng họ Lê. Lẽ ra, mẹ con mới là người được ngẩng mặt, cao đầu với xóm làng chứ không phải bố. Ngày trai trẻ, bố nuôi móng tay dài đi xoa mặt chược tối ngày, về già, bố chấp tay sau lưng rong ruổi khắp xóm trên thôn dưới bàn chuyện thế sự chán rồi chơi cờ, từ rạng đông tới lặn mặt trời. Mọi người có nhiệm vụ cung phụng cho bố. Bố có quyền yêu sách họ. Ai ai cũng coi đó như luật đời. Chưa một ai thử hỏi xem luật lệ đó từ đâu mà ra, có lý hay không có lý.."

Tôi dừng lại. Và tôi thấy đám người ngồi từ trong gian thờ, qua hàng hiên, xuống sân gần như hóa đá. Họ nhìn chăm chăm vào miệng tôi, và trên những gương mặt ngây thộn của họ, có cả sự tò mò thèm khát lẫn nỗi lo âu. Tôi nghĩ: "Nói nốt một câu rồi mình sẽ rút". Đây sẽ là khoảnh khắc cuối cùng ở làng quê. Tôi tiếp: "Nếu bây giờ có người hỏi: 'Đời ông, ông đã làm được việc gì?..' Bố sẽ trả lời

họ ra sao?... Bố học chữ nho, ba năm trời không thuộc nổi một bài phú. Bố chưa trồng được một cây lúa xuống đồng. Mẹ đẻ anh cả, bố ngồi ngoài đình chuyện gẫu vì sợ về nhà có mùi đàn bà ô uest...Vậ mà bố nghiêm nhiên coi mình là ông chủ ở đây. Vì mọi người quá ngu dốt nên họ chấp thuận điều đó. Còn tường vách này, cột kèo kia mà có mắt có mũi, nó sẽ lên tiếng rằng: Ông là kẻ vô giá trị, ông là kẻ ăn chạc, kẻ sống thừa". Mặt bố tôi tím như tụ huyết. Những người ngồi trong đám thềm đưa mắt nhìn nhau. Bầu không khí đã tích điện. Tôi nói tiếp: "Con về đây không phải để xin bố tha thứ. Con về đây để nói rõ cho bố tự hiểu bố là ai. Đã tự biết mình thì bố sẽ bớt hạc sách, bớt đàn áp mọi người, nhất là những người đàn bà làm dâu trong nhà này."

Nói xong, tôi không chào ai, chạy vụt ra cổng. Một lúc, mới nghe liếng hét: "Bắt nó lại...tao bắt nó lại sẽ cho nó ra tế sống trước cổng làng...bắt nó.." Tôi cảm cổ chạy như tên bắn, thu hết sức bình sinh để vượt khỏi cơn nguy hiểm. Tiếng chân đuổi thành thịch phía sau. Tối hôm đó, tôi bám theo một chiếc xe tải chờ gỗ của bộ đội về phố huyện. Ăn cơm quán, ngủ nhờ một bà hàng bán nước chè. Ngày thứ ba, một người đàn bà gầy gò, chửa vượt mặt tới tìm tôi. Trời nhá nhem, lát sau, tôi mới nhận được đó là người chị dâu tôi yêu quý. Chị khóc, và kể: "Chú đi rồi, bố trối tôi đánh một trận. Đổ tội là chú yêu tôi, xót tôi bị chửi nên mới đổ đốn ra như thế. Con trai bị bùa yêu nên mất hết phần hồn. Anh ấy cũng chửi hùn với bố, không dám bênh...Anh cả nhờ người tìm, bắt được chú sẽ trối đem về làng, nọc chú ra đánh trước cả họ...Thôi, có lẽ số chú phải ly hương, không còn cách nào gỡ..." Tôi đáp: "Ly hương thì ly hương. Thiết đéch gì cái xó ấy?...Chỉ.." Tôi định nói: "Chỉ thương chị ở nhà bị đầy dọa" nhưng tôi không dám mở miệng. Lúc ấy tôi vẫn là thằng bé nhà quê. Hai cổ tay, hai cánh tay, cả hai vai chị tôi chỉ chít lẫn roi. Bụng chị căng ra giữa hai vạt áo mỏng. Món tóc xòa xuống cái cổ gầy, trắng như bột gạo. Tôi cầm tay chị khẽ nói: "Thôi chị về đi không ông ấy lại nghi". Chị bảo: "Tôi phải nhờ người em họ đi cùng, nói là xuống huyện khám thai. Hôm bố đánh tôi bị ra huyết mả". Tôi mới là niên thiếu, không hiểu chị nói điều gì. Nhưng lòng đau xé. Tôi biết không bao giờ chúng tôi còn gặp mặt nhau. Chị dâu tôi dúi vào túi tôi một gói tiền, rồi ôm mặt khóc: "Chú đi đi..." Tôi ôm chị, tự dưng cắn vào vai chị để khỏi bật lên tiếng nức nở. Rồi tôi bỏ chạy...Từ bấy đến nay

tôi không trở về làng. Thịnh thoảng gặp người quen, biết tin tức gia đình. Ông bố và hai anh tôi căm ghét tôi. Ông bố ghét tôi còn có lý...Nhưng hai người anh trai tại sao họ cũng thâm thù lòi đến thế?..Sau này, lặn lội nhiều tôi mới hiểu, khi con người đã quen sống kiếp mù lòa, ai vạch ra sự ngu dốt tối tăm trong kiếp sống của họ sẽ bị họ coi là quỷ dữ, vì điều đó chứng tỏ cái hèn kém của bản thân họ, và đặt ra những lời thách đố nguy hiểm. Mà chắc chắn họ không đủ khả năng vượt qua...

Đính ngừng lời. Đám thủy thủ cũng im lặng. Chỉ còn tiếng động cơ nổ và tiếng gió thổi phàn phật trên lá cờ hiệu cuối tàu.

Bá định châm điều thuốc, chợt thấy Cường nhắm nghiền mắt, ngã đầu vào chiếc thùng gỗ sau lưng. Mặt chàng trai xanh mét như trúng gió. Bá vỗ vai Cường:

- Làm sao thế?

Chàng trai mở mắt nhìn anh:

- Không sao cả... có lẽ em bị lạnh..

Giọng nói của Cường hỗn hển như hụt hơi. Anh đứng lên:

- Em phải về phòng.

Nói đoạn, Cường đi luôn. Bá rút điều thuốc khác, vào phòng lớn. Còn Cường trở về buồng, nằm vật ra giường. Đầu óc choáng váng như vừa bị ai giáng cho một búa. Chàng trai nhìn trần trần lớp ván lót trần với đôi mắt bất động như mắt kẻ thong manh. Óc não anh vang lên giọng nói lạnh lùng và rành rẽ của Đính. Gã thủy thủ độc ác ấy, đã trở thành phù thủy phù phép tâm hồn anh. Câu chuyện của gã như một cú tầm sét đánh tróc cái thân cây trường thụ trong trái tim hiền lành, nhu nhược:

- Người ta nói rằng chân lý thường được đặt trên lưỡi của những thằng hề và của loài quỷ dữ?...Đúng thế chẳng?.. Một sự thực khủng khiếp? Liệu con người có thể chạy trốn được những tai họa như thế? Và quên lãng có giúp họ xóa đi những sự thực độc địa trong cõi đời?..

Trọng nằm dài trên giường, hút thuốc. Bích đang nấu cơm, cô mới khóc nên hai mí mắt sưng húp, gương mặt càng phũ và xấu. Từ buổi đi chơi Thác Đen về, Trọng thường sang văn phòng huyện ủy trò chuyện với cô đánh máy xinh đẹp. Tên cô là Kim Lan. Có tối, cô rủ anh đi xem ca nhạc. Hai người điềm nhiên sóng đôi bước vào câu lạc bộ của huyện đoàn. Ngay sáng hôm sau, dư luận đã lan truyền khắp phố như làn sóng: Hai người ấy đã bắt bồ với nhau...Thêm nữa, đám các cô gái thì thảo: "Con Lan đá đít hai thằng bồ trẻ đi theo ông Trọng. Ông ấy sắm cho nó bộ đồ hoa mới tinh đấy, cả chiếc bờ-lu-dông bằng si giấy hồng khuy đồng nữa.." - "Bà Thanh Hường phen này đến mất chồng thôi, sao bà ấy không dọn quách về đây mà ở. Báu giá gì thành phố?... Bà ấy mà độ gươm với con Lan thì thua đứt đuôi..." vân vân và vân vân...Lan nghe mọi lời đàm tiếu, cười sằng sặc. Với cô, thứ đó chỉ là trò mua vui. Trọng cũng lắng nghe mọi tiếng xì xào, với vẻ điềm nhiên lạnh lẽo. Cơ quan anh không ai dám chọc ghẹo, khích bác. Bà trưởng cửa hàng thỉnh thoảng liếc mắt nhìn trộm. Còn anh, anh im lặng theo dõi họ. Anh đoán chừng, nhiều lắm cũng chỉ vài ba tuần Bích sẽ biết chuyện.

Quả nhiên, mười lăm hôm, sau ngày anh đi xem ca nhạc với Kim Lan, Bích phóng xe máy từ thành phố về nhà lúc đang trưa, cả mặt lẫn hai mắt đỏ ngầu. Lúc ấy, Trọng đang nghỉ, anh nằm trên ghế tựa chiếc áo khoác trùm ngang ngực. Người đàn bà xấn xỏ bước tới, lột chiếc áo khoác ném xuống sàn:

- Anh lừa dối tôi...anh lừa..

Cô gào lên, bằng cái giọng khàn như mèo đực gào cái đêm đêm, anh chưa từng nghe thấy bao giờ. Ngồi xuống chiếc ghế đối diện với Trọng, cô chiếu đôi mắt rực lửa thù vào mắt anh:

- Tôi đã biết mọi chuyện...Đừng hòng che dấu...

Trọng ngồi thẳng lên, nhặt chiếc áo cô vừa ném xuống sàn. Anh không thấy bức, anh chỉ thấy buồn cười và ý muốn trêu cợt nảy sinh. Anh hỏi Bích giọng bình thản:

- Em bình tĩnh. Có chuyện gì thế nhỉ?...

Người đàn bà rít lên:

- Đừng vờ...

Trọng bảo:

- Cứ thong thả nói chuyện xem sao?

Bích đáp:

- Không thong thả được... Anh làm tôi điên lên rồi đây.

Trọng mỉm cười:

- Nếu em điên lên được thì đó là điều đáng mừng... Anh chỉ sợ rằng em vờ điên.

- Tại sao?

- Để màn kịch thêm hấp dẫn.

- Màn kịch nào?

- Màn kịch đang diễn giữa em và anh.

- Anh đừng nói nhảm.

- Đàn bà là thế. Cái gì nghiêm chỉnh họ cho là trò nhảm. Còn những thứ nhảm nhí nhất họ lại coi là chuyện nghiêm chỉnh.

- Anh có cái giọng bất mãn như thế từ bao giờ?... Xưa nay, anh chẳng nói giọng điệu ấy.

- Anh mới có gần đây thôi. Từ ngày anh biết rõ về em.

- Em sống với anh. Có gì mà anh không biết?...

Trọng ngừng lời, anh nhìn đôi mắt cô, chúng không còn mơ màng như buổi đầu anh gặp. Chúng bắn ra những tia sáng hung dữ, và đục ngầu như dòng sông mùa mưa. Cô đưa lưỡi liếm môi, cặp môi dày và mọng bóng như được xoa mỡ. Những nốt trứng cá điểm lấm tấm trên hai má, vòng tóc xoắn buông cạnh trái tai...Phút chốc, gương mặt người đàn bà trở nên nhức nhối. Anh thấy khô họng, anh rót cốc nước uống rồi mới lên tiếng:

- Trước kia, anh đã tưởng mọi chuyện êm đềm. Chúng ta sống bên nhau, chờ đợi một điều kiện để hợp pháp hóa gia đình, vượt

qua cái trở lực cuối cùng đạt tới hạnh phúc. Tất cả giản đơn, tất cả không có gì để ngờ vực...Rồi, đột nhiên, anh được biết mình là một gã đàn ông khốn khổ, một thương phế binh của chiến tranh, mắc chứng bệnh tâm thần. Anh yêu em với một tình yêu đơn phương và bệnh hoạn, nếu không được em chấp thuận anh sẽ phải treo cổ hoặc nhảy xuống sông chọn tìm một cái chết nhục nhã để giải thoát sự sống quẩn bách: một tên nhân tình hèn mạt, một gã đàn ông không xứng đáng được mặc quần...tóm lại cái chân dung tồi tệ ấy đã làm anh sực tỉnh...Anh tự trách mình hiểu mình quá muộn. Anh tự trách mình vì em phải chịu quá nhiều hy sinh để cứu vớt sinh mạng anh...

Trọng dừng lại. Một ý tưởng chợt đến: "Thế là vở kịch đã hạ màn. Quá ngắn ngủi. Mình là một thằng đàn ông kém bản lĩnh. Mình không biết cách mặc tấm áo giấy cho hết đêm...Hồng...thế là mọi sự hồngбет... Cứu làm sao bây giờ?.." Anh thầm mắng anh dữ dội.

Trong khoảng thời gian đó, mặt người đàn bà dần dần ngả sang màu xám. Những suy đoán, những toan tính chạy qua cặp mắt hẹp, còn mọng lên vì nước mắt. Khi Trọng lặng im cô bỗng khóc nức lên:

- Trời đất, sao anh lại tin vào những lời lẽ ấy...Chẳng qua vì Nghĩa là một người yếu đuối lại ưa sĩ diện, em không muốn anh ấy phá hỏng mọi chuyện của chúng mình nên mới nói vậy...Đã sống với nhau, đầu ấp má kề mà anh còn chấp nê? Lời nói chỉ là lời nói, người ta sống với nhau bằng tình thực chứ có bằng nước bọt đâu.

Trọng nhìn Bích, nước mắt cô tuôn như mưa, chảy trên chóp mũi đỏ huầy. Chóp mũi cô rất to, người ta bảo ai có chóp mũi ấy sẽ giàu. Bích giàu thật, dạo này cô sẫm vàng luôn luôn. Vài tuần lại thấy đeo một chiếc nhẫn mới. Người đàn bà này đủ khôn ngoan để nhặt nhanh cho mình cả thế gian...Lý lẽ của cô cũng hợp lý đấy chứ?...thật dễ lọt tai...

Được rồi, tấm màn đã lại kéo lên, và vở diễn sẽ tiếp tục...

Bích đặt bàn tay lên bàn tay Trọng:

- Anh nghe em không?...Lời nói gió bay...từ xưa người ta đã dạy.

Trọng cười:

- Thôi, em hãy rửa mặt rồi đi nghỉ. Sắp tới giờ làm...

Anh chải đầu, thay áo đi làm buổi chiều. Cô ngủ vùi.

Khi anh tan tầm trở về nhà, cô mới tung chăn ngồi dậy. Hai mí mắt vẫn sưng húp. Trọng bỏ áo ngoài nằm hút thuốc trong khi Bích làm cơm. Người đàn bà đang rán một con gà trên chảo. Mỡ sôi sèo sèo. Vừa trông chảo gà Bích vừa cuốn nem. Mỗi lần họ va chạm mắt mắt về phương diện tình cảm, Bích lại chăm sóc anh hơn về mặt bếp núc. Người đàn ông thờ lờ khói lên, ngắm chúng tan lãng đãng trong không gian và khẽ nhếch môi cười: "Một mối tình được gia cố bằng thực phẩm, tuyệt làm sao?..." Trong ký ức anh hiện rõ một vành trăng trong suốt... Đêm cuối hạ đầu thu, đơn vị anh đóng trong một cánh rừng miền Trung cách biển mười lăm cây số đường chim bay. Quân, chàng lính trẻ cùng tiểu đội mà Trọng vẫn coi như em trai thì thảo gọi anh ngoài cửa hầm: "Anh Trọng đi với em" - "Đi đâu?" - "Đi với em, em sẽ nói cho anh rõ". Trọng vớ khẩu súng, nhào khỏi hầm: "Độ năm giờ đồng hồ, được không anh?...Đơn vị đang tập huấn mà" - "Nhưng cũng phải xin phép. Đi liền, bỗng dưng có báo động hoặc trên xuống kiểm tra đột xuất thì toi" - "Không đâu, em đã hỏi dò anh Hùng, mười hôm nữa cũng chưa có lệnh di động" - "Nhưng cậu định đi đâu?..." - "Xuống biển - cái xã bữa trước mình nhận thực phẩm, anh nhớ không?..." Trọng sức nhớ cái làng ven biển, lô nhô những nóc nhà hầm trên cát trắng. Không có cây cối gì ngoài những đám cỏ mặt trời và gai trinh nữ. Và những nắm mộ người bị bom B52 chôn rải rác giữa những đám sỏi, những đám vỏ hầu vỏ hến.

Đơn vị anh nhận mắm tôm, ruốc cá và cá phèn khô ở cửa hàng xã, cũng là một căn nhà ngầm với những dãy kho lợp tôn có ngụy trang ở phía sau. Những cô gái miền Trung mập mập, da đỏ au dù ăn uống thiếu thốn, trông coi cửa hàng. Họ đã vét hết thực phẩm dự trữ cho bộ đội.

Hôm ấy, Trọng hỏi đùa: "Bộ đội lấy hết, dân ăn cơm với muối à?" Các cô cười, trở tay ra làn nước xanh nhấp nhô ngoài khơi: "Thức ăn ở ngoài đó". Các cô đãi anh món khoai khô hầm đậu đen. Anh đã ăn ngon lành hơn các thứ cao lương mỹ vị của vua chúa được tả trong các tiểu thuyết dã sử. Anh tặng cô trưởng cửa hàng một chiếc lược

làm bằng mảnh đũa-ra. Cô tặng lại anh hai cây kim và một cuộn chỉ. Rồi cô nói: "Lần sau về, có dù pháo sáng cho em một mảnh nhé". Trọng đáp: "Vâng, nếu không chết thì thể nào tôi cũng kiếm được cho cô một mảnh dù". Với các cô gái thời ấy, tấm khăn dù quảng cổ là thứ quà ao ước...Trọng nhìn đôi mắt hau háu của Quân, hỏi: "Xuống tìm ai?" - Tụi em thương nhau...Anh có nhớ Phúc không?" - "Phúc nào, có trời mà nhớ được". - "Cái cô thâm thấp quảng tấm khăn dù trắng ấy...đội viên đội văn nghệ xã" - "A, vậy thì cậu giỏi...Có lẽ cả tỉnh này chỉ có cô ta là xinh nhất". Trọng nói, anh nai nịt gọn gàng rồi cùng Quân đi.

Họ ra cửa rừng lúc trăng vừa nhú. Phải men theo đường mòn tới binh trạm. Từ binh trạm, vượt qua con suối cạn tới trục đường chính. Cứ bám theo đường chính mà đi cho tới ngã ba Sao Kim, một thung lũng có hai đại đội nữ thanh niên xung phong trấn ngự. Qua ngã ba Sao Kim, còn sáu cây số nữa mới tới biển. Đồng hồ đeo tay của Trọng chỉ chín giờ ba mươi bảy phút họ mới đến nơi. Những mái hầm lô nhô dưới trăng. Biển cách họ chừng ba mươi bước chân, trắng bạc. Bên trái, những vạt dương còn sót lại sau các trận na-pan rì rào. Bên phải, vài chiếc thuyền hồng nằm nghiêng nghiêng theo cồn cát. Trọng hỏi: "Cô ta ở đâu". Quân đáp: "Tụi em đã hẹn nhau, cô ấy ra bây giờ" - "Thế các cậu đã gặp nhau nhiều lần rồi à?" - "Vâng khá nhiều" - "Cậu lên đi, không cho ai biết?" "Vâng...Nhưng hôm nay em thấy không yên tâm. Em muốn anh cùng đi với em". - "Liều thật" - "Vâng. Nhưng biết làm sao hả anh...Chúng em yêu nhau...Và cô ấy.." Chàng lính chấm dứt câu nói bằng tiếng thở dài. Từ phía rừng dương, có một chấm đen xuất hiện. Chấm đen đó tiến về phía họ đứng, mỗi lúc mỗi lớn dần. Trọng bảo: "Cô Phúc, đến phải không" - "Vâng, cô ấy đã đến" - "Tôi ra chỗ đám thuyền hồng kia chờ cậu nhé?" - "Vâng, anh chịu khó chờ em" - "Lúc nào về?" - "Tùy anh, anh gọi thì em về..." Trọng đi tới đám thuyền hồng, vừa đi vừa hình dung lại gương mặt cân đối, linh động của cô gái xứ biển. Một gương mặt ngời sáng, thanh sạch với cặp mắt không vẩn bụi cát, trong như nước mưa. Chàng lính trẻ của anh mê say cô cũng là phải lẽ.

Anh ngồi xuống cát, dưới bóng con thuyền. Trên bãi biển, cặp tình nhân đã gặp nhau. Họ dắt nhau đi tới gần mép sóng, xa nơi anh

ngồi. Ở đó, có những đụn cát nhỏ mọc đầy rau muống biển. Bóng hai người hòa nhập lại dưới ánh trăng. Dưới chân họ, xa một chút, những con sóng ồn ào không ngưng nghỉ. Biển tan với trời đêm, rộng khôn cùng, yên tĩnh khôn cùng mặc dù cứ nửa giờ hoặc bốn mươi phút, những trái đạn pháo của giặc từ ngoài khơi câu vào, bay đổ lũ qua khung trời, và tiếng nổ từ một góc nào đó trên mặt đất vọng đến. Chắc chắn rằng ở nơi ấy, sẽ có những con người lìa bỏ sự sống hoặc có những đàn gia súc bị thiêu hủy... Trọng bó gối, lơ đãng nghe tiếng pháo. Chiến tranh làm cho người ta quen với hiểm nguy. Anh nhìn mặt nước lay động dưới trăng, ao ước một cái gì đó không rõ hình hài, khao khát một cái gì đó mà anh không gọi tên ra được.... Bốn giờ sau, đúng lúc hai giờ kém mười phút, anh vỗ tay ra hiệu gọi Quân. Chàng lính trẻ đứng lên. Cô gái đứng theo.

Trọng nhìn rõ họ ôm nhau vội vàng, hôn nhau thêm lần nữa, lần nữa... Rồi hai người thong thả đến với anh. Cô gái cười, mắt sáng rỡ, tràn trề hạnh phúc. Anh bắt tay cô, rồi cùng Quân ra về. Dọc đường, chàng lính trẻ im lặng, không luôn miệng trò chuyện như lúc đi. Có lẽ vì sự im lặng giúp cho anh ta giữ được lâu bền hơn những giây phút ngây ngất. Hai người đã đi được quá nửa quãng đường bình an. Nhưng qua ngã ba Sao Kim chừng ba cây số, họ gặp tụi OV10. Hai con chuồn chuồn độc vãi bom hú họa. Những trái bom hú họa ấy đã giết chết chàng lính trẻ, lúc anh nằm bên ta-luy đường đối diện với Trọng. Hai người chỉ cách nhau chiều dài tám mét, vừa đúng bề mặt của con đường trục. Trọng không chờ máy bay bay xa, đã vượt qua lớp khói bom chạy sang tìm Quân. Chàng trai còn ấm và mềm như con thỏ trong tay anh. Gương mặt bình thản tươi tắn phơ dưới ánh trăng. Làn môi cong lên như chưa dứt khỏi nụ cười. Dường như gương mặt đó nói với anh: "Tôi đã yêu. Tôi đã hạnh phúc..." Một niềm kiêu hãnh không gì thay thế được.

Những vòng khói thuốc cuộn lên, lơ lửng giữa căn phòng trước khi tan hết. Vàng trắng đêm ấy hiển hiện trong đám khói. Trong suốt, ngời như thỏi bạc. Những tia sáng chúng tỏa ra reo như chuông. Và sóng biển dẫm ánh trăng, xáo động không ngưng Trọng thở hơi khói cuối cùng, ném mẩu thuốc vào gạt tàn. Giờ đây, anh đã hiểu nỗi ước ao mơ hồ, niềm khát khao vô hình trên bãi biển đêm hôm ấy. Nỗi ao ước tình yêu, niềm khao khát tình yêu, thứ tình yêu mời gọi và mãi

mãi ám ảnh con người độc chiếm mọi tâm hồn và trái tim giàu nhân tính, chế ngự con người với một quyền lực mãnh liệt và ban phát cho con người những niềm vui không một niềm vui trần thế nào thay thế được...Không, anh không đáng bị tước bỏ niềm ao ước ấy. Anh không có lỗi khi chọn cho mình nỗi khát khao một giá trị tinh thần...

Người đàn bà bước vào phòng, cười với nụ cười thuần phục:

- Anh ra ăn cơm đi. Xong cả rồi.

Anh chống tay nặng nề ngồi lên. Nụ cười của cô giống miếng bánh nặn bằng đất sét. Mâm cơm bày ngồn ngộn trước mặt anh, các món ăn nóng sốt, bốc mùi thơm nức mũi như những món ăn nơi tửu quán. Bích cúi xuống so đĩa, chiếc cầm đầy thịt của cô in thành hai ngón. Làn da được bổ dưỡng bóng loáng như xoa dầu. Cô rót rượu cho anh:

- Nào, anh uống đi.

Trọng đáp:

- Ta cùng uống.

Họ chạm cốc như thường lệ. Người đàn ông dốc tuột chất nước cay vào họng, thầm nghĩ: "Trời đây những kẻ phải sống chung dưới một mái nhà khi trái tim họ đã trở thành độc dược đối với nhau. May sao, mình đã không chọn nghề làm điệp viên. Nghề ấy, đôi khi người ta phải kết hôn với cả kẻ thù..."

- Anh xem xem, gà ướp húng lìu theo kiểu quay gà của người Hoa. Em vừa học mụ Tán...

- Ừ rất ngon..

Anh đáp, nhìn cô xé miếng thịt ngon lành. Khi ăn, cô mải mê, để toàn tâm toàn ý vào việc ăn, như đứa bé phàm ăn hoặc loài mãnh thú. Một giọt mỡ rớt xuống cầm Bích. Trọng chìa cho cô chiếc khăn:

- Lau đi.

Họ ăn xong, hãy còn nguyên nửa con gà quay chưa chặt. Trọng chột nẩy ra một ý nghĩ. Anh bảo Bích:

- Gói dùm anh miếng thịt gà.

Cô ngẩng lên:

- Làm gì cơ?

Trọng đáp:

- Để đem cho một người bạn.

Anh nhìn vẻ tiếc rẻ lộ trên mặt cô, rồi quay đi. Người đàn bà mở ngăn kéo, lục tìm. Cô thấy một mảnh giấy nền vuông vẫn ai để lại từ dịp Tết Trung Thu. Thứ giấy chuyên gói bánh dẻo và bánh nướng. Cô gói cho anh gọn ghẽ đúng như người bán hàng thành thực. Trọng bỏ gói thức ăn vào chiếc túi nhỏ rồi dắt xe đi:

- Em cứ nghỉ trước, lát nữa anh về.

Anh đạp xe luôn, không quay lại nhưng biết chắc chắn Bích sẽ đi theo. Lát sau, quả có tiếng Hon-da quen thuộc. Cô đi cách anh khá xa, nhưng không để lạc dấu vết. Đường phố lưa thưa người qua lại chỉ có chừng vài ba chiếc xe máy với ít xe đạp thung thình men theo hè. Trai gái đi chơi thành từng lớp dăm bảy đứa. Trọng không rẽ ngang rẽ dọc, phóng thẳng tới huyện ủy. Anh để xe vào chỗ quen thuộc rồi bước vào khu nhà tập thể của đám nhân viên. Chỉ có dăm cô gái đang ngồi quanh bàn. Toàn những cô chưa chồng, mãi chơi nên giờ này họ mới đem xuất cơm tập thể ra ăn chung. Thấy Trọng họ reo ầm ĩ:

- A, chào người hùng. Anh vào làm bát cơm rau với tụi em.

Kim Lan cười:

- Chúng em toàn dân vô sản, ăn cơm của nhà nước, anh góp vốn vào cho vui.

Trọng rút gói thịt quay cho các cô, cả bốn cô reo lên ồn ĩ như trẻ nhỏ, rồi sầm sấn tìm dao thớt chặt thịt. Tiếng dao gõ thớt côm cốp vang động cả khu nhà. Trọng khoanh tay nhìn cả đám, cười buồn. Mâm cơm của các cô chỉ có vài con cá trích kho với bát canh bí đao lỏng lỏng. Thời chiến tranh, cũng có những lúc anh đói vàng mắt,

nhưng cũng có hồi họ ăn uống sang trọng gấp mười lần các cô bây giờ.

Thấy anh không nói gì, Kim Lan bảo:

- Em có lạc, anh có muốn ăn lạc không?

Trọng lắc đầu:

- Tôi no rồi, đến chơi với các cô cho vui. Hôm nay chương trình truyền hình chán ngắt.

Đám con gái đã sắp xếp xong, ngồi vào bàn xới cơm. Trọng đưa mắt nhìn ra bên ngoài. Anh biết, trên khoảng sân tối om kia, Bích đã đứng trong bóng tối của một cây phượng hoặc vòm lá du nào đó rình rập anh. Anh cất tiếng chào:

- Các cô ăn cơm nhé. Tôi vòng ra phố chơi, lát nữa quay lại. Nếu không quay lại thì chắc đã gặp bạn rượu rủ vào quán rồi.

Lan quay ra:

- Anh chê cơm tụi em hả?

- Không.

- Thôi được, cho anh đi đi...Lúc nào rồi em với anh sẽ đấu khẩu...

Cô cười giòn tan, giơ tay chào anh. Người đàn ông đạp xe về. Lúc gần tới cổng, Bích phóng hon-da vọt lên trước. Cô vào nhà, bật đèn sáng choang, chờ anh. Trọng thong thả cất xe, thong thả vòng ra sân rửa mặt rồi thong thả vào nhà. Người đàn bà hằm hằm nhìn anh:

- Thế nào?

Anh bỗng thích thú, một nỗi thích thú vô cớ không ghìm nén được. Anh ngồi xuống trước mặt cô, đưa mắt lướt từ gương mặt tới khuôn cằm, từ cặp vai đầy thịt tới đôi bàn tay trắng thon, từ chiếc áo xẻ nách quá cao tới đôi guốc đất tiền màu sữa... Anh chiêm thuốc, từ từ nhả khói và hỏi cô:

- Em hỏi gì anh?

Bích hạ giọng, nói thì thầm - một thứ âm thanh bị nén xuống dồn chặt những hờn căm:

- Anh không xấu hổ vì hành vi của mình hay sao?
- Xấu hổ à?... Anh chưa quen nghe loại từ ngữ như thế.
- Tại sao anh nói dối?
- Gì cơ? Dối trá hả?... Đó là cái trò đùa người ta thích thú nhất.
- Anh không có quyền trêu cợt em.
- Không, anh nói những lời nghiêm chỉnh.
- Anh đã nói rằng anh tới thăm một người bạn.
- Nếu không phải một người mà là bốn thì càng tốt chứ sao?... Món quà nhỏ mọn ấy sẽ có ý nghĩa lớn hơn.
- Anh không thể làm như vậy.

Anh nhìn cô. Cơ tức nghẹn khiến mặt cô đỏ bừng. Cả cần cổ cũng đỏ. Cả đến hai bên mang tai cũng đỏ như mặt một cô đào hát trát phấn quá tay. Anh hỏi:

Tiếc của phải không?...Người kiếm tiền như sung rụng mà hà tiện thế à?

Cô dần giọng:

- Không chỉ là chuyện của cái... Thà tôi ném xuống cống còn hơn.

Anh cười:

- Ra thế...Vậy mà anh ngỡ rằng em là một đảng viên mới, còn trong thời kỳ dự bị, em phải nhớ những điều lệ em mới tuyên thệ trước Đảng kỳ?...Những cô gái túng bấn ấy đâu phải kẻ thù của em?...Đông chí đấy chứ...Những người có chung một mục tiêu phấn đấu...Thà ném xuống cống còn hơn...Khá thật..Tình thương thân tương ái đâu rồi? Tinh thần xả thân, ý thức giai cấp đâu rồi?...Những danh từ ấy đôi khi nó kêu như tiếng phèng phèng gõ quảng cáo cho

một gánh cải lương, mà loại đào kép như em hoặc thứ người như em sắm vai chính...

Cô trân trân nhìn anh, kiểu như kẻ bị một đòn sấm sét sống lưng không ngồi thẳng lên được.

Trọng nhìn cô, không còn thú vị mà chỉ thấy buồn. Một nỗi tiên cảm mơ hồ u ám che tối cặp mắt người đàn ông. Anh nói tiếp:

- Trời phú cho em một khả năng tổ chức đặc biệt, một khả năng nguy biến đặc biệt. Em là nhà tổ chức tài ba, ranh mãnh nhất anh đã gặp trong việc tổ chức thực thi những dự vọng của bản thân. Nhưng em quên rằng những biện pháp thông minh không cứu được quả tim bị hỏng...

Anh châm điều thuốc, rồi đứng lên:

- Tấn trò hay đến đâu cũng có lúc hạ màn. Tới hồi chót rồi phải không?.

Anh nhìn mắt cô. Trong đó có cả lòng căm hờn lẫn nỗi thất vọng. Nửa tích tắc, Trọng thấy lướt qua ánh hồi quang nuối tiếc. Anh chợt rùng mình vì một cảm giác lạ, rất khó phân tích. Bước ra vườn, anh bắt đầu rít từng hơi thuốc một cách nóng nảy khiến đốm lửa ngùn đỏ như than.

Bóng tối của vòm lá hoàng lan phủ xuống. Vai người đàn ông chạm vào những ngọn lá ướt sương. Anh chợt nhớ tới những vòm lá ướt sương ở rừng Reo, nơi anh tập trung học chính trị. Vùng rừng ấy có loài rắn hổ rất dữ. Đêm đêm, chúng lướt quanh các lối mòn, trên lớp lá mục, tìm mồi. Rắn đớp, không nhanh tay nặn độc, làm ga-rô và tìm được thứ thuốc lá của dân bản địa thì ngộ độc chết ngay trong vòng vài tiếng. Vậy mà bao nhiêu đêm, Bích đã đứng chờ anh ở đó. Có những hôm trời mưa, cô trùm áo mưa đứng dưới lớp nước xối xả. Anh bàng hoàng nhìn gương mặt đầm nước của người đàn bà yêu dấu... khoảng thời gian thần thánh làm sao?...

o o o

Ba tuần sau, một buổi sáng yên tĩnh, Trọng đang cúi đầu trên những cột số dài dặc, bà trưởng cửa hàng bước vào:

- Chăm thật. Đàn ông như cậu cũng hiếm.

Bà đứng ngay trước bàn, đăm đăm nhìn anh. Trọng bảo:

- Chị ngồi xuống đi...Em đun nước pha bình trà mới nhé?

Bà trường cửa hàng lắc đầu:

- Đừng. Tôi đang muốn mời cậu đi tới chỗ này.

- Đi đâu cơ?

- Đến... Thôi, cứ thu dọn sổ sách theo tôi. Đi rồi khắc biết.

- Em đang dở việc. Hay chị chờ tới chiều.

- Không cần...Ta đi đi thôi.

Trọng gấp cuốn sổ cái lại, đặt chiếc bút ngay ngắn bên cạnh rồi mở ngăn kéo lấy chùm chìa khóa. Anh cười:

- Sao chị lại úp úp mở mở như công an kinh tế hỏi cung thế.

Bà trường cửa hàng đáp:

- Có chuyện cần nói...nhưng nói ở đây lại chẳng tiện chút nào.

- Chẳng tiện cho chị hay cho em?

- Cả cho cậu, cả cho tôi.-.Nào, khóa cửa lại đi...

Nói rồi bà quay lưng đi trước. Trọng bấm ổ khóa bước theo sau. Họ đi bộ, qua khoảng sân sau cửa hàng, dấy kho rồi ra phố. Bà trường cửa hàng cúi đi, Trọng cũng không hỏi gì thêm, lặng lẽ theo. Họ xuôi phố tới ngã tư, rẽ sang một phố nhỏ um tùm bóng phượng. Những cây phượng đã rụng hết hoa, những lá chưa ngả vàng, tỏa một vòng xanh ẩm ướt xuống các mái nhà cũ. Phố này toàn những ngôi nhà cổ, lợp ngói âm dương hoặc ngói máy từ thời Pháp. Qua bao nhiêu năm, người la chỉ đào mái hoặc thay những viên vỡ khiến thỉnh thoảng trên lớp áo màu rêu mốc lại điểm dăm bảy vệt son mới tinh khôi của những viên ngói mới. Giữa các nhà, có biển hàng kẻ chữ kiểu La tinh hoặc một ngọn đèn tọa đăng giả, bên trong lồng bóng điện. Ở thị trấn, nhưng Trọng ít qua lại hẻm phố này. Anh lặng lẽ bước theo bà trường cửa hàng. Bà dẫn anh tới

một tiệm cà phê có tên Sơn Trúc, cổng vào là một vòm trúc uốn. Bên trong, căn phòng nhỏ trang trí toàn bằng trúc: Tường dát trúc, thanh ken trần lát trúc đan thành tấm. Quầy hàng là gỗ bọc trúc tấm dệt thành màn có sơn dầu. Các bộ bàn ghế bằng trúc đánh bóng kê dọc theo tường. Chậu cảnh trồng toàn loại trúc cảnh, cảnh nhỏ như que tăm, màu vàng óng. Một chiếc ra-di-ô cát-xét đang mở. Một bản nhạc trữ tình vang qua cặp loa treo đối xứng nhau.

Trọng quay lại nhìn bà trưởng cửa hàng:

- Đây là loại quán dành cho các cặp tình nhân...Sao chị lại biết? Chẳng lẽ ông anh dối già, chiều thứ bảy dắt bà chị tới chơi...

Bà đỏ mặt mắng anh:

- Dối già cái con khỉ. Cô em ruột tôi là chủ quán đây.

Nói rồi, bà chạy xộc vào buồng trong, qua tấm màn trúc buông lửng lơ với những quả khánh reo lạnh canh, bính boong rất... tình lẻ...Bà gọi:

- Cô Sơn đâu rồi?... ngủ hả?... cho chị hai cốc cà phê sữa nhé.

Rồi không đợi chủ nhân trả lời. Bà quay ra:

- Cậu ngồi xuống đi...Chỗ này, xa hai cái loa kia cho nó đỡ điếc tai.

Bà kéo tay anh ngồi xuống, một cử chỉ quá gần gũi chưa từng có. Rồi bà ngồi bên anh, về mặt bà tỏ ra cái ý muốn ưu ái, chờ che lẫn sự bối rối. Trọng nghĩ: "Quái lạ, hôm nay bà ấy làm sao?...Và có điều gì liên quan tới mình?..." Anh rút thuốc. Chưa kịp châm lửa, bà trưởng cửa hàng đã đưa cho anh que đóm và cây đèn hoa kỳ đặt sẵn trên cái đôn bằng trúc kê gần đó. Trọng châm thuốc, rít một hơi rồi đưa mắt nhìn bà: "Có chuyện gì thế chị?...Không lẽ bỗng dưng chị phải mất công đưa em tới tận đây?...Lành hay dữ chị cũng nói cho hết. Em chịu được tất cả."

- Thì hãy uống cốc nước đã...- Bà bảo - Chẳng lẽ cậu không thể ngồi chơi với tôi một lúc sao?..

Chủ quán từ phòng trong bước ra, tươi cười chào họ. Bà cỡ bốn mươi lăm, giống bà trưởng cửa hàng như tạc, nhưng gầy gò, nhẹ nhõm hơn. Gương mặt sáng, thứ ánh sáng của những người từ tâm và hiểu biết. Bà đem tới cho họ hai cốc cà-phê sữa nóng, một hộp thuốc Pan-man và chiếc gạt tàn. Rồi bà ý tứ vịn nhỏ chiếc máy cát-xét và rút lui.

Còn lại hai người. Bà trưởng cửa hàng cất tiếng thở dài:

- Cậu phải thông cảm cho tôi...Trọng ạ...Tôi quý cậu, điều ấy chắc cậu biết.

Trọng đáp:

- Chị không phải vòng vo...Em chưa bao giờ phàn nàn về chị.

Bà nói:

- Xưa nay tôi vẫn bảo mọi người: Cửa hàng có cậu như ngôi nhà có cây trụ vững. Chị em trong cơ quan đều yêu mến cậu. Chúng ta đã quen thân như những người sống chung dưới một mái nhà. Giả sử, có một ai đó bị tách khỏi tập thể, dù là cậu hay là tôi, đều đáng tiếc như nhau...

Trọng đã lờ mờ đoán được câu chuyện. Anh hỏi:

- Giảm biên chế toàn ngành, phải không?

Bà trưởng cửa hàng lắc đầu:

- Không.

Trọng hỏi:

- Vậy có chuyện gì?

Bà trưởng cửa hàng không trả lời, cúi xuống lục chiếc túi giả da xách tay. Rút trong túi ra một cuốn sổ công tác bìa bọc vải đỏ, bà mở sổ lấy ra mấy tờ giấy khổ rộng, được ghim lại bằng cây ghim chữ u vẫn dùng trong các văn phòng:

- Đây cậu đọc xem.

Trọng lần lượt đọc ba tờ giấy. Tờ thứ nhất là công văn xin bổ sung cán bộ thương nghiệp có trình độ cho huyện Bảo Lai, một huyện miền núi lạc hậu nhất tỉnh, cách thành phố hai trăm tám mươi cây số đường chim bay, giáp với biên giới Việt Lào. Công văn đã gửi từ mười tám tháng trước. Tờ thứ hai là tờ trình của trường phòng tổ chức Ty thương nghiệp tỉnh về việc đề cử cán bộ bổ sung cho huyện Bảo Lai. Tờ thứ ba là quyết định điều động Trọng về huyện Bảo Lai nhận nhiệm vụ do trường ty ký.

Trọng mỉm cười khi nhìn thấy dòng chữ khắc nghiêng nghiêng in bên dưới chữ ký Nguyễn Chính Nghĩa. Màu mực son ướn nhòe khiến dòng chữ có vẻ cầu thả. Anh trao lại tập giấy cho bà trưởng cửa hàng.

Bà nhìn anh, e dè:

- Cậu thấy thế nào?

Trọng bảo:

- Chẳng thế nào hết. Quyết định ghi từ mùng một tháng sau. Em còn được chơi mười lăm hôm nữa. Có lẽ em sẽ về quê thăm mẹ em ít ngày. Thưa nào bà cụ cũng trách móc, thở than.

Bà trưởng cửa hàng nói:

- Tôi hoàn toàn không biết ý đồ của họ, cậu hiểu cho tôi...Nếu biết, dứt khoát tôi sẽ tìm cách nói lại...

Trọng đáp:

- Thôi, chẳng có việc gì hệ trọng đâu. Với ai khác, chắc họ sẽ sợ hãi. Còn em, những năm kháng chiến đã mài mòn gót chân trên các huyện miền núi rồi... Trở lại đây cũng là dịp hay.

Bà trưởng cửa hàng nói:

- Cách đây hai ngày trường phòng tổ chức ty mới đưa hồ sơ cho tôi. Và họ nói mọi sự đã rồi.

Trọng mỉm cười:

- Mọi chuyện xong rồi, chị không cần bận tâm.

Bà nhìn anh, và chừng như ngạc nhiên vì vẻ bình thản của anh, bà cao giọng hỏi:

- Nhưng còn chuyện tương lai của cậu?...Và căn nhà của cậu còn chưa hết mùi vôi?

Trọng đáp:

- Cám ơn chị... Nhưng chị đã nghe chuyện Con Rùa chưa?...Chưa hả?...Vậy em kể cho chị: Ngày xưa ngày xưa, trong cánh rừng nọ có một con rùa và một con chuột chũi. Rùa làm nhà dưới gốc cây. Vốn chậm chạp, ngày nọ qua ngày kia nó phải tha từng viên đá, nhai từng hòn đất sét cho dẻo làm vữa miết mạch những viên đá lại với nhau. Nhà của rùa kiên cố, bên trong lót rêu khô cho ấm. Mùa chim thay lông, rùa bò tới tận những cánh rừng của loài chim tha lông rụng về, xếp trên lớp rêu khô, tạo thành một chiếc giường êm ái.

Vì xây nhà cầu kỳ thế nên non một nửa thế kỷ Rùa mới xây xong. Trong khi đó, gã hàng xóm chuột chũi của nó chỉ đào một đêm đã được một cái hang trú náu. Suốt ngày, gã ngồi vuốt râu trên chốc Rùa.

Khi Rùa đã xây hoàn chỉnh lâu đài của mình, chuột chũi mới giờ trò. Nó bảo: "Rùa ơi, nếu ta muốn chỉ một đêm là ngôi nhà của mi sẽ đổ sập". Rùa hốt hoảng lặng người, rồi kêu van: "Bác chuột chũi thân mến, bác nỡ nào làm thế?...Bác biết họ nhà Rùa chậm chạp, xây được ngôi nhà đã hết cả tuổi trẻ, còn đâu?. Chuột Chũi bảo: "Thế trời ban cho ta cái mõm để phí hoài hay sao?...Từ mai, mỗi ngày kiếm cho ta một nắm hạt dẻ thì ta sẽ tha không phá sập nhà."

Con Rùa tội nghiệp phải cúi đầu chấp thuận. Từ hôm ấy, nó ra sức kiếm hạt dẻ nộp cho gã Chuột Chũi. Đủ hạt dẻ mới dám kiếm phần thức ăn cho bản thân mình...Ba năm sau, Rùa cưới vợ. Đương nhiên, gã Chuột Chũi được mời như thượng khách. Tuần trăng mật chưa qua. Chuột Chũi gọi Rùa tới bảo: "Này Rùa, mụ Chuột Chũi của ta già quá rồi, răng rụng hết, râu cũng chỉ còn non nửa. Cái đuôi duyên dáng ngày xưa giờ ngoe nguẩy như mẩu que cứng. Đã thế, đêm nào mụ cũng nổi cơn hen suyễn khiến ta hết hồn...Mi đã hưởng hạnh phúc với người vợ trẻ. Giờ hãy nhường lại nàng cho ta.

Kiếp sống của họ nhà Chuột ngắn ngủi hơn kiếp Rùa. Mi sẽ kiếm được cô vợ khác, mi còn đủ thời giờ hưởng hạnh phúc một lần nữa..."

Rùa khóc lóc: "Bác Chuột Chũi đáng kính ời, lẽ nào bác nỡ chia rẽ chúng tôi?.. Nàng yêu tôi từ khi tôi mới nhào đất đặt móng cho ngôi nhà". Chuột Chũi bảo: "Ta đã nói, ta không thay lời. Mi không nhường nàng cho ta, chỉ sáng ngày mai tòa nhà nguy nga của mi trở thành đồng đất vụn..." Đêm ấy, Rùa khóc lóc, than thở với vợ. Nhưng sáng hôm sau, nó vẫn phải đem nàng nộp cho Chuột Chũi. Đối với kiếp Rùa, ngôi nhà là một tài sản quá to tát, không thể để mất.

Nàng Rùa xinh đẹp sang làm vợ bé của Chuột Chũi, suốt ngày đêm chịu mụ Chuột già ghen tuông cầu xé. Tiếng kêu than của Nàng vọng sang làm chàng Rùa đau đớn muốn phát điên. Năm qua tháng lại, nỗi đau thuyên giảm như cơn bệnh. Nàng Rùa yên lòng chịu kiếp lẽ mọn. Nàng không còn than khóc dữ dội như xưa. Vả chăng, mụ chuột già đã gãy hết răng, rụt lủi, hai chân trước liệt cứng nên mụ không còn hành hạ được nàng. Lúc ấy chàng Rùa kiếm một người vợ khác. Lần này, chàng kiếm một cô Rùa chột mắt để khỏi bị cướp vợ lần thứ hai. Năm sau, nàng sinh được hai chú Rùa con khỏe mạnh, tinh anh. Chàng Rùa suốt ngày vui thú với hai đứa con trai, quên nỗi nhọc nhằn.

Thế rồi một sáng mùa đông rét mướt, gã Chuột Chũi gọi Rùa sang: "Này Rùa, ta đã già, xương cốt đau như có ai dằn, ai đánh. Mùa thu vừa qua, ta đã uống ba lạng cao vầy lê lê mà không khỏi. Mi cho hai thằng con trai của mi sang đấm bóp cho ta. Các con ta bỏ ta biệt xứ. Mụ Chuột Chũi liệt giường, lại mù dờ. Còn nàng Rùa phải lo nội trợ không thể hầu hạ ta tối ngày." Chàng Rùa bảo: "Bác Chuột Chũi đáng kính. Lẽ nào bác nhẫn tâm đến thế. Hai con trai tôi còn quá nhỏ. Tôi chưa bắt chúng nhặt một hạt cỏ lép trong đấu thóc, chưa bắt chúng cắn vỡ một hạt dẻ con..." Chuột Chũi bảo không được trái lệnh ta. Nếu mi muốn giữ yên ngôi nhà mà mi đã dày công xây đắp". Tới đó, chàng Rùa bùng cơn giận dữ. Chàng đáp: "Này gã Chuột tham lam độc ác, cho mi đào sập ngôi nhà, cho mi cắn xé tan nát cả chăn ấm nệm êm của ta, không bao giờ hai con trai ta sang làm đầy tớ cho mi hết...." Nói đoạn, chàng bỏ về nói chuyện với vợ

con. Nàng Rùa chột lặng lẽ thu xếp áo quần, thực phẩm. Buổi chiều cả nhà Rùa khăn gói lên đường. Trời đông rét mướt, hai chú Rùa con cảm hàn rên khừ khừ trên lưng bố mẹ. Nhưng chàng Rùa vẫn cương quyết dõng dạc bỏ ngôi nhà nguy nga tráng lệ, đi tìm mảnh đất khác...

Đêm hôm thứ ba, trời mưa như trút, sét nổ vang trời. Mọi vật táo tác trong cơn giông bão. Bốn cha con, vợ chồng nhà Rùa ôm nhau đứng giữa rừng. Sáng hôm sau họ nhìn nhau ngỡ ngàng. Rùa bố, Rùa mẹ, Rùa con đều khoác trên lưng một tấm áo giáp vừa cứng vừa dày. Chưa loài vật nào có được tấm áo giáp như thế. Chàng Rùa ngẩng mặt nhìn Trời:

- Tạ ơn trời cao, ngài đã cho họ nhà Rùa chúng con một mái nhà trú mưa trú nắng...Nhờ nó, chúng con sẽ thoát được sự ức hiếp của gã Chuột Chũi tàn bạo. Nhờ nó chúng con thoát được kiếp tôi đòi..."

Từ đó, họ nhà Rùa sống ở đâu mặc sức. Chúng có một mái nhà ngay trên lưng...

Trọng ngừng lời, anh mỉm cười nhìn bà trưởng cửa hàng. Bà cũng đang tròn xoe mắt nhìn anh, không hiểu vì sao anh còn có thể đùa cợt trong tình cảnh ấy. Trọng uống một hơi, cốc cà-phê cạn tới đáy. Rồi anh đốt điếu thuốc thứ hai, thay cho điếu thuốc đầu tiên đã tắt ngấm trên tay:

- Cảm ơn chị đã quan tâm tới hoàn cảnh riêng của em...Nhưng em không như gã Rùa kia đâu, em không chịu mất cả tự do lẫn hạnh phúc rồi mới ý thức được quyền sống. Người ta, đã có gan xây nhà, cũng phải có gan phá bỏ nó đi, nếu chỉ vì nó mà phải chịu một sự tòng phục không chính đáng.

Bà trưởng cửa hàng ngồi ngây ra, mắt dờ dẩn nhìn ngoài phố. Hồi lâu, bà lẩm bẩm:

- Nhưng tôi không yên tâm...Tôi không thể yên tâm. Thế nào tôi cũng sẽ tìm cách nói lại.

o o o

Cường đã mơ rất lâu...Anh tỉnh dậy, uống một cốc nước đầy cho đã cơn khát. Con tàu vẫn đi, sóng chòng chành xô lắc. Cơn xô lắc lặp đi lặp lại như không bao giờ chấm dứt khiến óc chàng trai kêu ù ù. Mùi dầu máy xộc vào mũi anh, giống như những mũi khoan nhúc nhối. Khứu giác của anh quá tinh nhạy, nó không thích ứng với mùi dầu. Chỉ cần ngửi thấy một làn gió thoảng qua đem theo mùi hôi khét của nó, là anh lại liên tưởng tới mùi tanh lợm của những dây xích bị nước mặn hoen rỉ, của những chiếc thùng gỗ chứa thực phẩm mốc meo, của những bãi nôn...Ngọn đèn trên trần đóng đưa như đánh võng. Chàng trai đặt chiếc cốc rỗng xuống sàn phòng, nhắm mắt lại. Và tiếp tục cơn mơ...Lần này, một giấc mơ nặng nề, kéo dài với đầy đủ mọi âm thanh và hình dáng như nó đã được diễn ra trong đời thực.

Chàng trai đã trở dậy sau một trận ốm dài. Những sợi tóc còn sót lại thưa phũ trên vàng trán và trên sọ. Tóc rụng nhiều quá nên lớp da sọ trở nên bóng như vải sa tanh, phơi ra qua đám tóc mỏng, ngả màu hung. Cường chụp chiếc mũ vải lên đầu ngấm nghĩa trước gương hồi lâu cho tề chỉnh. Rồi Cường đi qua cây cầu tàu xuống cảng. Tàu vắng tanh, không một bóng người. Bá, Tuấn hỏi, Đính và toàn bộ thủy thủ đều rời tàu từ lúc mờ sương. Cường nhìn quanh:

- Có ai không?

Tiếng anh vọng oang oang trong các căn phòng và hồi âm dội lại.

Cường gọi lần nữa:

- Tàu trưởng đâu?...trông tàu cho tôi xuống.

Thêm một lần nữa, những tiếng vang của anh vọng vào tai anh. Con tàu khẽ đung đưa, ngân một tiếng chuông vô thanh của ảo giác. Cường xốc tới từng phòng, tìm kiếm, nhưng con tàu vắng lạnh như bãi tha ma, chàng trai sợ hãi. Hình như người ta đã trù tính giam giữ anh trên tàu. Họ đã bỏ trốn hết...Cường chạy tới cửa hầm tàu nhìn xuống, hầm tàu tối om, chỉ có chiếc bẫy chuột há miệng chờ và mùi ẩm mốc bay lên từ các xó xỉnh. Một bàn tay kéo áo anh lại. Cường vã mồ hôi, thu hết sức giằng khỏi bàn tay đó. Màng áo rách

soạt...lúc ấy anh mới biết một chiếc đinh móc vào áo mình. Nhưng mồ hôi anh vẫn vã ra như tắm. Chàng trai leo qua cây cầu thang, hồi hải như bị ma đuổi. Anh vượt qua boong, lên cầu tàu. Cây cầu tàu rung rinh trao đảo, và những gợn sóng vẽ loang loáng dưới vụng biển như có cuộc tụ hội của trăm loài rắn nước. Anh nhắm mắt cố quên những tấm thân nhẵn bóng, trơn mềm mại như múa trên mặt nước đầy váng dầu. Sau vài phút tĩnh trí, chàng trai lên cầu tàu xuống con kè đá. Hai đầu gối run như giế. Cường nín thở đếm từng bước. Áo anh ướt dán vào lưng, cả hai nách cũng ướt sũng mồ hôi. Người anh lúc nóng ran, lúc lạnh toát như bị giam trong hầm nước đá...Anh cảm cúi đi thẳng, không dám một lần quay lại nhìn con tàu. Nhưng có cảm giác rõ rệt là con tàu vô chủ như một lâu đài bị quỷ ám, đông đưa dưới bên cảng nhìn theo. Con mắt nó nửa như cột cười, nửa như đe dọa...Chàng trai lao đầu chạy. Khoảng sân xi-măng vắng bóng người. Phòng thường trực với ngọn đèn treo trên khuôn cửa sổ. Mái tóc muối tiêu của người gác cảng đang cúi xuống, có lẽ ông ta đang đọc báo. Những dãy nhà kho chụp từng khối đen khổng lồ trên mặt đất...tất cả lùi lại phía sau...Hải cảng, con tàu hoang, giấc mơ ám ảnh, cơn đau ghen thất trái tim...Cường thấy cổ khô, họng khô đến nỗi đau rát.

Vượt qua cổng lớn, anh theo con đường trải nhựa chạy ra tỉnh lộ. Tám trăm thước nữa...vệ cỏ ướt sương trải dài phía trước, óng ả những sợi cỏ non ngậm ánh mặt trời. Cường quay lại, mặt trời đã lên, ngang mũi tàu, nơi lưng lảng một chiếc neo phụ. Anh yên tâm đứng lại, thở hắt hắt. Những sợi tóc lúa thừa bết chặt vào đầu, dưới chiếc mũ vải. Chàng trai rút khăn tay lau hai thái dương và sau gáy ướt đầm mồ hôi. Những hơi thở nóng hổi vẫn cuộn trong ngực anh, dồn dập. Hai chân anh mỏi rã, bắp chân tê cứng sau cuộc chạy quá sức. Anh ngồi bệt xuống vệ cỏ, gục đầu lên gối ngủ thiếp đi...

Rồi một khoảng thời gian trôi qua, tiếng xe lộc cộc vang tới khiến chàng trai bừng tỉnh. Rõ ràng là tiếng xe bò bánh gỗ, nhưng khi anh mở mắt nhìn nó lại là một chiếc xe Lam cũ kỹ chạy dầu ma dút, tiếng nổ phành phạch nghe văng tai. Cường đứng lên, giơ chiếc mũ. Chiếc xe ghé sát vệ cỏ dừng lại:

- Chú đi đâu?

Người lái xe thò đầu khỏi thùng máy, cất tiếng hỏi. Mặt ông ta đen, bóng nhẫy mồ hôi dưới vành mũ dạ rách. Cường đáp:

- Cháu muốn lên Cam.

Ông chủ xe nhăn răng cười:

- Chuyện mơ ngủ. Từ đây tới đó phải chuyển hai luồng xe nữa. Chú chịu đi không?...

Phía sau, một cô gái mặt bầu bĩnh bỗng cất tiếng:

- Mẹ con tôi cũng lên Cam. Nếu bác ưng, ba chúng tôi bao cả chuyến.

Người chủ xe tần ngần:

- Bao cả chuyến hả?...Nhưng có chịu nổi không? Đây tới đó cả thảy sáu ngàn.

Cường sờ vào mớ tiền cộm cộm trong túi quần: cả tiền lương, tiền trợ cấp sóng nước, tiền đất đỏ...cả thảy cũng chỉ trên hai ngàn. Anh bảo:

- Tôi nạp đủ hai ngàn đây.

- Vậy thì lên xe.

Ông chủ xe hất hàm ra hiệu, rồi rút đầu vào buồng máy...Chàng trai vòng ra thùng xe, trèo lên. Chỉ còn một chỗ ngồi, sát tấm ván che hậu. "Dù sao, mình cũng vẫn gặp may..." Cường nghĩ, ngả đầu tựa vào tấm tôn lát phía sau. Cô gái có gương mặt bầu bĩnh đưa mắt nhìn anh một giây rồi quay về phía bà mẹ. Bà ngồi phía trước gần buồng máy, đầu choàng tấm khăn rộng bằng lụa trơn, chắc là để giữ cho mở tóc khỏi bám bụi. Cả hai đối diện với anh, gương mặt, lẫn hình vóc họ đều hiện hiện một cách rõ ràng. Chàng trai chột giật mình, nhưng chàng không hiểu vì sao. Người mẹ đưa mắt về phía trước, cô con gái ngả đầu vào vai mẹ, mắt lim dim. Có dáng dấp nào đó rất quen...Có lẽ anh đã từng gặp họ. Đường cong của khuôn cằm, sống mũi, những sợi mi...cái đuôi lông màu sắc như vẽ của cô gái được thừa hưởng của người mẹ. Còn nét nhìn đờ đẫn đôi lúc thoáng qua trong đôi mắt của người đàn bà luống tuổi, những

nếp nhăn khổ ải dưới quầng mắt, hai bên mép, đám da bị hủy hoại nơi gò má và hai bên thái dương... Chắc hẳn anh đã từng gặp họ...nếu không phải trong đời thực cũng là trong giấc mơ. Cường cúi xuống nhìn mũi giày, cố lục tìm trí nhớ.

Chiếc xe Lam vẫn chạy rất nhanh, như một con ngựa già nhưng hung hăng, tiếng nổ rền rĩ. Chừng mười phút sau, xe tới bến thành phố, đón thêm hai bà hàng khô rồi tiếp tục đi. Những người đàn bà trên xe bắt chuyện với nhau. Chuyện buôn bán, chuyện giá cả sinh hoạt, chuyện những người bị oan khổ, chuyện tình...Tiếng họ rì rầm, rì rầm như nước chảy. Hai bà lái buôn, hai nữ tu dòng Dô-dép và mẹ cô gái. Chỉ có cô và Cường là ngồi im. Khi xe đã rời khỏi thành phố, chừng hai chục cây số, những người ngồi trong xe đều gà gật ngủ. Họ choàng mắt thức dậy vào lúc mặt trời lặn: xe dừng lại trước một thị trấn nhỏ có con sông đào với cây cầu đá chạy vắt qua. Nửa thị trấn ở phía Tây sông, nửa kia ở phía Đông. Mặt trời chiều hắt bóng những cây du già xuống làn nước yên tĩnh. Người lái xe nhảy xuống đường, nhanh nhẹn như gã tráng niên gương mặt đen bóng không có dấu hiệu mỏi mệt sau cuộc hành trình. Ông ta bỏ mũ xuống, dùng nó lau mồ hôi trên cổ rồi nói:

- Nghỉ thôi. Ở đây, cơm ngon gạo rẻ. Chỉ phiền không có quán trọ. Nhưng ghế cho thuê cũng nhiều.

Hai bà lái buôn nhảy xuống trước tiên, te tái chạy ra sau vườn cây bên đường tìm chỗ đi tiểu. Cô gái bảo mẹ:

- Mẹ con mình lần trước cũng ngủ qua đêm ở đây phải không mẹ?

Bà mẹ đáp:

- Con nhớ nhầm. Lần trước ta ngủ ở phố núi. Nhưng dạo đem nho xuống thành phố thì ta đến đây.

Cô gái à lên một tiếng:

- Con nhớ rồi. Lần ấy ăn cơm với tôm luộc?.

Bà mẹ gật đầu:

- Mùa tôm sông. Món ăn nào cũng có tôm hết. Nào con xuống trước đi.

Cường đã nhảy xuống. Theo anh là hai nữ tu áo váy đen lượt lượt. Cô gái và bà mẹ xuống xe sau chót. Lúc cô quay nghiêng để đỡ chiếc làn cho bà mẹ, Cường chợt nhận ra cô: Chính là người con gái anh đã đi tìm kiếm. An, thiếu nữ trên bãi biển năm trước. Anh chỉ gặp cô trong khoảnh khắc, rồi tình yêu đã khuôn định cho anh một khuôn mặt, một nụ cười, một dáng dấp...Tới giờ anh ngỡ ngàng nhìn cô, cô gái không hoàn toàn khác biệt, nhưng cũng cách xa người thiếu nữ trong trí tưởng tượng của anh. Cao lớn hơn, làn da ửng nắng của con gái miệt vườn chứ không phải nước da trắng xanh của dân thành phố, mái tóc không còn xõa ngang lưng mà búi thành lợn phía sau, gài cây trâm lớn bằng sừng. Trông cô mạnh mẽ và trần thế hơn người thiếu nữ đã được anh tu tạo bằng khối của các cơn mộng mị.

Cường kiếm một chiếc ghế trong quán cơm bên đường, cách xa mọi người một chút. Anh ngồi xuống gọi một cốc nước chanh rồi kín đáo theo dõi hai mẹ con cô gái. Họ đã theo các nữ tu tìm giếng rửa mặt rồi trở lại, ngồi vào chiếc bàn gần bếp nấu ăn. Đối diện với hai mẹ con cô là hai bà lái buôn.

Chiếc bàn họ chọn là trung tâm quán ăn, có đầy đủ các bình dấm, vệt nước mắm, xì dầu, tương ớt, cả chanh và ớt tươi. Bàn của Cường chỉ chông chờ một bát ớt tươi thái nhỏ. Hai nữ tu chọn một góc khác, chỉ gọi nước quả chứ không gọi đồ ăn. Họ lấy trong chiếc làn tre mang theo thức ăn đã chuẩn bị sẵn. Cuối cùng người chủ xe bước vào, tìm chiếc bàn nhem nhuốc nhất nhưng ghế ngồi lại có đệm, tấm đệm cũ, nhờn bóng vì ghét. Ông ta ngả lưng ra phía sau một cách khoan khoái, cất tiếng gọi đồng dục:

- Rượu, bà chủ nhé. Với lại nửa con gà.

Bà chủ quán phía sau quầy hàng, đang điều khiển một bếp lò rừng rực lửa than, vươn cổ hỏi:

- Luộc hay rán, ông bác?

- Luộc. Nhiều hành vào.

Ông chủ xe Lam trả lời. Hai bà lái buôn bàn định ầm ĩ rồi xướng các món ăn. Sau rốt tới bà mẹ cô gái. Chủ quán dạ dạ luôn miệng như đệm nhịp cho các câu hỏi của mình:

- Thịt bò xào cho hai bà, nhiều tỏi tây, rau mùi sống?...dạ..dạ...Canh cá chua nữa?...dạ..dạ...chờ cho tôi một chút nhá... Còn bà với cô ăn dưa giá, thịt kho tàu?...thêm canh rau cải thịt nạc..dạ..dạ..có cả cá hấp xa-xíu, bà và cô có dùng không?...

Xong xuôi đám khách chính, bà chủ quay sang hỏi chàng trai:

- Còn anh gọi gì?...Cho tôi biết cả thể.

Cường đáp:

- Tôi ăn cơm, thức ăn...gì cũng được...

Cả bốn người đàn bà quay phắt lại nhìn anh, rồi hai bà lái buôn tũm tũm cười:

- Dễ tính thế thì vợ thương lắm đấy...

Bà chủ quán cũng cười:

- Hay anh cũng ăn dưa giá thịt kho tàu như bà với cô đây? Nói xong bà ta đưa mắt liếc anh với vẻ chòng ghẹo. Cường đáp:

- Cũng được.

Cô gái quay lại nhìn anh lần nữa, rồi ghé tai bà mẹ thì thầm. Bà ta bật đứng dậy, nhìn anh chăm chăm. Những người ngồi trong quán đều ngạc nhiên trước cử chỉ đột ngột đó, họ ngổng hết cổ lên nhìn người đàn bà. Cả bà chủ quán đang đảo thịt xào xào trên chảo cũng dừng tay lại. Tự dưng, quán im phăng phắc. Bà mẹ cô gái dán mắt vào mặt Cường, rồi từ từ đi lại phía anh:

- Anh là...

Tự dưng, tim Cường đập thình thình. Anh nói:

- Chào bà.

Bà mẹ cô gái lắp bắp:

- Anh là...Có phải anh đã...

Cường đáp:

- Tôi đã đến thăm nhà ông bà...hồi trước...

Bà dừng lại, cầm tay anh một cách tự nhiên, và nói:

- Anh và một người nữa đã tới nhà chúng tôi. Cái đêm con bé cháu...Hồi ấy chúng tôi rời khu kinh tế mới trở về thành phố?...

Chàng trai gật đầu:

- Vâng. Người đi cùng với tôi là anh Bá, trưởng máy dưới tàu.

Bà ta nói:

- Hồi đó, tôi đã nhiều lần tới cảng rình gặp hai anh nhưng không thấy..vả lại, các anh nói rằng không trở lại thành phố...Chúng tôi tưởng các anh đi mãi mãi.

Cường mỉm cười. Người đàn bà hỏi tiếp:

- Tại sao các anh nói dối?

Chàng trai đáp:

- Chúng tôi không muốn gia đình phải bận tâm.

Bà ta vẫn nắm chặt tay anh, ngồi xuống ghế cạnh anh nói:

- Thế thì tệ quá...Chúng tôi không phải thứ người vong ân bội nghĩa. Ăn quả na phải trồng lại cây na...Anh đi về Cam à?

- Vâng.

- Còn anh kia?

- Anh Bá ở lại thành phố.

- Vậy anh phải tới chơi nhà chúng tôi. Không được từ chối. Tôi không để anh từ chối. Đã gặp anh ở đây không có thứ chim trời ngựa núi nào mang anh đi được nữa.

Bà quay lại gọi:

- An ơi, con sang đây. Mẹ con ta cùng ngồi một bàn với anh ấy. Chuyến đi này may mắn quá, kẻ tri ân gặp bậc Mạnh Thường

Quân..

Cô gái xách túi sang ngồi với mẹ và chàng trai. Đám người trong quán đã rõ chuyện, thôi tò mò, cúi xuống các đĩa thức ăn bốc khói trước mặt họ. Hai nữ tu ghé đầu vào nhau thì thào, và nhỏ nhẻ ăn như hai con chim.

Bà chủ quán bưng tới một mâm, cao giọng xướng:

- Này nhé, dưa giá thịt kho tàu, canh cải thịt nạc...may mà chưa đánh nhau vỡ đầu đã nhận ra họ...Các vị có muốn gọi thêm cá hấp xa xiu và rượu vang không?...Vang ở đây nấu lấy nhưng còn vượt xa vang Thăng Long của nhà nước.

Bà mẹ cô gái nói:

- Cho tôi nửa chai.

Đoạn, bà bảo Cường:

- Từ đây tới nơi chúng tôi ở bạt ngàn là ruộng nho. Mai, đi đường anh sẽ thấy. Rượu vang vùng này ngon. Từ ngày có nghề trồng nho và nấu rượu, người ta lên nhà gác hai ba tầng âm âm.

Tối hôm ấy họ ngủ ngay trên hè phố. Mỗi quán cơm và giải khát đều có năm bảy chiếc giường bạt với chăn màn cho khách qua đường thuê ngủ đêm. Chủ quán treo một cây đèn ba dây lên đầu hồi làm đèn gác cho khách. Họ thuê vài ba thiếu niên đánh tam cúc hoặc bài Tây canh chừng bọn trộm vặt hành lý. Dưới lòng đường, những cỗ xe Lam nằm nối đuôi nhau, bên cạnh vài ba cỗ xe thổ mộ. Xe nào xe nấy đã hạ càng. Lũ ngựa được trói dưới một gốc cây xa xa, tha hồ phóng uế và nhai thóc.

Hai bà lái buôn vừa uống nước xong đã ngủ ngay. Các nữ tu ngồi rì rầm chuyện trò khoảng nửa giờ rồi cũng lặng lẽ chui vào màn. Chỉ còn mẹ con cô gái ngồi với Cường. Họ kể cho anh nghe đoạn đời vừa qua. Từ buổi tối hôm ấy, gia đình họ đã vượt qua được cái hổ của bần cùng. Họ tậu một căn nhà gạch nhỏ ba buồng trong phố, mở quán bán chè thập cẩm và thuê đan thuê. Ông bố đã có tiền mua thuốc chữa phổi. Bà mẹ lo làm ma cho đứa con trai cuối cùng bị tai nạn giao thông. Họ sống những ngày no đủ nhưng nổi

kinh hoàng thi thoảng lại ám ảnh. Rồi khu kinh tế mới về họ chưa có hộ khẩu, nên quán giải khát dù đã mượn tên một gia đình thân thuộc đứng tên đăng ký nhưng vẫn luôn luôn bị chất vấn, đe dọa. Thuế má leo thang vùn vụt cộng với trăm thứ chi tiêu phí tổn khác khiến vốn liếng cùn mòn. Thành phố chủ trương dân khai hoang quay trở về thành phố không được phép nhập khẩu. Nếu ở lại, mãi mãi họ sẽ chỉ là loại dân vô thừa nhận...Gần năm sau, một người bà con xa về thành phố cất hàng, tới chơi. Ông ta hỏi thăm cảnh ngộ và khuyên họ rời tới vùng đất mới làm ăn. Vùng đất mới sẽ hái ra vàng. Nghề trồng nho và nấu rượu vang sinh lợi chắc chắn hơn mọi nghề khác. Nếu thua kém, nó chỉ thua kém nghề đào vàng, nhưng bù lại, nó không bắt con người phải hứng chịu lam sơn chương khí...

Hai vợ chồng bàn định một đêm...Sáng hôm sau đã quyết. Trong vòng mười hôm họ bán lại cửa hàng tủ mẩu quần áo thêu và mọi thứ vật dụng khác thuê một chuyến xe Lam rời tới vùng đất mới. Người bà con dẫn đường. Ông ta có thể lực, lại tinh khôn. Chẳng bao lâu, ông ta đã thu xếp cho họ một cuộc sống ấm êm, thịnh vượng.

Hôm sau, người chủ xe đánh thức khách hàng quá giang từ lúc gà gáy sáng.

Chủ quán đã kịp nhóm lò, đun nồi nước dùng sôi sùng sục để bán phở sớm.

Mọi người ăn xong lên xe đi. Lần này bà mẹ cô gái dành chỗ ngồi bên Cường. Dọc đường bà hỏi chuyện chàng trai, như một người thân cũ chứ không phải một kẻ mang ơn. Cô gái ngả đầu vào vai mẹ, chăm chú nhìn anh với vẻ vô tư của con trẻ. Hai má cô ửng hồng vì nắng, phủ lớp lông tơ phơn phớt như trái đào. Món tóc mai vương dưới vành tai tròn, xinh xắn. Cô mặc chiếc áo lụa xanh, màu áo phản chiếu lên đôi mắt lớn, trong veo. Dường như trong đôi mắt đó, có bóng của bao nhiêu vườn nho rủ xuống...Cường chợt thấy hình ảnh cô bé An anh đã vẽ trong tâm trí nhòa đi trước cô An bằng xương bằng thịt chỉ cách anh có một tầm tay. Anh nhớ buổi tối anh tìm cô ở xóm chài. Khi anh rời căn lều có bà già tốt bụng trở về, anh đã cô đơn biết bao, buồn bã biết bao khi lang thang trên các vỉa hè thành phố.

- Anh có ăn quýt không?...Ngọt lắm..

Nửa chừng câu chuyện giữa anh và bà mẹ, cô bé chợt cắt lời. Cô lục trong làn lấy ra mấy quả quýt, chìa cho anh.

Người đàn bà mỉm cười:

- Con sáng ý đấy...Mẹ mãi chuyện, quên mất...Kìa, mời anh...Thứ quýt này được nước nhất vùng.

Cường cầm quả quýt trong tay cô gái. Tay An chạm vào tay anh một cách vô tình. Cô vội rút tay lại và đưa mắt nhìn vào hai nữ tu ngồi đối diện.

Họ tới nhà cô vào lúc ba giờ chiều. Từ nhà cô tới Cam còn bốn chục cây số nữa. Một ngôi nhà nhỏ nhưng rất đẹp, xây bằng đá trắng, mái lợp ngói âm dương. Vườn nho vây quanh, và chạy dài về phía sau, thành những ruộng nho vuông vắn được phân cắt bằng những bờ cỏ. Đất ruộng thấp hơn đất vườn. Dàn nho cao cỡ hai mét rưỡi, đan bằng tre, đặt trên các cây cọc gỗ chắc chắn. Nho trắng và nho đỏ, tất cả đều đang chín. Giữa các ruộng nho, trên nóc nhà, ngất ngùng những thằng nộm cầm cờ đuổi chim và đuổi dơi. Cường đã dừng lại trước ngôi nhà ấy, lặng đi trong cảm giác bình an mà anh chưa bao giờ có được. Cảm giác của con người về với cõi sống thực của mình. Cảm giác của các thiên sứ trở lại thiên đường, của những mảnh thú đã tàn lụi sau khi vượt qua cơn hồng thủy, tìm được hang ổ thân quen nơi nó sinh thành và trú náu.

Bà mẹ cô gái phải giục hai lần Cường mới bừng tỉnh cơn mê, bước theo chủ nhân vào nhà. Ông chủ, người nghệ nhân có đôi tay vàng đã nhận được anh ngay. Ông ta không còn gương mặt ám khí của con bệnh, đã thành một trong những người đàn ông đẹp nhất thế gian. Ông hân hoan đưa anh vào nhà, việc đầu tiên là khoe với anh hàng chục pho tượng gỗ đứng trên bàn thờ, trong tủ, trên các giá gỗ như một viện bảo tàng nhỏ...Cường sống trong gia đình ấy một tuần lễ. Khoảng thời gian ấy chàng trai quên mùi tàu bè, mùi biển cả, quên cơn say lác, quên tiếng cười độc ác của gã thủy thủ Đính, quên nỗi nhục nhằn của mình...Một tuần lễ, quãng đời thực của anh. Bóng mát của các giàn nho, mùi gió đồng phóng khoáng ánh nắng rọi trên bờ cỏ ướt sương, tiếng chim gọi bạn ban chiều,

bữa cơm vui vẻ dưới ánh đèn, tiếng cười của An, bàn tay cô đưa cho anh trên các lối đi lổ đổ bóng nắng...Một tuần lễ đã qua, Cường chợt nhận ra rằng anh không thể ở lại thêm, theo phép lịch sự. Và lại anh còn phải lên Cam thăm ông bố ốm. Anh nấn ná, người ta sẽ đặt những nghi vấn về đạo đức làm con. Sáng ngày thứ tám, An đứng chờ bên đường, vẫy xe cho anh. Khoảng chín giờ, một chiếc thổ mộ chở cá mắm khô và muối ngược lên Cam. Cường chào gia biệt gia đình cô gái, lên xe.

- Anh có trở lại đây nữa không?..- An hỏi.

- Có, sẽ trở lại, nhất định anh sẽ trở lại.

Cường đáp. Anh cúi xuống xiết chặt bàn tay An lần cuối. Xe đã chuyển bánh, cô gái còn chạy theo ném lên một túi nho. Rồi cô đứng bên vệ cỏ, cất tiếng:

- Anh tới chứ?

- Anh sẽ tới.

Cường đáp, tiếng anh vọng lại phía sau. Anh nhìn theo An mãi cho tới khi cô chỉ còn nhỏ như cái chấm sau làn bụi trắng. Xe chạy, mỗi lúc mỗi xa rời vùng quê. Những vườn nho, những ruộng nho đã khuất sau giải đồi hẹp. Phía trước lại là một miền đất mới. Ở đây, người ta trồng tỏi, trồng ớt, chỉ lác đác mới có những ruộng nho. Làng xóm khuất khúc giữa các ngã đường vào các trái đồi. Các vòm lá rủ bóng trên hàng rào nở đầy loài hoa thạch thảo tím. Cường trừ tính chỉ còn mười cây số nữa là tới Cam. Bộ mặt thiếu não của bố anh hiện lên, với đôi mắt còn cào trông đợi. Cha anh sẽ hỏi anh đã làm được những gì, đã leo lên được chức cấp nào trong nghề tàu biển. Cha anh sẽ tuôn ra tràng giang những kỳ vọng mà ông đặt vào anh. Cha anh sẽ rót vào tai anh như một cái máy hát cũ quay đi quay lại không mệt mỗi một chiếc đĩa cũ: Nào là sự nghiệp vẻ vang của ông thủy sư đồ đốc ngày xưa, nào là ngưỡng vọng của cả dòng họ, nào là trách nhiệm phục thù...Và đằng sau tất cả cái mới những khát khao, những tin cậy ấy là cuộc đời thâm hiểm của anh. Chiếc mũ nặng nề của số phận chụp xuống, khiến anh chết lút trong đầm lầy. - Tại sao?...Tại sao?...

Anh có thể sống một cuộc đời êm ấm. Trồng nho hay khắc gỗ, bên người con gái anh yêu. Cuộc sống ấy cho anh được làm người thực sự, con người sáng tạo nên giá trị thực của mình. Những trái nho hay bức tượng đẹp, chẳng lẽ không được đặt ngang giá với chiếc mỏ neo vàng trên mũ ngài thủy sư đô đốc hay sao?...Có lẽ quãng đời đã qua là quãng đời bị đánh cắp, như con chim tòng phục mù lòa không cất cánh lên trời cao mà đâm đầu vào vách đá cho tới gãy cánh, trụi lông.

- Cậu tới phố nào đây?

Người xà ích cất tiếng hỏi đột ngột khiến Cường nảy bật lên. Chàng trai thấy mái nhà thờ thị trấn ngay trước mắt mình. Đã đến Cam, chỉ còn vài trăm thước nữa là tới nhà anh. Cường rút sẵn tiền trả chủ xe, chỉ cho ông ta rẽ qua ngã tư. Dăm phút sau, hàng cây hao lá lưa thưa đã hiện ra ven đường. Anh nhảy xuống, bước sầm sầm vào cổng. Hai cánh cổng mở toang, như sẵn sàng chờ:- Ba ơi...Chàng trai cất tiếng gọi. Không có ai đáp lời.

- Ba ơi...

Cường lặp lại lần thứ hai, và bước vào nhà. Cửa chính cũng mở. Lúc ấy, nghe tiếng chân ở phía sân sau. Lão Ngạn từ trong vườn chạy lên:

- Oí...i i...

Lão dừng lại trước mặt con trai, thở hồng hộc. Một tay lão lúm lưng quần, tay kia nín áo anh.

Cường hỏi:

- Ba làm gì sau vườn thế?

Lão đáp:

- Ba đi tiểu.Ruột gan dạo này hồng.

Môi lão tái nhợt. Lão vẫn giữ chặt tay áo Cường như sợ anh bay đi mất:

- Vào nhà đi con.

Hai cha con vào, ngồi bên nhau. Cường im lặng, còn lão Ngạn chăm chăm nhìn con trai, ánh mắt dò dẫm và phấp phồng:

- Ba chờ...chờ lâu quá...Không thấy thư từ gì..
- Con đi một chuyến đường dài, vừa về thành phố.
- Hồi ở chỗ con Bích, hai ba lần ba tới cảng...mà không gặp con.
- Vâng. Có lẽ lúc ấy con đi vắng.
- Đạo này, con ra sao?
- Cũng thường, ba ạ.
- Đã có tiến bộ gì chưa?...đã được cất nhắc gì chưa?...Ba mong quá.

Môi lão run run. Đôi mắt vàng đục ngược nhìn anh, hau háu như mắt quạ nhìn mồi. Cường đã thuộc lòng những lời lẽ tiếp theo: Bao giờ con được bổ nhiệm thủy sư đô đốc, danh tiếng nước thiên hạ, có người bụng hòm khiêng tráp như ông nội ngày xưa?...Con sẽ xây lại tòa nhà nguy nga của ông, và cha con ta sẽ trở về thành phố...Chào ôi, giấc mơ quý ám. Cái khát vọng đã đầy dọa anh không được sống kiếp người. Cường hất tay lão Ngạn, đứng bật dậy. Lão nhìn con trai ngơ ngác. Anh đang đứng trước mặt lão, run lẩy bẩy, mồ hôi nhỏ thành từng dòng hai bên thái dương. Gương mặt anh co rúm lại, thoát đỏ, thoát tái nhợt, dường như nó đang phải chế ngự một cảm xúc nào đó, rất khủng khiếp. Mắt anh lóe lên, chợt tối sầm, rồi lại bắn ra những tia lửa thù hận.

Lão Ngạn lắp bắp:

- Làm sao..làm sao?..

Cường vẫn câm lặng. Tiếng tắc lưởi của một con thạch sùng vang lên trong căn nhà. Chợt, chàng trai giật mạnh chiếc mũ vải trên đầu và cất giọng the thé:

- Thế này đây...như thế này đây...

Giọng anh ta sai lạc, như tiếng đàn sai cung bậc, nghe ghê tai. Anh nghiêng chặt hai hàm răng, rồi nói tiếp:

- Con đã thành một người như thế này đây...ba hãy nhìn xem.

Lão Ngạn nhìn lên đầu Cường, bật tiếng kêu. Đầu anh rụng như gần trụi, chỉ còn ít sợi tóc cỗi, màu hung lưa thưa dán vào lớp da sọ.

Với bộ tóc ghê rợn ấy, trông con trai lão như một lão già quái thai có bộ mặt thiếu niên. Cường vẫn chăm chăm nhìn lão, và nói tiếp:

- Con sinh ra không phải để làm thủy sư đô đốc. Mãn kiếp con chỉ là gã thủy thủ tồi. Mãn kiếp con chỉ là thằng loong toong sai vặt dưới tàu, lau rửa sàn tàu và bẫy chuột. Không một tàu trưởng nào cần con phụ tá, không một trưởng máy nào muốn truyền nghề cho con. Đến thủy thủ thường con cũng không tròn trách nhiệm...Con không chịu được sóng gió, con không thích hợp với cuộc sống tàu bè... Thiên hạ khinh bỉ, giễu cợt con...Con không thể nào...Tới đó, chàng trai ôm cái đầu trụi tóc, ngồi khóc. Lão Ngạn trở lại bình tĩnh. Mặt lão đỏ bầm, lão hét lên:

- Mày...ra mày hèn như thế?...Mày thối chí, mày không chịu noi gương của ông nội ngày xưa...

Cường ngẩng đầu lên, mặt anh đầm đìa nước mắt:

- Không chịu noi theo ông thủy sư đô đốc?...Vậy thì tại sao ba không noi theo ông ấy?...Ba cũng có một cuộc đời. Ba cũng có mấy chục năm để thực hiện giấc mộng vàng của ba.

Lão Ngạn tắc họng, mặt ngầy ra. Rồi lão nghiêng răng kèn kẹt và túm ngực áo con trai, lão bắn ra một tràng chửi rửa:

- Thằng khốn kiếp... thằng mất dạy...mày dám cãi lại tao hả?...Tao đã trở thành thủy sư đô đốc, tao đã trở thành một người lừng danh, mọi người phải kính nể...nếu tao không bị số kiếp dày dạn, nếu như tao là một người đàn ông mạnh khỏe như mọi người...

Cường kêu lên:

- Vậy, ba đã tự tha thứ cho ba...tại sao ba không tha thứ cho con?...Con sợ sóng nước. Con hãi hùng kiếp sống lênh đênh trên biển...Con sợ những hiểm nguy rình rập...Con không phải là kẻ có khả năng để trở thành thủy sư đô đốc như ba mong.

Lão Ngạn gầm lên:

- Mày là một thằng con trai khỏe mạnh bình thường...Nhưng mày hèn, mày thối chí.

Cường van vãi:

- Trời đã sinh con như vậy, không thể đổi thay...Con có thể kiếm được những đồng tiền lương thiện cho ba. Nếu con trồng nho, khắc gỗ hay đi dạy học tại một trường cấp hai, cấp ba nào đó...Tại sao ba không thể chấp thuận? Những đồng tiền ấy cũng ngang giá như những đồng tiền mang từ tàu biển về?...

Lão Ngạn lại rít lên:

- Mày là một thằng hèn...Tao không ngờ đã sinh ra một đứa con trai hèn mạt như mày...Mày không thể hình dung được ngày xưa, ông nội mày đã sống hiên ngang, vương giả như thế nào?...Cả một vùng, sáu tỉnh phải cúi đầu nể phục.

Bất ngờ, chàng trai vùng đứng lên. Anh vẫn khóc, nước mắt ròng ròng chảy, mồ hôi cũng ròng ròng chảy hai bên thái dương trĩu tóc.

Mặt anh co rúm lại:

- Mặc kệ cái cuộc sống vương giả của ông thủy sư đô đốc ngày xưa...Còn ba, nếu ba hối tiếc vì đã sinh ra con thì ba hãy lấy lại nó ngay bây giờ...Dao đây, cứa một đường ngang cổ là xong...Con cũng đang ao ước được như thế. Chết đi là yên chuyện, ngủ một giấc vĩnh viễn, không phải chịu đầy ải vì gánh một gánh nợ oan khiên.

Cường vớ con dao phay lão Ngạn vẫn dùng chặt thịt hoặc chẻ tre chìa ra. Lúc ấy anh thèm khát cái chết thật sự, thèm khát được lìa bỏ kiếp sống khổ này, thèm muốn được cách xa mãi mãi người đã sinh ra anh, kẻ gần gũi nhất, thân yêu nhất mà cũng làm anh kinh hãi nhất trên cõi đời...Cha anh trợn mắt nhìn anh. Rồi ông vớ lấy chiếc bình cắm hoa cổ trên bàn, ném thẳng vào mặt đứa con trai:

- Thằng khốn kiếp...quân lộn đầu quay cổ...Mày giết tao...

Cường bỗng bật khóc hu hu. Chàng trai quăng con dao xuống sàn: - Chính ba mới là người giết con...ba đã cướp sống quăng đời trai trẻ của con.

Anh lao thẳng qua sân, ra đường. Một cái ức ngực vạm vỡ, có vành đai chồm lên trước mặt anh. Trên đó là cái đầu ngựa với lớp bờm dày phủ xuống, cặp mắt ngựa tụ lại trên chóp trán, lác xệch như mắt người bị trúng gió. Gương mặt méo đi vì sợ hãi của người chủ xe. Tiếng hét thất thanh và muồn màng...Tất cả cùng hiện ra một tích tắc. Cường nhìn rõ hai chân trước của con ngựa cùng chồm lên, lơ lửng giữa khoảng không, trước khi chúng đập xuống đầu anh, bóc tuột một lớp da sọ và những sợi tóc lơa thừa.

Máu trào khỏi miệng anh, chảy lênh láng trên mặt đường. Máu rất ấm và có vị mặn...

- Thế là xong.

Chàng trai làm bầm. Sau đó lưỡi anh cứng như nước đá và anh không thể há miệng ra được nữa. Nhưng con ngựa vẫn kéo cỗ xe vượt qua. Anh nhìn thấy cái bụng căng phồng của nó với lớp lông trắng ngà, có vài con mòng bám. Anh sợ hai chân sau con vật sẽ dẫm nát mặt mình. Không, không thể bước vào cõi vĩnh hằng với khuôn mặt bị dẫm nát, biến dạng đi như thế. Chàng trai cố thu tàn lực kêu to:

- Tránh ra..tránh ra

...Có ai đó lay vai Cường. Lại có tiếng gọi bên tai anh Chàng trai ú ớ, nhưng phải một lúc lâu sau anh mới mở mắt ra nổi. Bá cúi xuống hỏi:

- Cậu mê man khiếp quá...Tỉnh hẳn chưa?

Cường gật đầu. Anh không thể nói được. Toàn thân rã rời và ngực trĩu nặng như có đá đè. Ngay thở cũng khó khăn. Bá đặt tay lên trán Cường, nói:

- Vẫn còn sốt...Đã hai ngày nay không chịu ăn uống gì... Giờ cậu phải uống lấy nửa cốc sữa.

Anh đứng dậy, lấy phích nước sôi pha một cốc sữa nhỏ, ép Cường uống, uống xong, chàng trai thấy tay chân mình ấm hơn lên. Anh thở bớt khó khăn, nhịp tim không còn thúc từng hồi như trống gỗ. Nhưng lúc Cường tỉnh cũng là lúc anh ý thức được giấc mơ vừa trải qua. Cảm giác tủi nhục dâng đầy, nước mắt trào ra, dàn dụa. Bá hỏi:

- Mê cái gì mà khóc mãi?..

- Không...

Cường đáp yếu ớt, nhắm mắt lại. Nhưng nước mắt như những dòng suối nhỏ, tuôn không ngừng. Chàng trai hiểu rằng, hạnh phúc anh vừa trải qua chỉ ở trong giấc mơ, cả sự phản kháng của anh cũng chỉ có ở trong trí tưởng tượng. Những vườn nho có thật trên cõi đời nhưng anh không đủ sức đi tới đó. Anh bị lún chìm trong đầm lầy, dưới chiếc mũ của số phận nghiệt ngã. Thượng đế sinh ra anh, như một sinh vật thiếu hoàn hảo, vì chỉ bơm vào các huyết quản dòng máu của sự phục tòng.

o o o

Mưa nhỏ từng giọt dài, từ mái tranh rót xuống. Giọt này tiếp giọt kia, không ngưng nghỉ. Đám bùn lẫn phân trâu dưới chân cầu thang rửa ra dưới mưa, chảy thành từng dòng ngoằn ngoèo sang bên kia đường. Gọi là đường, kỳ thực chỉ là lối đi rộng ước chừng vài thước, nằm giữa hai dãy nhà sàn. Những dòng bùn lẫn phân trâu màu cỏ úa tràn qua mặt đường, lách dưới chân cột của dãy nhà sàn bên kia rồi tan trong mưa, thấm xuống vạt đồi nghiêng nghiêng chạy tới bờ suối.

Ông già Kin cất tiếng:

- Trời mưa này, cán bộ không qua được suối đâu.

Trọng đáp:

- Bác đừng lo, tôi sẽ chờ tới chiều. Có thể nước rút sớm hơn ta tính.

Ông già lắc đầu:

- Không. Suối này đã dâng lũ, nhanh nhất cũng hết ba ngày...Nó như người đàn bà của mình, sống lâu thì thuộc tính thuộc nết.

- Bác ở đây bao năm rồi?

- Hai mươi tám mùa đông...

Ông chủ đáp, rồi lại cúi xuống gọt chiếc tàu bằng sừng. Những nếp da màu đồng hun chảy sệ hai bên cổ. Trọng nhìn qua màn mưa trắng xóa, thấy con suối lờ mờ như một vệt chì màu đỏ dưới chân giải đồi. Bờ bên kia đã là cửa rừng, cây giăng thành hàng xanh thẫm. Ông già đã sống ở đây hai mươi tám năm. Có nghĩa cái làng đã lập được hai mươi tám năm. Trước đó, họ ở một vùng khác. Trọng bất giác đưa mắt nhìn ông già Kín, se lòng. Cuộc sống của con người ở đây thật cơ cực. Hồi mới tới anh bàng hoàng mãi vì không tin ở mắt mình. Chừng năm chục mái nhà sàn, lợp cỏ tranh. Khung nhà, kèo bằng những cây gỗ nhỏ, không đẽo gọt. Sàn ken cành cây hoặc tre, cao chừng tám mươi phân. Bên dưới lộn bầy lội bì bõm trong lớp phân và bùn. Trâu bò cột ngay chân cầu thang, phóng uế bữa bãi. Đàn bà để ngực trần. Những bộ ngực bị nắng hun và sinh nở dày vò trông thảm thê. Mười người có đến tám người luôn luôn dụ một đứa nhỏ sau lưng, trông không lớn hơn chiếc phích bao nhiêu. Lũ trẻ, ló đầu khỏi tấm vải dụ. Mặt chúng già căng, vàng úa vì thiếu dinh dưỡng. Và những đôi mắt chúng, tròn và nhỏ, rất kém linh hoạt, nhìn với cái nhìn thâm u, đờ đẫn. Có lần, Trọng cầm tay một đứa bé lên, căng tay nó nhỏ như một khúc tre cỗi tiện ra, da đã nhăn lại. Vùng này, đất đai cằn. Người ta sống bằng nghề làm nương và đốt than, dẫn củi. Rừng đã bị tàn phá trơ trụi. Phải đi hết hai ngày một đêm mới tới nơi đắp được hầm than. Họ ngủ qua đêm trong các lán tranh hoặc hang đá. Hôm sau, dẫn cây ủ trong hầm mà đốt. Ngọn lửa thiếu dưỡng khí được nuôi âm ỉ trong một quãng thời gian định ước tùy theo từng loại gỗ làm than và tùy theo tiết trời. Rồi họ múc nước suối, dập lửa, cời than bỏ vào bao tải gánh về thành phố bán. Công việc vất vả, đường xa, món tiền bán một gánh than không thể mua gì hơn là gạo muối và dầu thắp - những nhu cầu thiết yếu với dân miền núi.

Trong một đợt kiểm tra sổ hàng được điều phối về huyện, anh thấy thiếu hụt rất nhiều thứ hàng có phẩm chất, cần thiết cho đời

sống. Ngược lại, tỉnh tổng về huyện hàng chục dặm hàng xa xỉ nhưng đã bị hủy hoại hoặc không thực tế: Những váy áo lót, những thứ áo khoác khăn trùm cũ hoặc lỗi mốt từ khắp các thành phố Châu Âu nhặt nhanh về. Trong đồng hàng của lòng từ thiện ấy, cái gì tốt, cái gì hời các bà các chị trên thành phố đã nhanh lẹ thu cất. Họ gửi cái mớ tạp nham sót lại về đây... Trọng nhìn những người dân gánh than qua cửa hàng, mưa bụi khiến than đen lem nhem trên tay chân váy áo họ. Những cặp vú đen nhem, thông thẹo chảy trên cặp váy. Tóc họ màu hung đỏ, xơ xác vì dãi nắng. Con gái chưa biết điểm trang, ngoài những thứ vòng bạc lớn nhỏ đeo ở cổ tay. Thi thoảng có những cô có gương mặt đẹp, với đôi mắt âm u của đêm rừng. Nhưng trong trang phục xoàng xĩnh bằng vải đen đã ố, và những dấu vết không tẩy xóa được của một cuộc sống lầm than, họ khiến tim anh nhói lên. Anh không thể nhìn họ một cách lãng mạn như xưa: đám người lạc từ xứ sở Chim Chích về. Anh nhìn họ như chính một phần da thịt của cõi đời, cái phần hoang dại và thủy chung, cái phần bị lãng quên, cái phần bị thua thiệt... Trọng đã làm công văn gửi lên Ty, đề nghị phân phối hàng một cách hợp lý và nhanh chóng có hiệu quả, để góp phần cải thiện đời sống của dân miền núi Bảo Lai, những người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, những người đã từng gửi muối, gửi đạn, cống thương binh ngoài mặt trận. Công văn thống thiết của anh ba tuần sau mới có hồi âm:

"Đã nhận ngày 17 tháng 6..."

Đang nghiên cứu chờ giải quyết".

Trọng mỉm cười, anh hình dung ra tờ công văn của mình được chuyển từ bàn này sang bàn kia, trong chiếc cặp ba dây kẹp hồ sơ của ông cán bộ này tới ngăn kéo của ông thủ trưởng kia... nghiên cứu, chờ giải quyết. Sự chờ đợi luôn luôn có mùi bụi mùi mốc meo, mùi cứt dán và mùi nước đái chuột...

Bọn họ giờ đây đang bận rộn tới ngày, đang bận bịu vì trăm thứ việc. Tất cả chuẩn bị cho cuộc họp Đảng ủy toàn ngành. Rồi tiến tới Đại hội Tỉnh đảng bộ. Ai còn là tỉnh ủy viên? Ai lên được vào Ban thường vụ tỉnh? Ai trượt mất chức vụ cũ... Trong cái guồng quay rối tinh rối mù ấy, liệu có ai chợt nhớ tới một khoảng rừng cũ, mờ mịt mưa bay.

Ông già Kin chợt khà lên một tiếng khoan khoái. Ông đã chuốt được phần nõ của chiếc tẩu sừng. Giờ đây, nó bóng mịn như một thứ sa tanh màu đen. Ông giắt chiếc tẩu vào lưng quần, bảo:

- Đói rồi đi ăn thôi.

Ngước mắt nhìn ra đám mưa trắng xóa, ông nói thêm:

- Tôi đã bảo, đúng chưa?...Không qua được suối đâu. Phải chờ hai ngày nữa.

Ông kéo trên bếp xuống chiếc hăng-gô Mỹ cũ đã móp, mở nắp. Trong hăng-gô là ngô bung. Ông già Kin lấy một chiếc thìa gỗ mun, do tay ông gọt, cẩn thận xẻ ngô bung vào hai chiếc bát nhựa. Mắt chăm chú, ông cố gắng xẻ hai phần thật đều, không rơi ra ngoài một hạt nào. Rồi, thò tay vào vỏ quả bầu nằm đầy bụi tro, ông lấy một nhúm muối, rắc đều trên hai bát:

- Ăn đi.

- Bác ăn đi.

Trọng đáp lời, bưng bát ngô bung lên. Anh không dùng thìa mà nhón từng hạt ngô bỏ vào miệng. Ngô bung đã khô nước, hạt rời. Những hạt muối có màu xám của tro lẫn, vị vừa mặn vừa chan chất. Bát giác, anh đưa mắt nhìn quanh gian nhà vách gỗ. Những chiếc mạng nhện ám mờ hóng bị mưa tạt run rẩy khắp các góc nhà. Các kẽ gỗ nứt và hở được trát bùn khô, giờ ngả màu vì ẩm. Sát bức vách đối diện, vài bộ quân áo của chủ nhân vắt trên sợi dây song. Trên giường, hai chiếc chăn dạ cũ cuộn thành đống...Không có gì hơn. Trọng sực nhớ một ý tưởng đã từng đóng đinh vào óc não anh với các chàng lính thời kháng Mỹ: Hết chiến tranh, hạnh phúc sẽ tới mọi nhà. Hết chiến tranh, đất nước sẽ giàu có, phồn thịnh...Hồi ấy, họ đã tin vào nó như tin định mệnh. Một quy luật tất yếu...

- Cán bộ đã được ăn thịt nhím chưa?

Ông già Kin bỗng cất tiếng hỏi.

Trọng đáp:

- Có, hồi trên rừng tôi được ăn vài lần. Ngon lắm.

Ông già nói:

- Năm trước tôi bắt được con nhún lớn lắm, một thau đầy thịt. Bốn người uống rượu hết đêm.

Trọng hỏi:

- Ở đây, gạo nương ít, ngô cũng ít sao còn nấu rượu?

Ông già đáp:

- Mùa đông lạnh lắm, phải có rượu mới sống nổi. Lửa đốt bên ngoài không cứu được phải có lửa sưởi bên trong.

Trọng bảo:

- Không có cách nào làm thêm ngũ cốc mà chăn nuôi hay sao?

Ông già lắc đầu:

- Chịu. Rừng lụi rồi. Xa tí hai ngày núi mới kiếm được hòn than. Nương ở đây chỉ bằng bàn tay. Trời không cho lúa.

Ngừng một lát suy ngẫm, ông già nói:

- Bên kia dãy núi, đi bảy ngày đường tới một vùng đất tốt lắm. Nghe nói người ở đấy uống rượu gạo, ăn thịt nướng quanh năm. Họ có cả áo len, áo bông như người dưới phố. Nghe nói nhà ở đấy cột lớn bằng bánh xe trâu, cao mười người trông lên đầu nhau chưa tới, muốn leo lên sàn phải qua hai mươi bảy bậc thang, nhà họ không lợp cỏ tranh mà lợp đất nung, gió không thổi bay, mưa không tưới mướt. Trẻ con ở đấy cũng có giày đi, cũng có mũ đỏ mũ xanh đội.

Trọng hỏi:

- Cũng trong huyện Bảo Lai này?

Ông già lắc đầu:

- Không, đất khác.

Trọng hỏi:

- Bác chưa tới bao giờ?

Ông đáp:

- Chỉ có hai đứa con trai được đặt chân lên đất ấy. Giờ chúng nó qua Ai Lao. Nhưng chúng nó kể chuyện cho chúng tôi nghe...Giá còn trẻ tôi cũng thử tới đấy xem sao? Nhưng giờ má đã nhăn, gối đã mỏi, ngại lắm...Mà sống ở đây cũng đã quen.

Trọng đặt chiếc bát nhựa xuống bếp tro, nhìn ngoài trời. Mưa vẫn tuôn chảy hoài, không mệt mỏi. Những dòng nước đục ngầu phân và bùn rác vẫn vượt qua các đám cỏ ven đường, tràn xuống bờ dốc nghiêng nghiêng bên kia. Dưới những sàn nhà, lũ lợn dưng nép vào nhau, giữa đám bùn, gương mặt đồng tai nhìn mưa. Con nào con nấy mặt già nhăn, da bụng chảy sệ, hai vai nhô lên gây trơ xương. Vùng đất đói, người đói, con vật nuôi cũng đói... Nhưng người ta cam chịu ở đây vì thói quen. Thói quen - có lẽ đó là một trong những sức mạnh hủy diệt con người.

- Có ai đang tới kia.

Ông già Kin, vừa cúi xuống thổi lửa đã ngừng lên, chỉ cho Trọng thấy một bóng người đang tiến vào đường thôn. Có lẽ đó là một người đàn ông cao lớn mập mạp. Anh ta giắt xe đạp, trùm vải mưa trông như một con gấu màu xanh. Ông già Kin và Trọng cùng đưa mắt rời theo: Người lạ tiến thẳng về phía căn nhà sàn của họ. Tám vải mưa trùm kín đến tận mắt nên Trọng không nhận được đó là ai. Người khách lạ đặt xe dưới chân cầu thang, rồi leo lên. Bước chân anh ta làm cả căn nhà rung chuyển, các cây cột vịn vẹo kêu cọt kệt, cọt kệt...Trọng nghe tiếng người khách cởi tám vải che mưa, rủ roàn roạt rồi mới vào nhà. Anh ta xây lưng, cẩn thận móc tám vải đi mưa vào một mắt gỗ trước cửa rồi mới quay lại chào họ:

- Chào bác Kin, chào anh.

Trọng đưa tay cho Hoan, người trợ lý kiêm phó cửa hàng:

- Có chuyện gì mà cậu lặn lội tới đây?

Hoan lặn một khúc gỗ tới gần bếp, ngồi xuống:

- Có việc.

Đoạn anh quay đầu lại ông chủ nhà:

- Bác cời lửa to lên một chút, rét quá...Cháu lội bốn giờ liền mới tới đây.

Ông Kin bảo:

- Đói bụng không?

Hoan đáp:

- Cháu có đem theo lương thực rồi.

Anh mở túi dệt, lấy ra ba ổ bánh mì ướt, một nắm cơm lớn với gói ruốc cá kèm theo. Ông già Kin chắt thêm củi vào bếp, ngọn lửa reo xoăn xuýt, vui vẻ.

- Đói quá, ăn đã anh Trọng.

Hoan bảo. Rồi nhanh như sóc, anh ta kiếm que cời than thành đám, nướng lại ba chiếc bánh với nắm cơm. Lửa than vừa kịp sém lớp vỏ bánh bên ngoài. Hoan đã mở gói ruốc cá, đặt lên một khúc gỗ gần đó:

- Nào bác Kin nữa.

Ông già không đáp, lẳng lặng ăn cơm với ruốc cá trước rồi bẻ bánh mì ăn sau. Khi cả ba đã thu dọn sạch chiến trường, ông già Kin bưng chiếc xoong nhôm đun nước uống: một thứ tổng hợp các loại lá rừng, thay cho chè, vị ngai ngái, thơm và chát nhẹ. Ông rót nước ra từng chén, mời mọi người. Lúc ấy, Hoan mới thở một hơi khoan khoái:

- Lúc đến đây, em đói run cả chân tay, không muốn mở miệng nói nữa.

Anh rút bao thuốc, chìa cho ông chủ nhà và châm một điếu cho mình:

- Anh Trọng vẫn cai thuốc đấy chứ?

Trọng cười:

- Không, bắt đầu từ hôm nay tớ sẽ hút lại.

Anh tự rút một điều, châm lửa từ tay người trợ lý. Hồi mới thuyền chuyển tới Bảo Lai, một trong những biện pháp thử bản lĩnh tồn tại của anh là bỏ thuốc. Tắm nước lạnh buổi sớm được coi là biện pháp thứ hai. Điện pháp thứ ba là luyện Y-o-ga, cả ba thứ Trọng đã thực hiện. Anh vẫn giữ một nụ cười nhẹ nhàng trên khóe môi, hỏi Hoan:

- Bây giờ no rồi, phải bàn tới công việc. Có chuyện gì ở huyện phải không?

Hoan lục túi, đưa cho anh tờ công văn triệu tập cuộc họp đại biểu toàn ngành. Sau thắng lợi của các thủ lĩnh ngành thương nghiệp tại cuộc họp tỉnh đảng bộ vừa rồi, người ta tổ chức một hội nghị biểu dương thành tích đó. Cũng là dịp bổ nhiệm, cất nhắc một số trưởng phó cửa hàng mới, thuyền chuyển công tác cho một số người này và làm thủ tục về hưu cho một số người kia. Một hội nghị thương nghiệp toàn tỉnh, có tầm quan trọng - như công văn đã viết.

Đích danh đại biểu tham dự đã được ban tổ chức ghi sẵn: Chu Thanh Hoan. Hội nghị kéo dài trong ba ngày, các buổi tối có dạ hội và triển lãm sáng kiến. Tối cuối cùng có tặng phẩm cho từng đại biểu, một xuất chiêu đãi của Tỉnh và văn công trung ương phục vụ. Toàn bộ chi phí tàu xe, các phương tiện sinh hoạt do Ban tổ chức đài thọ.

Một dòng chữ chưa thêm bên dưới: Xin mời đích danh đại biểu tham dự.

Trọng trả tờ giấy cho Hoan:

- Cậu đưa cho tớ làm gì?

- Anh lẫn lộn công tác cả năm, xuống thành phố cho giải sầu. Em ở huyện, vợ một bên, hai con một bên, đi làm gì cho rách chuyện.

Trọng cười:

- Lâu lâu cũng nên rời áo vợ cho khôn lớn ra.

Hoan bảo:

- Họ định kiến với anh... Làm gì có thứ hội nghị mà đại biểu do cấp trên chỉ định?

Trọng bảo:

- Có nhiều chứ. Nhưng dưới các hình thức khôn khéo hơn... Làm thế này... thì quả là trắng trợn... và cũng thiếu thông minh.

Anh cười, nhớ lại bộ mặt tái xanh của Nghĩa, ông cha cố nhâm chuồng. Và bên cạnh bộ mặt của ông tỉnh ủy viên ấy, là gương mặt người đàn bà anh đã lừng quen tới tận mụn ruồi dưới chân tóc. Trọng hiểu mọi sự do Bích sắp đặt. Khi đã không thể là tình nhân của cô, anh buộc phải lùi xa vùng đất cô đang sống. Giá như Bích sinh vào một thời đại khác, và tài sắc kha khá hơn. Hẳn cô sẽ được liệt vào loại Từ Hi hoặc Võ Tắc Thiên.

Cách đây một tháng, anh nghe tin cô trúng đảng ủy ngành, hát chân mụ Thìn, người đứng lên giới thiệu cô vào Đảng. Không hiểu trong đại hội Tỉnh đảng bộ vừa rồi, cô đã leo được tới nấc thang nào trên con đường cô chọn? Trọng không còn thù hận như nhiều đàn ông khác rơi vào tình cảnh của anh. Ngôi nhà ở thị trấn, anh gửi một người bạn. Tất cả những phương án trả thù mà người ta mớm vào tai anh, anh đều từ chối với một nụ cười buồn. Xét cho cùng, mọi thứ trò đó đều buồn thảm. Và để làm gì? Ngoài trời mưa vẫn bay không dứt. Nước tạt chéo từ đông sang tây thành những dòng trắng đục, xiên xiên. Người đàn ông chợt nhớ tới màu trắng của các khóm nhài. Trước cửa buồng ngủ của anh, là giồng nhài kép, bông cỡ lớn như bông cẩm chướng. Ban đêm mùi thơm chao chát của nó nức tên. Gương mặt người đàn bà sau lớp vải màn trông hư ảo... Vòng tay ghi riết của cô... Cặp môi đầy, như một thứ trái cây đầy ứ nhục cảm... Cô yêu anh đến thế, thèm khát anh đến thế. Rồi cô lại là kẻ hành hạ anh khi không còn sai khiến được anh, không còn dung hòa được mối đam mê ấy với thứ dục vọng khác... Thật lạ cho con người. Dù sao, với anh cô vẫn còn là một ẩn số. Anh chưa hiểu con người tận cùng của cô. Cái người đàn bà với tầm nhan sắc bình thường sừng sốt đã nhảy vào cuộc sống của anh, chao lật nó nghiêng ngửa như gió dữ chao lật một con thuyền mỏng manh, không buồm, không bánh lái... Anh, chú bé cao một thước bảy mươi tám phân, nặng sáu mươi tư ki-lô... Trọng bỗng rùng mình, anh thêm được gặp lại Bích, thêm nhìn thấy khuôn mặt ấy, dò thấy đáy sâu tâm hồn ấy. Anh bảo Hoan:

- Được rồi, tớ sẽ đi. Còn mấy hôm nữa nhỉ?

Hoan đáp:

- Anh đi là đúng. Bốn hôm nữa hội nghị khai mạc. Muộn nhất ngày kia anh phải lên đường. Hôm ấy bên huyện ủy cũng có người xuống thành phố. Chiếc U-oát của họ chạy tốt lắm. Em đã nói với họ dành một chỗ cho anh.

Trọng nói:

- Tớ không hiểu bộ mặt của mấy ông tổ chức sẽ ra sao khi không phải là cậu mà là tớ xuất hiện.

Hoan đáp:

- Lờ họ đi. Cứ bảo là em ốm. Ở đây chỉ có hai anh em mình. Còn đám ấy quen chiều ăm giường êm, sức mấy dám leo xe Reo, xe tải mà lên chôn khỉ ho cò gáy này.

o o o

Các cơ quan văn hóa, giáo dục hay y tế ghen tị với ngành thương nghiệp cũng không phải là vô lý. Hội nghị tổ chức tại Hôtel lớn nhất thành phố, vừa được một công ty du lịch châu Âu đầu tư vốn xây. Tòa nhà cao bảy tầng. Trên cùng, tầng thứ tám là quán cà phê, sân nhảy, tiệm nhậu và một lô trò giải trí khác như phòng nghe nhạc sống, có nhóm ca sĩ thời danh chuyên hát các bản nhạc tình. Rồi phòng chơi cờ, chơi bi-a, tắm hơi có xoa bóp. Kể ra, trên chót vót tám tầng cao mà mọc lên um tùm vườn cọ cảnh, các vòm hoa giấy sặc sỡ, các bồn cúc và thất tùng cũng là sự kỳ công, ít nhất cũng là kỳ quan số một của tỉnh. Ở tầng chệt, có phòng chiếu phim năm trăm ghế ngồi, vừa đủ chỗ cho năm trăm đại biểu từ các nơi về dự hội nghị. Các quan khách trong thành phố thì sáng lướt xe ô-tô tới, chiều lướt xe đi, dập dìu như sóng. Đại biểu được bố trí ở các tầng sang trọng nhất, ngang với khách du lịch nước ngoài. Bồn tắm, gương soi, vòi hoa sen, nước nóng, nước lạnh... không thiếu tiện nghi phục vụ sinh hoạt. Mỗi phòng có một tủ lạnh bảy mươi lít, vừa xinh để đựng các thứ đồ ăn nguội, và bia. Tối tối, đám trưởng cửa hàng các huyện mạnh túm nhau lại uống rượu, nhắm với khô mực, khô cá thiều, Lạp Sừng, xúc xích... tóm lại là với đủ thứ đồ nhắm mà họ kiếm được ở vỉa hè. Từ các ô cửa sổ hướng Đông, có thể nhìn thấy bờ biển với du khách nằm dài trên cát, giải dương xanh và con đường trải nhựa, lũ lượt đám thanh nữ dạo chơi. Còn chịu khó lên tầng tám, đứng bất cứ ở nơi nào, phòng ăn, phòng nhảy hay phòng nghe nhạc cũng có thể nhìn xuống toàn cảnh thành phố, nhà cửa, xe cộ và người đi lại như một thư tổ kiến xa xỉ, không ngớt rì rào, không ngớt xôn xao. Cái Hôtel này, hồi Trọng còn ở thị trấn Sơn Thanh mới đang ráp tới tầng thứ ba. Giờ, trông nó vĩ đại mà lại ngon lành như miếng bánh cắt. Hôm đầu, Trọng cùng một nhóm cán bộ các huyện miền núi rủ nhau lên tầng cao chơi. Sau vài giờ, anh thấy chán ngắt. Trọng từ giã cả nhóm, lần xuống biển một mình. Anh tắm, bơi no chán rồi lại thuê phao tắm nằm chơi. Duỗi dài đôi chân, khoanh tay vòng dưới gáy, anh phơi nắng cả buổi chiều. Đám đàn bà con gái ngoài bãi biển nhìn anh thì thào rồi cười ré lên. Thoạt tiên Trọng không biết họ cười mình. Sau, thấy những ánh mắt bốn cột, tục tĩu của họ, anh đẩy tấm phao tít ra ngoài khơi. Ở đó chỉ một mình anh với nước và nắng ấm. Trời xanh lơ, cao vòi vọi. Khi anh nằm đối diện với nó, anh bỗng thấy nó rộng rênh, như một tấm khăn

trải tới vô cùng uốn lượn trước gió và trước những lớp hồi quang của sóng. Người đàn ông hít căng lồng ngực làn hơi mặn mòi đã lâu anh xa cách. Tâm hồn anh như tan ra trong màu lơ của trời cao, trong nước biển xanh, trong lớp ánh sáng lay động: không ngừng thay màu sắc. Khoảnh khắc ấy đã trôi qua, trong veo. Trọng không nhớ không nghĩ, không để tâm tới một vật gì. Cảm giác trống rỗng tuyệt vời ấy khiến anh lâng lâng như đang phiêu du giữa các tầng mây. Lớp cao su bị nắng hun âm ảm dưới lưng, những bọt sóng vô tình bắn tóe vào mặt, vài con hải âu sà xuống ngay sát tấm phao bơi...tất cả đều không tác động tới giác quan anh. Chẳng mấy chốc mặt trời lặn. Những người tắm biển lục tục kéo nhau về. Trọng vẫn lênh đênh trên tấm phao, đắm chìm trong lớp ánh sáng hoàng hôn. Nhưng tiếng loa phóng thanh vọng từ bờ biển ra đã lôi anh khỏi cơn mơ màng. Phát thanh viên nhắc nhở khách tắm trở vào bờ, vì khúc biển này thường xảy ra tai nạn, đã có người chết đuối, đã có người bị cá mập cắn cụt chân. Đội bảo hiểm của bãi tắm chỉ làm việc đến năm giờ ba mươi phút. Trọng nghĩ:

- Cá mập hả?...Mình chưa gặp bao giờ. Giá thấy được một lần cũng hay.

Nghĩ thế, nhưng anh sợ người phát thanh viên sẽ gọi đích danh anh, theo kiểu gọi của đám kiểm soát trật tự ở các dạ hội hay đám cảnh sát dẹp đường: “Kìa, đề nghị anh áo sơ-mi xanh, quần trắng kia..” Hoặc là: “Đề nghị đồng chí bộ đội đi dép cao su kia...” Trọng vào bờ, cấp tấm phao tới cửa hàng cho thuê đồ tắm biển. Người giữ phao lờm:

- Có dăm người khách thuê như anh thì tôi chết.

Trọng nhũn nhặn đặt trước bà ta cả tờ giấy bạc lớn

Không lấy tiền thừa. Đoạn, anh sang phòng thay quần áo. Chừng mười phút sau, anh thông thả đi dọc bờ biển, trở về Hôtel. Bất chợt, anh bắt gặp quán cà-phê cũ, nơi anh đã ngồi đợi Bích. Vào buổi tối họ định rủ nhau đi ăn tiệm của người Hoa. Buổi tối Bích đã khóc sưng mắt vì chưa được duyệt kết nạp Đảng: và cô đã hằn học tuyên bố với thế gian rằng vào Đảng xong cô sẽ tiêu diệt từng người. Trong quán, ánh đèn mờ rọi vào cây tùng cảnh, mắc những

chùm hoa bằng giấy trắng kim, rơi vào những bức tranh khỏa thân treo tường, rơi vào các cặp tình nhân.

Từng cặp một, chụm đầu vào nhau...Những hình ảnh như thứ nước ớt xộc lên mũi. Vành mi ướt đỏ của người đàn bà lại hiện trước mặt anh. Mấy chiếc răng cửa của cô cắn vào làn môi. Nửa khuôn ngực trắng hiện sau cổ áo...Trí nhớ, cũng giống như một thứ dùi sắt nung nóng bỏng, nó áp vào những vết thương đã lên da non...

- Ời giờ ời anh Trọng, tôi đi tìm anh, tìm khắp...

Một người đàn ông đập rất mạnh vào vai Trọng, nói vồn vã. Anh quay lại, anh ta nhoẻn cái miệng cà hết dám răng cửa ra cười.

- Chào anh Núp.

Trọng nói và sau khi mỉm cười, thêm một câu:

- Chào đồng chí Núp, nhưng không phải anh hùng Núp...

Anh ta cười sảng sặc, nắm tay đấm vào vai Trọng. Núp trạc ba mươi tuổi, cũng dân Gia-rai và cũng mang tên Núp, nhưng không phải người anh hùng nay đã tới tuổi thất thập làm chủ tịch Mặt trận ở tỉnh bạn mà là cán bộ thương nghiệp tinh khôn và cần mẫn của một huyện cách huyện Bảo Lai một trăm năm mươi cây số. Anh ta về họp có một mình, không biết trò chuyện với ai, tóm được Trọng cứ bám riết lấy: "Chẳng gì cũng là cánh cán bộ miền núi với nhau.." Núp nói, ngữ điệu còn sai lạc nhưng ngôn từ đã kinh hóa hoàn toàn. Núp đen đui, thấp bé. Từ lúc gặp Trọng, anh ta cứ nghển lên, quàng vai anh mà đi trông như con nhái đeo vào quả dưa ếch. Trọng ngượng ngùng đưa mắt nhìn những người qua đường. Họ tủm tỉm cười nhưng quay mặt đi. Núp đánh đu vào vai Trọng như thế cho đến lúc về đến Hôtel.

Buổi tối họ tụ tập từng nhóm chơi cờ. Trọng lên tầng thượng uống cà-phê. Khoảng mười giờ, không ngủ được anh lại mua một chai rượu vốt-ka Ba Lan, rủ Núp cùng uống. Chỉ hai chén, anh chàng Gia-rai đã lảo chiêng ra giường. Trọng cất chai rượu vào tủ, bó gối ngồi nhìn khung trời ngoài cửa sổ. Đầu óc anh chao đảo nhưng không thể nhắm mắt. Một ngôi sao trắng như hạt trai đứng im

giữa khoảng trời đen. Tiếng biển rì rầm dâng lên khiến không gian càng rộng dài, cô quạnh. Người đàn ông nghe trong tiếng rì rầm của biển đêm một giai điệu mơ hồ, một khúc hát từ cõi đời đã qua vắng tới. Quá khứ dài dặc như hành lang một lâu đài kỳ lạ, lướt qua hàng trăm căn phòng ngổ cửa, trong mỗi căn phòng là hài cốt của một quãng thời gian. Một lớp bụi tro phủ lên mọi vật. Nhưng chỉ cần hơi gió lay động, lớp bụi tro biến đi là hiện lên nguyên vẹn chùm hoa voi tím ngắt trên bờ cỏ, nơi anh đi học mỗi sớm. Lại hiện lên nguyên vẹn những con bọ rùa sắc màu rực rỡ bò trong bao diêm, chú dế trũi có hai chiếc răng cửa sắc nhọn, chiếc bàn nhem nhuốc mực tím lấm vết dao khắc, đêm mùa xuân mưa bụi phủ lên các bụi cúc tần, anh nhìn cô gái nhà bên qua ngõ với ánh mắt bồi hồi, sửng sốt...Lại hiện lên nguyên vẹn những cánh rừng dằng dặc của Trường Sơn, suối và các vũng chân voi chứa một thứ bùn, những kho đạn nằm trong hang đá, bếp cơm quân dụng phun khói mù mịt những ngày mưa...Và sau cùng, đêm trăng biển, lần đầu tiên anh chiêm nghiệm sức mạnh của tình yêu, hạnh phúc đã mỉm cười một giây trước cái chết.

Anh đi qua hành lang ấy, như chú bé trao bàn tay tin cậy vào tay người dắt đường. Những giấc mơ của anh giờ ở đâu?....ở góc nào, xó xỉnh nào trong hàng trăm căn phòng của quá vãng, phải chăng chúng đã nấu mình dưới đất, như những hạt thóc nằm chờ đợi mưa xuân ấm đầu tiên?. Người đàn ông đốt một điếu thuốc, rồi đi tới cửa sổ. Dưới kia, cảnh vật yên tĩnh. Vài cặp tình nhân cuối cùng đưa nhau qua đường. Một chàng công an trẻ hút thuốc dưới bức tượng đài dựng trước rạp dương. Từ tầng lầu thượng, ánh đèn đỏ và tiếng nhạc dịu nhẹ còn văng xuống. Đồng hồ chỉ một giờ kém mười phút. Nếu ở thành phố có gà, hẳn chúng đã cất tiếng gáy từ lâu. Trọng nhìn khoảng trời đêm, lặng lẽ rút thuốc. Anh không chủ tâm nghĩ một điều gì. Quá khứ, những căn phòng ngổ cửa lại hiện trước mắt anh: Những buổi gặp gỡ, những gương mặt, những giọt nước mắt, những niềm tin, những lời thề, những hứa hẹn...Các hình ảnh cứ trở đi trở lại, giống lũ ngựa xiếc chạy quanh vòng tròn. Vòng phán định mệnh chẳng?... Sau hết, cảm giác uất ức mơ hồ không thể bày tỏ ám ảnh người đàn ông. Anh đốt hết điếu thuốc này tới điếu thuốc kia, nhưng không cất nghĩa được cảm giác ấy. Anh tự hỏi những người đàn ông cùng thời với anh có chung cảm giác này

không?... cảm giác của lũ trẻ nhìn đám bong bóng xà phòng vỡ tan trong không trung, cảm giác của kẻ lật bới các hài cốt quá vắng, tìm giấc mơ ngày xưa, niềm ưu ái ngày xưa.

Bao thuốc Đà-Lạt đã hết, Trọng vo tấm giấy bọc ném vào sọt đựng rác trong góc phòng. Anh xem đồng hồ, nhận ra mình đã đứng liền ba tiếng rưỡi trước cửa sổ. Hai chân mỏi dừ, anh để nguyên quần áo nằm dài lên giường. Giường bên kia, cách một tấm ri-đô, Núp đang ngáy ầm ĩ. Trọng không buồn ngủ, đầu óc hoàn toàn tỉnh táo. Nhưng anh nhắm mắt lại. Bỗng dưng, óc não anh lại hiện lên hình ảnh những người đàn bà đen nhẻm, gùi than qua phố, mặt mũi lẫn tấm lưng trần mhem nhuốc bụi than, những cặp vú thống thẹo chảy tới tận cạp váy.

Năm giờ kém mười lăm, Trọng đánh thức Núp, rủ anh ta đi ăn sáng rồi dạo chơi trước Hôtel. Họ là hai đại biểu đầu tiên tới phòng họp. Bảy giờ bốn mươi phút hội nghị khai mạc. Trên sân khấu, kê ba dãy ghế cho chủ tịch đoàn. Từ giáp mép sân diễn về phía sau, theo thứ tự các hàng ghế cao hơn, nhưng chức tước và địa vị những người ngồi lại thấp dần đi. Hàng ghế thứ nhất là các đại biểu của Tỉnh ủy, bao gồm phó bí thư thứ nhất, trưởng ban tổ chức và trưởng ban tuyên huấn. Nhưng khai mạc xong, các trưởng ban ra về và hai vị phó từ hàng ghế thứ hai chuyển lên, thay thế cho họ. Phần quan khách có các trưởng phó ty giáo dục, y tế, văn hóa, công nghiệp, lâm nghiệp... Đám người này trông nho nhã nhưng kém vẻ tự tin hơn các cán bộ lãnh đạo ngành. “Phi thương bất phú”- Cổ nhân đã dạy từ xưa. Và lại thêm nữa: “Mạnh vì gạo, bạo vì tiền”... Đám cán bộ lãnh đạo ngành thương nghiệp nhất tề diện com-plê, đeo cờ-ra-vát. Nhưng ông nào ông nấy đều dùng các loại vải thẫm màu nên nhìn xa, họ hết như một đám quạ đen. Ông com-plê nâu, ông màu xanh núi thẫm, ông màu đen, ông màu tàn thuốc lá xẫm... Toàn loại màu hà tiện sự giặt giũ và tiện dụng dựa dẫm vào mọi loại ghế, mọi loại tường. Trong đám cán bộ lãnh đạo Ty, Nghĩa ngồi lên hàng ghế thứ nhất, cùng các vị đại biểu của Tỉnh ủy. Ông ta mặc bộ com-plê màu tro xám, cắt đẹp. Một đôi giày da mềm. Một chiếc phu la kẻ ô. Trông Nghĩa sang trọng nhất đám người trên chủ tịch đoàn. Ông ta hơi gầy, mặt vàng bủng. Trưởng phòng tổ chức của Ty ngồi ngay sau lưng ông ta, ở hàng ghế thứ hai. Thỉnh thoảng, ông này lại vươn

cổ lên, thì thắm gì đó vào tai Nghĩa. Mỗi lần như vậy, Nghĩa chỉ khẽ gật đầu đáp lại, cử chỉ kín đáo, oai phong. Quả tình, mẽ người ông ta cũng không đến nỗi nào... Trọng thăm đánh giá ông thủ trưởng cao nhất của anh, người chồng của người đàn bà anh đã từng coi là vợ.

Chợt một bà béo ị ngồi bên trái Trọng lên tiếng thì thào:

- Trông kìa, cô ta lên đấy...đấy...

Trọng quay sang, anh thấy bà béo hích một bà khác kẻ bên chỉ lên khán đài. Trên bậc tam cấp gỗ, Bích đang thong thả bước. Một khoảnh khắc trôi qua, anh mới nhận được cô. vẫn con người ấy, gương mặt ấy, cặp vai đầy ú, mái tóc quăn...nhưng từ vẻ mặt, từ cách nhìn, từ mái đầu thẳng cứng trên cần cổ...tất cả lại là sản phẩm của một thế giới khác, thế giới của sự thành đạt, thế giới của quyền lực, thế giới của những ông chủ bà chủ.

Bà béo nói

- Tỉnh ủy viên mới toe đấy nhé. Giỏi thật, vừa kết nạp ba năm...à..không phải, non hai năm...Bao nhiêu người lác cả mắt.

Bà kia đáp:

- Nếu cô ấy có khả năng làm việc thì mới kết nạp cũng được thôi. Thiếu gì đảng viên lâu năm mà thói tha tội tệ hơn cả quần chúng kém?...Chị quan tâm tới điều ấy làm gì?..

- Sao tôi lại không quan tâm..Hàng tuần tôi phải trực tiếp làm việc với cô ấy.

- Thế nào?

- Lươn, lươn, lươn...

- Tôi chẳng hiểu.

- Trơn như rắn, nhẵn như lươn mà...Biết tại sao cô ta nhảy từ quần chúng lên thẳng tỉnh ủy viên không?.. Tại cửa nhà ông bí thư và ông trưởng ban tổ chức cho nhiều dầu, trực quay êm như lụa ấy. Mà bà vợ ông trưởng ban là thứ người bất cổ liêm sỉ, bao nhiêu của hối lộ cũng không vừa.

- Tôi mãi lo việc nhà, chẳng chú ý mấy tới chuyện trong ngành..Nhưng thế thì..

- Giời đất, chị cứ như người trên sao Hỏa rơi xuống...Kìa, trông cô ả đặt tờ giấy trước mặt ông chồng, điều bộ chưa? Thế gian mặt dạn mày dày..Lại sống với nhau rồi đấy. Hồi trước cô ả mê một anh nào đẹp trai lắm, bỏ ông Nghĩa. Hai người đã đưa nhau ra tòa, tòa xử ly hôn xong xuôi.Vòng vèo thế nào vài năm cáo sắp chết lại quay đầu về núi...Chắc anh chàng đẹp trai kia đá đít. Anh ta gỡ gạc ít tiền của chứ thật dạ yêu đương gì...Tôi không gặp, nhưng nghe mấy cô bạn tả thì anh ta với cô ả chênh lệch nhau một trời một vực.

- Sao ông Nghĩa không nện cho anh kia một trận?

- Có mà nện vào đầu gối ông ấy...Tay kia cao to như hộ pháp. Nó bóp một phát thì ông Nghĩa nhà ta chết tươi.

Tới đó, bà béo bóc kẹo cao su mời bạn. Trọng cúi xuống, giấu một nụ cười. Đúng là miệng lưỡi người đời. Có khi, ở nơi nào đấy, họ lại ngờ rằng anh là một gã đào mỏ chuyên nghiệp và trong vụ ái tình dỏm này đã vớ của cô ả trưởng cửa hàng một túi vàng kếp xù đó chẳng?... Trên khán đài, mọi người đã yên vị. Bích ngồi hàng ghế thứ hai, chéch sang bên phải. Cô mặc quần lụa đen áo sơ-mi trắng: một bộ đồ giản dị, thật tương xứng với đạo đức và thẩm mỹ của các vị lãnh đạo. Phải chi, người ta có thể sáng tạo ra những tấm huy chương riêng biệt để phong tặng cho những người danh giá? Trọng sẽ đề nghị họ tặng cho cô tấm huy chương tiết hạnh khả phong. Dáng điệu của cô với Nghĩa, cả cách nhìn, cách gật đầu trao đổi một câu nói rất ngắn, thấy thấy đều tỏ rõ ra là một đấng vợ hiền. Nghĩa cúi xuống nhìn đồng hồ đeo tay. Ông ta nắm ống mi-cờ-rô đọc lời khai mạc hội nghị. Toàn thể mọi người đứng nghiêm, làm lễ chào cờ. Dàn nhạc lớn nhất tỉnh cử hành quốc ca. Tiếng công-tơ-bát và tiếng trống định âm làm bè trầm nổi lên một cách trang trọng. Khi bài quốc ca chấm dứt, các đại biểu vừa yên vị, đã có tiếng trống ếch, tiếng kèn đồng rộn rã vui vẻ. Một đoàn con trẻ ủa vào, đứa nào đứa nấy xinh tươi váy xanh, áo trắng, khăn đỏ quàng vai. Mấy đứa bé trai mặc quần soóc trắng áo lính thủy, đội mũ thủy chiến lệch. Tất cả ôm hoa ủa lên khán đài tặng các vị đại biểu. Ban tổ chức đã chuẩn bị sẵn cho mỗi đại biểu một bó hoa, một đứa bé tặng. Có lẽ chúng

phải học thuộc vị trí các đại biểu chúng sẽ thao tác cử chỉ ưu ái đó nên việc tặng hoa diễn ra mãi mãi, không có chuyện nhầm lẫn, thừa thiếu hoặc lộn xộn. Âm điệu của bài quốc ca được tấu liên tiếp hùng tráng và những bó hoa tươi làm giá trị của những người trên khán đài tăng lên, như quả cân được đặt thêm vào bàn cân phẩm hạnh của họ trước công chúng. Trọng tò mò đưa mắt nhìn từng gương mặt, từ hàng ghế thứ nhất tới hàng ghế thứ ba. Anh chợt hiểu. Quyền lực là khát vọng ghê gớm trong thời đại này. Anh chưa nhìn rõ hình thù của nó. Có lẽ, trước khi người đàn bà kia gặp gỡ nó, cô ta yêu anh thật sự. Tấm giấy ly hôn cô chìa ra trước mắt anh là bằng cứ sự thật. Nhưng có lẽ, cũng chính trong thời khắc ấy, gương mặt của quyền lực đã hiển hiện lên, mời mọc, kéo cô ta vào vòng tay và chế ngự một cách tuyệt đối. Phải, tình thế đã diễn ra như vậy. Mọi trò vòng vo, mọi điều dối trá và khuất khúc chỉ do đó mà ra... Trên khán đài, Bích dang xoa đầu đứa bé trai tặng hoa cô, ghé môi hôn nhẹ lên trán nó với cử chỉ đường bệ. Rồi khi lũ trẻ ríu rít rủ nhau chạy xuống, cô khoanh tay trước ngực, ngồi dựa lưng vào ghế, mắt nhìn thẳng về phía trước, nghiêm nghị và ư tư như mắt nhà hiền triết..."Mình đã thuộc những ý nghĩ của cô ấy, mình biết cô ấy toan tính những gì...." Trọng thầm nghĩ... "Thật là ghê rợn, của cải trong xã hội lại trao vào tay những con người như thế. Người đàn bà ấy và chồng cô ta, hai tấm phim đã hiện rõ trong chậu thuốc tráng. Còn những người ngồi chung khán đài với họ. Cái ông trưởng phòng tổ chức của Ty, ông phó ban tuyên huấn tỉnh, ông trưởng ty y tế thấp lùn đeo chiếc cờ-ra-vát đỏ chóa chắm nâu kia?...và..và.. Liệu trong số đó có bao nhiêu con người chính trực? Cảm giác u tối bỗng ập xuống. Trọng không nhìn lên khán đài. Anh vờ lấy cuốn sổ tay, mở ra và đặt lên gối. Nhưng anh không nhìn thấy dòng chữ nào hết. Anh cũng không nghe thấy trưởng ty Nghĩa đang đọc diễn văn khai mạc. Tràng vỗ tay tán thưởng ông ta. Rồi lại là ông ta đọc báo cáo thành tích. Lại tràng vỗ tay nữa đệm cho khúc ca củ mèm đó...và các bài phát biểu, và các tràng vỗ tay, tất cả những gì đã lặp đi lặp lại một cách nhồn nhãi, như thứ bánh xe đã chòen răng, cứ quay xồng xộc mà chẳng để làm gì.

- Không thể cho qua, không thể tha bổng cho cô ta như vậy. Cái đòn trừng phạt hồi ấy thật nóng nảy và vu vơ.

Trọng thầm bảo mình. Anh nhớ đêm ở thị trấn, nhớ lòng oán hận. Một con quỷ chồm dậy trong anh, lồng lộng như gió bão...

Có tiếng cười rộ lên xung quanh. Trọng ngẩng đầu ngơ ngác, người đọc diễn văn trên khán đài vừa buột miệng nói nhịu một từ tục tĩu. Đám đàn ông cười hềnh hếch, đưa mắt trêu cợt đám phụ nữ. Các bà này kẻ tảo tợn thì nhâng nháo cười to hơn cho cánh mày râu khiếp nhược, người nhát gan thì găm mặt xuống, tai lẩn cổ đỏ ửng như hoa mào gà. Tròng cười vừa dứt, hội trường xôn xao. Người đọc diễn văn cố gân cổ đọc cho hết, biết đám người bên dưới không còn để tai nghe. Trộn cười như thuốc giải bùa, phá đi bầu không khí oai nghiêm của hội nghị. Người ta nói chuyện riêng râm ran bốn phía, kể cả hàng ghế gần khán đài. Chẳng ai thèm giữ ý tứ gì nữa. Một vài ông còn oang oang đổ nhau là giờ giải lao này ban tổ chức cho anh em uống bia chai hay bia thùng?..Họ đánh cuộc một đĩa ba ba hồng xiu hoặc bốn con cua luộc làm đồ nhắm...Ba phút sau, chuông rung báo giờ giải lao. Trọng ra hành lang, lướt qua đám người đang tùm tùm quanh bàn giải khát, đi thẳng đến bậc tam cấp dẫn lên phòng chiếu phim. Ở đó, không ai bén mảng tới. Anh rút thuốc hút, cố dằn con quỷ đang gào thét trong lòng: “Nên hay không nên, nên hay không nên...” các mệnh đề lặp đi lặp lại như hai con chuột bạch đánh vòng trong chiếc lồng nuôi chuột cảnh. Cuối cùng, anh thấy một con quỷ mặt đỏ bóp thít tim anh, khiến nó đau nhói: “Hôm nay, không được...Ngày mai...và nếu trời không giúp ta thì ngày kia...dứt khoát ngày ấy...dù cho tình cảm có khó khăn đến đâu ta cũng cứ làm...” Người đàn ông ném mẩu thuốc xuống sàn, đặt gót giày di lên. Anh hoảng sợ thấy mẩu thuốc anh vừa ném chỉ cách tấm thảm len của phòng chiếu phim có hai, ba mi-li-mét. Hôm sau, lúc cuộc họp buổi chiều chấm dứt, Trọng gọi Núp tới, bảo:

- Cậu thích uống rượu không?

Mắt anh chàng Gia-rai sáng rực lên:

- Hay, hay quá...Nhưng thứ rượu trong như nước chớ?

Trọng gật đầu:

- Trong như nước suối, quốc lủi chính cống.

Núp bảo:

- Chỉ hai người thôi à?

Trọng bảo:

- Uống rượu hai người kém vui. Cậu rủ thêm cho vui.

Núp cười, nắm tay Trọng mà lắc:

- Hả?... Anh tốt thật. Tôi vừa gặp hai đứa trong thành phố. Chúng nó ở đoàn ca múa tỉnh.

Trọng gật đầu:

- Tốt thôi. Tôi cũng rủ thêm bạn của tôi. Tối nay và tối mai nhé...Nhưng chỉ có một điều kiện.

Núp hỏi:

- Gì cơ?

Trọng đáp:

- Muộn muộn một chút. Chín giờ đêm trở đi. Trước đó tôi mắc việc, và có hẹn với một người.

Núp gật đầu ngay:

- Tốt thôi, tốt thôi. Uống rượu đêm mới hay. Tới lúc mọc mặt trời ta hãy cất chén.

Mặt anh chàng hớn hờ. Núp định nói thêm điều gì đó nhưng Trọng đã cầm tay anh ta:

- Giờ, cậu xuống phòng ăn cơm nhé. Tôi có việc bận.

Đoạn anh đi.

Núp vào phòng ăn, còn Trọng ngược ra phòng đợi. Anh biết thể nào đám người quan trọng nhất của hội nghị và ban tổ chức sẽ qua đây. Trọng dạo quanh, tìm một chỗ kín đáo, ngồi xuống. Chừng mười lăm phút sau, đám quan khách tới. Họ chia nhau lừng tốp vào buồng thang máy, xuống tầng chệt. Ai nấy đều ngậm tăm, mặt đỏ lừng. Mùi bia, mùi dầu tóc, mùi quần áo, mùi của sự thỏa mãn tràn

ngập. Bất chợt, một người đàn ông gầy gò, tóc chải bết vào sọ bước tới. Ông ta mặc đồ đen...cặp cặp da đen, đi tất xanh sọc với đôi dép da vàng. Mặt ông ta nghiêm nghị, chiếc tăm cắm một bên mép. Đang cắm cúi đi, chợt ngược mắt lên ông nhìn thấy Trọng:

- A...chào đồng chí...

Ánh mắt ông ta thoáng lo âu. Nhưng ông ta kịp trấn tĩnh cơn hốt hoảng, rút cây tăm ra và nhoẻn miệng cười:

- Tôi định bụng sẽ gặp đồng chí, có câu chuyện riêng...nhưng mấy hôm nay... thật là...

Giơ hai tay lên, mặc dù chiếc cặp đen còn kẹp ở nách, ông lắc đầu:

- Thật không mở mắt ra được.

Trọng cười:

- Chúng ta còn gặp nhau nhiều, lo gì.

Ông trưởng phòng tổ chức cũng cười:

- Kiếp sau tôi xin kiêu cái nghề tổ chức. Quá có con mọn.

Trọng ngắt lời ông:

- Tối nay, chín giờ anh đến tôi. Có cả mấy anh em huyện miền núi tới uống rượu. Một dịp tốt để cán bộ tổ chức làm công tác tư tưởng đấy.

Ông trưởng phòng vội vã gật đầu:

- Mình sẽ tới...đúng chín giờ phải không?

Nói xong, ông lật bật mở chiếc cặp da:

- Ghi vào mới được...Đồng chí thông cảm, tới tuổi tôi trí óc không còn để bảo như xưa.

Trọng nhìn mũi cây chì bi chạy trên trang sổ tay, để lại những dòng chữ nhỏ li ti, đều sin sít, thứ chữ của các thầy ký muôn thừa. Anh cười thầm trong bụng: “Trời giúp ta. Được nửa phân kết quả rồi...chỉ còn gặp cô ấy mà thôi...” Anh cúi đầu nhũn nhặn chào ông

trưởng phòng tổ chức, bắt tay ông thật chặt trước khi ông vào buồng thang máy. Rồi anh không ngồi trong một góc kín đáo như trước, mà đứng đón ngay cửa phòng chờ: “Dứt khoát cô ấy phải tới đây. Dù đi một mình hay có thằng cha cố đạo nhằm chuồng kia, mình cũng sẽ chủ động bắt chuyện. Dịp may hiếm có, không thể bỏ lỡ cơ hội này...” Tim anh đập thình thịch, nửa phần pháp phủng, nửa phần vì say sưa cái say sưa của kẻ uống nhiều rượu. Con quỷ nhảy nhót, nhe răng cười. Không còn một giây đắn đo nào nữa. Trong huyết mạch, đến tận từng li ti huyết mạch, cuồn cuộn chảy một dòng máu hăng mê, nóng rực. Thứ máu của nhân loại thừa hồng hoang, phải đập nát trái cây rắn để moi hạt, phải đập vỡ sọ con vật để tìm óc tủy, phải đập vỡ đá để mài lấy một lưỡi rìu. Thứ máu của hoang nguyên đã chôn vùi dưới các xóm làng và phố xá, nhưng còn lại đốm lửa than muôn thừa trong phần tăm tối của hồn người...

Các tốp khách tiếp tục vào thang máy. Chừng mười phút sau phòng đợi vắng hẳn, vẫn chưa thấy Bích. Hay cô đã chuồn đi lối nào?...Người đàn ông bần chồn đi di lại lại. Anh cúi nhìn mũi giày. Những viên đá lát sàn xanh bóng, vẽ hoa lục thẫm trải đều dạn dưới chân. Mỗi bước hết ba hàng gạch, vị chi sáu mươi xăng-ti-mét...Chợt, như có linh tính, Trọng ngẩng đầu lên. Cách anh chừng năm chục bước chân, Bích đang đi với một cô gái trạc hai mươi, gầy đét. Cô cũng vừa nhận ra anh, sửng sốt và hốt hoảng. Mặt cô tái, mắt trân trân. Nhưng cô vẫn tiếp tục trả lời cô gái đồng hành. Trọng không hiểu câu chuyện giữa họ, nhưng anh tiến lên vài bước nhìn thẳng vào mắt người đàn bà cái nhìn đầy ngụ ý: Không thể lẩn tránh, không thể không gặp mặt tôi... Bích hiểu được cái nhìn nẩy lửa ấy. Cô nói gì đó với cô gái gầy gò, xanh lét kia. Cô ta gật đầu rồi đi xuống các bậc thang đúc bằng đá li-tô vàng, dẫn xuống tầng dưới. Trọng đi tới gần cửa buồng thang máy, bấm nút. Chỉ hai phút sau đèn hiệu nhấp nháy và buồng thang máy mở ra. Anh đẩy Bích vào, bước theo sau. Cánh cửa khép lại. Trong khối không gian chật hẹp chỉ còn lại hai người. Trọng ấn nút tầng thượng. Tất cả xảy ra không đầy một phút, trong sự im lặng tuyệt đối. Chấm đèn tín hiệu xanh bật. Buồng thang lao vút lên. Người đàn bà lùi vào một góc nhìn anh với cặp mắt tự vệ. Trọng chống hai tay lên vai cô, mỉm cười:

- Chào đồng chí tình ủy viên.

Bích cắn môi im lặng, hàm cô bạnh ra với một đường gân phập phồng. Trọng lặp lại:

- Chào đồng chí tỉnh ủy viên...Xin chúc mừng.

Buồng thang máy rung chuyển khiến họ xô vào nhau.

Người đàn bà vẫn im lặng nhìn anh với cặp mắt lì lợm. Trọng thầm nghĩ: “Kể ra, cô ta cũng là một con người đáng gờm, chí ít cũng là tính ương bướng ít gã đàn ông nào sánh kịp.”

Thang dừng lại đột ngột. Bích sợ hãi đẩy mạnh hai cánh tay Trọng:

- Bỏ ra...Người ta nhìn thấy thế này thì...

Trọng cười:

- Chẳng sao. Chúng ta đã từng gần gũi nhau hơn nhiều.

Người đàn bà rùng mình, nép sát vào góc. Hai cánh cửa buồng thang máy mở ra vài giây rồi tự động khép lại. Không có ai chờ. Người đàn bà thở dài, nói:

- Anh thật liều.

- Sao lại liều?...Phải chăng có nguy hiểm nào hơn nữa dành cho tôi?

- Kìa, trả lời đi...có lẽ vợ chồng ông trưởng ty đã chuẩn bị phương án thứ hai: Không chỉ đẩy lên núi mà gửi hẳn vào nhà tù, đúng thế chẳng?

- ...

- Đừng im lặng mãi như vậy, ít nhất cũng một lần trong đời hãy nói thực nào...hãy nói đi, tôi chờ nghe.

Một tiếng kịch khô khan. Thang đã tới tầng thượng. Cánh cửa từ từ trôi. Khoảng sân um tùm cây cảnh hiện ra với những ngọn đèn sáu vôn màu xanh thừa thốt. Trọng đẩy Bích khỏi buồng thang máy, rồi dắt cô tới góc tối nhất trong sân..."Đây là vườn của các cặp tình nhân. Địa đàng của ước mong, niềm ân ái...Hay thật..." Anh ấn cô

ngồi xuống ghế, rồi nói với người phục vụ bên đồng phục trắng không rõ đàn ông hay đàn bà đứng phía sau:

- Cho một chai vang với hai cái ly đá... Nhanh thôi nhé, rồi để chúng tôi được tự do.

- Vâng. Có ngay.

Một tiếng đáp khẽ. Vài phút sau, cái bóng trắng lướt tới, chai vang và hai ly đá đặt xuống bàn, nhẹ nhàng không tiếng động. Cái bóng trắng lại lướt đi.

Trọng kéo ghế, ngồi sát vào người đàn bà:

- Giờ, tôi đã hiểu.

- Anh chẳng hiểu gì hết, chẳng bao giờ anh hiểu được.

- Thế hả?

- Lỗi ở anh, tất cả đổ vỡ là tại anh.

- Thế hả?

- Lúc nào đó, em sẽ nói cho anh hiểu.

- Cuối cùng tôi lại là người có lỗi?

- Đúng như vậy... chính anh...

Người đàn ông nhắm mắt, buông tiếng thở dài. Anh biết, ngay bây giờ cô có thể phân tích hàng giờ liền những khuyết điểm của anh, rằng anh là người tình thiếu nhẫn nại, rằng anh đã làm nhục cô, đã chọc cơn tức giận của cô, anh là nguyên nhân lòng thù hận và sự tan vỡ... Sẽ có một trăm duyên cớ. Và bao giờ, lẽ phải cũng thuộc về cô... Trọng cất tiếng buồn rầu:

- Phải, lỗi tại anh, anh là một gã đàn ông cả tin và khờ khạo. Anh là loại người ngu tối, chỉ thuộc lòng những quy luật của một đời sống quá đơn giản, một đời sống truyền thống cũ kỹ. Cuộc sống giờ đây phức tạp hơn nhiều, rối rắm hơn nhiều, anh thất bại là phải lẽ. Với em, anh không đủ khả năng đáp ứng cuộc sống chung. Anh có thể là người chồng trung thành, nồng nhiệt, nhưng không phải là người dẫn đường tốt, mà em, em đang cần một bàn tay dắt em đi, đưa em

tới gõ cửa nhiều ngôi nhà, tạo cho em những thuận lợi trong cuộc chơi em đã chọn.

- Không phải.

Bích đẩy nẩy lên.

“Con người thật lạ kỳ. Hình như họ không có khả năng nghe sự thật.”

Anh nắm tay Bích, ngả đầu sát đầu cô. Anh chợt ngửi thấy mùi dầu cù là. Trước kia, hồi họ chung sống, Bích chuyên mặc các bộ đồ đắt tiền của Mỹ, của Nhật. Cô xài nước hoa hạng nhất. Giờ, cô mặc quần xoa đen, áo trắng và bôi dầu cù là...Ồi những đồng xu nhuộm mùi cá trong túi bà hàng cá và có mùi thuốc Lào trong tráp lão bán thuốc Lào. Các vị cán bộ ở Tỉnh ủy đều ngoại năm mươi. Họ đã tới tuổi xoa dầu cù là tối ngày như một thứ nghiện. Phải lắm, y phục và mùi vị cũng là những ngã đường bằng phẳng dẫn con người đến với nhau.

Người đàn ông cúi thấp hơn nữa, ghé sát tai người đàn bà thì thầm:

- Quên nhau rồi chẳng?

- Nói đi. Chẳng lẽ em đã xóa sạch dĩ vãng. Em đã ném tình yêu của chúng ta vào lửa?

-...

- Anh không thể chịu được.

-...

- Anh không thể quên. Một trăm cách cũng không giúp anh quên được em.

-...

- Bích.

-...

- Trả lời đi. Quên anh hoàn toàn rồi sao?

-...

- Em là người đàn bà duy nhất anh đã yêu. Anh không thể mất em. Mất em, anh chẳng còn gì đáng giá.

-...

- Nghĩ lại đi. Anh vẫn giữ nguyên vẹn ngôi nhà của chúng ta. Không bán cho ai. Không cho ai thuê. Chắc em biết điều đó.

Người đàn bà cúi gầm mặt, không trả lời - Phải, đó là sự thực. Cô ta run lên. Kẻ khôn ngoan nhất cũng có lúc ngã ngựa. Không ngã vì dốc cao mà ngã vì một cái hố giữa đất bằng. Khi Trọng cúi xuống, tìm đôi môi cô, cô đã ôm choàng lấy cổ anh, hôn ngấu ngiến.

Người đàn ông đưa mắt sục tìm trong bóng tối, nhưng không rõ gương mặt Bích. Anh hình dung gương mặt đỏ rực như bông hoa mào gà. Trí tưởng tượng trả lại nguyên bản mẫu. Con quỷ trong anh cất tiếng cười: Hồng diện đa...

Hồi mới lên Bảo Lai, anh đã nghiền ngẫm hết sáu quyển sách về nhân tướng học. Anh đã thuộc đủ mười thứ tướng của người đàn bà đa dâm. Con quỷ trong anh sáng sặc cười... Thêm một lần nữa, mùi dầu xoa xông lên mũi khiến anh buồn nôn. Bích vẫn ôm lấy cổ anh trong một cái hôn cuồng khẩu, tưởng không thể nào chấm dứt. Mãi rồi, anh khẽ vuốt nhẹ mái tóc xoăn của cô:

- Tới phòng anh nhé...314, hành lang phía Bắc.

Người đàn bà không đáp, đôi môi nóng bỏng của cô áp vào cổ anh. Trọng tiếp:

- Tám giờ nhé?

- Em bận...có cuộc hội ý với ban tổ chức.

- Chín giờ vậy...Không, chín giờ kém năm. Phải tiết kiệm từng phút với em.

Trọng đứng lên:

- Em hãy xuống trước. Anh đi thanh toán tiền. Nhớ chưa, chín giờ kém năm.

Người đàn bà gạt đầu, một động tác anh quen thuộc. Anh đứng chờ cô vào buồng thang máy rồi mới len lách qua các dãy bàn, tới quầy thanh toán. Tại quầy, Trọng mua thêm ba chai rượu A-ra-rát của Nga, sức nhớ tới lời hứa với anh chàng Núp. Quầy không có thức nhắm. Anh về phòng, cất rượu vào tủ rồi xuống phố mua một ít lạc da cá phong bao, một ít khô cá thiều ướp gia vị, một khúc giò bò. Lúc mang mấy gói đồ ăn về Hôtel, anh chạm trán ông trưởng phòng tổ chức. Ông ta nhoẻn miệng cười chào đón anh, và nói với giọng hồ hởi.

- Chín giờ tôi đến anh nhé, có cả anh bạn cùng ngành đi theo.

Trọng cũng đáp lại một cách nồng nhiệt:

- Vâng, xin cứ mời thêm khách. Rượu tôi có sẵn trong tủ. Còn thức nhắm đầy cả hai tay.

Ông ta gạt đầu oai vệ, rồi bước đi. “Chắc mắt ông ta kéo thêm một tay cán bộ phòng tổ chức. Cái bọn sáu bảy năm liền không xuống tới phố huyện, không biết dân tình ra sao. Cứ có dịp là tới động viên, ve vuốt mọi người. Thứ đầu cơ chính trị cũ mèm. Thứ cơ hội gà nòi... Con đẻ nằm trong hốc hát tử ti”. Phòng chờ của Hôtel đầy người. Trước buồng thang máy, khách chờ tới lượt tự thành từng đám. Các cô phục vụ đi lại, nhắc mọi người kiên trì, không quá năm người vào thang một lúc để bảo đảm trọng tải, không được mang hàng hóa nặng lên gác cao, không...Trọng lách khỏi đám đông, tới cầu thang thường dành cho khách trọ khi thang máy hỏng hoặc mất điện. Không ai cùng đi với anh trên chiếc cầu thang rộng rinh, bằng thứ đá li-tô vàng bóng như xoa mỡ. Chân dài, Trọng bước hai bậc một. Chỉ vài phút sau, anh đã lên tầng ba, trở về phòng. Căn phòng sáng choang, trước khi đi Núp quên tắt điện. Anh chàng này có tật thích dùng đèn. Có lẽ vì ở rừng mãi, nên cái thành phố sáng lòa này thật hấp dẫn với anh. Đi họp hoặc đi chơi thì chớ, cứ về tới nhà là Núp xòe cả bàn tay bật một lúc ba chiếc công tắc gắn liền bên nhau. Cùng lúc, cả ba ngọn đèn bật chói mắt. Núp đứng nhìn, hấp háy mắt, miệng hềnh hếch cười. Ngay cả lúc ngủ anh ta cũng thích để đèn “Cho nó sáng. Mấy khi được nhiều sáng như thế này, anh đừng cấm tôi thắp đèn mà tội.”. Trọng đặt các gói đồ ăn lên bàn. Đoạn anh thu dọn mọi thứ đồ vật vãnh, lấy đĩa bày thức ăn, rửa toàn

bộ cốc chén bày sẵn, đặt ba chai rượu thành dãy như lũ lính sắp hàng chờ duyệt binh. Mọi việc xong xuôi, đồng hồ chỉ tám giờ bốn mươi hai phút. “Còn bao nhiêu phút nữa?”

Mười ba phút tròn. Cô ấy sẽ đến...mọi sự sẽ diễn ra như thế, và sau đó...” Anh hình dung về mặt cô, ánh mắt nhìn của cô. Với cương vị như thế, hẳn cô đã từng rao giảng, đã từng thuyết lý nhiều người. Và có lẽ, họ cũng tin cô như anh đã từng tin. Thói giả dối như chứng hắc lao thời đại, như những con ghẻ bò trong rãnh ghẻ khó tìm. Trời chỉ cho anh một cơ hội này thôi. Người đàn ông cười hả hê, nhìn xuống cái mặt tròn mạp vàng vấy cá của chiếc đồng hồ đeo tay: Chín giờ kém tám phút. Có tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ. Anh lao tới, vặn quả nắm:

- Em vào đi.

Bích nhanh nhẹn lách vào buồng, mùi nước hoa xộc vào mũi anh, thơm ngây ngất. Trọng nhận ra ngay thứ xa xỉ phẩm cô vẫn ưa dùng: nước hoa Sa-nen. Anh đóng sập cửa. Thứ cửa tự động, cứ sập vào là chốt khóa bật theo luôn. Người đàn ông xoay lưng, che ổ khóa. Anh khéo léo nhả nút khóa ra và đưa tay tắt công tắc điện. Bích bật kêu:

-Ồi.

Tiếng kêu ngắn, vô nghĩa. Chẳng hiểu cô ta mừng vui hay hốt hoảng, cả ba ngọn đèn cùng tắt, gian phòng tối om. Trọng phải nhắm mắt vài giây cho quen với bóng tối. lát sau, đã quen mắt, nhờ những tia sáng mỏng manh lọt từ bên ngoài, anh nhận ra phương hướng. Người đàn bà đã ở trong giường anh, lặng lẽ, không một tiếng động thừa, cởi từng chiếc khuy áo.

Vài phút sau:

- Xoạch.

Một tiếng động khô khan vang lên, cánh cửa buồng bật lung.

- Tờ...roách...roách.

Cả ba công tắc nhất loạt bật lên, và tức khắc ánh đèn chói như đèn sân khấu. Đầu tiên là Núp, mặt đen nhẻm, trố mắt ra nhìn. Sau

chàng Gia-rai là hai anh bạn Gia-rai khác, cao hơn, thanh mảnh hơn. Và sau đó là ông trưởng phòng tổ chức với một người đàn ông để ria con kiến, da vàng bủng. Ông trưởng phòng tổ chức cầm gói giấy rất lớn trên tay, chắc là món ăn góp với bữa rượu đột xuất. Cả bọn trợn mắt lên. Trọng cúi nhìn. Người đàn bà chưa mở mắt ra hẳn. Anh chỉ thấy hai làn trắng mờ và hẹp. Con quỷ trong anh khinh khách cười: “Trư nhĩn”. Cặp môi của cô không khép kín, lộ những chiếc răng dài, vuông, có kẽ bị cận nước chè bám màu nâu xỉn, chiếc cằm đầy thịt của cô mọc một đám mụn phía bên trái.

- Hớ..hớ..hớ..

Anh chàng Gia-rai bật cười. Và:

- Tờ roạch..roạch.

Ngay tức thì, cả ba công tắc điện sập xuống. Đèn tắt ngấm. Lúc ấy, Bích mới hốt hoảng rú lên một tiếng và hỏi:

- Gì thế anh?

Trọng đáp:

- Máy cạu miền núi ở cùng phòng phá quấy, đòi uống rượu.

Anh đứng dậy, bật ngọn đèn ngủ cuối giường. Rồi anh ném cho Bích mảnh chăn đơn để cô trùm tấm thân lỏa lồ. Người đàn bà có tính cách không thay đổi. Anh sức nhớ tới bữa cơm ở thị trấn. Cô ăn mê mải, mỡ gà quay rớt xuống cằm. Lần ấy, anh đã đưa cho cô chiếc khăn lau. Và giờ đây...tính cách của những đứa trẻ phàm phu hoặc của loài mãnh thú...Trọng ra ghé ngồi, anh châm một điếu thuốc. Thuốc 555 dỏm, có lẽ dân Sài Gòn làm, mùi khét. Nhưng Trọng thấy lười nhát nên rút liền vài hơi. Qua làn khói hình xoắn ốc là hình ảnh người đàn bà. Cô ta đang mặc quần áo. Từ độ xa anh, cô ta béo ra đến ba, bốn kí-lô. Tấm thân trở nên nặng nề, mệt nhọc.

- Anh ời, bật đèn lên...

Bích đã mặc quần áo xong, lên tiếng. Trọng giơ tay bật công tắc đèn:

- Em về đây. Cho bọn họ uống rượu.

Người đàn bà đứng lên, sang sửa mái tóc. Chợt cô trông thấy những đĩa thức ăn bày sẵn trên bàn, dãy cốc chén tráng nước sôi sạch bong. Ba chai rượu đứng thành hàng như một tiểu đội. Tất cả đã được chuẩn bị từ trước. Tất cả đều trong trạng thái đón chờ... Ánh mắt Bích lóe lên nghi hoặc. Cô quay phắt lại nhìn anh. Trọng điềm nhiên hút thuốc. Và vẻ mặt lạnh lùng của anh tố cáo anh. Bích ngồi phịch xuống giường, lặng đi hồi lâu. Mặt cô xám ngoét như con bệnh thương hàn. Đôi mắt cô trở nên mờ đục, như chúng được đổ gọt từ một cục cao-lanh, không còn chất nước và tia sáng. Rồi cô khẽ nhếch môi cười:

- Được rồi...

Giọng nói của cô rất nhỏ, nhưng bao hàm sự đe dọa và lòng thù hận không thể tháo gỡ. Trọng vẫn lặng im hút thuốc. Người đàn bà mỉm cười lần thứ hai, nụ cười độc địa:

- Được...

Người đàn ông bóp tắt điếu thuốc trên tay:

- Được gì cơ?

- Tôi đã hiểu bộ mặt thật của anh.

- Vậy à?

- Anh có mấy bộ mặt?... Em nói giùm...

- Không trả lời? Thôi được, đừng nhìn anh với cặp mắt khinh bỉ thế. Tình thương yêu giai cấp để đâu, đồng chí tỉnh ủy viên? Khi đồng chí còn ngủ yên trong chăn ấm thì tôi đã cầm súng lợi qua sinh đầu đêm để chiến đấu bảo vệ chính quyền này. Tôi không phải kẻ chống phá cách mạng, muốn tiêu diệt tôi hãy tìm một cái cớ nào đó nghe cho lọt tai... Thôi nào bình tĩnh nghe tôi nói... Em hỏi tôi có bao nhiêu bộ mặt ư?...Trước kia tôi chỉ có một bộ mặt thôi. Duy nhất một con người, một lương tri. Nhưng cũng chính vì thế tôi đã bị em dối gạt... Tôi là chú học trò chậm hiểu, cố học được một phần sự tinh khôn của em. Nặng thêm được một bộ mặt với em, chỉ với riêng em thôi.

Bích cười gằn một tiếng, rồi đứng lên. Lần này, cô ta đã cứng cỏi:

- Tôi đi đây... Nhưng anh sẽ phải trả giá cho hành động này.

Trọng cười:

- Trả giá hả?... Tôi sẵn sàng... Giờ đây tôi biết cô là kẻ mạnh. Cô mới chính là kẻ mạnh chứ không phải chúng tôi, những người đàn ông. Dù là tôi, dù là Nghĩa, ông chồng hèn mọn có bộ mặt vàng như sáp ong kia... Sau đây sẽ có một vụ cháy kho, sẽ có một hồ sơ giả vu cáo tôi tham nhũng, sẽ có những kẻ kiếm có gây lộn để hạ sát tôi trong một cuộc đụng độ cố tình nếu tôi không thể tìm giữ... Còn phương án nào nữa không? Hỡi nữ đồng chí tình ủy viên?... Tôi biết cô dư sức làm điều đó. Thời nào, những kẻ có thể lực mà vô lương tâm cũng đủ mảnh lời bành trướng quyền uy, và hành hạ những người yếu ớt hơn mình...

Anh ngừng lại, nuốt nước bọt, vì thấy họng bỗng đau rát. Người đàn bà đứng cách anh một bước chân, trừng trừng nhìn.

Trọng nói tiếp:

-... Nhưng hãy nhớ điều này: Dù có trả thù tôi, ngay cả sự bức tử cũng không đem cho cô niềm vui sướng. Cô sẽ phải vật vã suốt quãng đời còn lại. Đời sống đích thực của con người hướng tới niềm vui. Đời sống của quỷ mới hướng tới sự giết chóc. Muốn gì, cô vẫn là đàn bà. Không bao giờ có hạnh phúc ban cho kẻ đã ném bùn vào nước trong, đã đập vỡ cái bình pha lê của tình yêu.

Anh cũng đứng lên. Hai người nhìn vào mắt nhau, hung dữ, run rẩy. Rồi người đàn bà xô Trọng sang một bên, chạy ra hành lang. Tiếng guốc của cô gõ công cốc... Chừng ba phút sau, Núp dẫn hai cậu bạn về:

- Anh Trọng têu thật. Làm toàn chuyện bất ngờ...

Trọng đáp:

- Minh xin lỗi, chuyện bất ngờ thật... Không kịp thông báo... Núp cười hề hề:

- Người đàn bà của anh to béo thế, bằng hai con vợ tôi.

Trọng mở nút chai rượu, rót ra chén:

- Nào xin mời...

Anh ngồi xuống, chạm cốc với ba chàng Gia-rai. Chờ họ uống hết tuần rượu thứ nhất. Trọng cáo có việc, bỏ đi. Anh xuống thang, ra phố. Lang thang hồi lâu giữa đám người dạo chơi và xe cộ. Trọng mới rẽ rẽ. Nghĩ tới cảnh trở lại căn phòng trong Hôlêl, cuộc tiếp xúc, chén rượu, Trọng hoảng sợ. Anh không muốn gặp mặt ai, trò chuyện với ai trong lúc này. Người đàn ông ngược ra biển. Đã hơn mười giờ khuya, đường vắng. Những cặp tình nhân đi xiêu xiêu như loài cỏ leo quấn lấy nhau trước gió. Giải dương thẩm đen trong bóng đêm. Trọng băng qua rừng dương, tới mép sóng. Bãi cát không bóng người. Biển rì rào dâng tới tận chân anh. Anh cúi đầu giữa hai gối, nhớ một gương mặt đàn bà. Một gương mặt không xinh đẹp, không quyến rũ bí ẩn, không thanh cao. Một gương mặt bình thường nhưng anh đã ký thác tình yêu và niềm tin cậy. Anh đã đặt vào đó, tâm hồn trung thực của một người lính, của một gã đàn ông đơn độc đã hối tiếc thời trai trẻ, đã khao khát tình yêu, và tìm kiếm một hạnh phúc dung dị trong quãng đời.

o o o

Tại tửu quán Hoa Lư, đúng ngọ. Tiếng nhạc Jazz âm ỉ. Tiếng cười nói, vang tục, đùa bỡn của đám khách nhậu càng âm ỉ hơn. Những người phục vụ, nhũn nhặn tuyệt vời, to béo tuyệt vời, mặc những chiếc tạp dề màu cháo lòng nhàu nát đi giữa các bàn ăn, lúc đưa một khay đồ bốc khói, lúc thu dọn bát đĩa bẩn, lúc mang thêm một xô nước đá đập vụn. Ở một chiếc bàn nhỏ có bốn ghế, gã thủy thủ Đính đang uống rượu với ba người đàn bà: Hai người trạc ngũ tuần, gầy, cao, tóc uốn ngắn, cùng mặc quần màu xám và áo Pun trắng, hết như hai giọt nước. Một cô gái trẻ cỡ tuổi hai mươi, phốp pháp, bận quần áo màu thiên thanh thêu ren cầu kỳ. Cả đám hút Sa-mít, uống rượu Na-pô-lê-ông. Một chiếc lẩu, than đỏ rực cháy trên bàn. Những đĩa chim quay, tôm luộc, cá hấp bày ê ê xung quanh. Mặt Đính đỏ gay, xem chừng gã đã uống hết hàng chục chén. Gã cao giọng kể lại với ba người đàn bà câu chuyện ở cảng Sinh-ga-po.

Không rõ chuyện thực hay chuyện dỏm nhưng cả ba người đàn bà ghéch mặt lên, tai nghe, còn mắt nhìn chăm chăm như nuốt từng lời. Không ai để ý tới hai người đàn ông vừa rẽ đám khách ăn bước vào. Trông cách ăn mặc, có thể biết họ cũng từ dưới tàu lên. Hai người đi tới, đứng sau lưng Đính. Gã không hay biết vẫn hoa tay lên say sưa nói chuyện. Đám đàn bà thắc thỏm, mấy lần đưa mắt nhìn hai người khách lạ nhưng không dám lên tiếng. Chờ cho Đính ngừng lời, tiếp tục tu rượu, cô gái mới đập vào vai gã:

- Anh Đính, có người tìm anh.

Đính quay lại, gã ồ lên một tiếng:

- A, vào uống rượu với bọn tôi cho vui.

Bá nói:

- Chúng tôi có việc cần gặp cậu.

Đoạn anh quay lại ba người đàn bà:

- Xin lỗi các chị. Dưới tàu có việc cần... Có lẽ anh Đính không thể quay lại đây ngay. Trong tích tắc, Đính nhìn vào mắt trưởng máy. Dù say, gã hiểu rằng không từ chối được.

Gã đứng dậy, tiến vào trong quầy hàng:

- Ông chủ đâu, tôi thanh toán trước...

Gã móc túi, ném ra một cuộn tiền:

- Phần ông bao nhiêu, lấy đi... Còn lại trả tôi...

Người chủ quán cao lớn, tóc bạc trắng, có vẻ mặt của bố già Ma-phi-a. Ông ta đưa mắt nhìn Đính:

- Hãy cầm tiền của anh lên...

Đoạn, ông gọi:

- Tắc, đem hóa đơn ra đây.

Một người đàn ông bụng phệ, mặc tạp dề vàng ố chạy tới, đưa cho ông già tấm phiếu. Ông ta xem xong, ném xuống trước mặt

Đính. Lần này lại chính gã phải nhặt mảnh giấy lên, xem giá tiền rồi đếm trả. Ông già nhận tiền, lẳng lặng quay vào. Đính đi ra:

- Nào, đi...

Gã nói trống không, đoạn cầm đầu bước thẳng. Ba người đàn bà ngơ ngác nhìn theo. Bá và Tuấn hỏi lần lượt chào họ rồi ra khỏi quán. Chỉ một khoảng khắc ngắn ngủi sau đó, họ đã đuổi kịp gã. Bá buông một tiếng cụt lủn:

- Ra biển bãi phía Nam...

Đính không đáp lời, cả ba lùi lũi bước.

Nửa giờ sau, họ mới ra tới bãi biển phía Nam. Bãi biển này buồn hiu hắt, là đoạn nối giữa bãi tắm chính của thành phố với bãi hoang ngoại ô, nơi có các quán rượu Lan Hương, Thanh Lan, Khói Xanh... lọt giữa các xóm chài xây bằng đá tảng và đất thó. Chẳng ai tắm ở đây. Cát xỉ màu, bẩn. Nước không được trong. Những giải dương già, cần cửi, hoang lạ...

Cả ba chui vào giữa rừng dương. Tới một khoảng trống.

Bá cất tiếng:

- Dừng lại.

Đoạn anh nói thêm:

- Nói chuyện ở đây là thuận tiện rồi.

Họ dừng quay mặt nhìn nhau như thế chân kiềng. Đính hết nhìn Bá lại nhìn Tuấn hỏi. Hai người cũng chăm chú nhìn hần. Như thế, thời gian trôi trong tiếng gió lồng lộng và tiếng sóng. Một con ong ruồi nhào lộn giữa tầng không. Sau cùng Đính không chịu nổi sự im lặng, gã cất tiếng:

- Hai người cần gì tôi?..

Không ai đáp.

Đính cười khẩy:

- Chơi trò hai thằng chọi một ở đây chẳng?...

Bá bảo:

- Chỉ thứ người nhân cách như mày mới chơi trò đó. Anh Tuấn, có lẽ anh nên rời khỏi đây, ra bãi cát chờ tôi.

Tuân hỏi lắc đầu:

- Không, tôi muốn chứng kiến cuộc nói chuyện này. Tôi muốn biết gan ruột nó ra sao?... Tôi sẽ không động tới nó, tôi cũng không giúp anh một nửa ngón tay nếu anh lâm nạn, yên trí... tôi giữ đúng luật chơi... Tôi chỉ là khách dự khán theo đúng nghĩa.

Đoạn, Tuấn hỏi lùi lại vài bước, khoanh tay trước ngực, dựa lưng vào một cây dương. Còn lại hai người, mặt đối mặt, như hai con gà chọi vào xới. Mặt Đính sưng lên, mắt gã bắt đầu vằn máu. Bá thần nhiên nhìn hẩn, im lặng. Lại một khoảng thời gian câm nín trôi qua. Rồi, Đính gào:

- Thế nào, bắt đầu đi chứ...

-...

- Định làm gì thế này? Tôi ở... có thời gian chơi ú tim với ông đâu.

Tới đó Bá cất tiếng hỏi:

- Vì sao mày đánh thằng Cường?

- Nó quan hệ gì đến ông?... Nó là cụ tổ ông hay sao?

- Tất cả chúng ta đều quan hệ với nhau. Mày đừng nhầm. Trả lời đi: Thằng Cường có tội gì mà mày đánh nó?

- Thế trên đời có bao nhiêu thằng có tội bị đòn?

- Có, trên đời nhiều người không có tội bị đòn, và nhiều kẻ mang tội lại nhơn nhơn sống. Nhưng lúc này tao chỉ hỏi riêng chuyện thằng Cường. Trả lời đi...

- Có, nó có tội... Tội ở chỗ nó có bộ mặt để tôi thềm đánh. Không tôi sẽ là một thằng Đính khác, cũng vậy thôi. Bởi vì, cái mặt nó sinh ra để người ta thử quả đấm, cũng như cái thót sinh ra cho dao chặt, cái cối sinh ra cho chày giã. Vật nào có chức năng của vật ấy...

- Mày đừng nhảm. Hãy nói một cách nghiêm túc hơn...

- Nghiêm túc?... Anh còn muốn tôi nghiêm túc đến đâu?... Anh không hiểu lời tôi nói hay sao? Lúc nào rồi rảnh, hãy nhìn kỹ mặt thằng công tử hạng ruồi ấy... Nó có ra mặt một thằng đàn ông không?... Tôi cam đoan với anh là không. Một trăm lần không. Thứ mặt nhọt như bụng cá, bạc nhược, hèn lụy... Tôi chẳng biết nô lệ thời Trung cổ, nhưng chắc chắn những kẻ nô lệ cũng chỉ có bộ mặt khiếp nhược đến như nó là cùng. Đã là thân nô lệ, nó phải chịu kiếp đọa đầy. Thế là phải lẽ...

- Mày tự cho mày là chủ nô?

- Ít nhất, tôi cũng không phải thứ hèn. Tôi là kẻ mạnh.

- Phải, mày là kẻ mạnh, theo nghĩa nào đấy. Mày có thể uống hai lít rượu rượu, trong khi số rượu đó làm người đàn ông khác cháy gan chết. Mày có thể bơi năm cây số đường biển, trong khi anh em chỉ bơi được ba, bốn cây. Mày có thể ăn một lúc hai cân thịt bò, xách quả tạ bảy mươi ký lô như xách làn đi chợ... Đó cũng là một sức mạnh... Nhưng còn những sức mạnh khác, Cường đã có mà mày không thể có. Nó phân biệt được một bản nhạc Ý cổ điển với một bản nhạc nhẹ đương thời. Nó biết tiểu thuyết “Cuốn theo chiều gió” là của một nữ văn sĩ người Anh chứ không phải của ông Mac-xim Goóc-ki. Nó biết tư tưởng chính của sếch-xpia, của Huy-gô, của Đốt-stôi-ép-ski. Nó biết ngày nay tin học đã phát triển tới cấp độ nào và người ta đã ứng dụng được khoa học ấy ở vùng đất nào trên thế giới. Nó biết và mày không biết. Trong lãnh vực kiến thức, nó mới là kẻ mạnh. Chính mày cũng tự thấy sự yếu kém của mình. Nhưng mày không dám thú nhận. Và mày dùng sức mạnh cơ bắp để hủy diệt thằng bé. Không phải vô cớ mà mày đập đầu thằng Cường vào thành tàu rồi mới ném nó xuống nước... Phải, mày cố ý đập vỡ sọ, cố ý tiêu diệt cái phần giá trị duy nhất của đối phương.

Anh ngừng lại, Đính vẫn chăm chăm nhìn anh, nhưng không cất được tiếng. Bá thông thả quan sát gã, rồi tiếp:

- Trong mọi thứ đồ kỵ của con người, đồ kỵ về trí khôn là ghê gớm nhất. Sự thua hụt về tiền của về nhan sắc, về hạnh phúc còn có lời bào chữa êm tai. Nhưng sự thua hụt về trí khôn là canh bạc

cháy túi. Trí khôn là mảnh đất tranh chấp muôn thuở giữa kẻ thống trị với người bị trị trên mọi quốc gia. Người bị trị được thêm một mảnh ruộng thông tuệ, là họ tiến sâu thêm một đoạn vào sân phần của tự do. Và bị tước đi một mảnh, là họ lùi sâu thêm vào đầm lầy của tòng phục ngu xuẩn... Quyền hiểu biết là quyền lớn nhất của con người, điều đó như nhau. Nhưng khả năng hiểu biết thì mỗi kẻ mỗi khác...

Anh mỉm cười, hạ giọng:

- Thế nào, đã trúng tim đen người hùng chưa?

Đính không đáp. Nhưng mặt gã trở nên đanh lại, như mảnh gang. Những đường gân nổi hai bên quai hàm. Gã cắn chặt hàm răng, nhìn anh. Bá thông thả nói tiếp:

- Trước kia, tao chẳng có chút cảm tình nào với mày. Rồi một lần, nghe mày kể chuyện về gia đình, về ông bố quyền uy vô tích sự, về việc mày đã phản kháng những hành vi phi nghĩa và ra đi. Từ hôm ấy, tao thấy mày là một thanh niên sớm có ý thức, đủ tinh khôn để thoát khỏi những vây bọc xung quanh mà tạo lập một cuộc sống tự do. Nhưng dẫu sao tao cũng không thể yêu mày. Không một ai trên tàu yêu được mày, dù mày là một thủy thủ tài ba. Tim mày nhiều máu đen. Tâm hồn mày nhiều độc dược. Mày đã thoát khỏi một ông bố độc ác nhưng mày đã đem thói độc ác của ông ta theo. Thói độc ác ấy cắm sâu trong mày, như loài xương rồng mọc trên cát, đâm nhành nảy cánh...

Anh cởi khuy áo sơ mi, lần lượt từng chiếc một, và nói tiếp:

- Nếu ông bố mày tin rằng vì là bố nên có quyền độc ác với mọi người, thì mày cũng tin rằng vì mày là kẻ mạnh nên mày có quyền hà hiếp kẻ khác. Sức mạnh cơ bắp là thứ sức mạnh bỏ sót, không dễ kiếm nhưng cũng chẳng khó lắm đâu... Hôm nay, tao sẽ cho mày thấy nó...

Đính gầm lên, lao vào anh. Bá chưa kịp ném chiếc sơ- mi cho Tuấn nhưng anh cũng tránh được cú đâm của gã. Tức khắc, Bá quăng áo xuống cát, xông vào cuộc quần thảo. Tuấn hói, trong một giây nhanh nhẹn lượm chiếc áo của Bá, rồi lại lùi ra, tựa lưng vào

cây dương. Chàng ca sĩ ngắm những ngọn đèn của Bá. Trước, thầy dạy võ cho Bá từng dặn đi dặn lại:

“Không có việc cần, chớ xuống tay. Lỡ mất mạng người, tổn hại tới âm đức”

Thi thoảng, Bá vẫn vào hẻm núi hay ra bãi biển tập võ một mình. Nhưng chưa lần nào Tuấn hói bắt gặp anh đánh lộn với ai. Thậm chí, chạm những thằng nhãi hung hăng, anh cũng nín nhịn bỏ qua. Có lẽ, Bá luôn ý thức được điều ông thầy đã dặn: Tới trình độ nào đó, người giỏi võ có thể gây nên những cái chết ngoài ý muốn... Ngược lại, Đính lao vào cuộc chiến với tất cả sức mạnh cuồng bạo mà gã có. Con người hiếu thắng, kẻ mặc cảm, gã đàn ông có máu sát nhân bẩm sinh... Cả ba cùng tồn tại, cùng hòa trộn trong dòng máu sôi sục của gã. Gã say đòn, máu lẫn nước bọt sủi hai bên mép, một đuôi mắt rách toạc, một chiếc xương sườn gãy, nhưng vẫn lao vào đối phương không tính toán. Gã chẳng có trí khôn ngay cả trong cái trò chơi võ biển này. Giống hệt con trâu điên, gã đâm, đạp, móc mắt, giằng xé Bá... không biết tất cả cơn kích động cuồng bạo kia đi tới đâu. Không biết đối phương ở tình trạng nào...

Bá vừa đánh, vừa có phần ngấm ngứa và thương hại. Một bên mắt Đính chảy máu. Máu tràn qua nhãn cầu, thành bức màn đỏ nhòe. Gã chỉ nhìn thấy anh bằng con mắt kia. Nhưng gã vẫn bổ vào mặt Bá những cú đâm quyết liệt. Con mắt chột khiến cho cự ly sai lệch, vả lại, Bá tránh đòn rất nhanh, nên những cú đâm của gã trượt gần hết...

Cuộc quần thảo kéo dài một giờ hai mươi ba phút. Đính gãy bốn xương sườn, đau tới mức cơn hiếu sát cũng không cứu được gã. Gã nằm nghiêng trên bãi cát bị cày xới. Mặt gã loang lổ máu và cát. Trên gương mặt ấy, con mắt lành của gã còn rục lên tia lửa thù.

Bá rút mù-xoa lau tay, cổ và mặt anh cũng nhiều vết xước vì những ngọn đèn bất ngờ. Chẳng phải Thiếu Lâm, Hồng Đa, Nhất Nam, Vĩnh Xuân hoặc bất kỳ một môn phái nào anh từng biết. Anh bảo Tuấn hói:

- Nó đánh như người bơi chó, nhưng đôi khi bơi chó cũng vượt được sông đấy ông ạ...

Đoạn anh mặc sơ-mi:

- Ta về tàu thôi.

Tuấn hỏi:

- Có cần lấy nước dội vào đầu nó không?

Bá đáp:

- Không. Nó không chết đâu. Một giờ nữa, hồi lại, nó sẽ đủ sức bò khỏi bãi dương, vẩy xe vào bệnh viện. Trong khoảng thời gian đó, nó sẽ phải chịu đau, và sẽ hiểu nỗi đau của người khác.

Hai người ra khỏi bãi cát. Họ đón xe Lam. Tuấn hỏi bảo:

- Trông mắt nó, tôi biết rồi đây sẽ có lúc nó phang cho tôi hoặc cho ông một búa vào đỉnh sọ. Dù thời gian để xảy ra chuyện đó có thể là một tháng, một năm hay mười năm...

- Cũng có thể...

Bá đáp. Nhưng kỳ này, nhất thiết phải tống cổ nó khỏi tàu. Bởi cuộc sống lênh đênh của chúng ta cần tới sự liên kết và tình thân ái. Dung nạp nó có nghĩa là nuôi một con rắn độc trong nhà...

Anh ngừng lời vì một chiếc xe Lam đã chạy tới.

o o o

Nửa tháng sau, một ngày mưa sùi sụt, Bá đang quán chần ngừ ngon lành trên giường, bỗng có người gọi anh. Họ nói một ông già đang chờ anh dưới phòng trực. Bá tung chăn ngồi dậy, mặc quần áo, khoác ca-pốt đi xuống. Các con tàu đứng im lìm trong mưa.

Các cây cầu tàu ướt nhoáng. Sân cảng vắng tanh, chỉ đám cần trục đứng lơ lửng như lũ hươu nghển cổ hứng mưa trời.

- Ai nhỉ?

Bá lẩm bẩm, không khỏi bức mình, cũng không khỏi ngạc nhiên. Ai tới tìm anh lúc mưa to gió lớn này?... Những người thân của anh không có bất cứ lý do nào để lặn lội tới cảng. Anh rảo bước, gần như chạy qua kè đá.

Chút nữa, anh đã thấy phòng trực với tấm cửa kính rờn rờn nước chảy. Người gác đi vắng sau khi báo tin cho anh. Trong phòng chỉ có một ông già cao lớn đang xây lưng ra cửa, mãi mê xem tấm bản đồ hải lưu.

Trông vóc dáng, hoàn toàn xa lạ. Ông mặc bộ đồ vải đen, áo len dài tay. Cao lớn, vai ngang, lưng rộng.

Nghe tiếng bước chân, ông quay lại:

- Chào anh.

Bá đáp:

- Chào bác. Có phải bác vừa cho người gọi tôi?

- Anh là Bá, trưởng máy dưới tàu?

- Vâng.

- Tôi là Phùng Khánh Hai, người lán giềng của ông Ngạn.

- Mời bác ngồi. Tôi đã gặp bác Ngạn hai lần.

- Ông ta tới đây?

- Vâng.

- Tìm thằng Cường?

- Vâng.

- Và không gặp?

- Vâng.

- Cường đi vắng?

- Vâng...

Ông già ngừng lại, cúi đầu nhìn xuống chén trà trắng tro trắng trotrợt mà người gác phòng trực đã rót mời ông. Dường như ông suy tính điều gì đó... Lát sau, ông ngẩng lên một cách quả quyết: "Anh bỏ lỗi... Có phải cháu Cường đi vắng thật không?" Mắt ông sáng quắc, mở đầu đầu nhìn anh. Một cái nhìn quyền uy và thấu suốt. Bá bỗng rối trí. Anh hạ giọng:

- Quả tình là...

Ông già nói đón luôn:

- Nó đã trốn ông ta, và nhờ anh chống chế?

Bá mỉm cười. Rồi anh hỏi:

- Sao bác biết?

Ông già thờ dài:

- Biết điều đó cũng chẳng sung sướng gì...

Tới lúc ấy, hai người mới ngồi xuống ghế. Trời rét, mặt gỗ lạnh tanh khiến Bá rùng mình. Ông già trơ trơ như gỗ, dù ông mặc ít quần áo hơn anh. Bá thấy những bắp chân bắp tay rắn chắc như gỗ đẽo, cả chòm râu trên cái hàm én cũng xum xuê, đen nhánh. Chòm râu đầy sinh lực. Ông đắm đắm nhìn anh, rồi nói:

- Ông Ngạn ốm đã non một tháng nay. Trước đây, ông cũng hay ốm vặt, lúc đau bụng đi tiêu, lúc cảm nóng, lúc cảm lạnh...tôi vẫn coi sóc. Chúng tôi là láng giềng gần, hai nhà chỉ cách hàng đống leo. Và lại, tôi không vợ con, ngoài giờ làm vườn tôi rủ ông ấy đi uống rượu. Chẳng ngày nào chúng tôi không gặp mặt nhau, khi hết rượu lại có bình trà, hoặc mớ nếp rang hoặc vài củ lạc luộc... Nói thế, anh biết chúng tôi gắn bó với nhau dù ông ấy trái tính trái nết... Giờ ông ấy ngã bệnh, việc thăm nom tôi không quản... Nhưng lần này ông ấy mê lú, xem chừng khó đậu được lâu.

Ba đáp:

- Vâng. Hồi Bác tới đây, đã yếu lắm.

Ông già Hai tiếp:

- Anh cho tôi gặp Cường. Nó tránh mặt ông ấy, nhưng nó không dám tránh mặt tôi.

Ba đáp:

- Cường ốm. Cậu ấy vào viện đã hơn nửa tháng nay.

Ông già thờ dài, cười buồn:

- Vậy tôi sẽ trở về, nói với ba nó rằng nó đang lênh đènh trên biển... Nó đi một chuyến dài ngày. Và lần này trở về, chắc chắn sẽ được phong chức đô đốc thủy sư...

Bá cũng cười. Anh hiểu ngụ ý của câu nói hàm chứa trong đó một chút giễu cợt. Anh bảo:

- Bác chờ ở đây. Tôi lên tàu, lấy ít tiền gửi cho bác Ngạn.

Ông già đáp:

- Được.

Bá khoác ca-pốt, trở lại tàu. Anh mở va-ly, lấy xấp giấy bạc lớn đem xuống. Ông già vẫn khoanh tay trước ngực, ngồi nhìn mưa. Trông như một pho tượng đá cũ kỹ của xứ Chàm. Chờ cho Bá đặt xấp tiền ngay trên bàn, ông nói:

- Tiền của anh, đúng không?

Bá im lặng.

Ông nói tiếp:

- Không phải bất cứ ai ném xuống tàu cũng nhặt được đồng tiền trên bọt sóng. Xưa nay, thiên hạ vẫn nhảm.

Đoạn ông lượm xấp tiền bỏ vào túi rồi đứng lên. Bá hỏi:

- Bác có nhắn gì cậu ấy không?

Ông già nói:

- Tôi đến thăm nó. Nó ốm bệnh gì?

- Cậu ấy bị thương... Hôm đó trời mưa, boong tàu trơn. Cường vô ý trượt ngã.

Ông già cúi đầu, không nhìn anh. Lát sau, ông cất tiếng:

- Thằng bé làm sao vậy?... Tôi không tin nó ngã...không tin.

- Cậu ấy ngã.

- Không.

- Lúc ấy tôi đi vắng... Khi về, nghe anh em kể lại...
- Nó không ngã... Nó làm sao vậy, anh nói thật cho?...

Chòm râu ông run rẩy, nhưng mắt vẫn cúi nhìn xuống đất. Bá bối rồi hỏi:

- Nhưng tại sao, lại sao chứ?...

Ông già lắc đầu:

- Tôi đã sống với nó từ nhỏ, thuộc nết nó như thuộc lòng bàn tay. Cường là đứa trẻ cẩn thận nhất trong số những đứa trẻ tôi đã biết. Nó không thể bị thương vì vô ý trượt chân...

Ông ngược mắt lên. Trong đôi mắt sáng, quả quyết và trung thực, đẹp vẻ đẹp rất đàn ông ấy, lướt qua những tia phiền muộn. Bá không đáp, anh cũng không dám nhìn lâu vào đôi mắt kia. Anh đi lại trong phòng:

- Tôi...chính tôi cũng không hiểu...

Bá nói, anh biết lời lẽ của mình vô nghĩa. Ông già đột ngột cắt ngang:

- Anh Bá, xin anh cho địa chỉ?
- Địa chỉ nào?
- Nơi cháu Cường chữa bệnh.
- Trời mưa lo...bão tiếp tục bổ sung. Làm sao bác tới đó?.

Ông già lấy chiếc áo mưa vẫn vắt trên thành ghế, khoác lên vai:

- Tôi đi được.

Đoạn, ông rút trong túi cuốn lịch nhỏ cỡ nửa bàn tay:

- Xin anh địa chỉ của thằng bé.

Bá không ngờ tình thế chuyển xoay như thế. Anh đứng lặng hồi lâu, rồi chậm rãi nói:

- Bác ạ... Tôi khuyên bác không nên tới đó, vết thương của Cường không phải là một vết thương bình thường...để chữa...

Người ta đã đưa cậu ấy sang một bệnh viện tâm thần...cách thành phố này mười tám cây số, về phía Bắc...

Ông già sững sờ nhìn anh. Mắt ông bỗng đục hắc đi, như tắt hết lửa. Ông đứng sững hồi lâu rồi lẩm bẫm:

- Tại tôi...tại tôi...

Bá khẽ đập vào vai ông:

- Bác làm sao thế?...Bình tĩnh lại...

Ông già ngược đôi mắt đờ đẫn:

- Tôi là một kẻ độc ác, phải không?

Bá dịu giọng:

- Bác mê rồi... Bình tĩnh lại...

Ông già lắc đầu, cử chỉ đàng hoàng, dứt khoát:

- Anh nhầm... Tôi không như lão Ngạn. Tôi không mê.

Bá nói:

- Chẳng ai muốn có cái kết cục xót xa như thế... Nhưng biết làm sao?...

Ông già bảo:

- Tôi biết... Tôi biết cách tránh đi cái kết cục xót xa ngày hôm nay... Nhưng tôi đã không làm... Vì tự ái, vì giữ ý, vì sợ phiền lụy cho bản thân... Vậy mà tôi yêu Cường hơn cả người để ra nó.

Ông ngừng lại, dăm dăm nhìn trời. Mưa vẫn mưa, một bức màn xám mênh mông. Tiếng còi của con tàu nào đó vọng ngoài khơi, nghe như chìm trong lớp nước. Khi tiếng còi tàu tắt đi, tất cả lại tĩnh lặng. Chỉ còn tiếng mưa độc chiếm thế gian. Ông già đứng trước mặt Bá, như hóa đá. Anh nhìn ông, không nói gì thêm. Cứ thế, một khoảnh khắc trôi qua. Rồi ông già cất tiếng:

- Anh đã bao giờ sống với dân biển chưa?... Anh đã bao giờ tìm hiểu đời sống của những người thuyền chài chưa?... Trong đám họ, có kẻ thấy người chết đuối sẵn lòng thả mái chèo nhảy xuống vớt,

còn có kẻ quay mặt đi để người xấu số chìm xuống đáy sông, vì họ sợ cơn thịnh nộ của ma Nam, của Hà Bá...vì họ sợ nếu cứu người, mình phải nộp mạng sống thay... Tôi, tôi còn tồi bại hơn lũ dân chài ngu dốt ấy. Họ độc ác vì họ hèn, họ sợ... Còn tôi, tôi chẳng sợ thánh thần, cũng chẳng dè ma quỷ. Tôi không khuất lụy trước bất cứ sức mạnh thế tục nào... Vậy mà tôi đã quay mặt đi để thằng bé chết chìm... Tôi còn độc ác hơn lũ người độc ác ấy...

Ông nhìn anh, ánh mắt náo lòng. Bá không dám nhìn ông, đôi mắt trước đây ít lâu còn rực lên những tia sáng mãnh liệt, giờ trở nên buồn sâu, yếu đuối. Chòm râu ông run run. Và nước mắt, như hai dòng suối nhỏ, chảy ràn rụa.

o o o

VĨ THANH

Hồi xảy ra câu chuyện này, tôi có ở thành phố. Trong số những thành phố đã từng sống, thành phố ấy có vẻ đẹp lạ lùng. Cây cối tốt tươi, hoa trái trong vườn lúc lỉu. Trời nhiều mưa, nhiều nắng, và ánh sáng phù ảo khiến cho biển thay màu như một con kỳ nhông từ thời hồng hoang lưu lại. Chiều chiều, cả chuông chùa lẫn chuông các nhà thờ Ki-tô giáo và phái Tin lành cùng thánh thót đổ hồi. Dân ở đây hiền, không thích đánh nhau, mắt mờ màng như phủ bóng vườn cây. Nhưng thi thoảng, họ có những cơn khùng ghê gớm không thể đoán trước. Sống ở đây bắt đầu quen, tôi lại có việc phải ngược lên phương Bắc, một thị trấn heo hút, hai tuần mới có một phiên chợ và phiên chợ nào cũng chỉ nghe hát lượn đã thêm sầu. Tôi vẫn nhớ thành phố biển, bãi cát, ánh dương quanh các khu vườn. Tình cờ, mùa hè năm nay, tôi có dịp trở lại. Phố phường vẫn như xưa, nhưng có thêm ba Hôtel mới và cỡ một chục tiệm ăn mới. Nghe đâu, toàn người nước ngoài và Việt kiều bỏ vốn làm. Đám này thật kỳ dị, sao họ chỉ thích xây nhà nghỉ và các tiệm ăn. Chắc họ âm mưu làm cho dân thành phố chết chìm trong hũ rượu? Bãi biển càng ngày càng đông. Dù đỏ dù xanh mọc như nấm. Tôi ra bãi cát chơi, sức nhớ tới nhân vật Trọng. Hồi ba ngày, mới biết anh ta đã bỏ việc trở về quê. Biệt thự chim câu của Trọng và Bích xưa giờ ông phó chủ tịch huyện Sơn Thanh ở. Còn Bích, cũng đã chuyển sang thành phố khác, xuôi về phía Nam một trăm hai mươi cây số. Giá như không xảy ra sự

kiện ở phòng số 314, tại hành lang phía Bắc của Hôtel sang trọng nhất thành phố hồi ấy, chắc cô còn lên mãi, lên mãi chức cấp nào không rõ. Ở xứ xở của chúng ta lạ lùng làm vậy, cùng một việc, giá giấu kín được trong vòng bí ẩn của đêm đen lại khác, bị phơi trước ánh mắt mọi người là nguy. Người đàn bà tinh khôn ấy không tính được chữ ngờ. Suốt ngày lang thang dọc bãi biển, tôi đã tới bến cảng tìm con tàu xưa, nhưng nó vắng mặt. Trong vụng nước là những con tàu lạ, bánh chèo, kiêu kỳ với đám thủy thủ phương phi như người phương Tây. Không gặp ai quen để hỏi thăm Cường. Chàng trai trẻ đáng thương. Mãi lúc rời thành phố, tôi mới biết Cường đã được chuyển tới một tu viện ở bên kia cầu, cách nơi tôi ở chỉ non một cây số. Thời gian đầu, bị bệnh nặng suốt ngày chàng trai leo lên cửa sổ, túm chặt những chấn song như khỉ leo cây. Bất cứ ai, bất cứ vật gì cũng khiến Cường sợ hãi. Đối với người bệnh, thế gian là tụ hợp của các sức mạnh có thể dè nát anh ta, nuốt tươi anh ta. Trong đôi mắt to và đen, đẹp kiểu đàn bà, luôn luôn ánh lên nỗi lo âu, hoảng loạn. Đám người điên trong phòng thi nhau làm tình làm tội chàng trai. Một vài tháng, họ khám phá ra cách tra tấn Cường. Họ đặt anh nằm vào tám vải dài, hai người túm hai đầu lắc lư như đưa võng. Mỗi bận như thế Cường lại rú lên từng hồi và ngất xỉu. Sau các bác sĩ biết chuyện, đưa anh sang phòng khác. Một phòng nhỏ biệt lập, gần khu nhà vệ sinh, luôn có mùi hôi thối nhưng yên tĩnh. Đặc biệt, gần đấy có một giàn hoa bìm nạng trĩu, quanh năm tốt tươi. Người ta thấy bệnh nhân suốt ngày ngẩng mặt nhìn giàn cây, thì thăm tự trò chuyện hoặc im lặng mơ màng về mặt anh thanh thảo, các cơn bệnh thuyên giảm rõ rệt.

Một ông già cao lớn, mặc đồ đen, đeo túi vải thường tới thăm Cường. Ông ta tỏ ra hào phóng, chịu khó mua quà bánh ủy lạo đám bác sĩ và người phục vụ. Trong mắt ông có vẻ phiền muộn, xót xa. Ông ta ngồi hàng ngày thủ thỉ chuyện trò với người bệnh trong gian phòng nặng mùi xú uế. Đôi lần, người hộ lý bắt gặp ông ta âm thầm khóc, gục đầu giữa hai cánh tay. Qua năm thứ hai, ông xin với các bác sĩ chuyển chàng trai tới một tu viện. Ông đã liên hệ với mẹ Nhất và các sơ, giúp bệnh viện điều trị tiếp. Các bác sĩ bàn đi tính lại mấy tháng ròng, đơn của ông mới được chấp thuận. Từ bấy đến nay, Cường sống trong tu viện. Hồi còn ở thành phố, tôi đã nhiều lần đến tu viện ấy. Một lâu dài cổ, đồ sộ, xây gạch trần màu hồng thắm, các

mái ngói chóp nhọn như búp thông. Xung quanh lâu dài là các bãi cỏ, vườn cây, các dãy nhà lợp đá tấm và chuồng nuôi gia cầm. Một bức tường bao quanh toàn khu vực, hình ô-van, hết như bức tường bao quanh lăng vua Minh Mạng ở cố đô Huế. Dọc bức tường, rủ um tùm những loài dây leo có hoa rực rỡ: nào hoa i-rít xanh lơ, nào hoa ti-gôn hồng và đỏ thắm, nào hoa đăng tiêu vàng nghệ... Đứng ngoài nhìn vào, tu viện đẹp về đẹp lạ lùng: nó trộn lẫn bầu không khí u tịch, cô liêu với sắc hoa đồng ảnh. Ở tu viện đó Cường trở thành một người lao động đắc lực. Anh trồng vườn, cày xới lại tất cả những mảnh đất đã lão hóa, đổi thay các giống cây cần lui, đặt một hệ thống nước tưới tuyệt diệu khiến tu viện trở nên mát mẻ. Người bệnh có một trí nhớ đáng kinh ngạc về các độ phì của đất, các loại phân bón thích ứng, các giống cây và quá trình gieo trồng. Anh đã biến khu vườn hoang vu, cần lui của tu viện thành một thiên đường bé xiu, quanh năm tràn trề hoa trái.

Thu nhập của bệnh viện tăng gấp ba lần rưỡi. Ngày nào cũng có một đàn sơ tha thướt vào vườn, khi thì cắt hoa tươi hoặc hái quả chín, khi thì dỡ hành tây hoặc khoai tây. Tháng hai lần, một chiếc xe Lam chở đầy áp thực phẩm chạy thẳng vào cổng tu viện, tiếng nổ ròn nghe thật hãnh diện.

Mẹ Nhất và các sơ không có lý gì để không quý mến Cường. Việc nuôi một người bệnh tâm thần từ một hành vi nhân ái trở thành chuyện may mắn trời cho. Cường đã là một tài sản và niềm vui của họ. Họ theo dõi, săn sóc chàng trai như chăm bẵm đứa trẻ. Hồi đầu, Cường luôn luôn buột miệng gọi các sơ trẻ là An... Dạo ấy, chàng trai còn bị các cơn mê hoảng co giật và rối trí. Sau này, khi trí não sáng suốt lên, các cơn bệnh gần như chấm dứt, anh không gọi ai bằng cái tên ấy nữa. Nhưng nhiều bận, các sơ thấy chàng trai ngồi tựa lưng vào gốc cây hoặc bậc thềm, ngược đôi mắt u uẩn nhìn trời, như tìm kiếm ai đó giữa các tầng mây. Giả như ngồi gần đó lắng nghe, hẳn sẽ thấy anh thì thầm gọi:

- An, An ơi...An ở đâu?

Các sơ không muốn Cường rời tu viện. Nhưng nếu anh khỏi bệnh mà nhất quyết trở lại cuộc đời thế tục họ cũng không dám giữ. Theo các sơ dự đoán nếu tình trạng sức khỏe của Cường cứ tiến

triển tốt như bây giờ, chỉ hai, ba năm nữa anh sẽ lành. Lúc ấy, Cường có thể bước vào cuộc đời như bất kỳ một chàng trai nào đó, bắt đầu đặt viên gạch xây móng cho ngôi nhà của mình.

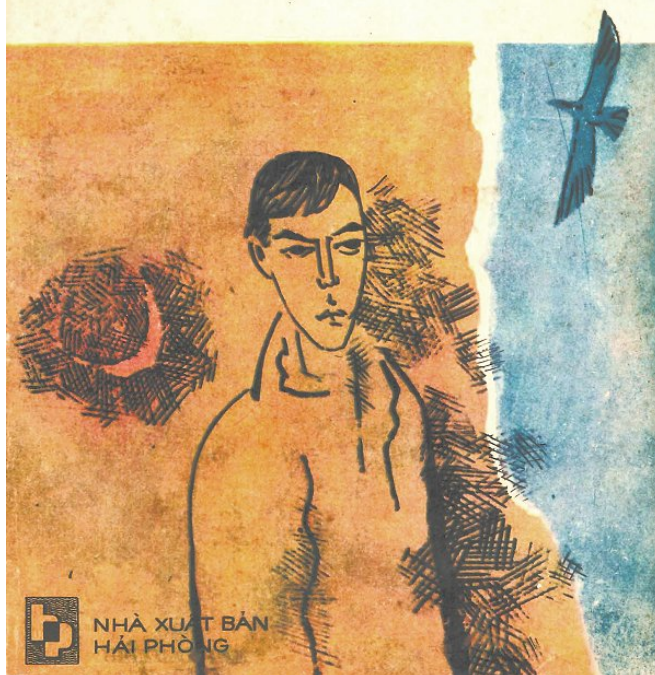
Như vậy, quãng vài năm nữa, vào những năm 1990 hoặc 1991, nếu các bạn thấy trên đường, một người khách lữ hành tuổi xấp xỉ bốn mươi, gương mặt hoang vắng, đôi mắt đen và ẩm ướt như mắt đàn bà, tóc đã thưa và những nếp nhăn đã kéo chỉ dưới hai đuôi mắt... Anh ta xách chiếc va-ly nhỏ hoặc chiếc túi du lịch cũ. Và bên tay kia, chiếc làn cói mà các sơ chất đầy bánh trái ăn đường. Trong cái nhìn của anh ta, có niềm lo âu thẳm kín, có sự ngò vức lẫn nỗi cô đơn - ánh mắt của người đã tách biệt với cuộc đời một quãng thời gian xa lắc, như kẻ bị ném lên hoang đảo sau vài thập kỷ mới vẫy được tàu về. Anh ta đứng bên vệ cỏ, ngập ngừng mãi không dám giơ tay vẫy xe... Đó chính là nhân vật của cuốn chuyện này. Cường đã lành bệnh, rời tu viện để đi tìm đời sống, đi tìm cô An của anh ta.

Hà nội, ngày 15-12-1983

D.T.H

DƯƠNG THU HƯƠNG

QUẢNG ĐỜI ĐÁNH MẮT



NHÀ XUẤT BẢN
HẢI PHÒNG